

Vũ Bảo

TIỂU THUYẾT

TRƯỜNG SAO ĐỎ

UFO

MỘT MIẾNG
ĐÈ ĐỜI

Vũ Bảo

tiểu thuyết

TRƯỜNG SAO ĐỎ

Stoppi

MỘT MIẾNG
ĐỀ ĐỜI

Vũ Bảo

Miệng đề đời

TRƯỜNG SAO ĐỎ

111

Tên sách: **UTOPI MỘT MIẾNG ĐỀ ĐỜI**

Tác giả: **VŨ BẢO (1931-2006)**

Nhà xuất bản: **NXB HỘI NHÀ VĂN**

Năm sản xuất: **2007**

Số trang: **311**

Giá bìa: **42.000đ**

Đánh máy: duongtamnhu, shabu,lihku, kamarx, phithuan, tieuhong, nutuongcuop

Sửa chính tả: nutuongcuop

Chuyển sang ebook: nutuongcuop

Ngày hoàn thành: **22/02/2009**

Nơi hoàn thành: **Hà Nội**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

THAY LỜI NÓI ĐẦU

VŨ BẢO

Một tiếng cười

Một dòng cười

Điện thoại. Tôi nhắc máy. Đầu kia tiếng Dương Tường:

- Vũ Bảo chết rồi.

Tôi bàng hoàng. Lặng đi. Một lúc sau, Tường:

- Ông ấy theo một tòa báo đi Quảng Ninh. Ô tô về đến Uông Bí thì bị.....

Vẫn giọng trầm khàn của Tường:

- Đưa về nhà lạnh Việt Xô rồi. Buồn quá. Bè bạn *đi* nhiều quá. Mạc Lân, rồi Cao Nhị, rồi Vũ Bảo.....

Cái chết thật đột ngột. Không thể nghĩ bạn mình đã chết. Không thể nghĩ Vũ Bảo *đi* bất ngờ thế. Nhanh thế. Hai tuần trước tôi còn gặp Vũ Bảo. Trong đám tang Mạc Lân. Vẫn như những lần trước gặp nhau. Khỏe mạnh. Nhanh nhẹn. Hài hước. Và vẫn đầy ắp các dự định. Cũng bởi Văn Chính nói với tôi: “Bây giờ chúng em chỉ có thể mời anh đi nhậu, chứ anh Vũ Bảo là không dám mời nữa rồi”, nên tôi hỏi thăm sức khỏe anh. Vũ Bảo cười: “Nó nói thế là có lợi cho mình, chứ đi nhậu quả là sợ”. Rồi anh khoe với tôi vừa hoàn thành một quyển tiểu thuyết khoảng 300 trang viết về một người bán thịt chó. Anh này đến một đất nước nào đó và mở cửa hàng thịt chó. Món thịt chó của anh ta đã chinh phục cả nước anh cư trú. Từ cụ già đến em bé, từ đàn ông đến đàn bà, từ triều đình đến thảo dân, tất cả đều mê một món thịt chó khoái khẩu của anh. Đến mức người ta tôn anh lên hàng đệ nhất thế gian. Chuyện anh chủ hiệu thịt chó lên ngôi mới lắm sự tức cười...

Tôi không thể không cười và bái phục trí tưởng tượng bất kham của người bạn ngọt tám chục của tôi. Chỉ Vũ Bảo mới có thể nghĩ ra những điều phi thường như vậy.

Vũ Bảo là người sinh ra để cười. Mỗi tế bào trong người anh đều muốn được cười. Cười trong tác phẩm. Cười trong cuộc đời. Cười như một đứa trẻ. Và cười như một ông lão lồi đời giễu tất cả. Xin kể ra đây một chuyện cười đáng yêu của anh. Cách đây vài năm, Hội nhà văn Hà Nội về Hải Phòng giao lưu với anh chị em Hội Văn nghệ Hải Phòng. Các nhà thơ hai thành phố thay nhau hào hứng đọc thơ đối đáp. Thật khó mà cắt được niềm thi hứng đang bùng bùng dâng lên ấy. Vũ Bảo đứng dậy, mặt mũi rất rụt rè khiêm tốn:

Thưa các bạn. Tôi là người viết văn xuôi, không có thơ để đọc. Vậy tôi xin đọc một truyện ngắn. Trong khi tôi đọc nếu có bạn nào không chú ý nghe thì tôi xin phép đọc lại từ đầu.

Tất cả cười ầm và ngay lập tức đọc thơ chấm dứt.

Nhớ đến Vũ Bảo là nhớ đến một tôi *hậu tù*, lang thang phố Bà Triệu (Hà Nội) tìm lại kỷ niệm xưa, bỗng gặp Vũ Bảo đạp xe ngang qua. Tôi hỏi đi đâu đấy? Anh bảo đến Hội Nhà văn. Tôi kêu lên: Sao tích cực thế? Chín mươi giờ đêm còn đến Hội Nhà văn. Anh chỉ vào bao tải buộc sau poobaga, bật mí: Đến Hội Nhà văn không phải để viết văn đâu mà là đèo xỉ về đóng gạch papanh. Nhớ đến là nhớ đến những năm 50 của thế kỷ trước. Những ngày bọn tôi đều trong tuổi 20. Cả một cuộc đời trước mặt. Khi chúng tôi còn đang nhặt nhanh chắt chiu ki cóp từng chút kiến thức, từng chi tiết cuộc sống để xây dựng cho mình cái gì đó thì Vũ Bảo đã là người nổi tiếng, quá nổi tiếng. Anh đã cho xuất bản tập truyện ngắn *Phá đám*. Rồi *Sắp cưới*, tập tiểu thuyết viết về cái cách ruộng đất đã làm anh một thời

gian dài điều đứng. Anh bị ăn đòn hội chợ. Một nhà văn còn viết về anh: “Hãy im đi đồ giả dối.” Thế nhưng mỗi khi đến chơi với chúng tôi ở báo Tiền Phong, tiếng cười của anh vẫn cứ giòn vang và cho dù đang đạp xe trên phố nghe tiếng rao bi ngoong ngoong, bi doong doong bi ngoọc ngoọc đây là thế nào anh dừng xe mua mấy chục viên kẹo bi, mỗi thằng ngậm một viên, còn đầu đút túi.

Sau *Sấp cưới*, không ai in sách cho anh dù không có một văn bản chỉ thị nào, nhưng tất cả nhà xuất bản đều hiểu mình phải làm gì với những bản thảo của Vũ Bảo. Không biết bao nhiêu năm sau Nhà xuất bản Phụ Nữ mới in cho anh tiểu thuyết *Mãi cũng tới bờ*. Tặng tôi sách, anh nói:

Ông Phấn có câu *Tổ quốc hay là chết*, tao có câu *Mãi cũng tới bờ*! Cứ viết, mãi cũng phải được in chứ.

Nghe mà cười, mà xót xa cho bạn. Tôi kính trọng Nhà xuất bản Phụ Nữ đã dám in sách cho anh, bổ nhát cuộc đầu tiên phá cái bờ ngăn dòng sông sáng tạo đầy ắp của anh để từ ấy dòng nước Vũ Bảo chảy đến với cuộc đời, cũng như tôi cảm ơn các Nhà xuất bản mấy chục năm sau đã in sách cho tôi.

Trong những ngày biệt lập, tôi vớ được cuốn *Xe tăng ta*. Biết anh đã đi B. Mừng cho anh xông pha nơi khốc liệt mà vẫn trở về lành lặn an toàn, viết sách. Đâu biết anh đã vào bom đạn mà khó khăn đến thế. Người ta không tin anh. Anh hiểu rằng cái vốn liếng chính trị của anh chỉ là con số âm. Nhưng anh không quan tâm. Sống mà cứ để ý xem người ta nghĩ về mình như thế nào. Cứ phải đón ý người khác không phải là cách sống của anh. Anh vẫn tìm mọi cách để đi. Chỉ đến khi nhà văn thiếu tướng Hồ Phương bảo lãnh, anh mới được dân thân tuyến lửa.

Vũ Bảo là con người tuy già nhưng vẫn không thôi “nghịch ngợm”. Vào Quy Nhơn thấy một đường phố mang tên Vũ Bảo, anh chụp một bức ảnh dưới tấm biển *Phố Vũ Bảo*, in làm nhiều tấm, tặng bạn bè mỗi người mỗi chiếc. Khi Lê Bầu vào bệnh viện mổ, anh đánh máy trên tấm giấy điện báo gửi cho tôi.

Điện báo 2.5.2000 11 giờ

Gửi nhà văn Bùi Ngọc Tấn 10 Điện Biên Phủ Hải Phòng stop Ngày 1.5.2000 để bảo vệ CKN2000, nhà văn Lê Bàn[1] đã làm lê tiểu hara kini[2] tại phòng 4 Khoa Ngoại nhà số 5 bệnh viện Hữu Nghị stop Mạc Lâm, Hòa Vang. Vũ Bảo đều có mặt trong buổi lễ trang trọng đó stop Hôm nay 2.5.2000 sức khỏe nhà văn Lê Bầu được mô tả là ổn định, huyết áp 120-80 stop Có tin tức gì sẽ báo cáo stop Kiều Duy Vĩnh hẹn sẽ xuống thăm Bùi Ngọc Tấn stop

Thư Vũ Bảo gửi cho tôi phần lớn đều được đánh máy trên những giấy điện báo. Không biết anh thò được ở bưu điện nào mà nhiều thế. Và mặc dù gửi trong phong bì như gửi thư nhưng vẫn hành văn kiểu điện báo, toàn stop là stop.

Tôi đã thống kê nhiều cái đầu tiên của anh:

Người đầu tiên có tiểu thuyết bị cấm

Người đầu tiên đưa chuyện kinh nguyệt của phụ nữ vào văn học (Biết con gái mình, cô Bưởi có người yêu, nhưng thấy tháng nào cô gái cũng giật giữ đều, bà mẹ cũng đỡ lo)

Người đầu tiên nói trong văn chương những chuyện tranh công, những nhảm lẫn, bắt công trong việc tuyên dương công trạng. “Người vãi linh hồn” lại được đi báo cáo thành tích các nơi, kể cả quốc tế, làm sai lệch lịch sử. Cuộc sống ngày càng chứng tỏ có nhiều chuyện như vậy.

Cái lần gặp nhau cuối cùng trong đám tang Mạc Lân, tôi bảo anh:

Không nói gì nhiều. Chỉ riêng tên truyện *Người vãi linh hồn* của ông giờ đây trở thành câu cửa miệng của mọi người đã đủ sướng rồi. Bây giờ ai cũng đã nói sợ *vãi linh hồn*, *vãi cả linh hồn*...

Nhưng đâu chỉ có *Người vãi linh hồn*. Còn những *Gọi ai lần cuối*, *Bút bi hết mực*, *Bố tôi là đàn bà*, *Ông khóc tôi cũng khóc*, *Phút thứ 89*... Còn hàng chục đầu sách mà anh đặt tên theo thứ tự anphabê, phủ gần kín bằng chữ cái, nghĩa là từ A đến Z. Một mình anh làm nên một dòng riêng. Anh ra đi, bè bạn mất một tiếng cười, văn học mất một dòng cười. Dòng cười Vũ Bảo.

Ai rồi cũng phải ra đi. Vũ Bảo “*ra - đi - tức - thì*”, giống Nguyên Hồng ra đi. Giống cha tôi ra đi. Sống không đầu hàng, không để bị bẻ gãy. Và làm việc. Trước khi chết vẫn bận bịu với công việc và đến bây giờ vẫn tưởng mình còn đang làm việc.

Một cuộc sống, một cái chết nhiều người mong ước.

Bùi Ngọc Tấn

Một

Bố tôi thường bảo tôi: Sô mảy là nước lòng đò, chẳng làm nên cơm cháo gì đâu vì nước lòng đò đầy thì đò đắm.

Cũng có lúc ông bảo tôi: Mây không có lộc ở cung thiên đi, cứ ở quanh nhà đánh cái bài gà què ăn quần cối xay rồi cũng được cơm ba bữa, quần áo mặc cả người. Tôi cứ cho bố tôi thuộc phái duy tâm nên dứt khoát không tin, thỉnh thoảng tôi vẫn trốn ông đi đánh quả một chuyến, thế mà vẫn có quả thắng, quả đồ bể. Thực lòng mà nói, tôi vẫn muốn đi khỏi cái làng Chè này. Mấy ông đàn anh thường bảo: Cứ ở quanh cái lũy tre xanh này thì cũng đến cổ cây vai bừa mà thôi, tài cán đến mấy thì cũng làm đến bí thư đảng ủy hay chủ tịch xã là cùng nhưng của dân thường không mát, ăn một đồng cuối cùng cũng phải móc họng ra mà trả. Có người thoát được tội trên dương thì lại bị trời hành con cháu, cũng chết. Cứ xem mấy tay nhà văn, nhà báo, kỹ sư, bác sỹ người làng ta, đều đi khỏi làng mới ăn nên làm ra, nên mấy thằng tú kép (thi trượt đại học hai lần), tú dúp (thi trượt đại học ba lần) không chịu theo cánh cai thầu lên thị xã làm thợ xây, khăng khăng chờ có ai mới manh cho một công việc gì đi làm ở cơ quan trung ương mới bỏ công.

Một chờ, hai chờ, rồi ba chờ... có một thằng lên Hà Nội ăn cưới con em tằm được tin Viện Thiết kế tổng hợp Lâm nghiệp đang tuyển người, nó đi xe ôm xuống thị trấn Văn Điển vào phòng tổ chức - lao động xin được mấy tờ mẫu đơn xin đi lao động đem về cho anh em đọc. Sáu đứa chúng tôi cùng làm giấy xin làm công nhân của Viện thiết kế. Bàn luận mãi chúng tôi mới nhất trí đi công nhân hay hơn vì công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng. Ai cũng bảo xin vào Cơ quan nhà nước khó lắm kia mà, nhưng chúng tôi xin vào Viện thiết kế dễ dàng đến thế. Chúng tôi làm đơn kèm lý lịch do Ủy ban nhân dân xác nhận, bản sao văn bằng gửi qua đường dây bưu điện lên Viện Thiết kế rồi một ông ở phòng tổ chức của Viện đi xe đò mới 12 chỗ ngồi đưa ông trưởng phòng lao động thương binh - xã hội huyện về xã chúng tôi. Đúng là người của cơ quan trung ương, gia đình nào mời hai ông ăn một bữa cơm, ông ở Viện chỉ lắc đầu: Chốc nữa, tôi và các cháu sẽ ăn cơm chiêu đãi ở huyện. Hầu hết những thằng xin đi làm đều phải gửi kèm giấy khám sức khỏe, riêng chúng tôi, ông cán bộ Viện lại bảo: Chúng tôi có bác sỹ riêng khám sức khỏe cho các cháu, khỏi phải mất thì giờ ra bệnh viện bên ngoài. Xe về qua tỉnh, chúng tôi được dự bữa cơm chiêu đãi của tỉnh. Oai chưa? Sau này tôi mới biết đó là bữa cơm của đoàn tuyển lao động của Viện chiêu đãi cán bộ của Sở.

Về đến Hà Nội, chúng tôi được nghỉ một ngày đi chơi phố bằng chính chiếc xe đò mới đã đưa chúng tôi lên Hà Nội. Sau đó chúng tôi được học chính trị, tôi còn nhớ bài một là bài Việt Nam biển bạc rừng vàng. Học hết năm bài, chúng tôi được một ông anh hùng lâm nghiệp và mấy chiến sỹ thi đua

đến báo cáo thành tích, toàn những chuyện làm việc ở trên rừng, ngủ ở lán trong rừng, ăn măng đào được trong rừng, uống nước suối. Bây giờ, cả sáu thằng mới ngã ngửa người ra: Đúng là Viện Thiết kế tổng hợp Lâm nghiệp làm ở Hà Nội thật nhưng cán bộ - kể cả kỹ sư, cán bộ trung cấp và công nhân đều đi tác nghiệp trên rừng. Nếu bỏ ăn, các ông ở Viện đã nhanh chân đưa con, đưa cháu - cùng lắm cũng phải đến phần cánh người trong họ, ngoài làng, làm gì đến lượt chúng tôi. Thảo nào, chúng tôi được đưa đón chu đáo quá sức tưởng tượng. Đã đến nước này, trong ba mươi sáu chước thì chước chồn là hơn cả. Đến đêm chúng tôi máy nhau lên ra cổng. Thằng đi trước cứ đi tay không như đi ra phố uống nước, ở trong này chúng tôi tuần túi du lịch qua hàng rào sắt rồi cũng từng đưa một đi qua cổng, coi như không có chuyện gì xảy ra. Thế là chúng tôi tút một hơi lên bến ô tô, mỗi đứa ngủ một chỗ, đợi đến sáng mới nhảy lên chuyến xe sớm nhất. Xe đi qua ngã ba Chè, cả sáu thằng cùng gọi tài xế cho xe họ lại rồi cả sáu đưa cuộc bộ về Chè. Trong lúc vợ vội quần áo nhét vào túi du lịch, chúng tôi lấy nhầm cả chiếc áo blouse bảo hộ lao động nhưng đến lúc phát hiện ra chuyện đó, chẳng thằng nào nghĩ đến chuyện quay lên trả. Từ bé đến giờ, chúng tôi chưa cầm nhầm của ai một cái gì nên lấy nhầm cái áo của Viện Thiết kế, lòng cứ thấp tha thấp thỏm không biết đến bao giờ ông cán bộ của Viện lại về Chè lôi cổ chúng tôi lên. Vì thế mỗi khi thấy ông nào mặc com-ple, thắt ca-vát là tôi phải tới xem ông ấy đi về hướng nào mà còn tìm cách tránh mặt. Một hôm, một ông mặc com-ple, thắt ca-vát, tay xách các-táp đen đi nhầm đường vào ngõ nhà tôi, tôi sợ hết hồn chạy một mạch vòng qua nhà thằng bạn rồi chui tọt vào buồng, lặn một hơi cho đến khi thằng bạn vào buồng bảo tôi ông xách các-táp đã đến nhà ông chủ tịch ở xóm giữa rồi, tôi mới dám mò về nhà.

Từ đấy, chúng tôi bảo nhau đừng xin vào các cơ quan trung ương, họ sẽ tha lôi mình đi khắp trên rừng dưới bể.

Một người trong họ sang nhà tôi ăn giỗ cụ, kể cho tôi nghe trên tỉnh đang tuyển người đi xuất khẩu lao động.

Nước ta vay nước đó nhiều tiền quá, chưa trả được, phải tuyển người đi làm thuê cho Chính phủ trừ nợ nên người xin đi càng nhiều càng ích. Tôi làm đơn xin đi, làm lý lịch, làm giấy khám sức khỏe, sao văn bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng Tổ quốc ghi công, bằng khen chạy nhanh nhất huyện, bằng khen chạy thứ ba toàn tỉnh với hy vọng được chiếu cố. Tôi đem đơn lên huyện nộp, lòng tràn đầy tự hào là người đi trả nợ cho đất nước.

Rồi cũng lại một chờ, hai chờ, ba chờ chẳng thấy ma nào gọi, nhìn sang làng bên các con ông bán Thịt chó bảy món, ông Phở gia truyền, bà bán thuốc tân dược, ông Cửa xếp khung nhôm, ông chủ đại lý ga, bà chủ cửa hàng xe Tàu... lần lượt lên Hà Nội học ngoại ngữ, tôi bỏ cả cơm, nằm thờ dài. Bố tôi bảo: Thời buổi này, mày đi qua cửa nào thì phải đóng tiền cho cửa ấy. Ngay chơi xỏ số thôi, muốn ăn cái giải đặc biệt 100 triệu đồng, mày cũng phải mua cái vé số 3 đồng, chẳng ai cho mày ăn không của người ta. Mày cứ nghĩ mà xem, ai uống nước lã mà chạy công, chạy việc cho mày sang Tây xem tư bản giấy chết văng cả ti vi, tủ lạnh, máy khâu, đầu đĩa, bàn là, xe máy ra cho mày đóng thùng mang về. Không có tiền thì cứ ở nhà mà nghỉ khỏe con ạ. Tôi vẫn gân cổ cãi lại: Báo nhân dân của Trung ương Đảng kêu gọi cán bộ đảng viên không được ăn hối lộ rồi tiếp tục biểu dương nhiều cán bộ, đảng viên không ăn hối lộ, ai còn dám chạy tiền cho được việc nữa. Con mà đút tiền cho họ, họ lại bắt chước những người được báo Nhân dân biểu dương, cảnh cáo con và lập biên bản con về tội đưa hối lộ. Bố tôi cả cười: Mày tưởng họ thích lập biên bản lắm đấy phải không? Chẳng qua là “Các đồng chí chưa

bị lộ” cảm thấy sắp bị lộ đến nơi mới bày ra cái trò cảnh cáo, lập biên bản, chứ nếu nuốt trôi, các đồng chí ấy cũng cho qua. Tôi vẫn chưa chịu: Bố không thấy vụ trưởng, thứ trưởng ăn hối lộ cũng bị đuổi về xua gà đấy à. Bố tôi phá lên cười: Có mày vẫn ở nhà xua gà thì có. Thôi, mày cứ yên trí, không có tiền thì đừng hòng làm được cái trò gì.

Trong nhóm chúng tôi, thằng Cốc được hiểu thêm một nỗi đau không tiền. Cậu ta yêu một cô bán hàng khô ở Chợ Chè. Hai người thề sống thề chết với nhau sẽ sống bên nhau đến khi đầu bạc răng long. Thằng Cốc lại hứa khi nào hoàn thành sự nghiệp thì sẽ cưới. Dùng một cái, cô bán hàng khô lấy ông chú nuôi làm giám đốc Công ty vật liệu xây dựng. Ông chú nuôi tổ chức đám cưới to lắm - giám đốc kia mà, đặt những một trăm mâm ở khách sạn Thiên Thần trên thị xã nhưng có thuê một ông bếp trưởng ở Hà Nội về và mỗi mâm bày một chai rượu Tây bằng tiền hai tạ lúa. Thằng Cốc đau lắm, nhờ người nhắc cô bé ra nhà nghỉ gặp. Cô ta ôm chầm lấy thằng Cốc, khóc hu hu: Anh phải thương em mấy, em hoàn cảnh lắm. Thầy em giữ tiền của hợp tác xã, không hiểu sao bị hụt 50 triệu đồng, không có tiền đền cho hợp tác xã, thầy em phải đi tù. Trong lúc nguy nan như thế, chính chú ấy đã bỏ ra 50 triệu đồng đền vào ngay số tiền bị hụt và xin cưới em. Bên chữ hiếu, bên chữ tình, em đành làm tròn chữ hiếu nhưng vẫn không chịu bỏ chữ tình. Thằng Cốc đã sôi me lắm rồi, đập tay xuống chiếu: Cô bỏ tôi đi lấy người khác mà lại bảo vẫn giữ chữ tình? Cô ta vẫn bình tĩnh trả lời: Cô Kiều yêu Kim Trọng nhưng số kiếp đùn đẩy lại phải lấy Từ Hải, lấy Hồ Tôn Hiến, lấy Thúc Sinh rồi lại cũng về với Kim Trọng. Anh ạ, chú ấy hơn em 25 tuổi, nghĩa là chết trước em 25 năm, 25 năm ấy em không ở với anh đến đầu bạc răng long hay sao? Thôi bây giờ gặp nhau như là trời xui khiến, anh em ta cứ coi như là ngày cưới xem nào? Thằng Cốc dần giọng: Tôi không lấy vợ thừa. Cô bé ôm chầm lấy thằng Cốc: Chú ấy không biết làm gì đâu, chưa đi chợ đã hết tiền ấy mà, em cũng chẳng sung sướng gì, em vẫn giữ cho anh đấy chứ. Thằng Cốc tìm cách gỡ tay cô bé ra: Lúc người ta bảo yêu đi thì cứ hăm hăm hứ hứ, bây giờ thì lại giục người ta ăn cái sái nhì. Cô bé cứ ôm chầm lấy thằng Cốc: Anh là con trai, anh sấn sỏ đòi yêu, em là con gái lúc bấy giờ em phải nói thế chứ không anh lại đánh giá. Những lúc như thế, anh muốn làm gì là tùy anh. Thằng Cốc bị con bé kéo hai vai ngã vật vào người nó, cũng ngóng cả lưỡi lại nên cô bé bảo sao nó cứ làm vậy. Cô bé được một bữa no nê cứ rên ư ử như chó ốm, đôi lúc lại cao hứng hét lên: Anh ơi, anh giết em đi, anh cứ giết em đi. Cô nhân viên trông buồng nghe tiếng vật nhau huỳnh hục kèm theo những tiếng anh giết em đi, sợ xảy ra án mạng vội chạy đi gọi bà chủ nhà nghỉ. Bà chỉ cốc vào đầu cô bé mấy cái rồi bảo: Kệ nó, họ ra nhớ thu tiền đấy nhé. Chẳng biết hai đứa tổ chức đám cưới như thế nào mà tối hôm ấy cả bọn ngồi xem đội Manchester United luộc đội Glásgov đến 3-0 mà thằng Cốc cứ nằm tựa lưng vào tường ngáy ro ro. Còn chúng tôi thì hiểu tiền là tám ngàn phiếu có thể mua được tất cả - kể cả những lời hứa hẹn đến sắt đá của đàn bà, mặc xác thằng Cốc cứ lẳng nhăng tin rằng cô bé của nó là cô Kiều còn nó là Kim Trọng, chỉ 25 năm nữa thôi, Kiều và Kim Trọng làng Chè sẽ ở với nhau đến đầu bạc răng long. Năm đứa chúng tôi không dại gì mà chờ đợi viễn vông như thế, thời đại chiến tranh tên lửa vượt đại châu thì cứ cái gì măm luôn là muôn năm. Biết như thế nhưng đi đâu cũng kéo bè, kéo mảng cả lũ thì khó lòng đi lọt, chúng tôi bàn nhau thằng nào tìm được mảnh nào thì cứ đi cho thoát cái đã, khi nào ấm ổ thì lại kéo thằng khác đến chưa muộn.

Xóm giữa có một tay thuộc loại tối dạ nhưng nhờ nhà trường mót cái huân chương nên năm nào cũng phần đầu 100 phần trăm lên lớp, cậu ta đã có người đùn lên lớp. Từ lớp 1 đến lớp 9 thì còn được nhưng khi vào trường trung học phổ thông, cậu ta phải nghiêng răng leo lên, không thầy bà nào đùn lên được, thế là đành tuột xích. Được cái cậu ta khỏe lắm, gánh bốn thùng thóc ra chợ, cứ chạy phẳng

phăng. Một tay cai xây dựng về chơi, thấy thế gọi cậu ta đi làm phụ hồ. Một năm sau cậu ta đã cầm bay leo lên dàn giáo được rồi. Thấy tay cai chia tiền công xây thấp quá, cậu ta rủ một số anh em thành lập tổ xây dựng, đi tìm tay cai quen thuộc, xin làm tổ con, phong hấn làm tổ mẹ. Dần dần tay tổ mẹ kia khéo ngoại giao cũng xin được công trình riêng, làm cho cơ quan nào chỉ lấy đúng tiền công, còn thủ trưởng đó bảo ghi vào phiếu thanh toán bao nhiêu, cứ cầm đầu cầm cổ mà ghi. Mất gì của bộ, cũng có tay thủ trưởng chơi đẹp, số tiền ghi chênh với hóa đơn gốc, ông ta cũng giải quyết bánh đa bẻ đôi. Về sau, cậu ta bắt mối được với công ty xây dựng bèn kéo quân về nhập hội, công ty đấu thầu được công trình nào giám đốc cũng gọi đi làm và nếu nhận được công trình lẻ nào, cậu ta cứ việc rút người đi làm. Sau khi hoàn thành công trình, cậu ta đem biểu giám đốc công tu cái phong bì làm luật. Công việc làm ăn thế nào không ai biết nhưng cứ nhớ lại hồi trước về làng, cậu ta đi cái xe Thống Nhất “không phanh, không chuông, không gác đờ bu”, còn bây giờ cậu ra phóng xe Dim Tầu, chân đi giày da, mắt đeo kính thay màu, cái các-táp cài bên cái yếm xe, thỉnh thoảng lên cơn cao hứng, cậu ta lại móc túi lấy cái di động ra rồi một tay cầm lái, cậu ta cứ việc “Ba quân chỉ ngọn cờ đào/ Đào ra Vô Tích, đào vào Lâm Truy” trông cứ oai như bố chó xồm.

Cái Dim Tầu là đầu đề cho những buổi tán gẫu của bà con làng Chè, riêng bố tôi chỉ tặc lưỡi: Cờ đến tay ai, người ấy phát. Mọi chuyện cuối cùng đều rò rỉ đến tai cậu ta. Chính vì thế cậu ta mới phục bố tôi là cao thủ biết của biết người, mỗi lần về chơi, cậu ta thường biếu bố tôi một hộp chè. Dần dần cậu ta chủ động xin với bố tôi cho tôi đi giữ sổ sách giúp cậu. Bố tôi bảo: Thằng này khôn, nó biết sử dụng chất xám nhà mình mà vẫn được tiếng giúp người trong xóm. Văn hóa ăn đong, nó phải dựa vào mày là cái chắc. Vừa làm con vừa học cách điều hành công việc của nó, khi nào có điều kiện, con cũng tách tổ làm riêng.

Có tôi, cậu ta không phải lo việc giấy tờ nữa. Sổ sách nhập vật liệu, sổ sách xuất vật liệu, sổ chấm công, biểu đồ tiến độ sản xuất, sổ tạm ứng, tôi làm đâu ra đấy. Ngoài ra tôi còn phải viết báo cáo, dự toán, quyết toán từng công trình. Chính nhờ những công việc ấy, tôi mới biết cu cậu rút gạch, rút xi măng, rút sắt thép của công ty rút về rồi cứ khai không lên. Gạch, sắt thép, xi măng đổ móng bê rồi đổ đất kín lên, ai còn dại gì đào ra mà kiểm điểm thừa thiếu nữa. Tôi bắt đầu sợ. Do công ty xây dựng tỉnh ăn bớt nguyên liệu mà cái trần nhà hát của tỉnh tự dựng đổ ập xuống, may không ai việc gì, rồi đến khu nhà trung cư cho những người có công với cách mạng cứ lún dần, lún dần đến mức, những gia đình ở tầng trệt phải dọn đi nơi khác. Tôi nghĩ đến những ngôi nhà do thằng bạn tôi đã thi công. Tôi giữ sổ sách nên tôi biết mỗi bộ móng bê, thằng bạn tôi xoi vào đấy không biết bao nhiêu là thép, là xi măng, mỗi lần đổ trần, tổ trưởng xoi đảng tổ trưởng, thợ xoi đảng thợ, rồi cái nhà sau này không biết sẽ ra thế nào. Biết trước người ta sẽ gặp nạn mà không nói ra có khác gì đồng lõa với tên tội phạm và sớm hay muộn, cơ quan thanh tra sẽ phát hiện ra, thằng bạn tôi đi tù, tôi không được mang cơm đâu mà cũng phải đi tù về tội đồng lõa. Tôi phải tính đến chuyện rút dừ.

May sao đúng lúc ấy tôi gặp lại thằng Đóm. Thằng Đóm là em thằng Đom. Bố mẹ Đom Đóm bán cả hai sào ruộng chạy cho thằng Đom đi xuất khẩu lao động theo suất tiêu chuẩn con em cán bộ hoạt động lâu năm ở nhà máy. Ông nó, bác nó, chú nó và cả bố nó nữa có ai vào Việt Minh bóng tối đâu, chẳng qua là bố nó mua một suất đi lao động nước ngoài của một cụ lão thành cách mạng. Mấy ông cựu chiến binh có con không được đi xuất khẩu lao động bèn đâm đơn lên huyện khiếu nại về chuyện nhà thằng Đom Đóm không có ai đi bộ đội mà lại được đi xuất khẩu lao động. Chủ tịch xã phải sang thuyết phục đường thằng Đom Đóm cho một thằng đi bộ đội thì cánh cựu chiến binh mới chịu thu quân. Thế là

thằng Đóm xung phong vào lính nghĩa vụ cho thằng Đom đi xuất khẩu lao động.

Thằng Đóm khỏe ra trò. Trong khoa mục hành quân đường dài, một cậu lính bị vấp ngã, thằng Đóm đã đeo chiếc ba lô có còng có cánh rồi nhưng vẫn tha luôn chiếc ba lô vào phía trước, đeo một AK rồi nhưng vẫn vác thêm cả khẩu AK của cậu bị ngã, cả tiểu đội thay nhau dìu cậu bị ngã về doanh trại. Trung đoàn liền biểu dương hành tích của thằng Đóm ngay trong buổi chào cờ thứ hai đầu tuần. Kiểm tra ném lựu đạn, thằng Đóm lại ném lựu đạn xa nhất tiểu đoàn, anh nhà báo của sư đoàn đã về chụp ảnh nó ngay trên thao trường. Thế mà đến những ngày lễ lớn, trợ lý tuyên huấn không gọi nó lên cất khẩu hiệu, lên đóng đinh, leo cột, cờ đèn kèn trống. Đội trưởng đội kịch cũng không bao giờ gọi nó lên đóng một vai trong vở kịch cương của đại đội. Đại đội phó phụ trách hậu cần đưa nó vào danh sách tổ Nồi lửa lên em, tay tổ trưởng phân công nó đi bở củi, gánh nước. Làm một hơi xong một đồng củi, một bể nước, thằng Đóm ngồi chờ thằng tổ trưởng sai vặt. Được cái thằng Đóm không bao giờ có ý kiến về việc nó phải làm vì nó được chính trị viên dạy cho bài Một “Làm công việc gì có lợi cho nhân dân là người chiến sĩ Quân đội nhân dân đều làm tròn, không hề đùn đẩy”. Thấy nó đang ngại tay, tay anh nuôi lại gọi nó ra giữ chân con lợn cho anh ta chọc tiết. Thằng Đóm cứ nắm chặt hai mồm con lợn rồi đẩy hất lên, phoir cái ức trắng xóa ra cho tay anh nuôi xọc mũi dao vào một phát là xong. Vừa làm tay anh nuôi vừa hướng dẫn cho anh em từng thao tác một, thằng Đóm nhập tâm, lần sau cứ thế mà làm. Ít lâu sau, tay anh nuôi được cử đi học trường sỹ quan hậu cần, thằng cu Đóm nghiễm nhiên được đại đội phó tín nhiệm trao quyền tay dao, tay thớt. Không những Đóm phải lo một ngày ba bữa ăn cho cả đại đội, lại còn những đêm ban chỉ huy thông qua báo cáo, họp chi ủy, tiếp các cán bộ trên tiểu đoàn, trung đoàn về, tiếp các cán bộ địa phương, Đóm cẳng đáng bằng hết.

Thời gian thâm thoát thoi đưa, chẳng mấy lúc đến ngày ra quân. Các cụ bảo: Phúc bất trùng lai, có lúc lộc bé, lộc lớn kéo nhau về âm âm. Thằng Đóm vừa làm lễ hạ sao thì thằng anh làm phu Đức cũng gửi D mác về. Lúc thường, ai cũng bảo thằng Đóm ngu ngơ đến thế. Chính trị viên thấy nó tích cực như thế, mới bảo nó làm đơn xin đi theo cụ Mác. Thằng Đóm lắc đầu: Báo cáo chính trị viên, em có cái tật nghĩ sao làm vậy nên em không đầu tầu gương mẫu được, xin chính trị viên cho em làm quân chúng tốt. Cả nhà biết chuyện này, ai cũng dậm chân mà tiếc cho thằng Đóm quá. Họ hàng nó ở làng Chè phần đầu đến sủi bong bóng mũi mà vẫn chỉ là đối tượng, những lúc ăn chia thường bị lép vế thế mà ở trên ấy người ta mời nó vào Đảng, nó lại không vào. Mãi đến khi về nhà, nó mới nói: Xem ra quân ta không thích làm giàu, chỉ mới thích xóa đói, giảm nghèo thôi. Thấy ai giàu có một tý là nhòm ngó, kiểm điểm. Tôi chẳng đại vào cho các đồng chí dòm ngó, kiểm điểm. Tôi cứ đi kiếm tiền rồi tích cực làm giàu. Nó dứt khoát không chịu làm theo chỉ dẫn nhưng lại nhanh nhẩu cai quản 10.000 D mác của thằng anh làm ăn ở Đức gửi về. Nhờ một thằng cùng đơn vị cũ chỉ trở, thằng Đóm mua lại một lô đất của một ông lão thành cách mạng được tỉnh chia cho. Vẫn chưa hết tiền, nó lại mua nốt lô đất của ông lão thành cách mạng khác kề liền. Hai ông bán đất xong đem tiền gửi quỹ tiết kiệm, hàng tháng lấy lãi dưỡng già, nhà bếp vẫn hoàn nhà bếp. Còn thằng Đóm, nó cứ vút hai lô đất ấy, chờ đến khi giá đất lên cao, nó mới bán đi một lô, lấy tiền vật vào làm cái nhà bốn tầng làm nhà hàng và một cái nhà hai tầng đón bố mẹ trong quê ra nghỉ ngơi tuổi già.

Chẳng cần xin chữ một ông văn hay chữ tốt, chẳng cần cầu cạnh một ông Mỹ thuật công nghiệp vẽ vời, nó gọi ngay thằng bạn ở đơn vị cũ viết cho bảy chữ B O D E C H O trên tám biển gỗ rất to vào trước cửa nhà hàng.

Ai muốn biết BODECHO là gì, xin mời vào. Tầng một nó bán phở bò và các món bò, tầng hai chuyên đề về dê, tầng ba chuyên đề về chó. Thực tâm thằng Đóm rất sợ chuyện sát sinh, nó hỏi bố tôi: Cháu thấy rằm tháng bảy, người ta thả chim trời, ngày 23 tháng Chạp, người ta phóng sinh cá chép để lấy phúc. Thế mà mỗi ngày, cháu giết dăm con chó, vài con dê, không biết chúng nó có oán cháu không? Bố tôi gật gù: Người ta xuống âm phủ phải trải qua hàng trăm kiếp rồi mới được đầu thai làm kiếp người. Ba kiếp: Kiếp trâu bò, kiếp dê, kiếp chó là ba kiếp cuối cùng. Cháu hóa kiếp cho nó nhanh bao nhiêu, nó càng sớm được đầu thai làm kiếp người bấy nhiêu. Đây là cháu làm phúc cho những vong hồn đang ở kiếp bò, kiếp dê, kiếp chó sớm được lên kiếp người đấy. Nhờ câu nói mở mang đầu óc như thế nên nó mới tìm cách trả ơn bố tôi. Nó mời tôi về giúp việc cho nó. Có thể tôi làm công tác điều hành hay đối ngoại gì đó. Bố tôi chỉ bảo: Cộng tác với họ mà không góp tiền, không góp đất, mày vẫn là người làm thuê. Mày chẳng có tài sản gì cả, nó thích thì nó dùng mày, đến khi nó thấy mày làm cản trở công việc làm ăn, nó sẽ tìm cách hê mày. Chi bằng chuyển này, mày xin với nó cho làm phụ ông bếp trưởng, học lấy cái nghề, trước hết là kiếm miếng ăn, sau nữa là chờ thời cơ dựng nghiệp. Cái nghề nấu nướng thời nào cũng phải dùng, chế độ nào cũng phải dùng. Tiền của bẽ bẽ cũng không bằng có một nghề trong tay. Từ ý kiến chỉ đạo ấy, tôi không chịu nhận bất cứ chức vụ gì của thằng Đóm giao cho tôi. Nó bảo tôi: Mình muốn chọn cho cậu một công việc nhàn hạ chứ mời cậu về đây làm anh bếp, mình thấy nó làm sao ấy. Tôi bảo thằng Đóm: Nếu ngày trước, cậu được chúng nó tránh cho cậu những việc nặng thì bây giờ cậu biết làm gì? Cậu cứ cho mình học lấy cái nghề mà kiếm sống. Thằng Đóm thở dài: Cậu là cánh tay phải của mình, thế mà lúc lâm sự, cậu lại bỏ mình. Tôi cười: Mình có bỏ cậu đâu, mình thích đi vào kỹ thuật. Thằng Đóm miễn cưỡng gật đầu: Lúc nào có công, có việc, cậu phải nhảy vào. Tôi vỗ mạnh vào vai Đóm: Thế cậu đã thấy mình nhảy ra bao giờ chưa?

Làm bếp ở đây không còn là chuyện chui đầu vào chống dít ra ở cái chốn khói um mà là gần như một cuộc biểu diễn tài hoa trong bếp núc. Chỉ lấy món luộc thôi, nó cũng không đơn giản như chúng ta luộc khoai, luộc trứng ở nhà. Ông bếp trưởng hướng dẫn cho tôi cắt tiết làm lông con chó, thui rồi mổ moi. Sau đấy, tôi đặt con chó vào một chiếc xoong quân dụng, đổ nước ngập thân con chó, đun sôi một lát rồi đổ thêm một gáo nước lạnh rồi lại đun sôi tiếp. Khi thấy da con chó đã căng thì tôi vớt ra treo lên móc cho ráo nước. Khi có khách mua, ông bếp trưởng mới lấy dao chặt từng mảng rồi dùng dao sắc thái từng miếng nhỏ, bày vào đĩa. Thịt chó luộc không thể chấm nước mắm, cũng không thể chấm muối với lá chanh mà phải chấm với mắm tôm vắt chanh đánh sủi bọt mới lên hết vị của món thịt chó luộc.

Làm món dồi chó cũng khá công phu: Ruột chó sau khi rửa sạch rồi lộn trái, lấy gân tàu chuối chẻ đôi kẹp lấy chỗ ruột ấy mà tuốt. Ông bếp trưởng còn lấy đồng xu đồng, luôn khúc ruột ấy qua lỗ đồng xu mà tuốt sao cho cái ruột ấy càng mỏng càng sạch, lúc ăn mới ngon. Chuẩn bị sẵn đậu xanh, gạo nếp, mỡ băm nhỏ, hành, riềng, tương mẻ trộn đều với tiết, dồn cho thật căng rồi buộc chặt hai đầu lại, cho vào nồi luộc. Tôi không hiểu làm sao, cứ khi thấy nước sôi bùng lên, ông bếp trưởng lại đổ một bát nước lạnh rồi vào tiếp tục đun cho đến khi cầm cái xiên nhọn chọc thật mạnh vào khúc dồi thấy nước trong phì ra là dồi đã chín. Sau đó vớt dồi ra, cuốn chiếc dồi ấy quanh ống bương to, phết mật mía vào cái dồi rồi đem sấy lên trên bếp than cho đến khi nào cái dồi căng bóng ra là được. Khi có khách, ông bếp trưởng mới lấy dao bài sắc thái vát từng khoanh nhỏ, bày lên đĩa bưng lên cho khách.

Không biết từ thời nào các cụ nhà ta đã nghĩ ra cái món nhưa mận này: Thái thịt thật đều, miếng nọ

gần bằng miếng kia, tằm đều riêng mẻ, mắm tôm, cho một chút nước suýt vào chảo đun sôi rồi đổ thịt đã tằm ướp vào đảo đều, rồi lại tiếp tục đun nhỏ lửa. Khi thấy thịt vừa chín tới thì mới tra tiết vào rồi đảo đều. Cả nồi nhựa mận có màu nâu thẫm, miếng nào cũng có tiết phủ đều, khi múc ra bát trông hơi sền sệt như tảng nhựa gốc mần trào ra từ vết nứt ở thân cây.

Càng đi vào nghề làm thịt chó, tôi càng khám phá ra nhiều thứ lạ lùng, tôi không làm để thưởng thức hương vị của món thịt chó nhưng tôi đắm say với sự khám phá không bờ bến.

Cũng một con chó ấy nếu thái to kho mặn cũng chỉ được vài món, ăn một lần là ngấy đến tận mang tai, là ngán đến nhè ra khỏi cổ họng nhưng dưới bàn tay tài hoa của ông bếp trưởng, mỗi miếng thịt chó lại dậy lên một hương vị mới, một thú khoái khẩu mới. Không thể gọi là nghề làm thịt chó được mà phải gọi là cái nghề tằm thường - nghề làm chó là nghệ thuật chế biến thịt chó, chưa đủ, phải gọi nó là nghệ thuật chế biến thịt cây. Một nhạc công chơi một nốt nhạc làm tâm hồn ta bay bổng tới chốn Thiên Thai, một cô ca sĩ cuốn hút hồn ta bập bênh trong sóng nhạc, ta tôn vinh họ là nghệ sĩ. Nhưng sao lại không gọi là nghệ sĩ một ông bếp trưởng thui con cây xong chọn lấy miếng lườn thái nhỏ, chờ chảo mỡ sôi già, phi hành thái nhỏ rồi đổ thịt vào, đảo đi, đảo lại, chờ khi thịt chín mới tra gia vị rồi xúc ra đĩa rắc một ít riêng già nhỏ lên trên, ta chỉ nhìn thấy đã nghĩ đến lúc miếng thịt từ từ chạm vào lưỡi, trôi dần qua cổ họng, trôi đến đâu làm ta say sưa đến đấy, làm ta yêu đời đến đấy.

Tôi đã xem ông làm món chả chó. Ông chọn một con cây tơ lông trắng hay vàng, cắt tiết, làm lông rồi mới thui bằng rơm nếp cho đến khi da con cây căng ánh lên. Ông lấy dao bài thật sắc, thái từng miếng vuông con cò rồi cho vào liễn ướp với tương, mẻ, mắm tôm, riêng chừng hai miếng. Ông gấp từng miếng đặt lên cánh hoa sen rồi xếp tất cả lên trên bẹ chuối tây, ốp lại, bó bằng lạt giang. Ông đắp một lượt bùn đặc kín bẹ chuối rồi đem đốt vào lò than.

Chờ đến khi lớp bùn bên ngoài bẹ chuối khô cong, ông mới dỡ ra và bày lên đĩa. Vị khách sành ăn đến mấy cũng phải công nhận miếng trả nướng vừa chín nục màu vàng nghệ, đã thơm dậy mùi lại thấm đậm hương sen phải đứng đầu bảng trong các món cây tơ.

Các quán thịt cây ở Hà Nội. Sài Gòn thường chỉ quảng cáo Thịt cây bảy món. Tôi chưa thấy quán nào cả gan treo bảng Thịt cây 8 món cả. Con số 7 thiêng liêng ấy không cho phép quán nào vượt rào chẳng? Thế mà ông bếp trưởng của tôi đã trình diễn 15 món thịt chó cho thằng Đóm và tôi thưởng thức trong buổi ra mắt. Thằng Đóm sướng quá, phóng xe máy lên nhà in báo Sông Hồng của tỉnh đặt in mấy trăm tờ thực đơn như sau:

1 - Chả chó ướp sen hương

2 - Dồi chó

3 - Nhựa mận

4 - Xào lăn

5 - Tái chó

6 - Chó lược

7 - Chó hấp bia

8 - Tiết canh chó

9 - Gan bọc mỡ chài

10 - Chân hầm

11 - Đùi ninh

12 - Xáo xương

13 - Cầu pín

14 - Ngọc cầu hoàn

15 - Chả quạt than hoa

Cái nghề hàng quán nói ít hiểu nhiều, ông khách nào tò mò muốn hiểu Cầu pín với Ngọc cầu hoàn khác nhau thế nào, xin mời vào. Ông nào thắc mắc mình sống đến trên đầu hai thứ tóc cũng chỉ được thưởng thức Thịt chó bảy món thế mà cái thằng ranh con này dám khoe bán 15 món thịt chó, mình phải đến ăn rồi táng cho nó một trận về cái tội bốc phét. Vì thế cửa hàng mới khánh thành được một tuần mà tầng ba - tầng bán các món thịt cầy - sáng chiều lúc nào cũng đông khách nhất hội.

Phải công nhận thằng Đóm biết cách làm hàng, tầng ba không có bàn ghế gì cả. Đóm chỉ rải chiếu hoa, chủ nhà đỡ tốn tiền sắm sửa đồ gỗ lại làm ra vẻ trang trí nội thất vừa hiện đại, vừa đậm đà bản sắc dân tộc. Khách đến cứ việc bước vào trong nhà là lập tức nhân viên phục vụ mời vào, tùy khách chọn chỗ nào ưng ý, nhân viên phục vụ mới rải chiếu hoa mời khách ngồi.

Thấm nhần tư tưởng ăn chơi của các cụ “ăn có nơi, chơi có chốn”, thằng Đóm không tuyển nữ tiếp viên diễn cái trò chó đút, mồm nhai thịt chó còn tay thì đi tuần tra các cơ quan đoàn thể con cháu nhà người ta. Những trò đó thường diễn ra ở các quán mat-xa, các quán bia ôm, các quán ka-ra-ô-kê còn ở đây khách đến gọi một tiếng là một nhân viên phục vụ cao ráo sạch sẽ chạy đến đứng nghe khách cần dùng gì là “Có ngay” một tiếng, lập tức trong bếp có tiếng nhắc lại tên món vừa gọi kèm theo tiếng “Có ngay” như muốn thừa chuyện với khách hàng nhà hàng sẵn sàng phục vụ Thượng Đế. Chính vì thế, dần dần khách không gọi quán ăn của Đóm là quán Bodêcho nữa mà gọi luôn là quán Có Ngay. Những khách quen cũng không gọi tên món ăn nữa mà gọi theo tên số thứ tự trong tờ thực đơn: Khi khách thích xơi món chân hầm thì chỉ gọi “Bí số” 10 là nhân viên phục vụ sẽ hiểu. Cũng có vị khách tuy gọi món

ăn ngay nhưng vẫn giữ phân một món ăn hiếm hoi nên lệnh ra hơi dài: Hiệp I số 6, số 3, hiệp II số 13, số 14. Mỗi con chó chỉ có 4 chân, ăn đùi chó, chân chó coi như được ăn của hiếm cũng đáng vinh vang với đời. Vả lại sau khi đưa cay, dạ ông nào cũng háo nay lại được cái chân chó hầm nhừ trong bát nước cốt chó, thả thêm lá bún vào nữa thì sớm thấy mát dạ. Những ông sành ăn thường có thói quen xí trước một vài món tử khan hiếm của nhà hàng cho nó đồng bộ.

Tôi lại bày cho thằng Đóm mở một cuộc họp với ông chánh văn phòng sở, trân trọng mời các ông tổ chức liên hoan sơ kết, tổng kết ở nhà hàng Có Ngay thì chủ nhà hàng xin hậu tạ 10 phần trăm tổng số chi buổi liên hoan đó. Các cụ ngày xưa đã nói đi nói lại trong phép cai trị dân: LẤY LỢI MÀ NHỮ, quả là thần hiệu. Còn các vị khách khác, sau bữa chó, nhà hàng bao giờ cũng đưa tay một chai rượu hạ thổ đúng 100 ngày. Nghe ra có vẻ rộng rãi nhưng chỉ là mỡ nó rán nó mà thôi. Tiền chai rượu đã nằm gọn trong tiền bữa chó ngay từ ban đầu.

Tôi cứ tưởng chỉ làm quán thằng Đóm một thời gian rồi bỏ tôi bán sào vườn với cái ao cho tôi mở quán chó riêng, ai ngờ cuộc đời tôi lại chuyển theo hướng khác.

Hai

Tôi phải làm gấp món Ngọc cầu hoàn cho một ông khách rất thân của nhà hàng vừa bắt đầu thưởng thức món chả chó đã đặt xí phần một bát Ngọc cầu hoàn. Một bát nước suýt cho trong vắt, giữa lòng bát có một viên tinh hoàn của con cây tơ đã được hấp cách thủy chín thật nhừ. Vừa lúc ấy, một nhân viên phục vụ chạy vào ghé miệng nói nhỏ với tôi: Anh ơi, Tây!

Dân tỉnh tôi thường như vậy, cứ thấy một người ngoại quốc vào tỉnh là bán tán, xem như nhân vật trong năm mà không biết rằng họ cũng đầu tròn chân vuông như mình, có gì là lạ đâu. Tất bật với họ chỉ có ông du lịch đang tìm cách thăm dò xem họ thích gì thì chiều rồi đến ông an ninh xem họ có đi vào nhà ai ngoài luồng không, còn mình là dân thường chẳng việc gì phải bận tâm, trừ phi họ say sưa dở trò quậy phá thì mình gọi CS 113 đến dẹp là xong, mình là chủ nhà mà.

Thấy một ông Tây cao, to lớn, mặc sơ-mi ca-rô, quần bò, chân đi giày thể thao, lưng đeo ba-lô lữ hành cao từ chấm đỉnh đầu đến trùm mông đang đứng nhìn vào đám khách ngồi trên mấy chiếc chiếu hoa, tôi vội chạy ra nói với khách hàng bằng tiếng Anh giọng làng Chè: Du a oen-khâm! Ông khách lại trả lời bằng thứ tiếng Việt làng Phùng - tức là thứ tiếng Việt không có dấu: Xin loi, toi noi duoc tiếng Việt. Tôi thở dài nhẹ nhõm, bèn lia ngửa bàn tay về phía trong nhà: Xin mời vào. Ông khách cố lách qua những chỗ trống giữa hai mép chiếu đi vào cuối phòng, một nhân viên phục vụ đã nhanh chóng

xem chiếc chiếu hoa rải ngay dưới chân ông. Đầu tiên ông ngồi co đầu gối lên rồi từ từ nhìn sang chiếu bên cạnh, bắt chước họ hạ đầu gối xuống rồi ông cầm chân phải đặt lên đùi trái và luồn chân trái xuống dưới đùi phải. Nhân viên phục vụ thấy ông nói tiếng Việt nên đưa ngay tờ thực đơn đến cho ông xem. Ông đưa mắt rất nhanh lướt từ dòng đầu đến dòng cuối rồi trở ngón tay vào chữ đầu tiên.

Nhân viên phục vụ bung ngay một đĩa chả chó lên. Ông loay hoay mãi mà không sao gấp được miếng chả lên miệng. Nhân viên thấy thế vội bung ngay cái đĩa trên đặt cái phướcxét nhôm đến nhưng ông gạt tay nhân viên ra mà cứ lẳng lặng đánh vật với đôi đũa. Hình như ông đang khám phá sự kỳ diệu của hai thanh tre mảnh mai này. Gấp được miếng chả, ông không kịp đặt vào bát mà đưa thẳng lên miệng. Ông nhai chậm chạp như để thưởng thức vị lạ của món chả này, đôi lúc mặt ông đỏ ửng ra như muốn tìm xem mùi hương lạ quyện vào trong miếng chả ở đâu tới. Các vị khách ở chiếu bên cạnh tay đã xách chai rượu lộc đứng dậy rồi nhưng ông vẫn không vội vã, cứ nhẩn nha gấp gấp nhai nhai. Rõ ràng ông đến quán này để tìm một cảm giác mới lạ chứ không phải để lấp cho đầy cái bao tử. Lúc thanh toán tiền, thấy nhân viên phục vụ xòe mười ngón tay ra, ông trở mắt nhìn rồi rút hai tờ 5 đôla đưa cho nhân viên phục vụ. Nhân viên phục vụ cầm lấy tiền chạy vào chỗ tôi đang làm việc, mặt hí hửng như vừa thắng được một quả lừa. Tôi bảo nó chỉ lấy 140 đồng VN. Anh chàng trở mắt nhìn tôi: Nó là Tây kia mà. Tôi cười: Mọi khách hàng đều bình đẳng, không có cái lối Tây phải trả nhiều tiền hơn ta. Khách hàng đã là Thượng Đế thì không có Thượng Đế Tây hay Thượng Đế ta.

Ông khách xách chai rượu, đeo ba lô lên vai rồi giơ tay chào chúng tôi: Hẹn gặp lại! Tôi cũng tưởng ông ta thực hành bài tập nói tiếng Việt, ai ngờ hôm sau, ông ta đến thật. Ngồi xếp chân bằng tròn xuống chiếu xong, ông ta giơ tay đỡ lấy tờ thực đơn rồi trở tay vào dòng thứ hai.

Nhân viên phục vụ bung đĩa dồi chó lên và nói với ông ta: Sống trên đời, ăn miếng dồi chó. Ông ta rút vội sổ tay và cái bút bi trong túi áo ngực ra ghi vội vào trang giấy rồi khẽ cúi đầu: Cảm ơn.

Ngày thứ ba, ông ta lại đến. Ông ta cầm tờ thực đơn rồi trở vào dòng thứ ba. Nhân viên phục vụ bung lên một bát nhựa mặn. Thì ra mỗi ngày xuống quán Có Ngay, ông chỉ thưởng thức một món và chỉ một mà thôi. Té ra ông này cố tình thưởng thức kỹ thuật làm cây tơ ở đất Giao Chỉ. Nhân dịp này, tôi cũng được cánh xe ôm kể chuyện mỗi lần xuống đây, ông đều đi xe lửa đến ga rồi ngày thứ nhất gọi xe ôm, ngày thứ hai gọi xe xích lô, ngày thứ ba gọi xe ngựa, ngày thứ tư gọi xe Công Nông, ngày thứ năm gọi xe lam, ngày thứ sáu gọi xe lọng - loại xe ba bình của thương binh có trang bị thêm cái mui che bằng vải bạt... tôi mới hiểu con người này đi hàng vạn dặm đến đây rất muốn thưởng thức mọi thứ tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc của cái đất Việt Nam này.

Ngày thứ 15, ông không gọi món nữa và bắt chước khách ngồi ở các chiếu khác, ông xòe tay giơ cả mười ngón lên rồi lại giơ thêm bàn tay xòe năm ngón nữa. Nhân viên phục vụ bung đĩa chả quạt than hoa lên. Ông ta gọi thêm một đĩa nữa rồi mời tôi ra. Tôi vừa bước vào chiếu, ông ta đã cầm tay tôi kéo xuống ngồi bên cạnh: Hôm nay tôi thích nói chuyện voi ông. Các ông giỏi lắm, có một con cho xin loi, con cay, các ông chế biến được 15 món. Chang mon nao giống mon nao. Mon nao cũng ngon cả. Tôi nói với ông ta: Chúng tôi có bốn nghìn năm dựng nước cũng có nghĩa là chúng tôi đã ăn thịt chó bốn nghìn năm rồi và phải bốn nghìn năm các cụ chúng tôi mới tìm ra 15 món thịt chó ấy. Cái gì ngon thì nó tồn tại, cái gì tồn tại vì nó ngon. Ông ta giơ tay ra trước mặt: Xin lỗi, cho tôi ghi câu này. Mời ông nói tiếp. Tôi lại nói: Ông đã khen ngon cũng có nghĩa là ông đã bắt đầu mở khóa cánh cửa kho

tàng văn hóa phi vật thể của chúng tôi. Tại sao thịt chó ông thường thức ở đây lại ngon như vậy? Trước hết chúng tôi chọn những con chó từ 9 đến 10 tháng tuổi lông trắng hoặc vàng. Các cụ đã dày công thường thức hàng nghìn năm rồi mới xếp bốn loại: Nhất bạch, nhì vàng, tam khoang, tứ đốm. Nước chúng tôi đã hiện đại hóa, công nghiệp hóa rồi nhưng sau này tiến xa hơn nữa, nghề làm thịt chó vẫn là nghề thủ công, không thể chế ra cái máy làm thịt chó được. Cắt tiết vẫn phải đưa con dao sắc nhọn vào cổ nó, cạo lông xong, đem thui nó cũng phải dùng tay lấy rom - mà phải là rom nếp thì da nó mới chín bóng lên được. Ông đã thường thức món tiết canh. Ông nghe đến tiết canh vội nhú lông mày lại như muốn nhớ về một chuyện đã qua. Tôi nói tiếp: Cái món ăn thường thức ngày thứ tám, ông nhớ rồi chứ, không phải chúng tôi làm đông bằng tủ lạnh đâu. Ông không thể nào biết rằng khi tia tiết đầu tiên phóng xuống bát, chúng tôi phải hãm bằng chanh, muối đủ độ chua mặn cho tiết khỏi đông, rồi lại phải cho thêm một chút nước sôi cho bát tiết màu đỏ tươi. Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn nhân tức là xương gấu, sụn, thịt nạc băm nhỏ trộn với gia vị cho vào từng bát để sẵn đấy. Tiếp đó chúng tôi lấy nước suýt - tức là nước luộc thịt đã để nguội rồi pha với tiết đã hãm theo một tỷ lệ thích hợp, lấy thìa khuấy tan đều đổ vào bát có nhân, một lúc sau bát tiết canh từ từ đông lại. Một số người ở thành phố đã phát huy sáng kiến gội nước suýt vào bát nhân rồi cho vào tủ lạnh nhưng người ăn biết ngay là tiết canh đều vì bao nhiêu hương vị của tiết canh đã bị khí lạnh làm cho biến chất. Ông ta gật đầu: Tôi đã đi nhiều nước trên thế giới, tôi chưa thấy nơi nào chế biến được những món ăn ngon tuyệt vời và độc đáo như thế này. Tôi đã từng ăn ở nhiều nhà hàng nổi tiếng để tìm lấy cái đất như nhau và những cái ngon cứ lặp đi lặp lại đến nhàm chán. Tôi hỏi: Ông có biết vì sao đến đây, ông được thưởng thức một cái ngon vừa dân dã vừa độc đáo không? Ông ta cười: Cũng như xem một bức tranh, tôi không diễn tả nổi cái cuốn hút, thịt chó cũng vậy, tôi không phân tích được, chỉ có thể nói rằng đã ăn một lần là nhớ mãi. Tôi nói với ông ta: Ông đã biết chế biến một món thịt chó công phu như thế nào nhưng một mình nó không thể tạo thành cái ngon độc đáo được. Chính cái gia vị mới tôn từng món đến chỗ dậy mùi: Làm thịt chó mà thiếu riềng, mẻ, mắm tôm, chanh ớt, lá mơ tam thể, rau húng, rau ngổ, tỏi trời cũng không làm sao ngon hơn được. Ông gật đầu: Tôi hiểu. Tôi nói tiếp: Món thịt chó dù ngon đến mấy nếu thiếu chất dẫn đường thì cũng không đẩy hết chất ngon lên đỉnh điểm được. Riêng ở nhà hàng chúng tôi, rượu chúng tôi cất bằng rượu nếp hoa vàng, được hũ rượu nào chúng tôi lại “hạ thổ” đủ một trăm ngày mới đem ra phục vụ quý khách. Ông ta lại gật đầu: Tôi hiểu. Tôi lại nói tiếp: Nhưng như thế vẫn chưa đủ, lại phải có chỗ ngồi ngon nữa. Các cụ yêu phong thủy thích làm nhà hướng nam. Nhà hàng chúng tôi cũng quay mặt về hướng nam, gió mát như có làn máy lạnh. Ông nhìn thử qua cửa chính, cửa sổ mà xem, tầm mắt không bị vật gì che chắn. Cánh đồng ngô, cánh đồng mía trải dài đến tận bờ sông. Những cánh buồm no gió xuôi ngược trên sông trông cứ như đang bơi giữa ruộng ngô, ruộng mía. Ông có để ý đến tiếng lá ngô, lá mía quện vào nhau theo đà gió tạo thành bản nhạc đồng quê. Hơi ngô non theo gió bay về quần trong từng căn phòng, nếu ông về đây và dịp cuối thu đầu đông mà xem, ngồi ở đây uống rượu với thịt chó mà ngắm các vồng mía lắc lư theo gió, ông sẽ có cảm giác cuộc đời cũng đang say theo ông. Ông ta lại gật đầu: Tôi hiểu nhưng thế thì tại sao trong chương trình du lịch và trong chương trình xuất khẩu của các ông không có thịt chó. Tôi cười: Vì chẳng có bộ nào quản lý nên việc nuôi chó và chế biến thức ăn từ chó do nhân dân tự sản tự tiêu với nhau. Ông ta gật đầu: Thế thì tôi mời ông sang nước tôi có liên quan gì đến Chính phủ các ông không? Tôi ngẩng đầu lên hỏi ông ta: Nước ông thuộc phe nào? Ông ta lúng túng: Nước chúng tôi chẳng đứng trong phe nào? Tôi vặn lại ông ta: Ít nhất nước ông phải đứng trong phe đế quốc chủ nghĩa, phe xã hội chủ nghĩa hay chẳng ở một phe nào? Ông ta cười: Vương quốc Baloditxtan chúng tôi chỉ ở phe nhân dân vì thế tôi muốn mời ông sang nước tôi. Tôi lắc đầu: Tự đứng đi ra nước ngoài, chúng tôi gọi là vượt biên. Không được. Ông ta

đập tay vào ngực mình: Tôi moi. Tôi tưởng ông ta nói đùa nên cũng ngật ngưỡng nói: Nước tôi khác nước ông, mọi chuyện không dễ dàng như ông tưởng. Ông ta toài người qua mâm: Ông có biết tôi là ai không? Tôi cười: Tôi chỉ biết ông là khách của nhà hàng. Chúng tôi phải phục vụ ông chu đáo. Ông ta rút danh thiếp trong túi áo đưa cho tôi: Ông hay tin tôi. Xin ông vui lòng cho tôi địa chỉ. Nói đoạn ông ta đưa sổ tay và cây bút mạ vàng cho tôi. Đã chơi thì chơi, tôi liền viết:

PHAM THE HE

Thôn Chè – xã Trà Thủy – huyện Sông Trà

Tỉnh Trà Lý

Ông ta vừa đi khỏi, thằng Đóm chạy ra cửa nắm lấy tay tôi: Ông ấy mời mày sang nước ông ấy chơi đấy phải không? Tôi cười: Xem ra tay này hâm tử độ, tự nhận mình là người Baloditxtan. Thằng Đóm khề bảo tôi: Anh em có nói nó đưa cho cậu cái tờ giấy gì kia mà. Tôi rút cácvidít trong túi ra cho nó xem. Thằng Đóm lắc đầu: Chứ Tây. Cậu biết tiếng Anh, cậu dịch thử tay này làm gì. Vốn tiếng Anh lớp 12 của tôi chỉ đọc được họ và tên, quốc tịch, số điện thoại của ông ta. Tôi phải chạy đi tìm ông giáo viên tiếng Anh dịch hộ. Ông giáo viên đưa mắt nhìn qua cácvidít đã hỏi tôi ngay: Cậu làm thế nào quen được ông này? Tôi thật thà trả lời: Thừa thầy, ông ấy đến ăn ở cửa hàng Có Ngay của em. Ăn xong, ông ấy đưa em cái này. Ông thầy giáo tiếng Anh nói nhỏ với tôi ra điều quan trọng: Ông này là Thái tử Vương quốc Baloditxtan. Chuyện chỉ có thế mà chỉ ít phút sau, khắp thị xã đã đồn rinh lên thằng Hệ được nói chuyện với Thái tử Vương quốc Baloditxtan. Có người còn nói thêm, lúc chia tay Thái tử còn đưa cho thằng Hệ cái cácvidít toàn chữ mạ vàng. Các cụ thường bảo đầu chày máy đến cuối chày máy, câu chuyện đã khác đi rồi. Đầu phố thì nói thế, đến cuối phố câu chuyện đã thêm giấm thêm ớt như sau: Thái tử Tây Ba-lô khen thịt chó của nhà hàng Có Ngay ngon quá nên đã bo cho thằng Hệ 100 đô. Lại có người dám kể như chính mắt nhìn thấy: Ông Thái tử ngồi xếp chân bằng tròn, ăn dồi chó rồi gật gù khen: Sống ở trên đời ăn miếng dồi chó. Ngon tuyệt. Sợ “có chuyện”, một ông ở huyện đến nhà hàng gọi: Hiệp 1 số 6, hiệp 2 số 14. Ăn xong hiệp 1, ông đã kiếm có gặp tôi hỏi về chuyện ông Thái tử đó: Chú em có thấy ông ấy hỏi về nhân sự Đại hội kỳ này không? Tôi lắc đầu: Báo cáo đồng chí không ạ. Ông này lại hỏi tiếp: Chú em có thấy ông ấy gợi ý về chuyện gì nhạy cảm không? Tôi cứ thật thà trả lời: Ông ấy chỉ hỏi tôi về chuyện thịt chó. Ông này lại hỏi: Ông ta có hỏi chú em về chuyện Tây Bắc, Tây Nguyên, Miền Tây và Hà Tây không? Tôi lắc đầu: Ông ấy không dả động gì đến bốn cái Tây ấy, chỉ nói chuyện về thịt chó thôi. Ông kia hỏi tiếp: Cậu có thấy mấy tay viết báo dả kích chủ trương giải phóng mặt bằng làm sân gôn của tỉnh ủy thì thụt đến đây lg? Tôi lắc đầu: Không. Ông kia vẫn hỏi tiếp: Thế cậu có thấy ông ta hỏi han gì về mấy tay chuyên gây rối ở tỉnh ta chuyên xúi giục dân đâm đơn lên tận Trung ương kiện chính quyền không? Tôi lắc đầu: Không. Đúng lúc ấy, một nhân viên phục vụ đến gọi tôi về làm món đùi ninh, ông ở huyện đành chấm hết câu chuyện một người hỏi rồi một người trả lời.

Bố tôi nhấc tôi về nhà. Tôi vừa mới đến sân, bố tôi đã hỏi ngay: Mày có nhận 500 đô la của thằng

Tây ấy không? Tôi cười. Từ thị xã về đây, con đã được thêm 400 đô la đây bố ạ. Bố tôi bảo tôi: Của Tây, ăn không mát đâu. Tôi nói nhỏ với bố tôi: Miệng thiên hạ đồn thổi, bố tin hơn đưa con bố mẹ dứt ruột đẻ ra à? Bố tôi thở dài: Nghe những người đi thị xã kể chuyện về mày, tao cứ rối cả ruột lên, bây giờ nghe mày nói tao mới yên tâm. Tôi đi ra bể nước mưa, múc một gáo rồi tu một hơi. Bố tôi đã ngồi ở trong nhà, cầm cái xe điều khiển một cái ra hiệu cho tôi vào: Cẩn thận nhé, bây giờ người ta có nhiều máy móc hiện đại cài ngay chỗ mày làm việc, mày nói gì, gặp gỡ ai, cái máy ấy cứ tự động truyền về phòng người ta theo dõi. Đừng có đùa, kín đến mấy cũng không qua mắt người ta được đâu. Tốt nhất đừng có đại dấn vào những chuyện Tây Tàu đó.

Từ hôm sau đó, ngày nào tôi cũng thấy một người lạ mặt đến ăn. Khiếp, họ ngồi lâu đến chảy nước ra. Tôi nghĩ ngay đến X. 30, X. 31, X. 32 đang theo dõi một tên gián điệp, nhưng tôi chẳng có cái họ đang tìm nên tôi cứ yên tâm. Thỉnh thoảng một người lạ mặt tìm cách gặp tôi dù chuyện trên trời dưới đất nhưng cuối cùng vẫn xoáy vào ông Thái tử Vương quốc Baloditxtan. Nào là ông ta có thiếu tiền đâu mà phải ăn đến 15 ngày, mỗi ngày chỉ một món? Nào là Tây chịu ăn mắm tôm, có nghĩa là ông ta chịu “khổ nhục kế” lắm nhưng chịu khổ nhục kế như thế còn nhằm mục đích gì? Sao Thái tử Vương quốc phải nói chuyện với thằng Đóm là ông chủ chứ, tại sao ông ta lại nói chuyện với thằng phụ bếp như tôi? Thà gọi tôi lên trụ sở Công an mà hỏi tôi như vậy thì còn ra một nhẽ nhưng đằng này giữa một quán ăn, họ cứ hỏi tôi như hỏi cung còn tôi tuy không có nghĩa vụ phải trả lời nhưng tôi không được phép từ chối một cuộc chuyện trò với khách ăn. Họ hành tôi một hai ngày tôi còn chịu được, đằng này liền một tuần lễ như vậy, tôi chịu làm sao nổi. Tôi gặp thằng Đóm xin thôi việc. Thằng Đóm trông lù đù thế mà đôi lúc nó cũng có câu chất lượng. Nó bảo tôi: Cậu cứ ở đây. Công việc của họ mà. Cái gì thì cũng còn mình làm chứng. Cậu bỏ đi chỗ khác, họ cho là mình sợ và xảy ra việc gì thì chẳng có ai làm chứng cho cậu.

Nó đã nói đến thế, mình bỏ đi sao tiện. Tôi cứ ở lại và ngày ngày cứ phải tiếp mấy ông khách chỉ hỏi đi hỏi lại mấy câu nghe đến phát bực mình. Càng bực mình bao nhiêu tôi càng oán ông Thái tử Vương quốc Baloditxtan bấy nhiêu. Thích thịt chó thì cứ đến ăn, hà tất gây ra những chuyện phiền hà rắc rối cho người khác.

Mãi về sau này tôi mới biết, khi về đến Baloditxtan, Thái tử đã gửi giấy mời sang cho tôi nhưng cơ quan có trách nhiệm đã giữ giấy mời lại và bí mật điều tra xem quan hệ giữa ông và tôi như thế nào, chuyến đi của tôi sang Baloditxtan có dính dáng đến những nhóm Việt kiều lưu vong không, có bàn tay của những Việt Nam Phục Quốc, Mặt trận chống cộng, Liên minh các lực lượng giải phóng quốc gia không. Giấy mời cứ nằm đấy, người đi điều tra ngày ngày cứ đến quán Có Ngay làm một đĩa thịt chó theo đúng quy định của phòng tài vụ nên chẳng moi ra được điều gì. Cấp dưới hỏi lên cấp trên, cấp trên còn bảo rằng còn nghiên cứu, cấp trên thúc cấp dưới đi sâu phát hiện thì cấp dưới báo cáo lên rằng đang tích cực đi sâu. Còn tôi do đó cứ dậm chân tại chỗ ở trong bếp tầng ba nhà hàng Có Ngay.

Chính trong lúc ấy, tại một hội nghị quốc tế, Thái tử gặp một vị đại diện Chính phủ ta, bèn than phiền về việc đó. Khi về nước báo cáo kết quả cuộc vận động các nước đầu tư vào Việt Nam, vị đại diện đó khéo léo chuyển lời than phiền lên cấp cao. Đang khao khát gọi các nhà đầu tư từ Baloditxtan sang Việt Nam, cấp trên liền chỉ thị cho Văn phòng kiểm tra xem thực hư thế nào. Kết quả là chuyện có thật. Tỉnh chính huyện, huyện biện xã, xã nã vào thôn, thôn dồn vào dân, thế là Tỉnh báo cáo lên trên đang thuyết phục đương sự phải đi nhằm đặt mối quan hệ lâu dài, sau này chúng ta thiếu vốn cần xây

đựng nhiều công trình lớn, có thể chọn Baloditxtan làm đối tác tin cậy và trong lúc đang xây dựng nhà máy lọc dầu, chúng ta có thể mua trước trả sau dầu xăng của Vương quốc Baloditxtan.

Lúc thường thì khó đến thế nhưng ở trên gổ cho một cái vào đầu, hình như các cấp choàng tỉnh dậy, thả hết tốc lực ra làm đến mức tôi chưa kịp nghĩ tới nên đem đầu đến cửa nào trước thì chỉ trong một vài ngày tự dung tay chữa xe đạp ngồi đối diện với quán Có Ngay đã thu dọn đồ nghề biến mất, tay ấy vội đến mức bỏ quên cả cái bơm Tàu ở gốc bàng. Các thứ Thái tử gửi cho tôi bị lưu kho: Vé máy bay, quần áo, giày, mũ, hộ chiếu đã được trên tỉnh đem đến đủ cho cái thằng Phạm Thế Hệ ở thôn Chè, xã Trà Thủy, huyện Sông Trà, tỉnh Trà Lý rồi. Mẹ tôi bàn với Bố tôi bán cái ao cho tôi lấy tiền đi Baloditxtan chuyến này, bố tôi cười: Thời buổi này, chẳng cái gì là chắc cả. Tôi thừa chuyện với bố tôi: Ngày mai con lên Hà Nội đăng ký vé máy bay rồi, bố bảo đã chắc chưa? Bố tôi cười: Chưa chắc. Biết đâu đêm nay, thằng thư ký đến tàu với ai đó. Lãnh đạo tỉnh chưa đi, Tiến sĩ chưa đi, nhà văn chưa đi, nhạc sĩ chưa đi, doanh nhân chưa đi, làm sao lại để cái thằng giết thịt chó ở thôn Chè sang Vương quốc Baloditxtan được. Hãy cho nó đi chuyến sau. Xếp một thằng làm thịt cày đi chuyến sau là phải quá rồi còn gì. Rồi cái chuyến sau cũng phải đợi đến ngày sang tiểu. Suốt mình không đi thì một tay nào đó nó đi. Có gì khó giải quyết đâu. Đến khi tôi cầm vé máy bay về cho bố tôi xem, tôi trở vào chữ OK đỏ in trong tấm vé: Thế này bố bảo đã chắc chưa? Bố tôi vẫn bảo: Chưa chắc.

Đến ngày lên đường, thằng Đóm thuê một chiếc xe Toyota 24 chỗ ngồi chở bố mẹ tôi, 6 thằng “Tứ dục” làng Chè - trong đó có cả tôi, vợ chồng thằng Đóm, thằng Cốc, cô bán hàng khô nay là bà giám đốc công ty vật liệu xây dựng. Bà lấy có trên bệnh viện trung ương mới mua máy chụp cắt lớp nên phải lên trên ấy kiểm tra vì sao lâu nay bà thường bị đau đầu, khó ngủ. Chắc chắn cái máy cắt lớp ấy có đủ đầu, mình và tứ chi, khi nó chụp đến đâu, bà ta cứ rên ư ử như chó ốm đến đấy. Còn hàng ghế trống, chú bác tôi bên nội, cậu mợ tôi bên ngoại ngồi kín chỗ, vênh vang có thằng cháu được mời đi nước ngoài theo lời mời của một ông Thái tử chứ không phải một thằng Tây ba lô nào.

Anh lái xe dặn phải đi sớm để tránh kẹt xe vào giờ các công chức đi đến cơ quan ở Hà Nội. Gia đình tôi dậy từ lúc đài phát thanh phát nhạc thể dục buổi sáng nhưng xe phải lên đón hết người nọ đến người kia mới đến Giáp Bát đã thấy đường đông đặc xe máy, xe đạp. Thì ra người nào cũng sợ đi muộn sẽ bị kẹt xe nhưng đông người tính toán khôn ngoan quá nên cũng không tránh được nạn kẹt xe. Đến một ngã ba, thấy trạm gác vắng vẻ quá, anh lái xe tuy nhìn thấy đèn đỏ rồi nhưng cứ phóng xe vượt qua. Bỗng dừng...Tuýt...uýt. Hai cảnh sát giao thông đứng sau mép tường cầm dùi cui vẫy xe dừng bánh. Bố tôi vốn là người nhanh trí vội mở cửa xe chạy đến trước mắt hai ông núp. Một ông nhẹ nhàng nói với bố tôi: Mời bác lên xe để chúng cháu làm việc với lái xe. Bố tôi chưa chịu quay lại còn định nói thêm câu gì nữa thì một ông núp đã ra hiệu cho bố tôi quay về xe. Anh lái xe vội rút túi lấy tờ giấy “xanh lá cây” kẹp vào giấy tờ xe, đẩy cửa chạy ngay xuống. Tôi chỉ nghe ông núp bảo nhỏ anh lái xe: Có thể này thôi à? Anh lái xe xoa hai bàn tay vào nhau: Xin anh giờ cao đánh khẽ. Một ông núp nói ngay: Các anh mày thức cả đêm chốt ở chỗ này, chú em nghĩ sao cho hợp tình hợp lý. Anh lái xe vẫn xoa xoa hai bàn tay vào nhau: Đây là em lo phần bia phở còn cà phê với thuốc lá, anh bắt con xe sau. Hai ông núp mỉm cười thông cảm với thằng em nhanh trí. Lúc anh lái xe ngồi vào ghế, dập cửa, bố tôi thở dài: Chưa chi đã đụng cửa quan thế này thì tiền đầu bắt lợi rồi. Nhìn qua khung kính phía trước tôi thấy cơ man nào là xe như đút nút lấy đường. Thảo nào Phòng Cảnh sát Giao thông Hà Nội không đăng ký xe gắn máy cho các hộ ở nội thành, nhiều người cứ phải về tận Chè nhờ người đăng ký quyền sở hữu chiếc xe máy mình vừa móc tiền ra mua. Xe chỉ lẩn được vài vòng bánh, anh lái xe đã phải đạp

phanh dừng. Vô phúc chạm phải một người đi xe máy lúc này là rách việc. Chính cánh xe máy nào có sướng hơn chúng tôi ngồi trên ô tô, anh đi sau bấm còi giục anh đi trước, anh ngồi xe trước bị anh ngồi xe sau đụng phải đuôi vội chống chân quay lại tằng mấy cái lườm nặng như đá đeo. Anh nào, chị nào cũng cố luồn bánh trước của mình vào một chỗ trống nằm giữa hai xe phía trước và ngoặt tay lái cản đường anh nào ở phía sau định vượt lên. Cảnh tranh chỗ giữa chôn đông người chẳng khác nào các ông ở xã tranh ghế nhau trong mỗi kỳ đại hội. Sốt ruột không chịu nổi cảnh rờn rợn giữa đám khói xăng và hơi người, một vài ông đang đi xe đạp vội nhảy xuống xe rồi vác xe lên vai đi thốc lên vỉa hè tìm đường đi tắt. Mấy tay đi xe máy cũng xuống xe ngoặt tay lái leo lên hè, đường đã tắc và hè cũng tắc. Đi xe lúc này chậm hơn đi bộ, mỗi người nhích lên từng bước một như người đi đưa đám chỉ khác ở chỗ đi đưa đám thì mặt buồn, lệ đọng mi mắt còn những người kẹt xe thì mặt mũi hầm hầm như sắp đâm lê. Thỉnh thoảng tôi vẫn cúi xuống nhìn đồng hồ, đến khi xe thoát được lên cầu Chương Dương đã là 8 giờ 50 phút. Chạy xả hơi được một tí, xe lại chui đầu vào nạn kẹt xe ở bên Gia Lâm. Người Hà Nội vốn khôn lỏi thấy đất bên Gia Lâm rẻ bèn rủ nhau sang mua miếng đất làm nhà nên bây giờ sẵn lòng chịu nạn kẹt xe trong giờ cao điểm. Bố mẹ tôi và tôi vô cùng sốt ruột chỉ lo xe cứ chạy lòng vòng như thế này thì có kịp làm thủ tục xuất cảnh ở sân bay hay không. Chỉ có thằng Cốc và cô bồ của nó được một ngày dài sống bên nhau sau bao ngày xa cách là tươi roi rói. Cuối cùng, xe cũng dũi qua dãy phố nằm kẹp giữa hai dãy nhà nhấp nhô tầng cao tầng thấp mà leo lên đường cao tốc. Anh lái xe vừa nhìn đường vừa nói: Các vị chú ý, em tăng tốc đấy nhé.

Đến lúc vai đeo ba-lô, tay xách túi du lịch vào phòng chờ, tôi nói khẽ với bố tôi: Bố ơi, thế này đã chắc chưa? Bố tôi định nói gì nhưng kịp thời kiềm chế chỉ cười ra vẻ chịu thua. Mãi về sau trong lúc vui chuyện, ông mới nói với mẹ con tôi: Có con đi nước ngoài, thằng bố nào không thích ngong lưỡn ra nhưng hồi ấy tao thấy truyền hình Nhà nước đưa tin máy bay của ta đâm vào núi, máy bay Mỹ tự rụng lao xuống đất, máy bay Pháp bị không tặc bắt con tin, tao cũng hốt nhưng nói ra giữa lúc con cái lên đường là không có lợi nên tao cố nhịn không nói.

Họ Phạm chúng tôi tuy có cả kỹ sư, bác sĩ, nhà văn, nhà báo, lại có cả dũng sĩ, anh hùng nhưng chẳng có ai được đi nước ngoài lần nào, còn họ Lê, họ Vũ có con cháu đi Liên Xô, đi Đức, đi Tiệp, đi Hung, thấy tôi đi Baloditxtan thì dè bủi: Ngày xưa, chúng tôi đang ở các nước xã hội chủ nghĩa có các vàng không ai thềm bước chân đến cái nước Mường Mán ấy.

Ba

Ấy thế mà hôm nay, người khách của Thái tử đang bay đến Baloditxtan đây. Trước khi máy bay cất cánh, cô tiếp viên hàng không đem đến cho tôi một chiếc chăn len và một bộ tai nghe, lúc đầu vừa nhìn thấy màn hình treo trên vách ngăn đầu khoang, tôi cứ tưởng được đi hát karaoke, về sau mới biết tôi sẽ sử dụng bộ tai nghe ấy để nghe phi hành đoàn thông báo và để nghe âm nhạc và lời thoại của màn hình gắn vào mặt sau của thành ghế trước. Theo hướng dẫn của cô tiếp viên, tôi rút bảng điều khiển nằm ở tay ghế. Tôi ấn nút đỏ một cái, màn hình nhỏ trước mặt tôi bắt đầu nhấp nháy. Tôi ấn đại một nút, một

cảnh phim truyền hiện trên màn hình. Phim tình yêu: Hết hôn nhau lại chui vào chăn tâm sự. Chàng và nàng nói chuyện xì xỏ xì xồ. Một anh con trai làng Chè học tiếng Anh ở trường PTTH hàng huyện mà nghe được thì Bộ giáo dục cần gì phải mở trường ngoại ngữ chuyên ngành ở trung ương nữa. Tôi chuyển sang bấm một nút khác, một đoạn phim ca nhạc một cô mặc áo ngắn cũn cỡn hở cả cái rốn sâu đen ngòm, quần bò và gối, gấu rách tua, đang giơ tay rào thét như đang giận người nào đó đã bắt cô ta phải mặc quần áo lên sàn diễn. Tôi lại bấm phát nữa. Lần này tôi bắt phải chương trình phim hoạt hình. Lại Tom và Jerry như ở nhà. Tôi tiếp tục bấm phát nữa. Bóng đá! Tôi chẳng cần biết người bình luận nói gì lại còn đỡ bức mình hơn khi ngồi xem chương trình truyền hình trực tiếp trên VTV3 đài nhà: Cầu thủ áo xanh phi mũi giày vào đùi cầu thủ áo đỏ, ông bình luận viên nhà đài lại bình luận là cầu thủ phạm lỗi chơi xấu cầu thủ bị phạm lỗi, quên rằng trong kho ngôn ngữ của ta vẫn có một số động từ không bao giờ ở thể bị động. Chẳng lẽ tín hiệu đèn đỏ ở ngã tư đã xuất hiện, một cô váy ngắn chân dài vẫn thản nhiên phóng xe máy qua ngã tư, anh cảnh sát giao thông thối còi, giơ gậy ra lệnh cho cô gái dừng xe thì cô gái là người phạm lỗi còn anh cảnh sát giao thông là người bị phạm lỗi hay sao? Hoặc khi tiền đạo dẫn bóng vào sát vạch 16mét 50 rồi mà mình đang suốt ruột chờ xem tiền đạo đội chủ nhà có sút tung lưới đội khách, san bằng tỉ số không, ông bình luận vẫn chưa hả cơn nói về thành tích của đội bóng trong các giải quốc gia quốc tế từ năm nào năm nao. Cứ nhìn vào màn hình gắn vào mặt sau của thành ghế trước coi như mình đang ngồi ở sân vận động: Anh nào sút, tôi biết; Anh nào đánh đầu vào cầu môn, tôi biết; anh nào bật tường, tôi biết; anh nào đánh gót cho tiền vệ từ phía sau băng lên làm bàn, tôi cũng biết, chỉ có đôi mắt tôi hoạt động là đủ. Chính vì thế, suốt chuyến bay, tôi mở kênh bóng đá nhiều hơn. Bây giờ mới đúng là ăn bóng đá, ngủ bóng đá... Ông có bộ râu quai nón ngồi cạnh thấy tôi mê bóng đá đến như thế có lúc đã trở tay vào ngực rồi lại trở vào những cầu thủ đang tung hoành trên màn hình như có ý khoe với tôi ngày trước ông ta cũng là cầu thủ bóng đá. Vì hai chúng tôi chỉ nói chuyện bằng tay nên tôi không hiểu ông “Hàng xóm của tôi” là cầu thủ hạng nào, đã tham gia giải quốc gia hay giải quốc tế nào. Một anh con trai làng Chè có bao giờ dám nghĩ sẽ có ngày mình ngồi cạnh một cầu thủ bóng đá nước ngoài cả một ngày một đêm trên một chuyến bay đầu. Dù sao trên đường đến một nơi xa lạ tự dưng gặp một bạn đồng hành chung một sở thích với mình, tôi thấy đỡ cô đơn hơn.

Cánh họ Lê, họ Vũ ở làng Chè thường chế diễu Baloditxtan là dân Mường Mán, là quốc gia Thổ Mù. Có lẽ các ông ấy đang ở Matxcova, Budapét, Bucarét, Vacsava chỉ được xem những tấm ảnh chụp ở Baloditxtan thời nghèo nàn lạc hậu. Còn bây giờ vừa thấy trên góc cao màn hình lớn có dòng chữ BALODITXTAN, tôi vội nhìn qua khuôn cửa sổ chiếc phi cơ Boeing 767 xuống cái nước Mường Mán ấy, chỉ thấy những khối nhà chọc trời và xa xa là những tháp khoan dầu khí với những ống xả khí lập lòe ánh lửa. Cách đây chỉ hơn hai chục năm thôi, các nhà địa chất Baloditxtan khoan được vỉa dầu đầu tiên. Chính phủ Vương quốc Baloditxtan tổ chức cho dân ăn mừng “Có dầu là sẽ giàu”. Mỹ, Anh, Pháp, Nhật, nước nào cũng đến góp vốn khoan dầu, xây dựng nhà máy lọc dầu, nhà máy chế biến các sản phẩm từ dầu lửa, chính phủ Baloditxtan chấp nhận hết. Nhân dân Baloditxtan sống thanh bình trước bốn cái mồm đầy nanh sắc của bốn con sư tử đang gầm ghe. Trong bụng con sư tử nào cũng định nuốt sống ăn tươi cái thằng Mường Mán ấy nhưng vẫn phải liếc nhìn ba con sư tử kia. Quốc vương và Thủ tướng Baloditxtan chơi chính sách “Chọn đường bơi trên bốn dòng lũ” và luôn luôn giữ thế quân bình, không đứng hẳn về một phe nào, không tham gia khối liên minh quân sự nào, không đem quân đi làm bia đỡ đạn cho nước nào, không hy sinh xương máu của dân mình cho nước khác thí nghiệm các loại vũ khí và cũng không nổi máu quân tử trừng phạt mấy anh be bé ở quanh mình để dễ bề lấn chiếm.

Cả Quốc vương lẫn Thủ tướng gặp gỡ với các nguyên thủ nước ngoài bao giờ cũng lấy việc cứu dân tộc mình thoát khỏi một cuộc đồ máu dai dẳng và tàn khốc làm trọng. Có một nguyên thủ quốc gia kia rủ rê Baloditxtan cho lập căn cứ quân sự nhưng không được chấp nhận, đã nói cạnh, nói khỏe trong một cuộc họp báo: Baloditxtan chỉ là một tên ăn mày quốc tế. Báo, đài phát thanh balovoice, đài truyền hình balo tv cả gan đưa tin này và thẳng thắn bình luận: Nhân dân Baloditxtan chưa thể kéo quân đi chiếm đóng nước nào và chưa chịu cho quân nước nào chiếm đóng đất nước của mình. Người Baloditxtan theo đạo Phật. Chính Đức Phật cũng chưa bao giờ dùng vũ lực đi bắt thiên hạ phải theo đạo mình. Con cháu của Người không bao giờ thích dùng vũ lực để truyền bá chủ thuyết của Người. Nhân dân Baloditxtan sẵn sàng làm bạn với muôn phương theo nguyên tắc “Hai bên cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp vào nội bộ của nhau và sẵn sàng giải quyết mọi sự tranh chấp bằng con đường thương lượng hòa bình”.

Trên chuyến bay boeing này, tôi được đọc cuốn Hướng dẫn du lịch giới thiệu về Vương quốc Baloditxtan như thế và tôi được biết thêm quốc kỳ Baloditxtan không hề có màu đỏ - tượng trưng cho máu và màu đen-tượng trưng cho sắt mà chỉ có hình hai lượm lúa vàng đan vòng tròn trên nền xanh hoà bình. 20 năm trước đây trên quốc kỳ còn có hai thanh kiếm bắt chéo tượng trưng cho quyền lực của nhà vua nhưng sau khi toàn dân phổ thông đầu phiếu bầu Thủ tướng và Nghị viện thì toàn thể Nghị viện đã thông qua nghị quyết bỏ hai thanh kiếm trên quốc kỳ để thể hiện một chế độ chính trị chỉ luôn lo nghĩ đến cơm no áo ấm cho dân, lấy việc mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân làm mục tiêu phấn đấu của mình.

Lần đầu tiên trong đời, tôi bay một mình đến nơi xa lạ, không một người thân thích, tôi chưa hiểu đến sân bay rồi, mình làm thế nào tìm được dinh của Thái tử ở thủ đô Utopi. Tấm bùa bảo mệnh của tôi chỉ là một cái danh thiếp in chữ nổi, không có chữ ký, không có dấu son đỏ. Tiếng Baloditxtan, tôi không hề biết, làm thế nào chỉ “Nói ngoại ngữ bằng tay” mà làm cho người dân hiểu được rồi đưa mình đến tận nơi được. Lúc ngồi trên máy bay, tôi lấy giấy bút vẽ ra một toà lâu đài để đến lúc hỏi đường, tôi đưa kèm với tấm danh thiếp của Thái tử. Đầu tiên tôi vẽ một toà thành cổ như những hình ảnh trong chương trình VTV2 đã phát, sau đó tôi vẽ tiếp một toà lâu đài có cái chóp củ hành vì tôi tin rằng những nước có cái đuôi xtan ở quốc hiệu thường thiết kế dăm ba cái củ hành trên đỉnh lâu đài, tôi cũng vẽ tiếp một người đang đi theo mũi tên đâm vào toà lâu đài củ hành. Tôi tựa lưng vào thành ghế nhắm mắt lại tự hỏi rồi tự trả lời việc đi tìm dinh Thái tử. Công việc cứ mênh mang, tôi chẳng biết bắt đầu từ đâu. Bỗng tiếng cô tiếp viên vọng trong bộ tai nghe của tôi. Với vốn tiếng Anh học ở trường huyện, lại do một thầy giáo người Giao Chỉ dạy và cùng lúc đó trên góc cao màn hình lớn gắn ở vách ngăn khoang hành khách hiện lên dòng chữ UTOPI, thằng thanh niên làng Chè nãy cũng đoán ra rằng cô tiếp viên nhắc máy bay sắp bay vào vùng trời Utopi-thủ đô của Vương quốc Baloditxtan, hành khách chuẩn bị xuống sân bay. Tôi cố nhìn qua cửa sổ. Trời ơi những toà cao ốc nhấp nhô như những vĩa đá dựng thẳng được xếp đặt theo từng mảng thế kia mà mấy thằng họ Lê, họ Vũ ở làng Chè dám gọi là nước Mường Mán thì khinh thiên hạ thật. Năm con đường lớn châu vào một quảng trường trông cứ như năm cánh của một ngôi sao và những con đường chạy ngang chạy dọc cứ như hệ thống kênh tưới tiêu trong bản đồ thủy lợi toàn tỉnh được giới thiệu trong Triển lãm Tổ quốc ta tươi đẹp. Những lần đi dự lớp huấn luyện của Đoàn, tôi thường được nghe các cán bộ tuyên huấn thuyết trình: Người Công giáo cầu nguyện đêm ngày hồng sau khi chết được lên Thiên đàng, các Phật tử cũng cầu nguyện sau khi chết cũng được lên Niết bàn. Chẳng ai biết Thiên đàng với Niết bàn cao thấp, rộng hẹp ra làm sao, còn

chúng ta đang “Khổ chiến” 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa để xây dựng thiên đàng ngay trên mảnh đất chúng ta đang sống, chiến đấu, lao động. Hôm nay nhìn thấy những cao ốc chọc trời ở thủ đô Utopi này, tôi coi như mình đang bay trên thiên đường rồi. Tự dưng tôi nghĩ chỉ cần lên đến thiên đường này một ngày rồi quay về hạ giới ăn cơm muối cũng sướng cả một đời.

Chiếc máy bay Boeing to cao như dãy nhà 4 tầng, tổ lái điều khiển khéo đến mức tiếp đất nhẹ nhàng, ông râu quai nón ở cùng hàng ghế đứng dậy, đập đập vào vai tôi rồi khe khẽ hất ngửa bàn tay ra hiệu cho tôi cùng đứng dậy, tôi mới biết rằng mình đi máy bay đã đến lúc hết tiền rồi. Tôi lẳng lặng bước theo ông râu quai nón xuống thang máy bay, bước vào miệng một cái ống to đùng. Vừa bước qua miệng ống, tôi đã có cảm giác đất dưới chân đang chuyển động về phía trước. Thì ra ở cái thiên đàng này đất đi thay người. Tôi cứ nhìn vào gáy ông râu quai nón mà đứng vững trên đôi chân. Tò mò muốn biết cái gì đang chuyển động dưới chân, tôi ngồi xuống tại chỗ rồi lấy tay xoa xoa lên mặt đất. Thì ra không phải đất, đấy là tấm thảm lăn. Cái ông râu quai nón cũng khác người, tấm thảm lăn vẫn từ từ chuyển động, hình như ông ta thấy nó còn chuyển động chậm quá nên ông ấy vẫn sải bước trên tấm lăn làm tôi cũng phải mắt mũi nhắm nháy bước theo. Giá mà tôi không phải theo lẳng nhằng ông ta thì tôi cứ việc đứng trên đôi chân thả thân xác cho cái tấm lăn đưa đi đến đâu thì đi trên cái thiên đường vừa đặt chân tới này. Ông râu quai nón bước đi hết tấm lăn, tôi cứ nhìn theo gáy ông ta bước một bước sang bên sàn phòng trả hành lý. Mù tịt về cách xử sự trên sân bay quốc tế tôi cứ lẳng nhằng đi theo ông râu quai nón đến chỗ đặt băng chuyền. Ông ta chỉ đứng một lát là cái vali da có bốn bánh xe đã nằm trên băng chuyền trôi đến trước mặt ông ta. Tay nắm vào quai va li, tay nắm vào giữa hai hàng bánh xe, ông râu quai nón chỉ hự một cái là nhấc bổng cái va li ra khỏi băng chuyền. Còn tôi chờ mãi không thấy túi du lịch và ba lô đâu nhưng thấy ông râu quai nón đã rút hai cái cang ra khỏi thành va li, tôi không còn hồn vía nào mà chờ lấy hành lý nữa. Ông râu quai nón vừa nắm tay vào thanh ngang giữa hai bộ cang vừa kéo va li ra cổng. Tôi hồi hải chạy theo ông ta đến một ghi-sê. Thấy ông ta đưa vé qua ghi-sê rồi nói một câu gì đó. Cô nhân viên hàng không liếc nhìn tấm vé rồi giơ dấu đóng đến cộp một cái vào vé, tôi cũng chạy vào ghi-sê, đưa vé qua cửa hình bán nguyệt. Cô nhân viên hàng không đưa mắt liếc nhìn tấm vé rồi vừa lắc đầu, vừa nói câu gì đó nhưng tôi nghe không ra. Cô ta không nhớ cau mày như cái cô thường trực ở uỷ ban huyện tôi mà chỉ viết mấy chữ vào mảnh giấy rồi đưa cho tôi: UTOPI. Tôi còn đang ngơ ngác chưa biết nên làm gì thì cô đã trở ngay vào màn hình nhỏ gắn trên tường rồi trở tôi đi tiếp về phía mũi tên trên tấm bảng gần đó. Sơ đồ lối ra cổng chính hiện lên trên màn hình. Tôi lấy bút bi và cuốn sổ tay ra ghi qua hai lối rẽ tay trái đến lối rẽ phải, đi một quãng nữa tiếp tục rẽ phải là ra tới cổng chính. Vừa đi tôi vừa theo dõi màn hình gắn trên tường bên cạnh các lối rẽ. Thông tin trên màn hình cứ năm phút thay đổi một lần, hết sơ đồ nhà ga sân bay lại đến đôi điều sân bay thông báo cho hành khách giờ cất cánh chuyến máy bay gần nhất, đường đi đến nơi làm thủ tục bay và đôi lúc trung tâm thông tin thông báo cho khách một vài việc đáng chú ý, nghĩa là khách không cần chạy đến hỏi, chỉ cần nhìn vào màn hình cũng biết mình phải đi đứng thế nào. Đi trong ga sân bay mênh mông, tôi ngơ ngác như người đang đi trong rừng. Làm quen với cuộc sống hiện đại cũng có cái hay chứ không như lúc còn ở nhà lạc vào nhà ga, tôi hỏi cô bán vé một câu, lập tức mắt cô ấy lù lù, cầm cô ấy hất về tấm bảng treo trên tường. Khinh người không ra khinh người, làm cao không ra làm cao, mấy ông khách hỏi mãi không được liền mắng cho mấy mắng, thế là Thượng đế và người phục vụ Thượng đế quắc nhau mà chẳng có ai là người thắng cuộc

Trong lúc ngồi trên máy bay, tôi đã vẽ một toà nhà cao tầng có 5 ngôi sao ở mặt tiền, ở góc tờ giấy

tôi về tiếp một người đang đi theo mũi tên đâm thẳng vào cửa khách sạn. Tôi yên trí bước ra khỏi cửa sân bay, tôi chỉ việc trở một ngón tay vào ngực mình và lại trở tiếp vào tờ giấy là anh lái xe sẽ đưa tôi đến khách sạn năm sao. Tôi không ngờ sáng kiến vĩ đại của tôi nhanh chóng bị xếp xó. Người đi xuôi, người đi ngược nhiều vô kể nhưng tôi cứ loay hoay trong ga sân bay chưa tìm được lối ra cổng chính nên không thể hỏi ai được.

Bỗng nhiên trên màn hình trước mặt tôi xuất hiện dòng chữ

PHAM THE HE

Vietnam

Với vốn tiếng Anh đi ăn đong, tôi hiểu mấy dòng chữ đánh sau tên tôi là “Chúng tôi đang chờ ông ở Trung tâm thông tin”. Địa chỉ người nhận tự dung biến mất, sơ đồ đường đi đến Trung tâm thông tin xuất hiện trên màn hình. Như thế là lối rẽ về Trung tâm thông tin ở ngay phía sau lưng tôi. Tôi mừng quá quay ngoắt lại, hoàn toàn tự tin đi rảo bước đến lối rẽ. Lại dòng chữ PHAM THE HE Vietnam và dòng chữ nhấn tin xuất hiện trên màn hình. Thì ra dù tôi có bị lạc trong cái nhà ga mênh mông này những người đi đón tôi vẫn tìm được cách thông tin đến tận chỗ tôi đang đứng. Nghĩa là trong lúc chúng tôi chưa nhìn thấy mặt nhau, nhưng qua hệ thống màn hình, người đi đón vẫn nhấn tin cho tôi và hướng dẫn tôi tìm đến điểm hẹn. Tôi đi tiếp đến một lối rẽ nữa thì đã thấy một cô gái da ngăm ngăm, môi tô son tím sẫm, mặc áo ngắn tay màu xanh da trời bó sát người, váy ngắn trên đầu gối màu xanh thẫm, cánh tay chắt lẳn giờ cao tám biển trắng kẻ dòng chữ màu xanh thẫm PHAM THE HE Vietnam, mắt vuốt dài hình đuôi én theo dõi đám khách nối đuôi nhau đi xuôi đi ngược. Tôi đi thẳng về phía tám biển, mắt tôi bắt gặp đôi mắt cô gái. Từ khi hình thành trái đất đến giờ, lần đầu tiên tôi gặp đôi mắt ấy nhưng tôi vẫn thấy đôi mắt ấy đang cười với tôi. Tôi cứ tưởng buộc phải nói bằng tay khi mới đến miền đất phương xa này nhưng không ngờ cuộc nói chuyện đầu tiên lại là cuộc nói chuyện bằng mắt. Chính đôi mắt lại nói được nhiều hơn bằng những tín hiệu chỉ có hai người cùng đạt tần số chuẩn mới giải mã được. Tôi cứ lao thẳng về hướng đôi mắt ấy. Theo phép xã giao, đáng lẽ cô gái tóc đen kia chỉ việc chìa tay ra cho tôi bắt thế là đủ, nhưng cô gái lại dựng vội tám biển vào tường, quàng tay qua lưng tôi, ngửa mặt lên nhìn tôi. Tự dung người tôi cứ run lên, bụng cũng thích được “xôm” Tây một tí, sau này còn về kể với bạn bè nhưng lại nghĩ dây với con gái Tây dễ rách việc, không ai lường được hậu quả. Có khi cô ta chỉ kêu lên một tiếng, cảnh sát chạy tới là mình bị áp tải lên máy bay về nước. Tôi vội đập đập vào ngực rồi rút tờ giấy trong túi ra cho cô ta xem. Cô ta phá lên cười rồi hỏi tôi một câu gì bằng tiếng Anh nghe na ná như luggage. Tôi nghĩ mãi không ra từ “Còn ở băng chuyền” nên phải lấy tay vuốt dài một cái từ trái qua phải rồi đưa hai tay về đằng trước như định kéo vật gì lên. Cô gái gật đầu ra điều hiểu ý rồi đặt bàn tay lên ngực: “I am Sayonara”, cô còn nói gì nữa tôi không hiểu rồi cô giơ tay về phía bên trái, nói với tôi tiếng gì đó na ná như là “follow me (theo tôi)”. Tôi theo cô đi ngược chiều với đoạn đường tôi vừa đến Trung tâm thông tin. Qua hai lối rẽ, chúng tôi đứng trước một căn phòng khép cửa hờ. Cô gái Baloditxtan gõ nhẹ vào cửa. Cánh cửa bật mở. Một ông cụ già mặc quần áo đồng phục bằng vải kaki trắng, nẹp áo, nẹp quần đều viền đỏ, hai ve áo gắn phù hiệu Cánh chim đại bàng màu trắng trên nền đỏ, gù vai cũng màu đỏ gắn chùm tua bằng sợi vàng, kéo chân trái theo tư thế đứng nghiêm rồi chẳng nói chẳng rằng giơ một tay vào phía trong như mời chúng tôi vào nhận hành lý bị thất lạc. Một dãy giá bằng gỗ bày hình chữ U dựa vào tường, trên bày các loại túi xách tay bằng da. Tôi nhìn sang bên trái. Trên giá gỗ, chiếc ba lô và túi du lịch của tôi nằm gọn trên tầng

hai, chắc là bên phòng bằng thuyền không thấy ai đến lấy vừa thuyền sang. Tôi ngượng chín cả người. Bao nhiêu túi bằng da nai, da cá sấu, da bò, da trăn đẹp như thế kia mà chả ai buồn đến nhận, thế mà tôi mất công đi đến tận đây đi tìm chiếc túi du lịch và chiếc ba lô bằng vải bạt. Phải nói rằng cô gái Baloditxtan này rất thông minh, chỉ nhìn theo hướng mắt của tôi cô đã đoán ra vật chứng về sự nghèo nàn, lạc hậu của tôi. Sau này tôi mới biết người Baloditxtan quý thời gian lắm, mất cái túi xách dù đắt tiền đến thế nào ta vẫn còn mua cái túi xách khác được nhưng mất thời gian là mất trắng một hơi, không tài nào lấy lại được thời gian đã mất. Đằng này tôi đã bỏ nhiều thời gian đi lấy bằng được một thứ vừa kém giá trị, vừa kém thẩm mỹ như cái ba lô và cái túi du lịch ông dùng rồi sang tên cho bác, bác tha đi đủ bốn phương tám hướng rồi thả cho chú, chú xuôi nam ngược bắc chán chê rồi lại chuyển cho cái thằng tôi đi nước ngoài. Có thể tôi mới thấu lòng mến khách của người Baloditxtan, nhưng ra khỏi cổng ga sân bay, tôi lại một lần nữa mến phục người Baloditxtan đối xử thật chu đáo với khách phương xa như thế nào. Số là tôi vừa theo cô gái ra đến xe đang chờ ở bãi đỗ, anh lái xe mặc com-plê, thắt ca-vát, đi giày da đã mở cốp xách ra một cái va li có bánh xe như cái va li của ông râu quai nón trên máy bay, chạy đến trước mặt tôi, kéo phéc-mơ-tuya va li đến xoẹt một cái rồi ra hiệu cho tôi ném cái ba lô và túi du lịch vào va li. Anh lại kéo phéc-mơ-tuya loại răng ngựa đến xoẹt một cái đóng kín va li lại rồi nhường đường cho cô gái Baloditxtan và tôi đi trước, anh xách va li đi theo sau. Đóng cốp xong, anh bước lên mở cửa xe cho tôi và chìa ghế bàn tay mời tôi vào trong xe.

Lần đầu tiên trong đời, tôi được ngồi xe con nên cảm động quá, cứ đứng thẳng lao vào xe. Đầu tôi va đến cốp một cái vào thành cửa xe. Tôi lấy tay xoa xoa chỗ đau. Máu dính vào ngón tay, tôi vội lấy khăn tay ra lau. Khác với ở bên ta, trông thấy người bị nạn như thế, những người đứng xung quanh sẽ cười ồ như được xem một đoạn Gặp nhau cuối tuần hay Gala cười. Bên Vương quốc Baloditxtan thì lại khác, vừa nhìn thấy thái dương tôi xước da, chảy máu, anh lái xe cầm ngay lấy điện thoại không dây trong xe đưa lên miệng nói câu gì đó. Ngay lập tức, một cô mặc áo blouse trắng xách một túi có in hình chữ thập đỏ từ ga sân bay chạy ra xe tôi ngồi. Anh lái xe xì xà xì xồ câu gì đó, cô ta bèn kéo hàng khóa răng ngựa, lấy thuốc sát trùng lau chỗ xước da trên trán tôi rồi dán luôn băng dính vào đó. Tôi vội nói lời cảm ơn nhưng trong lòng vô cùng kính phục ở Vương quốc này, sao lại quý trọng con người đến thế. Ngay ở bệnh viện huyện tôi thôi, thằng bạn tôi và tôi, mỗi thằng đạp một xe giữ một đầu đòn khiêng chở mẹ tôi lên phòng cấp cứu. Bà cụ cứ ôm bụng kêu đau. Cô y tá ngồi ở bàn trực hắt hàm hỏi: Đi đâu? Tôi trả lời: Thừa chị, mẹ em đau bụng, em xin cho mẹ em vào viện. Cô ta lại hắt hàm hỏi: Bảo hiểm hay dịch vụ? Tôi thật thà trả lời: Thừa chị, em không biết. Miễn là làm sao khỏi bệnh là được. Một bà đang đứng chờ sau lưng tôi, ghé vào tai tôi nói nhỏ: Cụ nhà có thẻ bảo hiểm y tế không? Tôi cúi xuống hỏi mẹ tôi câu ấy, bà cụ cố nén cơn đau móc cái thẻ bảo hiểm y tế vẫn đút trong túi đưa cho tôi. Tôi đưa cho chị ta. Không buồn nhìn xem tôi đưa cái gì, chị ta buông thõng một câu: Chờ đấy. Lên tiếp! Cậu thanh niên đứng sau lưng tôi dìu ông cụ lên. Cô y tá hỏi: Bệnh gì? Cậu thanh niên trả lời: Bố cháu đau bụng. HỎI: Bảo hiểm hay dịch vụ? TRẢ LỜI: Chỗ nào nhanh nhất chị cho em đưa bố em sang bên ấy. Cô y tá lúc ấy mới quay về phía trong: Dịch vụ! Ra mà đón bệnh nhân này. Tôi giật mình. Té ra thẻ bảo hiểm y tế là thứ thẻ khám chậm, Phòng Thương binh xã hội phát cho gia đình liệt sĩ chúng tôi. Tôi vội bước đến gần cô y tá: Chị cho mẹ em khám dịch vụ. Cô y tá lúc ấy mới ngừng đầu lên: Sao không nói ngay từ lúc đầu? Tôi run run trả lời: Em không biết. Cô y tá lại ngoái cổ về phía trong: Dịch vụ! Ra đón bệnh nhân! Hai chúng tôi cáng bà cụ vào đến cửa phòng dịch vụ. Một cô y tá khác đến hỏi: Bệnh gì? Tôi trả lời: Mẹ em đau bụng. Cô y tá sờ sờ nắn nắn bụng bà cụ rồi ngẩng đầu hỏi tôi: Muốn tiêm kim to hay kim nhỏ đây? Tôi thật thà trả lời: Kim nào khỏi bệnh nhanh là được. Cô

y tá lùi vào trong phòng, với tay lấy bao da, kéo roạt một cái cho nắp bong ra, lấy cái đo huyết áp rồi vừa quần tằm băng rỗng quanh cánh tay mẹ tôi vừa nói: Đây nhá, sau này đừng oán chúng tôi không báo trước. Nói đoạn, cô bóp quả bóng cao su cho tằm băng màu xám xám quần quanh cánh tay mẹ tôi căng dần lên. Chắc cô bóp quả bóng quá tay, nên mẹ tôi tự dưng không thấy đau bụng nữa mà cứ thấy nhưng nhức ở cánh tay như ngày bọn Pháp đóng ở bột Chè xuống làng bắt phu đã trói mẹ tôi lại để uy hiếp những người định trốn. Buốt ruột quá tôi phải nói với cô y tá: Xin chị nhẹ tay giúp cho. Cô y tá lườm tôi một cái rõ dài: Không được can thiệp vào chuyên môn. Một bà đứng sau lưng tôi nhích lên đứng nói thầm vào tai tôi: Định “Moi” phong bì đấy. Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn, em ơi. Tôi vội chạy ra cổng mua cái phong bì, nhét tờ 50.000 đồng dúi vào túi áo blouse của cô. Thế là mẹ tôi được đưa vào phòng cấp cứu cho bác sĩ khám. Ông bác sĩ nghe ngóng rất cẩn thận rồi kê cho mẹ tôi cái đơn thuốc và dặn tôi ra đứng cửa hàng số 3 ở bên trái cổng bệnh viện mà mua vì trong đơn toàn thuốc ngoại mới nhập. Tôi ra cửa hàng số 3, cô bán thuốc xem lướt qua và bấm bấm vào máy tính. Cô ngẩng đầu lên bảo tôi: 580.000 đồng. Nghe xong tôi thấy như trời sập đúng chỗ tôi đang đứng, tôi phải chạy về xin tiền bố. Bố tôi đọc lại cái đơn thuốc rồi cười khà khà: Lương y kiêm đao phủ đây. Bệnh của mẹ mày tao biết: Đau bụng nhiệt, để tao quấy cho mẹ mày cốc sắn dây và giã cho mẹ mày một bát rau má là xong. Nhân bảo như thần bảo, chúng tôi đưa hai xe đạp đi cáng mẹ tôi về nhà chữa theo bài thuốc dân giã của bố tôi. Thế là khỏi. Chuyện này thôi không nói nữa.

Lại nói về chuyện tôi đi ô tô về khách sạn Năm Sao. Quen như đi ô tô từ làng Chè lên Hà Nội, xe vừa dừng bánh, tôi đẩy cửa ra cốp định lấy ba lô và túi du lịch, Sayonara - tên cô gái đi đón tôi, giữ tay tôi lại rồi chìa tay mời tôi đi tiếp vào phòng tiếp tân. Một cô gái đứng đón tôi ở cửa, giang hai tay ôm lấy tôi rồi đặt nhẹ môi lên má tôi. Rồi cô nào cũng thế. Dân Baloditxtan cứ thả cửa hôn nhau mà chẳng phải “Kiểm điểm”, chẳng phải phê bình, cảnh cáo như ở làng Chè. Ở Baloditxtan không phải gặp nhau là cứ hôn lấy hôn để theo kiểu hôn miễn phí. Hôn cũng có sách, phải theo đúng luật. Sau này được Sayonara hướng dẫn, tôi mới hiểu, khi đón khách bằng một nụ hôn - hôn nhẹ vào má, hai tay người nam ôm trên vai người nữ, hai tay người nữ ôm ngang lưng người nam, ôm nhẹ thôi. Thảo nào một vài lần tôi ôm ghì một cô tiếp viên, cô ta nghiêm mặt lại và đặt nhẹ tay lên ngực tôi như có ý không cho tôi lấn tới. Thế mà cả cuốn sách hướng dẫn du lịch tôi đọc suốt trong chuyến bay, người viết lại quên không viết chuyện đó. Giá mà huyện tôi lại thuộc Vương quốc Baloditxtan thì ông chủ tịch chí tôn chí kính của chúng tôi chẳng đến nỗi bị đá hất lên phó giám đốc Sở Thể dục thể thao. Chả là vì tay lái xe đã hẹn cô vợ mới cưới chủ nhật về truy lĩnh. Chiều thứ bảy, chánh văn phòng gọi anh ta lái xe lên tỉnh. Anh cố nài ông chánh văn phòng mời chủ tịch sáng mai cùng đi xe 12 chỗ ngồi với cả đoàn, ông chánh văn phòng vật đầu vật tai nói với ông chủ tịch, ông cứ bắt tay lái xe phải chờ ông và một cô cán bộ Đoàn lên báo cáo diễn hình tại Hội nghị tổng kết chăn nuôi toàn tỉnh. Anh lái xe uất quá. Chín giờ ngày mai Hội nghị mới khai mạc, ông có nóng máy đến mấy ông cũng còn hai ngày hội nghị. Ông chỉ biết ông ăn vụng suất bê tơ của ông còn bắt dân đen nhìn vêu mồm. Anh lái xe cắn lắm. Ông này lấy bà vợ già ở nhà quê, mấy lần định bỏ nhưng tổ chức dọa nếu ông liều mạng bỏ vợ, sẽ không cơ cấu ông vào huyện ủy khóa này mà không được cơ cấu vào huyện ủy cũng có nghĩa là cái ghế chủ tịch của ông sẽ bay ngay sang mông người khác. Ông đành nghĩ rằng ôm bà vợ già “Cơ cấu” nên chẳng mấy khi được ngồi bên một cô gái đẹp, mông, vai, đùi, vú cứ nảy nảy ra, ông không chịu được nữa. Ông vờ hỏi chuyện chăn nuôi nhưng tay ông vẫn đi tuần tra các cơ quan đoàn thể con cái nhà người ta. Cô cán bộ Đoàn xấu hổ cứ ngồi nhích ra xa, ông lại cố thu hẹp khoảng cách cho tới lúc cô cán bộ Đoàn đã lùi đến mức tì lưng vào hần góc xe, ông vẫn không đình chỉ cuộc tuần tra. Đầu tiên cô cán bộ

Đoàn còn đẩy ông chủ tịch ra nhưng ông chủ tịch vốn được dạy dỗ tinh thần tiến công liên tục làm cô cán bộ Đoàn dần dần giác ngộ. Cấp trên đã không thỏa mãn nhất định sẽ thù dai nhớ lâu, đường tiến thân sớm muộn cũng gặp tiểu hạn, đại hạn thì biết nhờ vả vào ai nên đôi tay cô cứ thong dần xuống. Mất gì của bộ. Tay lái xe bẻ lại kính hậu chiếu đúng hướng cô cán bộ Đoàn ngồi nên đổi được hết. Mỗi lần ông chủ tịch hôn cô cán bộ Đoàn, tay lái xe lại đánh một cái gong vó vào sổ tay rồi ghi đúng giờ phút vào bên cạnh. Phe đối lập túm được tài liệu Oatoghét định phát động tư tưởng cô gái xúi cô làm đơn tố cáo chủ tịch hiếp cô nhưng cô không chịu làm, sợ nhớ ra phe chủ tịch thắng thì mình biết chạy nơi đâu. Nên phe đối lập chỉ nhẹ nhàng báo cáo lên Tỉnh uỷ là chủ tịch có quan hệ bất chính. Phe đối lập định đưa ra đòn tấn, đòn tạ nhưng chỉ đủ chứng cứ ra đòn yểm đòn cân. Tỉnh uỷ cũng thấy từ ngày chỉnh đê từ đến giờ, đê từ càng đốn thêm. Gần hai chục cán bộ ngã ngựa rồi, cứ đánh mãi vào đê từ của mình, lúc phe đối lập phản công, mình trông cậy vào ai nên chỉ ra quyết định khiển trách.

Trước đại hội, ông chủ tịch chí tôn chí kính của huyện chúng tôi được điều ngay lên Sở Thể dục thể thao tỉnh. Thế mà mới hai năm trước đây thôi, ông chủ tịch về đốc chiến chống lụt ở đê sông Chè. Sở Văn hoá điều Đoàn Văn công đến phục vụ dân công đắp đê, ông chủ tịch chuyên trị bà vợ già cứ bám lấy đoàn văn công như tay cò nhà đất bám lấy chủ tịch để xin chữ ký. Tay đoàn trưởng khôn có chuôi lại cử một cô út ít trong đoàn ra tâm sự với anh chủ tịch định mời mấy cái hợp đồng diễn phục vụ một số hội nghị tổng kết ngành của huyện. Theo lệnh của chủ tịch, một số dân công trực chiến chạy xuống khuôn đê cho đoàn văn công lên xe về huyện. Tổ trực chiến đi tuần tra thấy nước ngầm qua con trạch trên đê vội nổi trống báo động nhưng không kịp nữa rồi. Con trạch đã bị đục, những người ở dưới chân đê lao lên vác những bao đất dự phòng quật xuống khoảng nước tràn, trung đội dân quân trực chiến tay quạt vai nhau làm một bức tường thịt chặn giòng nước lại những chỗ con trạch bị đục đã biến thành một con thác cuốn băng những gì dám cản sức mạnh khủng khiếp của một nguồn năng lượng tuột khỏi vòng kiểm soát của con người.

Hàng nghìn mẫu ruộng bị nhấn chìm dưới làn nước bạc, hàng nghìn ngôi nhà bị ngập lưng tường, hàng vạn người kéo nhau ra gò, ra đồng làm lều trú tạm chờ ngày nước rút. Ông chủ tịch chí tôn chí kính của tôi chỉ bị nghiêm khắc kiểm điểm nghĩa là ngồi viết bản kiểm điểm, tổng vội mọi tội lên cho trời. Lúc chỉ đạo chống hạn, ông thường kêu gọi cấp dưới chống trời, lúc rao giảng cho trường đảng huyện, ông nhồi nhét cho các tín đồ của ông: Không những chúng ta phải cải tạo thế giới, chúng ta còn phải cải tạo cả thiên nhiên. Đến khi muốn chạy tội, ông viện cớ điều kiện khách quan-tức là mưa to gió lớn như thế thì đê xi măng cốt thép ở Hà Lan cũng đành thúc thủ. Thấy đê từ của mình lâm nguy, cấp trên đành thả phao bằng một quyết định cho ông đi học Trường Đảng cao cấp mấy năm cho khuất mắt dân rồi lại ném trả ông vào cái ghế cũ. Lần này bóng sút tung lưới rồi, cấp trên đành nghiêng răng lại mà giảng cho cái án khiển trách và rút lên làm phó giám đốc Sở Thể dục thể thao. Phe đối lập coi Sở Thể dục thể thao (TĐTT) là sở tự do tùy tiện, không có nơi nào lại cơ cấu một thằng tự do tùy tiện vào tỉnh uỷ. Một chủ tịch bị tổng xuống làm phó giám đốc thì cũng coi như bị hạ xuống một bậc rồi nên phe đối lập cũng không ra quân đánh tiếp. Không biết còn ở nơi nào trên quả đất này lại có chuyện làm hàng vạn người khổ sở sống cảnh màn trời chiếu đất thì không việc gì nhưng đến khi chỉ làm cho một người sướng thì lại bị hạ tầng công tác như ở cái huyện tôi.

Tôi không ngờ một thằng làm thịt cày sang đến Vương quốc Baloditxtan lại được biệt đãi như vậy. Tôi không phải vai đeo, lưng xách như ở ga sân bay Nội Bài nữa, anh lái xe vừa mở cốp, một nhân viên của khách sạn đã khiêng cái va li mới lĩnh của tôi vào phòng tiếp tân. Chắc anh ta vô cùng ngạc

nhân khi phải vác cái va li nhẹ tênh tênh như thế. Tôi cố vận dụng hết những từ đã học để nói một câu tiếng Anh với Sayonara: Tôi rất xúc động trước tấm lòng mến khách của dân Baloditxtan. Tôi nói theo giọng làng Chè cái tiếng Anh do các thầy giáo làng người Giao Chỉ dạy nên Sayonara phải nhẹ nhàng trả lời là: Xin lỗi, tôi không biết nói tiếng Đức. Tôi bình tĩnh nói thật rõ ràng: English. Rồi tôi lấy bút viết lên tờ giấy cái ý ấy bằng tiếng Anh. Sayonara cũng mỉm cười lấy bút viết ngay dưới câu tôi vừa viết: Never mind (Không có chi). Hai đứa chúng tôi nhìn nhau mỉm cười.

Sayonara chỉ cao đến trán tôi nhưng lại đi ủng da cao gót nên trông cứ như cao bằng tôi. Tóc đen như những cô gái Baloditxtan khác, nếu không có cái mũi cao và thẳng, Sayonara chẳng khác gì một cô gái Việt Nam. Lông mày của Sayonara không tia tốt trông như hai nét phóng bút của một chàng hoạ sĩ tài tử vung tay kết thúc một bức chân dung trong cơn cao hứng. Tôi sợ nhất đôi môi Sayonara, cô đánh môi bằng mỹ phẩm màu tím nho chín, hai cánh môi chín mọng ấy cứ níu chân tôi lại sau mỗi lần chào kiểu Baloditxtan. Một thằng con trai làng Chè lần đầu tiên chạm má vào môi một cô con gái Tây, má run, tay cũng run nhưng bụng lại thích muốn kéo dài giây phút xã giao quý hiếm ấy. Thật lòng mà nói tôi cũng định luồn môi tôi vào giữa cặp môi mềm như chùm cho chín thắm ấy nhưng tôi sợ như thằng bạn tôi ở Liên Xô. Đáng lẽ anh cu hôn vào má đáp lễ nhưng vì mót quá không cầm lòng được, anh cu hôn đại vào môi cô gái Liên Xô những tưởng thành trì cách mạng vô sản toàn thế giới cũng đánh chũr đại xá cho tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa. Anh cu không ngờ cô gái Liên Xô tặng anh một cái tát cháy tai và một lời nhắc nhở: Dân tộc Việt Nam anh hùng tại sao lại để ra một thằng thối tha như mày? Tôi vẫn sợ màn kịch cớm ấy diễn lại ở Baloditxtan nhưng đôi lúc tôi cũng trót “Việt vị” một vài milimét. Chắc Sayonara đã cảm thấy điều đó nên đã thật lòng hướng dẫn cho tôi hai tay đặt nhẹ nhàng vào hai mạng sườn người nữ, má cũng chỉ áp nhẹ lên môi người nữ. Thì ra ở đất nước này, tôi cứ tưởng thả phanh ra mà chơi nhưng mỗi môn chơi đều có luật chứ không “Hôn nhau ở chỗ kín, đái bậy ở gốc cây ven quốc lộ” như ở cái xứ Giao Chỉ bên ta. Sayonara cũng thân ái chỉ bảo cho tôi ở đất nước mến khách này cũng không yêu cầu khách cứ phải chào nhiều như thế. Tôi phải viết ra giấy: Khách chào nhiều như thế, chủ nhà có bao giờ phạt ý không? Sayonara trả lời trên giấy: Không bao giờ nhưng chào nhiều quá, chủ nhà phải đáp lễ nhiều, mất thì giờ. Người Baloditxtan quý thì giờ lắm. Như thế nghĩa là Sayonara không giận tôi.

Mới nửa ngày ở Vương quốc Baloditxtan, tôi đã thấy được lên thiên đường cũng sướng đến thế này là cùng. Khi tôi học ở trường, giáo viên chính trị đã giảng: Quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội là thoả mãn ngày càng nhiều nhu cầu vật chất và tinh thần của các thành viên trong xã hội trên cơ sở không ngừng tăng năng suất lao động trên một nền sản xuất đại công nghiệp cơ khí hoá tự động hoá dựa vào một nền khoa học hiện đại. Thế mà ở làng Chè chúng tôi xã viên hợp tác xã vẫn con trâu đi trước cái đi theo sau, “mười điểm thì được một công/ghi cho kín sổ mà không hạt nào”, hết khoáng sản rồi chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đồn điền tích thừa cũng vẫn chỉ đủ ăn. Nay tôi chỉ đi có 10 giờ máy bay đã đặt chân đến cửa thiên đường rồi. Tôi được ở ba buồng: Buồng ngủ, buồng tiếp khách, buồng làm việc, chưa kể đến buồng tắm có bồn nước, có máy nóng lạnh, có máy sấy tóc. Buồng ngủ và buồng làm việc có điện thoại không dây, TV, buồng làm việc có máy vi tính, máy fax. Tôi chẳng biết sử dụng làm gì vì dân làng Chè xây xong cái nhà mái bằng thì coi như hết hơi, tôi có fax hay i-meo về cũng chẳng ai nhận. Được hưởng những thứ đồ dùng mình không sử dụng nổi, tôi đành đứng mà nhìn, sợ sờ tay chạm vào, máy móc hiện đại xảy ra sự cố gì mình chẳng biết giải quyết thế nào. Đã thế Thái tử còn nhờ Sayonara chuyển cho tôi cái máy điện thoại di động ghi âm được, chụp ảnh được. Chụp xong,

Sayonara cầm cái giắc nối điện thoại với TV, bật máy cho tôi xem lại từng tấm ảnh tôi vừa chụp. Chỉ xem thôi, tôi không làm sao gửi những tấm ảnh ấy về Chè để bố tôi xem việc tôi đi nước ngoài đã chắc hay chưa.

Đồng hồ trên tường vừa chỉ 18 giờ, cánh cửa tòa nhà bằng gỗ nhỏ nhỏ, xinh xinh treo trên tường tự động bật mở. Một ông đầu bếp đội mũ trắng, mặc quần áo trắng vạt hiện trong khuôn cửa khẽ nghiêng người, cánh tay phải hướng về phía cửa căn buồng tôi đang đứng. Tôi chợt nhớ tín hiệu xuống nhà ăn Sayonara đã dặn, vội đi về phía cửa vừa đúng lúc Sayonara bước tới. Tôi vội chạy đến chào Sayonara, thao tác đúng như cô ta đã dạy tôi. Cô ta mỉm cười nghiêng bàn tay đưa về phía trước ra hiệu cho tôi cùng đi.

Cô đưa tôi đến các quầy thức ăn: Quầy thịt bò, quầy thịt lợn, quầy thịt gà, quầy cá món cá... quầy nào cũng ba tầng, tầng nào cũng bày những đĩa thức ăn đầy tú hụ. Sayonara lấy một chiếc đĩa, một cùi dĩa, một cái nĩa rồi dùng tay ra hiệu cho tôi đến quầy thức ăn, thích món gì thì lấy món đó. Thức ăn xếp trên các quầy nhiều đến mức cả đại hội toàn thể xã viên hợp tác xã làng Chè họp tổng kết rồi cuộc họp đón nhận huân chương, mít tinh mừng người làng Chè đã bước đến thềm thiên đường cũng xoi không hết những đĩa thức ăn này. Món nào cũng ngon cả, tôi cứ ngập ngừng chưa biết xúc món nào lên đĩa, cuối cùng tôi xúc một miếng thịt gà quay, một miếng thịt lợn rán, một miếng bit-tếch, một khoanh cá rán và định bụng cứ ăn hết cái đĩa này cái đã, tăng hai sẽ hậu xét.

Sayonara đưa tôi đến chiếc bàn còn trống rồi chào tôi ra về và nói một câu gì đó tôi nghe loáng thoáng như là good appetite thì phải. Phải nói là đĩa thức ăn ấy chỉ nhìn cũng no, tôi chọn món bit-tếch làm món khai đao. Ngay lúc đó một cô tiếp tân bước tới đưa tờ danh sách các loại rượu trước mặt tôi. Tôi đưa mắt qua những dòng chữ tiếng Anh rồi trở vào dòng chữ Red wine. Cô tiếp viên đi về phái quầy rượu rồi bung một cái khay trên đặt ly rượu vang đỏ đến cho tôi. Con bò người ta giết để làm món bit-tếch cho tôi quả là con bò rất khỏe. Đã bị phanh thây rồi từng xẻo từng miếng rồi thế mà khi tôi nhay nhay lưỡi dao ăn quá tay trượt ra mép đĩa một cái, miếng thịt bò văng ngay xuống đất. Tiếc của, tôi cúi xuống thò tay chực nhặt miếng thịt lên, thối phù một cái rồi bỏ vào đĩa như những lần ăn ở đại hội xã viên. Ngay lúc ấy một cô tiếp viên xinh đẹp đã bung một đĩa bit-tếch đến đặt trên bàn cho tôi. Thế mới là phục vụ Thượng đế chứ. Cô ấy ngồi ở đâu, theo dõi tôi thế nào chính tôi không hề biết mà lại biết tôi đánh rơi miếng bit-tếch. Lúc ấy tôi không thể nào biết rằng hệ thống camera của khách sạn đang “quét” từng hành động của tôi. Cũng may cho tôi, nếu cô tiếp viên đến chạm một tí nữa thì tôi đã diễn xong vở Cả năm vất vả cần cù/ Đánh rơi miếng thịt thối phù ăn ngay. Được cái ở bên Baloditxtan này không có cái thói động một tí là nhâu nhâu nhìn như ở làng Chè nên tôi đưa mắt liếc trộm các bàn bên cạnh, không thấy ai nhìn về phía bàn tôi. Càng đỡ ngượng.

Lúc thiếu thốn, tưởng ăn một mạch hết đĩa lớn đĩa nhỏ, thế mà lúc ngồi vào bàn tôi không tài nào ăn được. Con trai làng Chè chỉ ăn xong miếng bit-tếch là có thể đứng dậy được rồi. Thú thật đĩa thức ăn đầy tú hụ như thế kia bỏ đi thì tiếc. Không ngốn hết cả đĩa thì tôi thực hiện khẩu hiệu “Ăn cho hôm nay, ăn cho ngày mai, cho muôn đời sau” mỗi thứ tôi ăn một tí - mà đầu bếp Baloditxtan đâu có phải loại xuống xề, sau này tôi mới biết họ đã từng đi tu nghiệp ở các khách sạn năm sao ở Pháp, ở Mỹ, ở Trung Quốc, ở Nhật Bản nên họ xào nấu có bài bản, món nào ra món ấy.

Thời kỳ trước gia đình đi đánh đụng một góc con lợn, bữa đầu chỉ ăn nước suýt, lòng, bữa thứ hai

mới ăn đến sườn, móng giò, bữa thứ ba mới ăn đến thịt nạc còn mỡ thì mẹ tôi đem rán trút vào chai, sau này xào rau, tráng trứng ăn dần. Bụng dạ ăn kiểu hương hoa như thế nó quen nết rồi nay ăn thịt ngập răng như thế này, quả thật là không chịu nổi. Tôi đành bụng đĩa thức ăn đang bỏ mứa định đặt sang góc bàn thì một cô tiếp viên đã đến đỡ ngay lấy cái đĩa đem đi và một cô tiếp viên khác bung khay hoa quả đến. Đúng là khách sạn năm sao thật: Sao sang thế? Sao ngon thế? Sao làm nhanh thế? Sao đúng khẩu vị của khách thế? Sao chiều khách thế?

Tôi chẳng còn bụng dạ nào mà ăn cho bồ thềm, với cái bao tử chỉ quen co bóp rau muống, rau cải, rau mùng tơi, rau đay, rau giền, rau bí, rau lang, rau má, rau sam, rau ngót, rau rút, rau tập tàng, rau diếp, rau cải bắp... sức đâu mà xài một lúc các thứ thịt. Tôi vừa định kéo ghế đứng dậy, một cô tiếp viên đã bung cái khay con trên đặt cái khăn bông và vò nước nóng và một cô tiếp viên khác đã bung một tách nước lên đặt trước mặt tôi. Không biết nên gọi tách nước này là trà hay chè vì tôi chẳng thấy vị trà đâu mà chỉ thấy ngọt và lại còn cái miếng chanh tươi ở trên miệng chén trà. Tôi cố uống cho hết cái tách chưa phải là trà và cũng không phải là chè này rồi đứng dậy lê bước về buồng. Ăn một bữa như thế này thì no đến một tuần. Thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng các thành viên trong xã hội như tôi thế là đụng trần rồi, chẳng còn gì hơn thế nữa. Thấy tôi ăn uống uể oải, cô tiếp viên cầm thực đơn đến để cho tôi chọn món cho bữa trưa mai. Ở trường thầy giáo tiếng Anh chưa bao giờ dạy tôi tên các món ăn ở những khách sạn cao sang như thế này nên tôi nhìn tờ thực đơn chỉ chút những chữ là chữ, tôi chỉ đọc ngọng được theo giọng Giao Chỉ nhưng chẳng hiểu cái món chi chi. Quả thật lúc ấy chợt nhớ đến món canh riêu cua ở làng Chè, tôi nói nhỏ với cô tiếp viên “Crab”. Cô tiếp viên tuy chú ý lắng nghe nhưng cũng không hiểu cái từ tiếng Anh nói giọng làng Chè này là cái gì nên nói luôn “Pardon”. Tôi nhắc đi nhắc lại crab, cô ta vẫn ớ ra không hiểu. Tôi vội di chuyển mười ngón tay ngang mặt bàn rồi lại di chuyển mười ngón tay thu về hướng tôi đang ngồi. Cô tiếp viên mỉm cười hiểu ý, gật đầu: Thank you. Chắc cô yên trí tôi là dân một nước say mê âm nhạc đến mức đến bữa rồi không nghe nhạc là không ăn cơm được nên đến bữa sau, bốn nhân viên phục vụ hì hục khiêng một chiếc piano Yamaha đến cạnh bàn tôi và mời một nghệ sĩ ưu tú đến chơi một bài của một nhạc sĩ nổi tiếng cho tôi mồm nhai, tai nghe. Khốn nỗi sự hiểu biết về âm nhạc không cho phép tôi tiếp thu một tác phẩm xuất sắc của một nhạc sĩ cao giá. Tất cả tài ba, tất cả tìm tòi của tác giả cũng như biết bao công sức luyện mười ngón tay thật điêu luyện lướt trên bàn phím của nghệ sĩ piano đều quy đồng mẫu số trong tai tôi bằng một loạt hợp âm phùng phùng phùng. Có hôm, tôi gọi thêm một quả ớt. Khi học trường tôi nào được học tiếng Anh quả ớt là thế nào, tôi đã nói hết nhẽ nhưng cô tiếp viên cứ ớ ra không hiểu. Tôi đành lấy giấy bút vẽ một quả ớt. Cô tiếp viên hiểu ý nhoèn miệng cười quay đi. Một lát sau, cô bung một chiếc đĩa trên có một quả chuối to bằng đúng kích thước quả ớt tôi đã vẽ trên giấy. Tôi vội cầm quả chuối đưa lên miệng, xuyết xoa như ăn phải cái gì cay cay. Cô ta lại gật đầu ra điều hiểu ý, quay ngoắt đi. Một lúc sau cô dặt theo một nhạc công trong tay cầm cây sáo. Cô đoán hôm trước tôi thích nghe piano chơi tác phẩm của một nền âm nhạc tiên tiến, còn hôm nay tôi thích nghe tác phẩm đậm đà bản sắc dân tộc qua cây sáo trúc. Họ tưởng người làng Chè chúng tôi yêu âm nhạc lắm, ở làng Chè các bà mất gà chửi thẳng ăn cắp gà chưa biết mất cũng lên bổng xuống trầm đến nỗi hai nhà thơ Nga sang chơi vội hỏi nhà văn dẫn đoàn: Thưa đồng chí, các bà ấy đang làm gì thế? Ông nhà văn dẫn đường vội giải thích đầy giọng tự hào dân tộc: Các bà ấy đang hát dân ca. Một nhà thơ Nga tùm tùm cười: Chủ tịch nước láng giềng chúng tôi cũng đang hát dân ca phê phán chúng tôi gọi đế quốc Mỹ là con hổ giấy nhưng có bộ nanh nguyên tử. Chuyện này thôi không nói nữa.

Còn hôm nay, tôi cố đi về đến buồng, uể oải nhích từng bước trên thảm rồi nằm vật ra giường không kịp cởi áo ngoài và cũng chẳng nghĩ đến chuyện tháo giày. Phận một anh giết chó ở làng Chè được đối xử như vậy thì từ khi thành lập trái đất đến giờ cũng chẳng thấy nơi nào chu đáo hơn. Mỗi đến khi Sayonara đến gặp tôi, tôi mới thấy ông quản lý khách sạn lại làm vụ việc trở thành quan trọng. Sau khi trưởng tiếp viên báo cáo với ông quản lý vị khách của Thái tử đã vứt miếng bit-tếch xuống sàn nhà ăn và bỏ mớ đĩa thức ăn, ông quản lý lại tưởng vị khách của Thái tử chê cách chế biến thức ăn ở đây và khi biết tin vị khách của Thái tử lại không đụng tay đến đĩa hoa quả tráng miệng, ông nghĩ ngay đến vị khách sành ăn này muốn dậy cho khách sạn một bài học. Ông ta đến tìm bếp trưởng hỏi han tình hình thì mới biết qua sổ trực nhật của bếp trưởng các nguyên liệu sử dụng trong ca làm việc buổi chiều hôm nay đều đạt tiêu chuẩn loại A của khách sạn, chính tay bếp trưởng pha chế chứ không giao cho phụ bếp hay một nhân viên tập sự nào làm. Cuối cùng ông bếp trưởng kết luận có thể do chiếc máy bay chở vị khách của Thái tử khi bay qua vùng trời nước Xuikaodistan đã gặp nhiều túi không khí làm cho vị khách mệt mỏi nên ăn không thấy ngon. Ông quản lý khách sạn lại quay điện hỏi Trung tâm Điều hành bay. Trung tâm Điều hành bay cho biết ngày vị khách của Thái tử đi chuyến máy bay Boeing 767 đúng vào ngày Bộ Tư lệnh phòng không Xuikaodistan phóng thí nghiệm tên lửa đất đối không RO nên máy bay của Baloditxtan không bay tắt qua vùng trời Xuikaodistan mà bay qua vùng trời Apchaodistan tránh được hiện tượng những túi không khí làm đường bay không ổn định. Vậy thì là cái gì, ông quản lý chịu không tài nào phán đoán nổi. Ông phải gọi điện cho Sayonara.

Nghe tiếng chuông điện thoại, tôi vẫn nằm yên trên giường, với tay quờ quờ ổng li hợp máy điện thoại trên bàn, áp vào tai. Vừa mới nghe câu tiếng Anh “Sayonara đến thăm anh có được không?”, tự dưng người tôi tỉnh như sáo, tôi chồm ngay dậy, chấn chỉnh trang phục, đánh răng, rửa mặt, chải đầu cẩn thận rồi ngồi chờ.

Chuông điện thoại lại réo một hồi nữa. Tôi cầm lấy ống ly hợp. Vẫn giọng tiếng Anh quen thuộc: Sayonara đang đứng đợi ở cửa. Anh vui lòng mở cửa cho Sayonara. Tôi không kịp xỏ chân vào dép, chạy bổ ra phía cửa.

Cửa mở. Tôi chạm nhẹ vào hai bên sườn Sayonara và chạm má hơi lâu vào đôi môi Sayonara. Có lẽ cô gái Baloditxtan đã sẵn sàng tha lỗi cho anh học trò làng Chè hơi tối dạ trong bài một của môn xã giao. Qua trang viết, cô hỏi tôi về chuyện bữa ăn chiều. Tôi lấy làm lạ khi Sayonara hỏi, tôi viết: Không có chi. Cô viết tiếp: Hay là nhớ nhà? Tôi lại viết trả lời: Không vợ, không con, chẳng có gì phải nhớ. Cô lại viết tiếp: Nhớ bố mẹ? Tôi lại viết trả lời: Hết tuổi đi nhà trẻ rồi. Hai chúng tôi cùng cười.

Cuối cùng tôi hỏi Sayonara về chuyện đến chào Thái tử. Sayonara trả lời: Thái tử chờ mãi không thấy tôi sang và cũng không nhận được thư trả lời nên đã đi Miền Nam Baloditxtan chủ trì Liên hoan Dân ca nhạc cổ các vùng Baloditxtan. Ông ấy mời anh cứ ở lại khách sạn và dành thời gian đi thăm thành phố Utopi. Tôi nhắc Sayonara bố trí cho tôi đến chào Thái tử thì Sayonara cho biết Thái tử được Nhà vua cử đi đọc lời huấn thị tại Đại hội Nhà văn Baloditxtan. Hai chờ. Sau đó Thái tử lại đi dự tiếp Đại hội Hội điện ảnh rồi đến Đại hội Hội Nghệ sĩ tạo hình Baloditxtan, Đại hội Hội Nghệ sĩ sân khấu Baloditxtan, Đại hội Hội Kiến trúc sư Baloditxtan, Đại hội Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Baloditxtan. Tôi tưởng như thế là xong nhưng ngay cái đêm liên hoan chào mừng thắng lợi rực rỡ Đại hội Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh tôi nhận được cú điện thoại của Thái tử: Xin lỗi, mai tôi phai họp Ủy ban

to chúc Le kỷ niệm 1100 năm Thuở Utopi. Ông cứ nghỉ ngơi vui vẻ.

Qua Sayonara, tôi biết Thái tử là một nhà hoạt động xã hội nổi tiếng nên tôi còn phải chờ dài dài. Tôi bàn với Sayonara hướng dẫn cho tôi học tiếng Baloditxtan và học lái xe ô tô. Không gì học ngoại ngữ nhanh bằng một thầy một trò - thầy là nữ, trò là nam, lúc học trong phòng cách âm, lúc học ở công viên vắng vẻ. Thái tử cứ việc đi họp, tôi học trong phòng cách âm khi cảm thấy mệt, tôi đề nghị Sayonara hướng dẫn tôi lái xe ra công viên. Một ngày đầu, Sayonara còn giữ tay lái, dần dần Sayonara mạnh dạn trao tay lái cho tôi. Ngồi chạm đùi, chạm vai với một cô gái Baloditxtan, trò học không biết mệt. Và lại đường ở Baloditxtan rộng những 8 làn, không có xe máy, xe đạp, xe công nông, xe bò, xe ba gác tung hoành trước mũi xe nên tôi cầm tay lái không có gì là khó khăn. Tôi cứ cẩn thận đi bên phải đường, thẳng nào cần vượt, tôi cứ cho vượt, chẳng việc gì mà nóng gáy.

Một hôm Sayonara dẫn tôi đi chụp ảnh. Hai chúng tôi đến một quán giải khát trong công viên ngồi uống nước rồi quay trở lại lấy ảnh. Chủ hiệu ảnh đưa ngay chiếc phong bì ảnh cho Sayonara. Cô ấy không đưa cho tôi. Tôi cũng chẳng hỏi làm gì, cứ để cho Sayonara giữ làm kỷ niệm. Tôi cứ quen nếp sống ở làng Chè, ai giữ ảnh của người khác là đang yêu người ấy. Chiều hôm ấy, lúc chia tay, tôi ôm Sayonara thật lâu. Sayonara nhẹ nhàng gỡ bàn tay tôi ra rồi nói: Anh ôm một cô gái Baloditxtan trên mức tình cảm, cô ấy sẽ gọi cảnh sát. Tôi giật mình: Vì sao? Sayonara nhẹ nhàng trả lời: Vì anh phạm vào điều 123 trong Bộ luật Hình sự. Tội cưỡng hiếp. Tôi vội vàng nói: Xin lỗi, tôi không biết. Tại sao mãi bây giờ Sayonara mới nói? Sayonara mỉm cười: Vì anh là người nước ngoài và người Baloditxtan không bao giờ muốn nhìn thấy người khách mất vui. Tôi ngượng chín cả người quên cả “Chào” theo kiểu Baloditxtan thì chính Sayonara lại chạm nhẹ đôi môi vào má tôi, còn tôi lại không dám chạm nhẹ vào hai bên sườn Sayonara. Thì ra tôi đang sống ở Baloditxtan không còn ở cái làng Chè cứ nắm được bàn tay con gái coi như mọi việc đã xong tới 90 phần trăm. Tôi cũng không dám gặp Thái tử nữa vì nếu lúc gặp Thái tử lại hỏi tôi chuyện này thì tôi đến phải trốn khỏi Utopi như ngày trước đang đêm tôi trốn khỏi Viện Thiết kế Tổng hợp Lâm nghiệp mất thôi.

Chiều hôm sau, Sayonara vẫn đến tìm tôi như thường lệ. Cô đem cho tôi giấy tập lái xe và giấy sử dụng ô tô. Hai cái các ấy đều dán ảnh của tôi. Thì ra cô lấy ảnh của tôi để làm việc này. Cô còn đưa tiếp cho tôi tấm bản đồ thủ đô Utopi: Anh có thể đi chơi một mình. Với vốn tiếng Baloditxtan mới học kiểu một thầy một trò, tôi hỏi ngay: Sayonara đi đâu? Sayonara cười: Tôi vẫn đến với anh nhưng tôi muốn anh được tự do đến những nơi mình thích. Nếu không xảy ra câu chuyện suýt phạm luật hôm qua, tôi sẽ nói: Tự do mà không có Sayonara là tự do buồn. Làm sao mà không buồn được, giữa Sayonara và tôi đã có một bức tường ngăn cách tự tôi xây nên bằng chính cái ngu của mình. Đang sống ở Utopi, thủ đô của Baloditxtan mà tôi không đổi mới cái tư duy, vẫn nghĩ, vẫn sống theo kiểu dân làng Chè ở chính làng Chè. Bố tôi nói đúng: Số tôi là nước lòng đỏ, nước lòng đỏ mà đầy thì là đỏ đầm. Tay chọc mất rồi, không còn trách ai được nữa. Suy cho cùng, thằng con trai nào sống trong một nước nông nghiệp lạc hậu muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua con đường tư bản chủ nghĩa, quen lối sống nghiêm ngặt giữa nam và nữ, gặp cô gái nào là mắt trước, mắt sau tính chuyện chộp giật. Một thằng con trai chỉ quen đáibậy ở gốc cây giữa ban ngày nhưng khôn vặt lại thừa cơ thò ngực con gái nhà người ta giữa lúc nhập nhoạng tối. Lúc ở làng Chè ghé mắt nhìn các cô đầm ba lô đi lang thang trong các chợ quê, có cho ăn kẹo cũng không dám chạm vào người họ. Sang đến Baloditxtan được chạm má vào môi con gái Baloditxtan, cứ tưởng là mình ghê gớm lắm sau này về nước tha hồ khoe: Con gái Tây có ra cái đỉnh gì, tao chơi mãi bên Tây rồi. Cũng như mấy ông lính khổ đở sang Tây đánh

Đức về nhà cũng khoe: Tôi vậy một cái là vài ba con đằm trẻ măng chạy đến. Chơi đứng, chơi ngồi, chơi nằm, chơi nghiêng theo đúng Tăng xít một đờ phe. Toàn chuyện quân ta chiến thắng, chẳng biết có bao nhiêu ông định “bốc thịt” các cô đằm bị các cô ấy cho ăn cái tát cháy má hay không thì chẳng ông nào chịu nói.

Bây giờ tôi mới hiểu, đem thân làm một thằng giết chó, cứ đi từ món chó luộc, dồi chó, nhưa mận đến tiết canh chó, chân hầm, đùi ninh, cầu pín, ngọc cầu hoàn cũng phải biết thân, không làm chả chó quạt than tàu thì làm món chả chó ướp hương sen chứ đừng đại dột ném mùi con gái Tây. Lúc này phải học mấy ông lính khổ đở ở làng Chè đi lính sang Pháp đánh phát xít Đức. Khi về làng các ông khai tâm cho trai làng: Có tiền mua tiên cũng được. Phải có một phăng mới được ngủ đứng, hai phăng mới được ngủ ngồi và ba phăng mới được ngủ nằm. Không có phăng nào thì chỉ có cách tự sản tự tiêu rồi nhắm mắt lại mà tưởng tượng như là mình đang có ba phăng rồi. Chuyện này thôi không nói nữa.

Bốn

Hợp Đoàn, tôi được cán bộ giảng: Lên chủ nghĩa xã hội thì chỉ mới làm tùy sức, hưởng theo lao động thôi, nhưng lên đến chủ nghĩa cộng sản, hàng hóa sản xuất đưa ra xã hội nhiều như nước suối mùa mưa thì làm tự giác, hưởng theo nhu cầu: Vàng lúc bấy giờ chỉ đem lát nhà xí, ai cần cái gì cứ đến nhà kho lấy đem về dùng. Không biết ở làng Chè đến bao giờ mới được hưởng theo nhu cầu như thế, còn tôi mới đến Utopi thủ đô nước Baloditxtan mà đã thấy mình được hưởng chế độ hưởng theo nhu cầu rồi.

Tôi mở tủ ra: 7 chiếc sơ mi ngắn tay, 7 chiếc sơ mi dài tay - tức là mỗi ngày thay áo một lần, 4 bộ âu phục, 2 bộ lễ phục, 4 bộ quần áo ngủ. Tôi chẳng biết mặc vào lúc nào. Sau khi thay quần áo, tôi chỉ việc ném quần áo cũ vào cái giỏ nhựa, nhân viên phục vụ sẽ đem thả vào máy giặt. Trong phòng làm việc của tôi có những hai máy điện thoại: Một điện thoại không dây, vừa cầm điện thoại vừa đi sang buồng bên cạnh không có gì trở ngại cho việc đàm thoại, một điện thoại bắt tín hiệu qua vệ tinh địa tĩnh, tôi có thể gọi về nhà bất cứ lúc nào nhưng nhà tôi có lắp điện thoại đâu mà gọi. Tôi cũng được cấp một điện thoại di động kèm cả xem các chương trình văn nghệ trên màn hình của máy, kèm cả đồng hồ báo thức, máy ghi âm, máy chụp ảnh. Phòng tôi ngủ được trang bị một máy thu hình, màn hình to bằng cái mặt bàn, phòng tắm cũng được trang bị một máy thu hình nhỏ bằng cuốn sách. Một cái đầu đĩa với một tủ đĩa vừa phim vừa chương trình ca nhạc đặt trong phòng ngủ. Thái tử còn gửi sang một chiếc ô tô cho tôi sử dụng. Nghĩa là một thằng con trai làng Chè thuộc loại thích đủ thứ nhưng mới có sơ sơ từng ấy thứ thôi mà cũng không biết sử dụng như thế nào. Người ta không thể đi một lúc ba chiếc giày, không thể mặc một lúc hai bộ lễ phục, đội một lúc ba cái mũ và trình độ ẩm ớ của tôi làm sao sử dụng được vi tính, sử dụng máy fax, thành ra những ngày mới đến thủ đô Utopi, nhu cầu của tôi không đáp ứng được những gì mà khách sạn dành cho tôi. Thôi thì cứ làm theo lời cán bộ Đoàn: Học, học

nữa, học mãi. Nhất là môn học nào cũng một thầy, một trò, vừa mở cửa đón thầy, đã được “chào” thầy rồi, thầy dạy xong, trò tiễn thầy về lại được “chào” thầy một lần nữa. Thằng con trai làng Chè cũng biết chào hơi sai quy cách một tí nhưng không bao giờ đến nỗi bị thầy nhắc nhở.

Tôi đã lái được xe chạy chậm chậm trong nội thành Utopi và sử dụng những mẫu câu thông dụng trong việc giao tiếp hàng ngày rồi nhưng vẫn chưa gặp được Thái tử. Không phải đi trình quốc thư, không phải đi ký kết hợp đồng kinh tế, không phải đi tiền trạm cho chuyến thăm hữu nghị của anh Mít, anh Xoài nên tôi quên mất tính tự ái lâu đời của dân làng Chè, ngày ngày cứ việc lái xe đi công viên, cứ việc ngày ba bận lên nhà ăn cầm chiếc đĩa to tổ bố đi chọn món, sau đó lại về phòng học tiếng Baloditxtan - lúc thì một thầy một trò, lúc thì xem băng, nghe đĩa. Quả thật lúc đầu phải chờ, tôi có sốt ruột nhưng chờ lâu quá thành quen, chẳng buồn hỏi Sayonara tôi còn phải chờ bao nhiêu ngày nữa mới được gặp Thái tử. Tôi biết Thái tử dạo này bận lắm. Thái tử đang phải bù đầu với những Liên hoan Phim quốc gia, Liên hoan Phim quốc tế, Lễ hội Uống nước nhớ nguồn, Festival Utopi, Cuộc thi tiếng hát Baloditxtan, Cuộc thi hoa hậu... Bận đến mức đêm nào Thái tử cũng chỉ nói chuyện với tôi qua đường dây điện thoại nóng chừng dăm phút. Lần nào Thái tử cũng khuyên tôi nên dành thời gian đi thăm thủ đô Utopi và cũng không quên dặn nếu có yêu cầu gì cứ nói với Sayonara.

Nhờ tiếng Baloditxtan sử dụng ngày càng trôi chảy nên tôi mới có điều kiện tìm hiểu đất nước này. Cách đây 30 năm, những nước ở liền kề Baloditxtan không có khách du lịch nào lại đại đột đến đất nước nghèo đói này làm gì. Những khách du lịch đã từng đặt chân tới Utopi thường nhớ tới câu chuyện khách sạn năm sao do khách du lịch phải hỏi nhau: Sao không có nước nóng? Sao không có bể bơi? Sao không có máy lạnh nhiệt độ tự chọn? Sao không gọi điện thoại về nhà được? Những người giàu có ở Baloditxtan khi đầu óc căng thẳng, phải xách va li đi thư giãn ở bãi biển Bungari, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, nhà tỉ phú nào cao hứng hơn nữa mới bay sang Pháp, sang Italia và thềm cửa lại bay đến tận Hồng Kông, Đài Loan, Nhật Bản. Tuy cầm đầu một đất nước nghèo đến như thế, Quốc vương và Thủ tướng Baloditxtan vẫn chủ trương dựa vào sức mình là chính để xây dựng đất nước vì các Người thấy rằng một khi đã ăn của họ thì sớm muộn cũng phải chấp nhận điều kiện của họ chui đầu vào khối này, liên minh nọ và chắc chắn 30 triệu dân Baloditxtan khó tránh được cảnh đầu rơi máu chảy. Năm 1975, Quốc vương Papa Đamua tạ thế, Thái tử Sangxông Đamua lên nối ngôi, Đảng Cờ Xanh thắng thế trong cuộc bầu Thủ tướng. Ông Iêxtơđê Oẫnxomo, thủ lĩnh Đảng Cờ Xanh lên làm Thủ tướng. Quốc vương và Thủ tướng hồi còn là sinh viên cùng học ở trường đại học Oasinhton bên Mỹ nên rất tâm đầu ý hợp trong chiến lược phát triển đất nước Baloditxtan, giang tay mời các nước bất kể phe nào, khối nào đến đầu tư vào Baloditxtan. Qua những không ảnh của tàu Con Thoi của Mỹ, Quốc vương Sangxông Đamua và Thủ tướng Iêxtơđê Oẫnxomo chủ trương mua toàn bộ số ảnh chụp số hàm mỏ trên đất liền, dưới biển Baloditxtan và mời chuyên gia hàng đầu của các hãng khai thác dầu nổi tiếng trên thế giới đến thăm dò và khai thác. Ngày 4 tháng 9 năm 1980 là ngày mũi khoan của hãng VUBAOIL chọc thủng túi dầu đầu tiên, được coi như ngày Quốc khánh thứ hai của đất nước Baloditxtan. Ba năm sau, ngày 4 tháng 9 năm 1983, nhân chuyến tàu chở dầu đầu tiên xuất biển, Quốc vương Sangxông Đamua và Thủ tướng Iêxtơđê Oẫnxomo vay tiền Ngân hàng quốc tế khao dân, không làm lễ hội đóng khố, đội mũ lông chim hay mặc áo giáp, đội mũ trụ tay cầm chùy đi hò hét như hoá đại chỉ tổ cho mấy tay gọi là cai thầu lễ hội thần đầu, thần đuôi còn dân thì cứ mồm mép chen chúc nhau đi coi cái trò diễn đi diễn lại trong bao nhiêu lần kỷ niệm Quốc khánh. Kho bạc trung ương căn cứ vào dân số từng tỉnh mà rút tiền xuống cho từng tỉnh; kho bạc hàng tỉnh cũng căn cứ vào dân số từng quận huyện tiếp tục rút tiền xuống,

kho bạc quận huyện tiếp tục rút tiền xuống phường, xã; phường xã tiếp tục rút tiền xuống các tổ nhân dân, các tổ nhân dân phát cho từng gia đình theo định mức 10 Balôđô (bằng 100.000 đồng VN) cho một nhân khẩu. Nhà nào nhà ấy tổ chức lấy bữa Liên hoan Có dầu thì sẽ giàu. Không quân tổ chức một chuyến bay điều hành do các phi đội máy bay chiến đấu xếp hàng thành khẩu hiệu CO DAU THI SE GIAU trên vùng trời từng tỉnh một. Nhân dân được một ngày vui chứ không phải ngồi xếp chân vòng tròn nghe diễn văn dài dòng phát trên máy thu hình. Hết ông Mít lại đến ông Xoài, rồi đến ông Kèo ông Cột, ông nào ông ấy thi nhau bện chảo, vẫn chỉ là câu “Có dầu thì sẽ giàu”. Quốc vương và Thủ tướng chỉ xuất hiện độ một phút trên màn hình và mỗi Ngài chỉ nói đúng một câu ngắn gọn: Có dầu thì sẽ giàu. Mọi người đều vui vẻ không ai làm khổ lẫn nhau và đôi mắt của nhau. Chỉ có cánh cai thầu lễ hội từ thời vua cha và Thủ tướng khoá trước cứ hậm hực chê Quốc vương và Thủ tướng là những nhà lãnh đạo vô văn hoá mà quên rằng mấy thằng bày ra những trò đóng khổ, đội mũ lông chim, mặc áo giáp, đội mũ trụ, tay cầm chùy, hét hò múa may nhảy nhót rồi tính tiền ý tưởng sáng tác, biên kịch, đạo diễn, tổng đạo diễn, phục trang, hoá trang, âm thanh, cố vấn, chỉ đạo nghệ thuật... Chiếm hàng trăm tỷ Balôđô thì lại là những thằng có văn hoá hơn Quốc vương và Thủ tướng! Quốc vương và Thủ tướng biết chuyện chỉ cười: Cái bọn đục khoét đội lột nghệ sĩ này cứ được ăn thì sẵn sàng hoan hô, chặn đường không cho chúng nó ăn là nó đánh đổ. Hàng trăm tỷ đồng đổ vào túi chúng nó, chúng nó vẫn còn cho là ít, bớt hàng trăm tỷ đồng đưa vào bữa liên hoan của nhân dân, chúng nó lại cho là nhiều. Các nhà lãnh đạo Balôđitxtan quan niệm cái gì cứ vào bụng dân, cái gì cứ làm cho dân vui, không mất đi đâu cả.

Với ý tưởng ấy, Quốc vương và Thủ tướng cho phép các bộ tổ chức Liên hoan Phim quốc tế mời các cường quốc về điện ảnh đem nhiều bộ phim xuất sắc sang chiếu cho dân Balôđitxtan được thưởng thức những tác phẩm nổi tiếng trên thế giới, được giao lưu với những đạo diễn, diễn viên tài hoa, tổ chức Giải bóng đá khu vực, Giải bóng đá Tứ Hùng mời bốn đội mạnh của các cường quốc về bóng đá hoặc Giải Lục Tướng mời hẳn 6 đội tuyển của 6 nước thường đoạt huy chương vàng, huy chương bạc trong các World Cup sang sân Balôđitxtan thi đấu vừa cho nhân dân được thưởng thức những pha bóng đẹp, được nhìn tận mắt những Ronaldo, Zidane, Henry, Beckham tung hoành trên sân cỏ, vừa để thúc đẩy các đội trong nước vươn lên tiến kịp phong trào bóng đá trong khu vực, mời các đoàn nghệ thuật nổi tiếng của các nước sang Balôđitxtan biểu diễn để nhân dân được nghe chính Celine Dillon, The Carpenters, Mariah Carey biểu diễn giọng hát vàng. Thái tử là người thích các hoạt động văn học nghệ thuật thể thao, Quốc vương thường phái Thái tử tham gia các uỷ ban tổ chức, các ban giám khảo nên tôi đã sang đến thủ đô Utopi khá dài ngày rồi mà Thái tử không làm sao thu xếp gặp tôi được.

Thái tử Ghita Đamua là con trưởng Quốc vương Sangxông Đamua. Theo Luật Hoàng Gia từ khi dòng họ Đamua đứng ra trị vì đất nước Balôđitxtan, sau khi Quốc vương Sangxông Đamua băng hà, nghiễm nhiên Thái tử Ghita Đamua tiếp chân vua cha ngồi lên ngai vàng. Tiếng rằng như thế, Thái tử thời Quốc vương nào cũng được dạy dỗ cẩn thận từ khi tám bé. Khi Thái tử lên 5 tuổi, thầy giáo dạy chữ, thầy giáo dạy nhạc, thầy giáo dạy vẽ, võ sư đã lần lượt đến huấn luyện cho Thái tử. Năm lên 6, Thái tử Ghita Đamua đã trúng Giải ca hát của thiếu nhi toàn quốc nhưng chính Quốc vương Sangxông Đamua đã xoá tên con trai mình trong danh sách các cháu trúng giải. Quốc vương giải thích cho Ban giám khảo rằng: Cứ tập hát như con cái nhà dân thường mới thực sự là mầm non nghệ thuật, còn được học một thầy một trò như con cái các nhà quyền quý thì lôi cổ một con gà vào võ, có khi con gà ấy cũng trúng giải vì người ta trao giải cho bố mẹ nó chứ có trao giải cho nó đâu. Theo dõi tình hình quốc

tê, Quốc vương Sangxông Đamua thấy Quốc vương một số nước chỉ là tượng trưng, quyền lập pháp vào trong tay Nghị viện, quyền hành pháp nằm trong tay Thủ tướng đứng đầu một nội các, quyền tư pháp nằm trong tay Toà án tối cao, xu hướng chung của thế giới là như thế, không sức mạnh nào có thể đảo ngược được nên Quốc vương chủ trương cho các hoàng tử và các công dân tập làm công dân từ bé, sau này xảy ra chuyện gì cũng không ngỡ. Cô nào cậu ấy đều mặc đồng phục nhà trường, ăn một bữa ở nhà trường theo đúng khẩu phần học sinh. Ai giỏi thì được lên lớp, ai không đủ điểm thì ở lại lớp cũ. Sau khi học hết 12 năm trung học phổ thông, Thái tử Ghita Đamua trúng tuyển kỳ thi du học sinh. Bộ giáo dục chọn Thái tử vào danh sách du học sinh Trường hành chính quốc gia, coi như tạo nguồn nhà lãnh đạo kế cận sau này, nhưng Thái tử đã nói thẳng với Bộ trưởng giáo dục: Tôi thấy làm chính trị nó dễ hư người, phải biết phân hoá phe đối lập, phải thẳng tay diệt bằng được tên cầm đầu, phải biết mẹo xoa dịu nổi phẫn nộ của nhân dân, phải biết hứa không ngượng mồm những điều không bao giờ làm, lại phải biết kìm chân những người có thể thay thế mình để giữ ghế cho đến ngày thở hơi cuối cùng, với những người không ưa: Trường hợp nào thì đá hất lên, trường hợp nào thì vít cổ xuống, trường hợp nào thì ra một đòn cho biết phép, trường hợp nào thì ra uy xong lại ra ân. Bắt tôi làm những công việc ấy, tôi không trơ mặt làm được. Ông nên cho tôi chọn trường, ít nhất bốn năm năm sau, đất nước Baloditxtan may ra có thêm được một chuyên gia tốt phục vụ sự nghiệp chấn hưng đất nước đuổi kịp các nước phương Tây. Thái tử vào học trường đại học du lịch ở Pháp và một tuần ba buổi theo học tiếng Anh lớp ban đêm. Tốt nghiệp trường ở Pháp, Thái tử sang Mỹ theo tiếp bậc cao học du lịch ở trường đại học Washington ở Mỹ. Năm ấy, nhà văn Thái Hồ ở Việt Nam được mời sang thỉnh giảng chương trình Văn học Việt Nam hiện đại. Tuy theo chương trình cao học về khoa du lịch, Thái tử vẫn đang ký theo học lớp văn học Việt Nam. Qua những tác phẩm văn học được giới thiệu trong chương trình, Thái tử bắt đầu yêu đất nước và con người Việt Nam. Thời kỳ này Thái tử mời một người Mỹ gốc Việt đến dạy tiếng Việt theo kiểu một thầy một trò. Nhờ thế dân làng Chè nhà tôi mới có người được đặt chân tới Baloditxtan.

Ngay khi Thái tử đang học ở bên Mỹ, Thủ tướng đã duyệt đề án nâng cấp Tổng cục Du lịch lên thành Bộ Du lịch nhằm đưa Baloditxtan thành một nước làm giàu bằng vàng trắng và nền công nghiệp không khói. Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch khắp khời mừng thầm, cứ ngong ngóng ngày chờ Nghị viện thông qua đề án này và bổ nhiệm bộ trưởng. Đảng Cờ Xanh và Đảng Cờ Vàng ra sức hoạt động ở hậu trường hòng giành chiếc ghế béo bở này về cho Đảng của mình. Đảng nào cũng trông đợi khả năng gây quỹ đảng trong cái ghế bộ trưởng này, kéo về cho quỹ đảng những hợp đồng béo bở. Bất đồ đến khi Thái tử về, Thủ tướng nhiệt tình mời Thái tử tham gia nội các, Thái tử chỉ cười: Làm quan cho nó hư người thì đại gì mà làm. Thái tử đã nói thế thì nghiêm nhiên cái đề án nâng cấp Tổng cục Du lịch lên Bộ Du lịch tự dừng tìm đến đúng địa chỉ: Cái bồ đựng rác. Nghĩa là Thủ tướng bày ra cái trò nâng cấp ấy là để kéo Thái tử vào guồng máy chính quyền chứ đâu phải vì tầm quan trọng, ý nghĩa chiến lược của công tác du lịch trong thời kỳ mới của đất nước Baloditxtan. Tuy Thái tử không làm bộ trưởng nhưng Thủ tướng vẫn giao cho Thái tử phụ trách một số công việc quan trọng. Công việc nào Thái tử cũng làm nổi đình đám nên tuy không nắm một chức quyền gì trong Chính phủ, từ Thủ tướng đến các Bộ trưởng rồi đến các Tỉnh trưởng, ai nấy đều kính nể Thái tử. Chính cái suất ăn ở của tôi ở khách sạn năm sao cũng là Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch đón ý chiều lòng Thái tử mới bày vẽ ra. Đúng lý ra tôi phải sang ăn ở bên khách sạn Hoàng Gia có ba sao thôi.

Phải công nhận uy tín của Thái tử ngày một tăng đến mức trong kỳ bầu cử Nghị viện vừa qua, tuy

Thái tử không ứng cử nhưng ở các khu vực bỏ phiếu, nơi nào cũng có người đề cử Thái tử Ghita Đamua vào danh sách tham gia Nghị viện. Tuy Thái tử đã phải lên TV cảm ơn các cử tri có lòng tốt nhớ đến mình nhưng đến khi kiểm phiếu, một số phiếu vẫn ghi tên Ghita Đamua. Chuyện gây rắc rối cho một số ứng cử viên của Đảng Cờ Xanh lẫn một số ứng cử viên của Đảng Cờ Vàng cũng có tên trong những số phiếu bất hợp lệ đó nên không đạt số phiếu quá bán trong khu vực bầu cử.

Cay cú với kết quả bầu cử trái với lòng mong muốn, một số đảng viên Đảng Cờ Xanh và cả đến một số đảng viên Đảng Cờ Vàng đã đưa nhau viết trên cơ quan ngôn luận của Đảng mình đòi tổ chức bầu cử lại ở những khu vực có nhiều phiếu không hợp lệ vì nhiều cử tri ghi tên Thái tử Ghita Đamua - người không có tên trong danh sách bầu cử lần này vào phiếu. Nhưng tên tờ báo của nhóm trung lập, có người đã đặt lại vấn đề nếu trong cuộc bầu cử lại ấy, những người của Đảng Cờ Xanh hay Đảng Cờ Vàng bị loại hụt vì số phiếu cần thiết, các vị ấy chấp nhận không? Thấy chuyện càng rũ rối càng rách việc và biết đâu chính mình cũng không kiểm soát được tình hình biến diễn trong lúc ấy, ban tổ chức bầu cử toàn quốc công bố kết quả cuộc bỏ phiếu theo đúng danh sách người trúng cử của các khu vực gửi lên. Các báo lại quay ra phỏng vấn Thái tử vì sao nhân dân tín nhiệm Thái tử đến như thế, Thái tử không ra gánh vác công việc của đất nước, Thái tử chỉ trả lời: Biết trước tôi sẽ làm hỏng việc, tôi không ứng cử, dành phiếu cho những người có đức, có tài, như thế có lợi cho đất nước hơn.

Đảng Cờ Xanh và Đảng Cờ Vàng là hai đảng lớn của nước Baloditxtan, chiếm nhiều ghế trong Nghị viện, thay phiên nhau nắm quyền lập nội các. Đảng Cờ Xanh cầm quyền thì Đảng Cờ Vàng làm nhiệm vụ kiểm soát và khi Đảng Cờ Vàng lập nội các thì Đảng Cờ Xanh lại làm nhiệm vụ kiểm soát. Sau mỗi lần Tổng tuyển cử, Đảng nào chiếm được nhiều ghế trong Nghị viện sẽ được cử người giữ chức Thủ tướng và giữ những bộ quan trọng. Chỉ vì nhân dân Utopi quá mến yêu Thái tử đã làm cho một số đảng viên Đảng Cờ Xanh và một số đảng viên Đảng Cờ Vàng bị xiêu liêu trong cuộc bầu cử này. Tính toán tổng số phiếu trong các khu vực khác, hai đảng bằng phiếu nhau nhưng ở riêng khu vực bầu cử ở thủ đô Utopi, Đảng Cờ Xanh lại hơn Đảng Cờ Vàng một phiếu. Chính một phiếu hiếm hoi ấy đã đưa Đảng Cờ Xanh giành được ngôi Thủ tướng về cho người của mình: Thủ tướng Iécxtôđê Oănxmo. Đầu đuôi cũng tại cái lão Taichinxki, chủ cửa hàng Bách Hoá Đại Quán ở thủ đô Utopi. Trước ngày bầu cử, các chi bộ đảng đều họp kiểm điểm số người sẽ bỏ phiếu cho đảng mình và phân công đảng viên và những người sắp vào đảng đi sát một số cử tri còn chùng chình giữa hai con đường: Cương lĩnh của Đảng Cờ Xanh và Cương lĩnh của Đảng Cờ Vàng. Trong chi bộ của Đảng Cờ Vàng ở khu phố Oăntuti, Taichinxki đã thuyết phục vợ ủng hộ Cương lĩnh của Đảng Cờ Vàng đầu vào đấy rồi nhưng trong phiên họp chi bộ lần ấy, thư ký chi bộ lại phân công lão Taichinxki kèm cặp cô Môibôclua - một cô gái sắp vào Đảng đi thuyết phục các cử tri ủng hộ Cương lĩnh của Đảng Cờ Vàng. Chuyện ở trong trụ sở chi bộ đang say sưa, lão Taichinxki rủ cô Môibôclua vào khách sạn. Đầu tiên là chuyện đi sát cử tri, tiếp đến đảng viên và người sắp vào đảng ngồi sát vào nhau, dần dần lão Taichinxki dần tới kèm cặp cô Môibôclua ngay trên giường. Vợ được gái non, lão Taichinxki lao vào như quạ mổ gà. Được bữa ăn trái cấm, Môibôclua hết quần quai lại giãy đành đạch trên giường đến mức lão Taichinxki đã nằm lăn ra rồi, Môibôclua vẫn còn vằn vằn Taichinxki xén xẹt trên giường rồi vật cả thân người mềm nhũn của lão Taichinxki phủ lên người mình, vất cho kỳ kiệt chất quý hiếm trong người Taichinxki cứ làm như lão Taichinxki nợ nần từ kiếp trước khiến lão Taichinxki cứ chịu úp mặt thở hồng hộc mà ăn đòn. Đến lúc Taichinxki mở được mắt thì đã 8 giờ tối rồi. Lão gọi taxi về nhà, chẳng kịp ăn uống gì rồi cứ thế nằm lăn ra giường, mồm lảm nhảm như dĩ khản tiên sư. Vợ lão lay lão, dựng lão dậy nhắc nhở lão bắt tay

vào làm nghĩa vụ của người chồng nhưng lão vẫn nhắm mắt gạt tay vợ ra. Vợ lão cáu lắm. Đến sáng hôm sau, mục không bỏ phiếu cho người của Đảng Cờ Vàng nữa mà bỏ phiếu cho người của Đảng Cờ Xanh. Ai ngờ một lá phiếu của bà Taichinxki lại “xuất thần” trong lúc cơm treo mèο nhìn đói lại làm thay đổi thế cờ cho đảng của ông Iecxtơđê Oănxomo.

Thái tử Ghita Đamua cùng học với Thủ tướng Iecxtơđê Oănxomo ở trường đại học Washington. Từ khi về nước đến giờ, tình bạn giữa hai người vẫn không hề phai nhạt, Một lần tòa án thủ đô Utopi xử một thanh niên 5 năm tù về tội cưỡng dâm. Anh ta chống án và lẳng nhăng gõ cửa Viện Kiểm sát, Hội Luật gia và không biết trời xui phật khiến thế nào, nhân lúc đi qua Dinh Thái tử, anh ta gõ cửa, dâng đơn cho Thái tử. Vốn tính thương người, Thái tử mời anh ta lên và kiên nhẫn nghe anh ta kể từ đầu đến cuối rồi khẳng định đây chỉ là một vụ thông dâm nhưng người đàn bà muốn giấu chồng mối tình vụng trộm của mình nên đã nhanh trí biến cuộc gặp gỡ thường kỳ của mình thành một vụ cưỡng dâm mà ở Baloditxtan, tội cưỡng dâm cũng bị xử nặng không kém tội cướp nhà băng. Thái tử đến tòa án đọc đi đọc lại hồ sơ rồi bảo chánh án gọi cô ta lên. Thái tử hỏi: Anh ấy hiếp chị ở đâu? Cô ta trả lời: Thưa Thái tử, anh ấy hiếp con ở nhà tắm ạ. Thái tử bảo chị ta đưa Thái tử đến nhà tắm rồi hỏi: Nhà tắm chật chội thế này thì anh ấy hiếp chị thế nào được? Cô ta vẫn hồn nhiên trả lời: Thưa Thái tử, anh ấy hiếp đứng ạ. Thái tử vẫn bình tĩnh hỏi: Anh ấy cao còn cô thì thấp, làm sao anh ấy hiếp được cô? Cô ta thật thà trả lời: Thưa Thái tử, anh ấy xui con ra nhặt mấy viên gạch vào kê cho con đứng. Thái tử bảo cô ta ghi đúng lời khai rồi đưa tờ khai cho chánh án. Tòa án thủ đô Utopi mở phiên phúc thẩm, bác phán quyết của phiên sơ thẩm. Anh thanh niên vô tội, cô người yêu của anh phạm tội vu cáo, nhận hình phạt 5 năm tù cho hưởng án treo. Từ đấy trở đi, anh không thèm nhìn mặt cô người yêu trước nữa và nhân dân thủ đô Utopi cũng không nhìn thấy mặt ông chánh án thành phố nữa. Tòa án tối cao lột lon chánh án và đưa ông lên công tác tại vùng núi Taihosin để ông để ông có thời gian suy ngẫm về tai họa ông suýt đổ lên đầu người dân vô tội. Chuyện đó lan truyền rất nhanh, một số người dân có chuyện gì oan ức thường viết đơn bỏ vào thùng thư ở cổng Dinh Thái tử. Người dân tin chắc rằng đơn sẽ đến tay ông. Thương dân, ông sẽ can thiệp với cơ quan có trách nhiệm giải quyết việc này còn nếu đưa cho tỉnh trưởng, đô trưởng thì cái đơn ấy sẽ chạy xuống quận trưởng, quận trưởng sẽ bật tường xuống khu trưởng rồi cuối cùng cái thằng mình tố cáo nó lại gọi mình lên trị về cái tội làm mất uy tín lãnh đạo. Cũng có khi nó chịu thua trận đầu, nhưng cả đời mình sống dưới bóng nó, vợ mình còn mở cửa hàng, con mình còn đang đi học, nó đặt cả nhà mình vào vòng ngắm của cái ra-đa cực nhạy, chờ nhà mình có ai nho nhoe, nó ra tay chơi trận phục thù, cả nhà mình ra bã là cái chắc.

Thái tử cố trốn guồng máy cầm quyền nhưng nhân dân cứ kéo Thái tử vào vòng xoáy của bộ máy đó, muốn cưỡng cũng không được. Chiều chiều, cô thư ký của Thái tử ôm một đồng thư từ ở ngoài về, đọc lướt qua, rồi xếp loại từng vấn đề trình Thái tử. Thái tử đọc xong, thấy bộ nào có thể giải quyết được, ông chuyển thẳng sang bộ ấy. Chiu khó ôm những việc không lương như thế, sau khi đi họp các hội đồng nghệ thuật về, Thái tử thường thức khuya đọc cho hết những thư từ người dân gửi đến. Chính vì thế, Thái tử chỉ hẹn tôi ráng chờ. Đến ngày nào thì Thái tử không nói rõ. Một thằng giết chó nghiêm nhiên được đi chơi, được ở khách sạn năm sao, được ăn những món nằm mơ cũng không bao giờ thấy, tôi vẫn chịu khó chờ. Chờ càng dài, càng lợi. Tôi không lấy thế làm buồn vì được biết lúc ấy Thái tử đang bù đầu đọc những bức thư khiếu oan. Sau này tôi mới biết, cụ tổ dòng họ Đamua Hoàng đế Utopi Đamua cũng đêm đêm đọc những lá thư kêu oan như thế và đã ra tay cứu được bao người đang gánh chịu nỗi đau. Có người bị nghi oan tiếp tay cho bọn phản tặc lật đổ nhà vua, giành ngôi báu, đã bị

tổng giam vào ngục tử tù rồi nhưng Quốc vương vẫn đích thân xem xét lại vụ án, phát hiện nhiều chứng cứ giả nhằm hãm hại nhiều trung thần phò Vương triều đánh bại cuộc xâm lăng của quân giặc bạo tàn. Quốc vương cứ ngập ngừng mấy lần định hạ bút xoá bản án nhưng lại sợ làm mất lòng Thừa tướng - người đã được Quốc vương trao cho thanh bảo kiếm Tiên trăm hậu tấu. Đang lúc trong lòng Quốc vương còn phân vân chưa quyết, Quốc vương đi ra khỏi hoàng thành cho đầu óc đỡ căng thẳng thì có một người đàn bà ngậm đơn quỳ gối trước đầu ngựa, hai lính thị vệ vội nhảy xuống ngựa, nắm cánh tay người đàn bà kéo sang bên đường. Người đàn bà thét lên: Quốc vương! Hãy cứu lấy các trung thần! Giết hết các trung thần, giặc đang gấp ghé ngoài biên, lấy ai ra giữ nước! Nói đoạn bà ta đập mạnh đầu xuống đất may mà một thị vệ lót hai tay xuống mặt đường đỡ được đầu bà ta. Quốc vương vội nhảy xuống ngựa, chạy đến hỏi. Bà ta kể hết nỗi oan của chồng con và anh em bà bị vu là phản nghịch đang chờ ngày ra đứng trước vành móng ngựa trong phiên toà đại hình. Đêm hôm đó, Quốc vương hạ bút ra chiếu chỉ xem xét lại vụ án và thả tất cả những người đã bị bắt giam - kể cả những người đã lĩnh án tử hình. Hôm đó thủ đô vui như hội kéo nhau vây kín hoàng thành khiến quân bản bộ của thừa tướng định tràn sang chiếm hoàng thành không sao cất bước được. Các trung thần nai nịt giáp trụ vừa lấy trong kho đã kịp thời xua quân sang bắt sống được thừa tướng, kéo cao cờ đại nghĩa, phò tá dòng họ Đamua đòi đòi trị vì đất nước Baloditxtan. Ghi nhớ công ơn Quốc vương đã cứu được các trung thần, diệt được quân phản nghịch định dựa vào ngoại bang cướp ngai vàng, ngay sau khi Quốc vương Utopi Đamua vừa băng hà, trăm họ đã kiến nghị với Triều đình cho Thủ đô được phép mang tên tiên hoàng: Thành phố Utopi. Chuyện thì hay như thế nhưng về sau này không tránh được những chuyện phiên phức khôn lường. Tại Giải Vô địch bóng đá quốc gia Baloditxtan, đội tuyển Thủ đô Utopi gặp đội tuyển thành phố Mây mưa, tiền đạo Utopi lướt qua hàng tiền vệ Mây mưa, lách bóng qua hai hậu vệ Mây mưa, an toàn dẫn bóng đến trước khung thành Mây mưa, tiền đạo Utopi đối mặt với thủ môn Mây mưa theo thế trận “Hai đánh một”, các cổ động viên Utopi nín thở nhìn tiền đạo Utopi co giò “Sút ra còn khó hơn sút vào”, thế mà bóng vọt xà ngang. Trên hàng ghế của các cổ động viên Utopi bỗng có tiếng hét lên: Utopi là thằng cơm toi! Một cổ động viên khác đang cơn bực bội cũng hét theo: Tiên sư thằng tiền đạo Utopi! Đập chết thằng tiền đạo Utopi! Cảnh sát lừ mắt nhìn về hàng ghế vừa phát ra nỗi đau của anh cá cược, túm ngực áo hai thanh niên rồi lôi xuống phòng bảo vệ của sân vận động. Viên cảnh sát hỏi: Lúc nãy hai anh hét cái gì? Một thanh niên bình tĩnh trả lời: Ông tính, đi xem bóng đá, ai là người không thích hò hét. Có hò hét như thế thì xem mới đã. Viên cảnh sát cúi xuống sát mặt anh ta rồi hất hàm hỏi: Anh có biết anh phạm tội gì không? Anh ta bình tĩnh trả lời: Trong luật hình sự của Vương quốc Utopi không có điều nào, khoản nào ghi công dân hét là phạm pháp, nếu hét ở sân vận động cùng lắm cũng chỉ đáng xếp vào tội làm điếc tai hai người ngồi bên cạnh là cùng. Tiếng viên cảnh sát gần như rít lên: Anh phạm tội xúc phạm tiên vương? Viên cảnh sát rút cái máy ghi âm đang cài ở cánh tay phải, bấm cái nút cái đoạn anh ta hò hét trên khán đài rồi hất hàm hỏi: Có đúng tiếng anh không? Anh thanh niên vẫn chưa nao núng: Tôi thể hiện tình cảm, thái độ trước một vận động viên không hoàn thành nhiệm vụ. Viên cảnh sát dẫn giọng: Nhưng anh đã xúc phạm tiên vương. Anh ngồi đây, giấy bút đây, anh viết cho tôi 500 dòng “Tôi đã xúc phạm Tiên Vương” chữ T và chữ V viết hoa, nghe chưa? Nói đoạn viên cảnh sát gọi điện ra hiệu sách Đông Tây bảo mang một cuốn sách đến và bắt anh thanh niên trả tiền. Trận đấu đang ở phút 21, anh thanh niên đành ngồi viết Tôi đã xúc phạm Tiên Vương cho xong rồi còn ra xem tiếp.

Một lúc sau, anh thanh niên cất tiếng gọi: Ông cảnh sát ơi! Một viên cảnh sát to lớn hơn, phục phịch bước vào: Kính thưa công dân, tôi sẽ giúp công dân được việc gì? Anh thanh niên đưa tệp giấy và cái

bút: Tôi đã viết xong rồi, ông vui lòng cho tôi ra xem tiếp trận đấu. Anh thanh niên chực đứng dậy, bước về phía cửa. Viên cảnh sát xòe bàn tay ngăn anh ta lại: Anh chờ tôi đếm xem có đủ 500 câu chưa? Kính thưa công dân, đây mới chỉ có 182 câu, còn thiếu 328 câu. Cảm phiền công dân ngồi viết tiếp. Anh thanh niên phải ngồi lại cho đến hết 10 phút nghỉ hai hiệp mới viết xong 500 câu” Tôi đã phạm tội xúc phạm Tiên Vương.”

Cũng trong ngày hôm đó, đoàn cổ động viên ở thành phố Mây mưa ngồi trên một đoàn xe 30 chiếc ô tô trưng khẩu hiệu “Quyết đánh gục thằng Utopi!” vừa lọt vào ngoại vi thủ đô Utopi đã bị Đội cảnh sát đặc nhiệm chặn lại. Đoàn cổ động viên mới ngã ngựa người ra mình đã phạm tội xúc phạm Tiên Vương nên với dòng máu bóng đá đang cuộn cuộn chảy trong người đành chấp nhận gỡ hết những tấm băng ghi khẩu hiệu” Quyết đánh gục thằng Utopi” gắn trên xe và mỗi người phải mua một cuốn Thành phố Utopi để hiểu Utopi là ai, mới được vào sân vận động. Báo, đài ở Baloditxtan đang quanh đi quẩn lại hết lượt đến ninh ba cái chuyện người đàn bà râu xồm, người nhai hết một cái ô tô, cậu bé phát ra điện, người nghe bằng nách, lợn có sừng, hươu năm chân nay vớ được chuyện này mới làm rùm beng lên là chuyện vi phạm nhân quyền, chuyện thể thao lại lái ngoặt sang chuyện chính trị, riêng báo đài ở thủ đô Utopi lại lên tiếng biểu dương cảnh sát hoạt động trên sân vận động và Đội đặc nhiệm bảo vệ ngoại vi thủ đô Utopi. Nghị viện cũng đã đưa chuyện này ra bàn, từ đó lại để ra chuyện tranh luận “Có nên để thủ đô Baloditxtan mang tên Quốc Vương Utopi nữa không?” Hội bảo vệ nhân quyền thế giới nghe tin cũng đòi cử một phái đoàn sang Baloditxtan điều tra nhưng thủ tướng Iécxtơđây Oẫnxomo đã lên truyền hình tuyên bố: Dân thành phố Utopi có đủ thông minh để giải quyết những vấn đề của thành phố mình. Việc của người thành phố Utopi phải do người thành phố Utopi giải quyết. Nhờ phải nằm chờ Thái tử, tôi biết được nhiều chuyện, nhưng chuyện quan trọng nhất là ngày nào tôi được yết kiến Thái tử thì tôi chẳng biết đằng mù nào mà lần.

Tôi chưa có điều kiện tham quan nước văn minh nhất và nước lạc hậu nhất trên thế giới nên không hiểu họ làm lễ kỉ niệm như thế nào. Còn như ở Baloditxtan đây vốn là nước sản sinh ra nhiều sự kiện lịch sử và nhiều nhân vật lịch sử nên tôi cứ nằm chờ vô biên vì những sự kiện lịch sử và những nhân vật lịch sử ấy. Các lễ hội, các festival, các liên hoan phim, các cúp bóng đá đã kết thúc nhưng những ngày kỉ niệm thì nhiều vô kể: Mừng 1 kỉ niệm 200 năm ngày sinh Quốc vương Utopi Đamua. Mừng 2 kỉ niệm 120 năm ngày mất của Quốc vương Xanta Đamua, người đã chỉ huy trận đánh tiêu diệt hạm đội Sư tử biển của Quốc vương Nýchno đem quân đổ bộ lên bờ biển Baichai, định biến Baloditxtan thành nước chư hầu. Mừng 3 kỉ niệm lần thứ 900 ngày Thành lập Quân đội Hoàng gia Baloditxtan. Mừng 4 kỉ niệm lần thứ 150 ngày Quân đội hoàng gia Baloditxtan tiến quân vào thủ đô Amebabat của nước Meliditxtang, kết thúc cuộc chiến tranh 10 năm. Mừng 5 kỉ niệm 250 ngày 6 nước chư hầu của Meliditxtang tách ra thành lập Vương quốc Baloditxtan. Mừng 6 kỉ niệm lần thứ 160 ngày mất của Quốc vương Utopi Đamua, Hoàng thái Tổ của dòng họ vương quyền Đamua. Mừng 7 kỉ niệm lần thứ 100 ngày thành lập Lữ đoàn Thiết kị Hoàng gia (dân Baloditxtan thường gọi là Lữ đoàn kị binh thiết giáp) và Bộ đội Thiết giáp Baloditxtan lấy luôn ngày mừng 7 làm thành ngày truyền thống của binh chủng mình. Toàn những 900, 150, 200, 160 năm cả, nhiều người thấy chối tỉ về chuyện một tuần mà tổ chức lắm lễ kỉ niệm như thế nhưng chẳng ai dại mà nói ra. Đài truyền hình trung ương phải tương thuật tại chỗ lễ kỉ niệm cho dân chúng xem nhưng chỉ có các cụ già mới chịu khó ngồi nghe kể chuyện cổ tích còn lớp trẻ thì máy nhau vào buồn đóng chặt cửa lại, bật hệ thống truyền tin trên vệ tinh địa tĩnh xem chương trình bóng đá quốc tế. Chính tôi cũng có lần xem vài chương trình truyền hình trực tiếp về

các lễ kỉ niệm như thế nhưng chỉ được một lúc là tôi lẫn ra ngủ từ lúc nào, khi bừng mắt tôi vẫn thấy ông nào đấy đọc diễn văn. Lần gặp tôi, Sayonara cũng hỏi tôi đã xem chương trình truyền hình trực tiếp về lễ kỉ niệm lần thứ 250, 150, 100... tôi đều trả lời là đã xem. Sayonara bao giờ cũng hỏi tôi chương trình làm có hay không, tôi đều trả lời: Cũng tương đối. Tôi không nói rõ là tương đối chán hoặc tương đối ngán vì sợ xúc phạm lòng tự ái dân tộc của Sayonara. Cô chỉ cười, không hỏi gì về buổi truyền hình trực tiếp ấy nữa. Tôi chắc cô cũng không xem. Tôi để ý cánh tiếp tân cũng mở cái TV màn hình to bằng cái chiếu, tôi cũng chẳng thấy ai chịu khó ngồi xem, khách đến giao dịch ở quầy tiếp tân xong cứ lẳng lẳng bỏ ra vườn, lững thững đi xem hoa. Tôi qua mấy phòng liền kề phòng tôi, cũng chẳng nghe thấy tiếng ông Thủ tướng hay tiếng ông Bộ trưởng Bộ quốc phòng đọc diễn văn, ông Tư lệnh Quân khu Thủ đô hô khẩu lệnh mà chỉ nghe tiếng “Vào rồi”, “Đám bóng ra biên ngang”, “Cú sút như trái phá”... Về đến phòng tôi bật TV, triệt âm lượng bằng O rồi chỉnh kênh xem bóng đá quốc tế: Đội Man U gặp đội Man C trong Giải ngoại hạng bóng đá Anh Quốc.

Cũng may. Tôi chỉ là một anh làm thịt chó lưu lạc sang Baloditxtan nên không được mời đi dự các buổi meeting kỉ niệm những nhân vật anh hùng và những sự kiện của đất nước cũng anh hùng.

Năm

Lần đầu tiên tôi nhìn thấy người ăn mày trên cái thiên đường của tôi trên trái đất này.

Tôi bước ra khỏi khách sạn năm sao, định đi bộ xem phố phường Utopi như thế nào. Một người cao lớn, mặc áo sơ mi kẻ ca rô, bên ngoài choàng áo gi-lê kí giả lưng cụng những túi là túi, chân đi giày thể thao bước thẳng đến trước mặt tôi. Nhờ cái vốn ăn đong của cô giáo Sayonara, tôi đọc được dòng chữ viết trên ngực áo gi-lê TÔI ĐI ĂN MÀY. Tôi đứng sững lại chưa kịp phác thảo một phương án đối phó thì “ Ông ăn mày” đã lên tiếng trước bằng tiếng Anh: Cho tôi ít tiền! Khi ở nhà bố tôi đã dạy tôi: Người ta đã hạ mình đi ăn mày thật là cùng đường rồi, con hãy giúp người ta. Giúp người khi này, người lại giúp mình khi khác. Nước ta nghèo vào loại nổi tiếng trên thế giới mà vẫn có gạo gửi sang giúp nước khác kia mà. Tôi móc tay vào túi áo. Ông ấy nói tiếng Anh mà mình hiểu được thì với trình độ tiếng Anh làng Chè chắc ông ta cũng hiểu, tôi liền nỏ một băng ngắn gọn: “Tôi không có tiền lẻ.” Ông ăn mày bèn nỏ luôn một tràng ngắn gọn đáp lễ: Xin lỗi, ông có bao nhiêu tiền? Tôi rút trong túi tờ một trăm đô la. Trong lúc tôi đang lúng túng tìm được một câu tiếng Anh nói sao cho lịch thiệp để trả lời “Ông ăn mày” rằng không thể nào xé tờ một trăm đô la này thành mười phần được, ông ta rút điện thoại di động ra í ới vài câu, tôi chỉ nghe được lồm bồm “ đến ngay”. Tôi chưa nghĩ xong câu tiếng Anh thì một tay đội mũ bảo hiểm mặc áo gi-lê 6 túi phủ ra ngoài áo sơ mi xanh Clinton phóng xe đến, dừng bánh cái xịch một cái, xoay hai cẳng giữ thẳng bằng cho xe rồi rút trong túi ngực ra chín tờ giấy 10 đô la đưa cho tôi. Tôi đưa cho ông tờ 100 đô la và cầm lấy chín tờ 10 đô la. Cả hai người cùng cúi đầu Thank you rất lịch sự. Tôi ngẩng cao đầu, nện gót giày tự hào mình là người làng Chè đã làm từ

thiện ở giữa thủ đô Utopi. Tôi có biết đâu, hình ảnh nhà tù thiện làng Chè đã lọt vào ống kính máy ảnh nghiệp vụ của một tay ngồi trong xe ô tô đang theo dõi hai “Ông ăn mày”.

Về khách sạn, tôi hỏi Sayonara: Tại sao giữa thủ đô Utopi vẫn còn ăn mày? Sayonara mỉm cười: Sao anh biết? Tôi đập tay vào ngực: Chính tôi cho tiền họ. Sayonara khẽ lắc đầu: Chính phủ Vương quốc Baloditxtan có chế độ trợ cấp cho người già, người bị tai nạn lao động, những người đang chờ việc, tổ chức nhiều trung tâm nuôi dưỡng người cô đơn không nơi nương tựa. Người ăn mày mà anh gặp là nhà báo đấy. Tôi tròn mắt hỏi lại: Nhà báo ở nước tôi đi chạy quảng cáo mỗi phi vụ kiếm năm sáu triệu, sinh viên báo chí mới ra trường đi viết tin, viết các bài vặt cũng kiếm được ngày ba bữa, khổ thì có khổ nhưng chẳng ai phải đi ăn mày như ở Baloditxtan. Sayonara hỏi lại: Anh vừa nói nhà báo Việt Nam khổ thì có khổ, vậy khổ đến mức nào? Tôi cười: Dân có câu về” Nhà văn, nhà báo, nhà đài/ Chạy rạc cả cẳng đôi dài mồm ra” nhưng chưa ai phải đi ăn mày. Sayonara xua tay: Còn ở Baloditxtan, nhà báo đi ăn mày chỉ là ăn mày rơm rạ. Họ viết bài yêu cầu đổi tên thủ đô cho những người chơi bóng đá khỏi bị oan. Bộ thông tin ra lệnh đóng cửa các tòa báo ba tháng, lập tức các nhà báo xuống đường đi ăn mày nhằm trêu ngươi Bộ thông tin. Tôi ngạc nhiên hỏi: Các nhà báo diễn cái trò bôi đen chế độ như thế, tại sao cảnh sát không gô cổ họ lại? Sayonara lắc đầu: Bắt một người vô cớ là vi phạm nhân quyền. Trong Hiến pháp và trong Bộ luật hình sự không có dòng chữ nào cấm công dân Baloditxtan thể hiện thái độ của mình với hành vi những người cầm quyền xúc phạm công dân. Nhà báo đi ăn mày nhưng họ vẫn lĩnh lương ở tòa soạn. Đảng cầm quyền ra lệnh đóng cửa tòa báo của họ thì đảng của họ cũng đưa chuyện này ra Nghị viện phê phán chính phủ đàn áp báo chí.

Mấy hôm sau tôi ra công viên chơi, thấy hai ông “ăn mày hôm qua” đang gặm đùi gà, uống rượu tây trong một quán. Một tay đặt cái đùi gà xuống đĩa rồi chạy vội ra cửa vẫy tôi như có ý mời vào, tôi sợ ngồi với những người có vấn đề thế nào cũng bị công an gọi thăm sức khỏe, nên tôi khẽ nghiêng đầu đáp lễ, giơ cao tay xua xua ra phía trước ra hiệu từ chối, miệng nói thêm câu Thank you.

Tôi vừa đi được vài bước chân, một chàng trai mặc bộ bò bạc phơ đã rảo bước theo kịp, thỉnh thoảng lại nghiêng đầu nhìn tôi. Tôi thử đi chậm lại, tay quần áo bò cũng đi chậm lại. Tôi sải chân dài hơn, tay quần áo bò cũng sải chân dài hơn, cố theo cho kịp. Thì ra, ở Baloditxtan, khách nước ngoài đều lần lượt rơi vào tầm ngắm của ra-đa lưu động này. Tôi đọc truyện trinh thám cũng nhiều nên biết vận dụng cách cắt đuôi của các nhân vật trong truyện rồi quay lại chỗ gửi xe, từ từ đi về khách sạn.

Đến chiều, một xe tải quân sự sơn màu rêu chở cảnh sát đồ xích chỗ ngã tư. Từng cảnh sát một nhảy một nhịp xuống xe rồi tản ra trấn một vị trí trên đường phố. Có lẽ sắp có một vị nguyên thủ quốc gia nước ngoài nào sắp qua đây nên việc giữ an ninh trật tự mới được cơ quan an ninh quan tâm đến thế. Xe ô tô trên đường, mọi người đi bộ trên hè vẫn bình thường như không có gì xảy ra.

Đột nhiên xe ô tô nối đuôi nhau dừng bánh trước cửa khách sạn. Tôi vẫn đứng trên cửa sổ ngهن cò nhìn về phía xa xa. Một toán người mặc đủ các kiểu quần áo kéo nhau đi giữa lòng đường, mỗi người đeo một băng vải trắng, trên băng viết những chữ gì bằng mực xanh, ở xa quá nên đứng trên này tôi không sao đọc được. Đoàn người này vừa đi vừa hô khẩu hiệu: CHÚNG TÔI ĐI ĂN MÀY. Cảnh sát cứ đứng nguyên trên vỉa hè. Khi đoàn người vừa đi vừa hô khẩu hiệu đến chỗ tôi đang đứng, tôi mới nhìn thấy hai ông đi đầu đoàn người chính là hai ông đã từng đi ăn mày hôm qua. Tôi vào cầu thang máy, ấn nút xuống tầng trệt rồi ra đường bước theo đoàn người. Tôi cứ đi trên hè nghiêng đầu nhìn

đoàn người. Bây giờ tôi mới đọc được dòng chữ viết trên hàng vải: CHÚNG TÔI ĐI ĂN MÀY. Gọi là đi ăn mày nhưng ông nào bà nấy đều mỡ màng, trông cứ như hôm nay tập bài thể dục đi bộ để giảm cân, có khác chẳng chỉ là các ông các bà không mặc bộ đồ thể thao mà mặc thường phục.

Ở làng Chè cứ thấy một đoàn người đi dưới lòng đường như thế này thì cả làng chạy ra xem rồi vừa đi theo vừa léo nhéo bình phẩm. Còn ở thủ đô Utopi này, ai cứ làm phần việc của mình coi như không có chuyện gì xảy ra, thành thử tôi cứ một mình lẳng nhẳng đi theo đoàn người trông rất chững. Một cảnh sát rời bỏ vị trí đang đứng dưới gốc cây, tiến đến trước mặt tôi, giơ tay chào: Are you a foreigner? Tôi gật đầu: I am a foreigner, Vietnamese. Viên cảnh sát vẫn đứng nghiêm: I am sorry. Rồi anh ta làm động tác đằng sau quay đi về phía gốc cây.

Đoàn nhà báo biểu tình cứ đi theo đại lộ đến trụ sở Nghị viện, xếp hàng trật tự rồi hô khẩu hiệu: CHÚNG TÔI LÀ ĂN MÀY! Sau đó một đoàn đại biểu tách ra khỏi hàng đi thẳng vào trước cổng Nghị viện. Hai viên cảnh sát đứng gác hai bên cổng nói câu gì đó với đoàn đại biểu. Một vị đại biểu rút trong túi tờ giấy giơ cao. Các nhà báo đứng phía xa xa cùng lớn tiếng hô khẩu hiệu: CHÚNG TÔI LÀ ĂN MÀY! Số cảnh sát đứng dọc hai bên đường và số cảnh sát đứng ở cổng, người nào đứng đâu vẫn đứng nguyên đấy, không có dấu hiệu gì chuẩn bị cho một cuộc tấn công và phía các nhà báo vẫn kiên nhẫn đứng chờ đoàn đại biểu của mình vào trong trụ sở Nghị viện. Không một người hô khẩu hiệu. Trên các con đường chạy qua trụ sở Nghị viện, xe ô tô vẫn chạy bình thường, trên hè, người nào việc ấy không ai quan tâm đến đám biểu tình ở trước cổng trụ sở Nghị viện. Hình như chuyện biểu tình ở Baloditxtan đã quá quen thuộc với dân chúng.

Một lúc sau, một chiếc ô tô màu xanh xuất hiện ở ngã tư. Tôi đoán là xe của cơ quan an ninh đến phun nước giải tán đám nhà báo đi biểu tình nhưng khi xe đến gần, tôi mới thấy năm cánh cửa trên thành xe. A, thì ra đây là xe của cơ quan an ninh đi bắt những người biểu tình. Xe vừa dừng bánh bên lề đường, từng nhà báo một bỏ hàng ngũ đi về phía xe, mở cửa bước vào không hề có cảnh sát áp tải. Độ năm phút, cánh cửa xe lại bật mở, năm nhà báo từ từ bước ra rồi đóng cửa lại. Năm nhà báo khác đang đứng trong hàng, từ từ tách khỏi hàng đi về phía xe ô tô, mở cửa, bước lên xe rồi đóng cửa lại. Năm phút sau, cánh cửa xe lại lần lượt bật mở. Năm nhà báo từ từ bước ra, đóng cửa xe lại. Rồi năm nhà báo khác từ từ bước đến. Tôi vô cùng ngạc nhiên. Làm sao cơ quan an ninh lại tổ chức một cuộc thảm vắn ngắn gọn đến thế này? Làm sao những ông nhà báo nổi tiếng cứng đầu cứng cổ lại bị dễ dàng khuất phục như thế này? Mãi đến lúc chiếc xe từ từ lăn bánh qua chỗ tôi đang đứng, tôi mới nhìn thấy dòng chữ màu vàng kẻ trên thành xe XE VE SINH LUU DONG.

Lại một chiếc xe khác đến. Cũng to và dài bằng chiếc xe trước nhưng sơn màu trắng thiên nga và nửa trên thành xe đều lắp kính, đứng ở chỗ tôi vẫn nhìn rõ bên trong xe. Xe vừa dừng bánh, từng nhà báo một đã kéo lên xe, hai người một ngồi quay mặt vào nhau. Cô tiếp viên đi giữa hai hàng ghế đem khay thức ăn và nước uống cho từng bàn. Tôi đã xem nhiều phim thời sự, tôi chỉ thấy cảnh sát lái xe cứu hỏa đến, chữa vòi rồng vào đám biểu tình mà phun lấy phun để cho đến khi nào giải tán xong đám biểu tình. Hoặc là cảnh sát đội mũ sắt, đeo mặt nạ, mặc áo chống đạn, tay cầm khiên, tay cầm roi điện tấn công vào đoàn biểu tình. Hoặc là cảnh sát kỵ binh cưỡi ngựa chồm vào đám biểu tình, cầm roi da quất vào mặt, vào đầu những người trong tay không một tác sát tự vệ. Còn ở Utopi, biểu tình diễn ra khác hẳn những thước phim thời sự tôi đã từng xem kể cả những cuộc biểu tình do Nhà nước tổ chức. Đã thế, đến tối, các nhà báo đã chịu về nhà đâu, họ cứ ngồi lại trước cổng trụ sở Nghị viện. Cảnh sát

vẫn không có một hành động nào can thiệp. Một vài nhà báo rút trong túi xách tấm vải bạt nhỏ rải xuống hè rồi ngã lưng. Chắc ngồi lâu cũng mỏi lưng, chẳng cần một hiệu lệnh, người nào người nấy lần lượt rút túi xách lấy vải bạt rải ra hè rồi cũng nằm luôn. Tôi đã thấy các ông bà nông dân ở huyện tôi kéo nhau lên huyện đòi tăng giá đất trong giải phóng mặt bằng nhưng chỉ mới căng tăng mắc võng nằm chờ bên các hàng cây ngoài cổng huyện, đến trưa, ông bà nông dân lôi xoong nồi ra, bắc bếp nấu nướng, tổ chức bữa ăn tập thể để chờ bằng được chủ tịch huyện về giải quyết. Đến chập tối, chánh văn phòng ủy ban ra mời mọi người trở về địa phương, sáng mai cử đại biểu vào vào gặp ủy ban huyện. Chuyển ấy tôi mới được xem biểu tình ngồi, biểu tình ăn cơm chứ chưa được xem biểu tình nằm như đêm nay. Thỉnh thoảng lại có một ông nhà báo nhóm dậy chạy ra xe vệ sinh lưu động, còn cảnh sát mới bắt đầu đi tuần dọc chỗ các ông nhà báo nằm, thấy ông nào ngủ thì thân ái nhắc công dân đó tỉnh dậy vì dải hè trước trụ sở Nghị viện không phải là chỗ ngủ của công dân.

Tôi về khách sạn dùng bữa tối. Sayonara gặp tôi chỉ mỉm cười: Anh hoạt động hăng hái không kém một phóng viên thường trú của một hãng thông tấn nước ngoài ở Baloditxtan. Tôi cười trừ: Thấy hay hay thì tôi đi xem thôi. Sayonara hỏi luôn: Vậy anh ủng hộ bên nào? Tôi vội đặt tay lên ngực: I am a foreigner. Sayonara biết tôi trả lời để không phải trả lời nên chỉ cười: Biết càng nhiều càng chóng chết. Tôi giật mình, cảm thấy câu nói đó ám chỉ vào việc mình vừa làm nên tối hôm đó tôi không dám ra trụ sở Nghị viện xem các ông nhà báo Baloditxtan biểu tình nằm như thế nào.

Sáng sớm hôm sau, tôi kiếm cớ đi ngang qua trụ sở Nghị viện thì chỉ thấy hai cảnh sát đứng gác ở cổng. Chẳng thấy một ông nhà báo nào. Đến trưa, tôi mới hỏi Sayonara, cô trả lời thản nhiên như không: Các ông ấy đang thành lập tờ báo mới. Thì ra ở Baloditxtan xin phép xuất bản một tờ báo thật dễ dàng. Người đứng đầu đơn trình với Sở Báo chí giấy xác nhận của Ngân hàng mình đang có một triệu tiền Baloditxtan trong tài khoản - nghĩa là đủ tiền in ba số báo, sau đó mới trình bày tôn chỉ và mục đích tờ báo, trích ngang lý lịch chủ bút và quản lý. Mười lăm ngày sau, Sở Báo chí sẽ cấp giấy phép cho tòa báo và cấp thẻ nhà báo cho chủ bút, chủ nhiệm và các phóng viên trong tòa báo.

Đến chiều đi ngang trụ sở Nghị viện, tôi lại thấy các ông nhà báo đã ngồi dọc chân hàng rào gang rồi. Cảnh sát vẫn gác cổng Nghị viện, xe vệ sinh lưu động vẫn đỗ dưới lòng đường và xe ăn uống vẫn đỗ cạnh vườn hoa. Người đi đi lại lại trên hè, không ai dừng chân nhìn ngó đám biểu tình nên một mình tôi cứ chăm chăm chú chú vào cái chỗ không ai để ý tới càng làm tôi bắt đầu phát nản. Biểu tình gì mà không hô khẩu hiệu, không có cảnh sát mặc bộ đồ trận, ngoắc khiến vào khuỷu tay đối diện với những người đi đòi quyền lợi, lại không có cả phóng viên cầm máy ảnh chạy lăng xa lăng xăng, trông mới buồn làm sao. Thế mà các nhà báo ấy vẫn kiên trì sáng đi ăn mỳ, trưa về nhà ngủ trưa, đến chiều lại đi biểu tình ngồi, ngồi mỏi lưng lại rủ nhau nằm.

Tôi định bí mật theo dõi xem các ông nhà báo tiếp tục biểu tình như thế nào thì Sayonara đến báo tin Thái tử Ghita Đamua đã dành thời gian gặp tôi.

Sáu

Bắt đầu từ chương này, tôi không ghi lời Thái tử theo giọng tiếng Việt làng phùng nữa mà ghi bằng tiếng Việt phổ thông.

Dân Utopi vẫn gọi nơi ấy là Dinh Thái Tử, làm trước khi đến tôi đến tôi đã nghĩ ngay đến một tòa lâu đài cao ngất có ít nhất hai ba cái vòm dát vàng hình củ hành như kiểu mấy ngôi nhà của các ông thừa tiền đã xây ở Hà Nội. Khi xe ô tô chở Sayonara và tôi còn dừng bánh bên mép hè, tôi nhìn qua khung kính chỉ thấy một ngôi nhà ba tầng xây đơn giản nằm giữa khu vườn nhỏ, có lẽ cũng chỉ to bằng hai ngôi nhà của ông bí thư huyện ủy hay nhà ông chủ tịch huyện. Thế mới biết các quan ở huyện tôi còn xài sang hơn cả Thái tử một nước. “Có dầu là sẽ giàu”. Lúc đầu tôi cứ tưởng là Sayonara có ý mời tôi đến thăm nhà cô nhưng khi cô bảo tôi: Mời anh xuống xe, tôi vẫn còn tưởng như thế nhưng khi bước ra khỏi xe nhìn thấy tám biển đồng ghi dòng chữ GHITA DAMUA ở bên trụ cổng, tôi mới bắt đầu ngỡ ngàng. Ở làng Chè, con trai ông chủ tịch xã được bố xị xộ cho một miếng đất, cậu ta sắt làm đôi, bán đi một nửa vật vào xây cái nhà ba tầng cũng to chẳng kém cái nhà của con trai vua Baloditxtan xây. Tại sao quốc vương Baloditxtan không xé tờ lịch bàn viết cho đô trưởng Utopi mấy chữ thì tòa lâu đài đẹp thứ tư, thứ năm thủ đô này phải về tay Thái tử. Chẳng ai xui mà đô trưởng nào cũng biết, để Quốc vương phải thò tay cầm lấy bút là ngu lâu rồi, phải biết đi trước đón đầu, nhanh mắt nhanh mũi người thấy Quốc Vương sắp muốn là phải tìm cách tiến dâng toàn lâu đài cho Quốc vương. Ông đô trưởng tôi dạ nào lại để Thái tử ở ngôi nhà loang xoang như thế này là mất ăn về hậu vận. Khi Thái tử nói ngôi vua cha, thì đô trưởng liệu tìm ngay cái bị cái gậy mà đi ăn mày.

Con đường rải sỏi đưa tôi đến tầng trệt ngôi nhà. Gọi là tầng theo thứ tự chồng xếp của ngôi nhà, thực ra đây chỉ là nơi để xe ô tô và có một cầu thang đi lên tầng hai. Tầng hai có hai buồng: Phòng khách và phòng làm việc, còn tầng ba là phòng ngủ và thư viện. Sayonara gõ cửa phòng khách, người trong phòng nói vọng ra: Xin mời vào.

Cửa mở. Thái tử vẫn mặc áo caro, quần bò như hôm đến cửa hàng Có Ngay chúng tôi. Thái tử bước đến bên tôi, nắm tay tôi thật chặt: Tôi chờ ông gần hai tháng trời rồi đến lượt ông lại phải chờ tôi hơn một tháng trời. Trong quan hệ ngoại giao, thế là hòa. Những ngày ở khách sạn năm sao, ông có được vừa ý không?

Tôi trả lời: Tôi trân trọng cảm ơn ông đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi đến thăm đất nước Baloditxtan mến khách. Tôi chỉ mong sớm được làm việc. Thái tử cười: Bây giờ coi như ông bắt đầu làm việc. Để ông đỡ mất thời giờ đi lại trên đường, tôi đề nghị ông chuyển về Nhà khách Hoàng Gia. Ông sẽ có một phòng làm việc, một phòng khách, một phòng ngủ. Nhà khách sẽ lo công việc ăn uống hàng ngày. Có việc gì hai chúng ta sẽ làm việc trực tiếp, không phải qua người trung gian như trước đây nữa. Ông sẽ được hưởng trợ cấp Hoàng Gia. Ông cứ ở đây cho đến khi nào ông thích về thì chúng tôi sẽ làm thủ tục cho ông trở về. Tôi trả lời: Tôi làm nghề, tôi rất thích tìm được một mảnh đất làm nghề. Thái tử gật đầu, mảnh đất này chưa ai khai phá, ông cũng đừng lo. Hai chúng tôi nói chuyện

loanh quanh một lát rồi Thái tử quay về câu chuyện cần bàn: Từ ngày ở nước ông về, tôi đã bảo đầu bếp làm thử một bữa thịt chó nhưng tôi thấy cái món chó ở Baloditxtan không sao địch nổi cái món chó ở quán Có Ngay. Tôi vội hỏi: Thế ông xơi thịt chó gì? Thái tử vội xèo bàn tay ra trước mặt: Xin lỗi, tôi không hiểu chữ xơi là thế nào? Tôi cười: Thừa thái tử, ở nước chúng tôi, người bình dân chúng tôi “ăn” thì vẫn nói là ăn, còn với những người có chức vụ, những người quyền quý cao sang, chúng tôi phải dùng chữ “xơi”. Thái tử gật đầu: Tôi hiểu nhưng tôi không muốn mình bị xếp vào loại quyền quý cao sang. Tôi cũng cười: Dạ, Thái tử vẫn cứ là thái tử, chúng tôi vẫn nói “Mời Thái tử xơi” nhưng Thái tử không thể nói “Tôi vừa xơi xong”. Thái tử phá lên cười: Nước ông lại có thứ động từ chỉ có ngôi thứ nhất số ít. Tôi lại rất sợ lại phải làm một buổi thuyết trình ngữ pháp Tiếng Việt-cái môn mà tôi luôn luôn bị thầy chê là dốt đặc cán mai. Làm sao mà tôi có thể thuyết trình cho một người Baloditxtan hiểu được chỉ có mỗi từ ăn thôi mà phải hiểu theo hoàn cảnh nói, tôi phải dùng đến một loạt từ đồng nghĩa, ngoài từ xơi còn có từ chén, tọng, đớp, nhá, xài, măm, ngốn... nên chỉ cười trừ cho qua. Thái tử nói thẳng với tôi: Về Baloditxtan, lắm lúc nhớ các món thịt chó quán Có Ngay quá, tôi đã phải nhờ viện nghiên cứu thú y sang Pháp mua một con chó nòi Berger Alpin về giả vờ mổ xẻ làm công tác thí nghiệm rồi bí mật chuyển qua bên tôi nấu nướng các món như thực đơn bên ông nhưng ăn không ra làm sao cả. Tôi trả lời: Việt Nam và Baloditxtan ở hai kinh tuyến, vĩ tuyến khác nhau, thủy thổ cũng khác nhau, thịt chó Việt Nam cũng khác thịt chó Baloditxtan. Đằng này ông lại làm thịt chó Pháp lai Đức. Thái tử hỏi tôi: Tôi thành thực xin ông một lời khuyên. Đến ông chủ tịch xã tôi chưa bao giờ nói với tôi một câu nhún nhường làm vậy, thế mà chỉ cần bay ra khỏi làng Chè thôi, tôi đã được một người sắp làm Quốc vương xin một lời khuyên. Tôi thật thà trả lời Thái tử: Tôi thấy chỉ có hai cách. Một là ông lại sang Việt Nam. Hai là, ông mua chó ta, xin lỗi, chó Việt Nam và cả gia vị cho nó đồng bộ. Thái tử xoay xoay hai ngón tay cái luồn quanh nhau một lúc rồi mới nói: Thủ tục xuất cảnh Việt Nam vòng vo, xin lỗi đang cải cách hành chính, không như bên nước tôi, người ở bất kì nước nào trên thế giới cần mua một món hàng ở nước tôi chỉ cần viết thư, đánh FAX, i-meo một cái là xong. Tôi gật đầu: Ông đi con đường quốc doanh thì phải leo qua nhiều tầng nhiều lớp, chứ ông cứ thử đi con đường dân doanh mà xem, ông sẽ bớt được bao nhiêu thời gian chờ đợi. Thái tử xoa xoa hai bàn tay ra trước mặt hiệu cho tôi không có vấn đề gì rồi mới nói: Ông cứ làm theo cách của ông. Tôi chần chừ mãi mới nói được: Nhưng Thái tử phải tính cho tôi bao nhiêu phần trăm rủi ro. Thái tử phá lên cười: Làm chính trị hay làm kinh doanh, rủi ro thế nào mình phải chấp nhận thế ấy. Tôi tin ông, ông cứ mạnh tay mà làm. Ông cần gì cứ nói với Mamen Đamua, cô ấy sẽ lo hết cho ông. Ông đừng lo đến tiền.

Một vệ binh Hoàng gia đưa tôi về Nhà khách Hoàng Gia. Sayonara đã đánh xe đưa đồ đạc của tôi sang bên này. Sayonara bảo tôi: Anh sang bên này cho tiện làm với Thái tử. Nhiệm vụ của tôi đã hoàn thành. Chúng ta chia tay nhau. Cô đứng dậy trước, từ từ bước ra cửa đứng chờ tôi. Tôi đứng theo tư thế vai bằng, cổ ngay, hai bàn tay đặt nép quần trước mặt Sayonara. Cô giang rộng hai vòng tay, ôm chầm lấy tôi. Hai cánh tay tôi đỡ ra từ lúc nào cho đến khi cô đặt môi áp vào má tôi, tôi vẫn không dám ôm ngang eo cô. Cô khẽ hỏi tôi: Tôi có điều gì làm anh không hài lòng? Tôi khẽ lắc đầu: Cảm ơn Sayonara thật nhiều. Cô bảo tôi: Lúc chia tay người Baloditxtan bao giờ cũng thể hiện hết tình cảm của mình với người mình sắp phải chia tay không biết đến bao giờ mới gặp lại. Tôi định nói “I am a foreigner” nhưng không biết trời xui đất khiến thế nào, tôi lại ôm chầm lấy Sayonara, hai bàn tay tôi cứ nắm chặt lấy eo cô gái, tưởng chừng như mười ngón tay tôi chìm hẳn vào lớp da thơm thơm, kéo thân hình rắn chắc ấy sát vào người tôi theo nhịp tim tôi đang thôi thúc cổ tình tận hưởng cái giờ phút quý hiếm nơi đất khách quê người.

Từ trưa hôm ấy cho đến tận bây giờ, tôi vẫn tiếc rẻ cái giây phút quý hiếm ấy. Chỉ cần tôi bẻ phốc Sayonara lên, thế nào Sayonara cũng vòng tay ôm chặt cổ tôi, thúc giục tôi dần thân, khám phá và tận hưởng cái của trời cho ấy. Cơ hội quý hiếm ấy chỉ diễn ra trong đời có một lần và chỉ một lần mà thôi. Cơ hội ấy đã tuột khỏi tay là không bao giờ trở lại.

Chiều hôm ấy rồi đến tối hôm ấy, đầu óc tôi tự dưng trống rỗng, không một ý nghĩ nào có thể đậu lại được. Tôi tắt đèn nhưng mắt tôi cứ mở chong chong. Tiếc. Đến gần sáng tôi mới chợp mắt được, những gì tôi không dám làm với Sayonara ghi tôi đến nghẹt thở, đôi môi nóng bỏng trùm lên môi tôi, thân hình rắn chắc, cân đối uốn éo như sóng lượn làm tôi ngất ngây. Tôi cứ muốn kéo dài đến bất tận cơn say tình ấy nhưng bỗng dưng mắt tôi tối sầm lại, một đợt sóng trùm lên người tôi khiến tôi nằm phủ phục trên tấm thân nóng hổi mà cảm nhận từng con sóng nhỏ từ từ chuyển bên sang bờ bên kia.

Tôi bừng tỉnh. Tay tôi lần lượt quơ sang hai bên như cố tìm cái gì vừa đánh rơi đêm qua. Những gì tôi không làm nổi trong cuộc đời thì tôi đã tìm thấy trong giấc mơ. Tôi cố nhắm mắt gọi giấc mơ ấy quay trở lại. Tôi chỉ chợp mắt được một lát nhưng chẳng thấy Sayonara đâu. Tôi đành nhồm dậy, cởi bộ đồ ngủ ném vào cái giỏ nhựa đặt ở mép khung cửa rồi quay vào bàn. Sẵn chiếc bút và tập giấy trắng đặt trên mặt bàn, tôi lúi húi viết chữ Sayonara kín hai trang giấy rồi lại buồn cười với cái cảnh lên cơn của một anh con trai làng Chè, tôi vò hai trang giấy ấy, ném vào sọt rác ở ngay chân bàn.

Có tiếng gõ cửa. Tôi bước vội ra mở cửa. Một cô gái béo lẳn mặc áo hai dây, váy ngắn mỉm cười: Ông làm việc say sưa quá, quên cả ăn sáng làm tôi phải đến mời ông đi ăn sáng. Tôi cũng mỉm cười đáp lễ: Xin lỗi. Cô về trước, tôi thay quần áo xong, sẽ xuống sau. Cô ta chưa chịu đi lại còn giờ hai tay về phía trước: Sayonara không dạy ông chào à? Tôi ngập ngừng bước đến trước mặt cô ta, lúng túng chưa biết làm thế nào vừa “Chào” được nhưng lại không phạm luật hình sự thì cô ta đã ôm chầm lấy tôi rồi đặt môi lên má tôi. Đôi môi nóng hổi hổi, hơi thở cũng nóng hổi khác hẳn đôi môi ngoại giao và hơi thở âm ẩm của Sayonara khiến người tôi cứ run lên làm cô ta phải phá lên cười: Tên ông, em biết rồi, còn tên em là Mamen Đamua. Tôi giật mình: Cô là người của dòng họ Quốc vương à? Mamen Đamua gật đầu: Phải là người của dòng họ Đamua mới được tuyển vào làm ở đây. Dân tộc anh, à mà khi khác em mới hỏi. Tôi nói ngay: Mamen Đamua cứ nói đi, tôi sẵn sàng nghe đây. Mamen Đamua cười, hai hàm răng trắng bóng, đều đặn vụt hiện sau đôi môi mòng mọng đậm đà khiêu khích: Anh về đây coi như về nhà rồi, anh không còn là khách như bên khách sạn năm sao nữa. Anh đừng gọi em là cô nữa. Em ít tuổi lắm. Anh cứ gọi em là em cho gần gũi. Anh chào như thế là quá lạnh nhạt đấy. Sayonara bảo anh chào thế à? Tôi lắc đầu: Không. Mamen Đamua cầm một tay tôi đặt lên eo rồi cầm nốt tay kia đặt lên eo bên kia: Anh đặt môi lên má em đi. Hay là giấc mơ đêm qua ứng ngay vào sáng hôm nay, tôi chưa biết tình hình thế nào chỉ đặt nhẹ môi lên má của Mamen Đamua. Người tôi cứ run lên ùng ùng khiến Mamen Đamua phải cười phá lên: Em có đe dọa anh đâu mà anh sợ đến thế? Tôi phải nói thật: Tôi sợ phạm luật hình sự. Mamen Đamua ngẩng đầu hỏi tôi: Lại Sayonara dọa anh phải không? Tôi vội lắc đầu: Ở nước tôi người con trai chỉ chạm môi vào má người con gái là bị kiểm điểm rồi. Mamen Đamua ngơ ngác hỏi tôi: Kiểm điểm là cái gì? Tôi buông tay ra khỏi Mamen Đamua rồi lia ngón tay trỏ vào không khí. Là... là ngồi viết bản nhận lỗi... Mamen Đamua ngắt lời tôi: Lỗi gì, chào nhau mà cũng bắt lỗi như thế thì ở Baloditxtan con trai con gái chỉ ngồi viết kiểm điểm suốt ngày, không có thì giờ làm ra của cải vật chất để nuôi sống xã hội nữa. Anh có biết tại sao Sayonara lại dọa anh hơi một tí là phạm luật hình sự không? Tôi lắc đầu và từ từ gỡ tay Mamen Đamua ra khỏi người

tôi. Mamen Đamua ghé vào tai tôi nói khẽ: Sayonara là sĩ quan của cục Phản gián đây. Cô ấy bị người Phương Tây cứ lợi dụng lúc tập chào kiêu Baloditxtan mà gỡ gạc. Thời gian vừa qua, Sayonara đã kiểm tra toàn bộ hoàn động của anh, thấy không có vấn đề gì nghi ngờ, mới cho anh sang đây. Tôi giật mình thực sự. Thì ra tôi đã bị theo dõi tinh vi đến mức tôi không biết mình bị theo dõi. Tôi không sao hình dung được một bộ máy không cần cử nhân viên đến ám người ta hết ngày này đến ngày khác. Cũng may cho tôi, những máy FAX, máy điện thoại bắt sóng từ trạm vệ tinh địa tĩnh, tôi cứ bỏ mặc ko hề ngó ngàng tới.

Ăn sáng xong, trở về buồng, tôi lật hết thăm trải trên sàn, các khung ảnh treo trên tường tìm xem có máy móc gì theo dõi tôi không. Tôi lật mấy tờ báo trên mặt bàn rồi bắc ghế đứng lên ngó vào chum đèn, tôi nhấc lọ hoa, giá bút, cuốn lịch bàn cố tìm xem nhưng chẳng thấy gì. Cuối cùng tôi chợt nghĩ mình bận tâm làm gì, có ai giao nhiệm vụ mình phải điều tra căn cứ quân sự, mò dầu đầu mà mình sợ bị theo dõi.

Tôi thảo một dự trù 1000 đô la gửi về cho thằng Đóm để nó mở tài khoản và viết một bức thư cho nó. Thư rằng:

Đóm thân mến.

Công việc bây giờ mới bắt đầu. Mình gửi qua ngân hàng Ngoại thương cho cậu 1000 đô la, sau này công việc càng nhiều mình sẽ gửi tiếp. Trước mắt cậu gặp thằng Hoài, bảo nó gửi sang đây cuốn sách ông Ghita Đamua đã đọc dở dang ở nhà hàng Có Ngay theo địa chỉ: Phan The He-room 212-B.P.2/H-Utopi City- Empire.

Balozistan.

Tôi giập chữ cuốn sách đi và viết thay bằng chữ bức tranh cho nó kín cạnh. Đọc đi đọc lại bức thư, tôi chắc dạ thế nào thằng Đóm cũng đi tìm ngay thằng Hoài. Tôi tin là thằng Hoài sẵn sàng bao sân làm bằng được chuyện này.

Mấy năm trước thằng Hoài xuất khẩu lao động sang Nga. Bạn bè nó rủ rê vào một đường dây buôn chó cảnh Matxcova Hà Nội. Chúng nó mua được cánh bảo vệ sân bay quốc tế, tiếp tay cho chúng tuần những va li đựng chó cảnh đã bị đánh thuốc mê về sân bay quốc tế Nội Bài. Cánh bảo vệ sân bay tuần ra những va li “Có nhân” ấy ra xe. Người của đường dây đón sẵn nhận hàng rồi chuyển về Hà Nội, giải mê lũ chó cảnh rồi lần lượt cho từng đứa đi ở. Hết hạn đi phu Nga, thằng Hoài về Hà Nội phụ trách đầu ra của đường dây chó này cho tới khi chó cảnh mất thiêng, thằng Hoài chuyển lên Lào Cai đánh hàng ở Trung Quốc về.

Tôi đưa bản dự trù cho Mamen Đamua. Cô chỉ cười: Anh đi giao dịch quốc tế như thế này, Vụ tài vụ Hoàng gia không cho xuất tiền đâu. Tôi vội hỏi: Nhiều quá hay sao? Mamen Đamua lắc đầu: Chỉ có 1000 đô la ra nước ngoài sao gọi là Hoàng gia được. Anh viết thêm một con số không nữa vào cho đủ 10.000 đô la. Tôi cười: 1000 đô la mà tôi còn đang lo chưa chi hết đây này. Mamen Đamua đọc lại bản dự trù một lần nữa rồi mới nói: Đây là bản dự trù thấy nhất từ khi thành lập Vụ Tài vụ Hoàng gia đấy anh ạ.

Tuần sau, một chiếc xe Toyota của phòng vệ sinh sân bay quốc tế đã chở chiếc va li có nhân đến chỗ tôi ở. Trong khu Dinh Thái tử, ở góc vườn vẫn có ngôi nhà mái bằng không biết để làm gì, Thái tử điện cho tôi chuyển ngay chiếc va li sang bên đó. Một ông bác sĩ thú y đã ngồi chờ sẵn để làm công việc giải mê cho con chó.

Tôi và con chó là hai sinh vật không thể chung sống hòa bình. Ngày ngày không giết nó thì tôi chẳng có gì mà ăn. Tôi đi đến đâu chỉ nghĩ thấy cái hơi thịt chó bám vào người là lũ chó thù dai nhớ lâu cứ nhâu nhâu vào sữa. Chúng xếp tôi vào loại người không được hoan nghênh. Tôi không làm sao giải thích cho chúng biết rằng, chính tôi chứ không phải ai khác đã sớm đưa từng con chó một lên kiếp người. Chúng cứ việc sữa ăng ăng, có con còn nhe răng gừ gừ ra điều đang gặp kẻ thù truyền kiếp. Càng im lặng mà cắn đầu cắn cổ mà đi, chúng lại càng sữa hăng. Chẳng lẽ mình là người mà lại thua lũ chó. Các cụ dạy “Tránh voi chẳng xấu mặt nào” chứ chưa dạy cách tránh loài chó. Thế mà con chó vàng này từ làng Chè sang nơi đất khách quê người vừa tinh tinh, hấp háy cái mũi uơn ướn đánh hơi không nghĩ thấy mùi đồng loại mới từ từ mở mắt trao cho tôi một cái nhìn đầy thiện cảm. Dù nó là con chó tôi không quen biết nhưng vừa nhìn thấy nó là tôi nghĩ ngay đến tiếng chó sữa trắng. Bóng cảnh xoan, bóng tàu cau theo đà gió khẽ động đậy ở dưới sân khiến con chó đang nằm trên hè cũng phải lên tiếng, làm cụ già thức giấc lẹp kẹp đôi dép ra hè rồi từ từ bước xuống sân, tiếng tia nước giải vừa mảnh vừa dứt đoạn rơi vào chiếc nồi chân sứ vành kêu ồ ồ.

Tôi mở tủ lạnh chỉ thấy mấy hộp thịt bò, hộp thịt lợn. Tôi bẻ đôi chiếc bánh mì, moi ruột bỏ vào đĩa rồi cạy một hộp thịt lợn, lấy thìa xúc thịt lợn nghiền với ruột bánh mì dứ dứ trước mũi con vàng. Nó co mình lại, lùi dần về phía sau. Có lẽ lúc nó sợ quá chui tọt vào gầm giường, ông chủ nhà đã cầm cái đĩa cơm dứ dứ cho nó từ từ thò cổ ra. Nó có biết đâu tay lái chó đã cầm cái thông lọng đứng sẵn ở đầu giường mà nó không hay. Nó cứ vươn cổ theo mép đĩa đang lùi dần ra phía ngoài. Tay lái chó chỉ chờ có thể mới quàng cái thông lọng vào cổ con chó vàng mặc cho nó ra sức cắn vào cái ống tre tay lái đã tra vào cuối nút thông lọng từ lâu. Vì thế khi vừa nhìn thấy thức ăn trong cái đĩa, con vàng đã nghĩ ngay đến hiểm họa đang rập rình chờ. Tôi đã cầm cái đĩa thức ăn dí vào gần mũi nhưng nó cứ làm thỉnh.

Tôi bèn đặt đĩa thức ăn xuống trước mặt con vàng rồi đi khỏi phòng từ từ khép cánh cửa lại. Tôi thấy những lần thăng Đóm và tôi lên gặp các ông cán bộ huyện vật đầu tai xin giấy tờ. Thăng Đóm đưa cái phong bì, ông cán bộ nhất định không chịu nhận lại còn trách anh em chúng tôi sao lại cư xử với các chiến hữu như thế. Chúng tôi bèn lẳng lặng nhét cái phong bì dưới hộp bánh rồi ra về. Những lần chạm trán về sau, tôi không thấy ông cán bộ huyện nhắc tới chuyện chúng tôi bỏ quên chiếc phong bì. Với con vàng cũng vậy, tôi sang buồng bên một lát, lúc tôi quay trở lại, thịt lợn nghiền trên đĩa đã hết sạch. Con chó vàng gốc làng Chè này không quen dùng lương thực nước ngoài.

Tôi gặp Mamen Đamua bàn chuyện mua gạo nấu cơm cho nó ăn thì nó mới mau hồi sức, Mamen Đamua cười: Sáng mai anh sẽ có gạo. Y như rằng, sáng hôm sau, Mamen Đamua đã đem một bịch gạo đến cho tôi. Đọc những dòng chữ Tiếng Anh ghi trên vỏ bịch, tôi biết đây là sản phẩm hãng lương thực tổng hợp Thái Lan. Hồi trước, dân Thái Lan còn kéo nhau sang Sài Gòn xem Hòn Ngọc Viễn Đông, đến bây giờ dân Sài Gòn kéo nhau sang Thái Lan thăm chùa Vàng hay đi nghỉ mát ở bãi biển Pattaya và mỗi lần chạm trán trên sân cỏ, đội tuyển bóng đá Thái Lan thường làm cho thủ môn Việt Nam biết thế nào là vị đắng cay. Bây giờ lại chính mắt tôi nhìn tận mắt bàn tay người Thái đã vươn đến tận

Baloditxtan này trước cả những người đã làm ra Hòn Ngọc Viễn Đông, cho ông cha những người dựng nên cái Hăng Lương thực tổng hợp Thái Lan sang du hí.

Mamen Đamua vốn là người hay chuyện. Hình như những gì cô ấy nghe thấy, đã nhìn thấy, không thể lưu trong bộ nhớ quá một phút được. Cô đưa tôi sang buồng bên, từ từ nhắc chiếc lồng thép vẫn dầy trên các vật dụng. Một cái bếp điện với một ổ điện to và một ổ điện nhỏ. Một nồi cơm điện và một loạt những dụng cụ bếp núc sáng choang bày trên bàn. Cô lia ngón tay về một loạt dụng cụ đặt trên mặt bàn và bày trong gian nhà: Anh muốn biết dân chúng tôi kính yêu Quốc vương và Thủ tướng như thế nào, anh cứ vào trong bếp mà xem. Quốc vương và Thủ tướng nói giải phóng phụ nữ không phải chỉ đưa một phụ nữ lên làm phó thủ tướng hay một bộ trưởng. Như thế chỉ có hai bà phụ nữ ấy được làm quan thì ắt phải sung sướng hơn chị em chúng em. Giải phóng phụ nữ ở Baloditxtan nghĩa là mỗi chị em chúng em được dùng nồi điện Nhật Bản, bếp ga Mỹ, bếp điện Nga, ấm đun nước điện Hàn Quốc, máy xay thịt Anh, nồi hầm Nga, máy rửa bát đĩa Mỹ, chảo rán không dính Pháp, nồi hấp Trung Quốc, lò vi sóng Nhật Bản, máy hút bụi Pháp, máy điều hòa nhiệt độ Nhật Bản, máy giặt Hàn Quốc, chúng em vừa làm vừa nghe ca nhạc, xem các chương trình TV, học các chương trình toán lí hóa trên TV, xem các chương trình thời trang, các kiểu tóc, các kiểu giày dép trên TV. Bị nam giới uy hiếp chúng em có thể gọi cảnh sát can thiệp, chồng đánh vợ, người vợ chỉ cần nhắc máy điện thoại gọi đến đồn cảnh sát gần nhất, lập tức cảnh sát đến gõ cửa ngay. Ở Baloditxtan, những người lãnh đạo nói ít, ra nghị quyết ngắn gọn nhưng đã giải phóng phụ nữ thì giải phóng chúng em khỏi công việc bếp núc thực sự. Những công việc trong gia đình dần dần được máy móc thay thế. Chị em nào cần dành nhiều thời gian cho học tập, nghiên cứu các công trình khoa học thì cứ việc kéo chồng con ra cửa hàng ăn. Như thế thì ngày nào chúng em cũng được giải phóng khỏi công việc lật vật gia đình, những công việc không tên ấy vốn giữ rịt chúng em ở trong nhà, không còn thời gian tham gia các hoạt động xã hội nữa.

Nghe chuyện của Mamen Đamua thì nghe cả ngày, toàn những mẩu chuyện có thể phát ngay không cần biên tập cho chuyên mục Tổ quốc ta tươi đẹp hay là chuyên mục Balditxtan trên đường đổi mới. Tiếc thời gian, tôi vừa nghe vừa tháo bịch gạo rồi lấy cốc xúc gạo vào nồi. Mamen Đamua giữ tay tôi lại: Anh là khách của Thái tử, việc này là của chúng em. Tôi cười: Cho tôi góp phần vào việc giải phóng phụ nữ Baloditxtan nữa chứ. Mamen Đamua cũng cười: Việc ấy Quốc vương và Thủ tướng đã làm xong rồi, anh không phải lo nữa. Miệng nói, tay Mamen Đamua bung ngay ruột nồi đi vặn vòi nước vo gạo. Gạn hết nước, Mamen Đamua mới vặn vòi bình sữa dê vào ruột nồi rồi nhẹ nhàng đặt ruột nồi vào trong vỏ cơm điện. Cô vung hai tay lên trời: Bây giờ thì em hoàn toàn giải phóng!

Mùi sữa dê bị đun sôi phỉ hơi qua mép vung nồi cứ nồng nồng phả vào mũi tôi, tôi cố chịu đựng. Thế mà khi chiếc nắp vừa kêu tách một cái, đen đỏ tắt phụt, đèn vàng bật sáng, Mamen Đamua mới mở vung đổ thêm một đĩa bơ lên mặt nồi cơm vừa cạn nước rồi dầy nắp lại. Lần đầu tiên trong đời tôi được nhìn thấy người Baloditxtan nấu cơm bơ sữa. Chỉ cần ngửi cái hơi gây gây phỉ ra, tôi đã buồn nôn rồi, sao con vàng chỉ quen ăn cơm hớt ở làng Chè lại có thể đớp nổi một miếng. Tôi không dám nói gì với Mamen Đamua vì biết đâu ở Baloditxtan người ta nuôi chó bằng cơm bơ sữa thì sao. Và biết đâu chú vàng ở làng Chè này vừa mới sang đến Baloditxtan đã bắt đầu học làm sang thì sao. Tôi cứ cố chờ đến lúc Mamen Đamua xới cơm vào cái đĩa sứ, trộn thịt lợn nghiền rồi đặt trước mõm con vàng. Con vàng nhích mũi lên đám thịt lợn nghiền rồi quay mõm vừa lùi dần về phía sau. Tôi bảo Mamen Đamua: Chó nước tôi không quen ăn cơm bơ sữa. Cô để tôi nấu nồi cơm khác. Mamen Đamua xua tay: Đây là công việc của tôi. Tôi cười: Nhưng tôi có trách nhiệm thi hành lệnh giải phóng phụ nữ

của Quốc vương và Thủ tướng kia mà. Mamen Đamua cười: Giải phóng phụ nữ không có nghĩa là phụ nữ không phải làm gì cả cứ việc ngồi đấy rồi có nam giới hầu. Thói quen của người Baloditxan là mỗi người phải làm tròn phận sự của mình. Anh là khách của Thái tử, anh cũng phải làm tròn nhiệm vụ người khách của Thái tử.

Cũng như lần trước, lần này tôi trộn đĩa cơm với thịt lợn nghiền đặt trước mồm con vàng rồi từ từ đóng cửa bước ra nhà ngoài. Ít nhất con chó cũng có nhu cầu chút tự do.

Thế là tôi đã có một chút hơi hương quê hương ở bên cạnh. Con vàng tuy không biết nói nhưng mỗi lần nhìn thấy nó hay mỗi lần chợt nghĩ đến nó tư dung nổi cô đơn nơi đất khách quê người cứ dấy dần đi. Lúc còn ở làng Chè, một con chó chẳng bao giờ là cái tôi phải chú ý. Tôi là một thằng giết chó, ngày nào tôi chẳng cắt tiết vài ba con chó. Giết đến quen tay, không cần nghĩ ngợi vẩn vơ. Thế mà giờ đây, tư dung nghĩ đến lúc dí dao vào cổ con vàng này là tôi thấy run tay. Tôi buộc phải giết một sinh vật chống cô đơn cho tôi trong lúc tôi xa quê hàng vạn dặm. Biết rằng không có nó thì đến kiếp sau tôi cũng chẳng mơ thấy mình được sang Baloditxan. Một thằng giết chó ở làng Chè nghiêm nhiên trở thành khách của Thái tử cũng chỉ vì Thái tử thích ăn thịt chó và cũng vì Thái tử thích ăn thịt chó nên con vàng và đồng loại của nó mới được đánh thuốc mê, cho vào vali da rồi máy bay vượt hàng vạn dặm đem trộm nó sang đây. Tôi sang Baloditxan là để giết nó, còn nó sang Baloditxan là để cho tôi giết: Nó và đồng loại của nó không chết ở đây thì cũng phải chết ở quán thịt chó nào ở tỉnh tôi mà thôi. Dù tôi giết nó ở đâu, tôi cũng làm công việc đầy phúc đức cho nó sớm trở lại kiếp người. Chắc chắn kiếp người ở Baloditxan vẫn sướng hơn kiếp người ở làng Chè, thành ra tôi sướng đẳng tôi, nó sướng đẳng nó. Một nhát dao mà đôi bên cùng sướng, thế mà lần này tôi cứ ghê tay. Tôi phải bảo Mamen Đamua đi mời ông bác sĩ thú y xách bình thuốc mê đến xịt một liều đủ cho con vàng ngủ mê một đến nỗi được sang thế giới bên kia mà không hề hay biết cũng như đi nước ngoài nó cũng không hay.

Tôi cứ theo thứ tự trong thực đơn quán Có Ngay làm món chả chó ướp hoa sen. Tôi đã dặn trước Mamen Đamua báo cho Hậu cần Phủ Hoàng Gia tìm bằng được một bó hoa sen, một thân cây chuối. Luật của Phủ Hoàng Gia rất nghiêm: Trên bảo sao, dưới làm vậy. Việc của ai người ấy làm, người khác không bao giờ hỏi. Mamen Đamua đã đặt sẵn bó hoa sen và một khúc thân chuối trên bàn đá trơn cho tôi. Moi lòng, tim, phổi, gan xong, tôi thui con vàng trên giấy in báo, khói xông lên mắt tôi cay xè xè. Tôi cố chịu cho đến khi da con vàng căng ánh lên như một pho tượng chó vừa đánh véc ni mới thôi. Pha con vàng thành từng mảng xong, tôi lấy dao thật sắc thái từng miếng vuông con cờ rỏ ướp với magi, mì chính, nước chanh quả, hành chừng hai tiếng rồi mới gấp từng miếng đặt trên cánh hoa sen rồi xếp tất cả trên bẹ chuối rồi ốp lại, đem nướng trong lò vi sóng.

Ăn xong món chả chó ướp hương sen, Thái tử hỏi nhỏ tôi: Hình như dạo này ông nhớ nhà thì phải? Tôi lắc đầu: Lúc còn ở nhà, tôi đi Nam hàng tháng trời, có bao giờ tôi nhớ nhà. Thái tử hỏi tiếp: Hình như nhân viên bên Khách sạn Hoàng Gia có điều gì làm ông không hài lòng? Tôi vội lắc đầu: Ô không có đâu. Tôi ở khách sạn Hoàng Gia thật thoải mái như ở nhà. Thái tử đi đến bên tôi hỏi nhỏ: Xin lỗi ông, o nha hang Co Ngay ông la người che biên, sang Baloditxan van ông la người che biên, van con cho Viet Nam- xin lỗi con cay ta, ma sao. Tôi ăn không thấy ngon như hôm tôi ăn ở nhà hàng Có Ngay? Tôi vội trả lời: Vì ở Baloditxan tôi không có đủ phương tiện để làm việc. Tôi không có rom nếp để thui, tôi phải thui bằng giấy in báo, tôi lại càng không có riêng mẻ, mắm tôm ướp trước khi đem nướng trên lò than hoa nên chất lượng chả chó ướp hương sen lần này không sao đạt được hương vị tiêu

chuẩn như ở nhà hàng Có Ngay. Thái tử gật đầu: Ông cứ dự trù những thứ cần thiết ấy, tôi sẽ đặt mua. Khó gì. Hai hôm sau, tôi đã thấy Mamen Đamua đem đến cho tôi đủ cả riềng, mẻ, rau thơm, lá mơ tam thể, mắm tôm. Tôi ngạc nhiên hỏi cô mua ở đâu, cô trả lời gọn lỏn: Mua ở Pháp, chúng em Fax đi một cái sang Sứ (tiếng lóng người dân Baloditxtan gọi Đại sứ quán), người của Hoàng Gia ở Sứ phóng xe ra nhà hàng ở chính thủ đô Pari rồi sĩ quan liên lạc của Hoàng Gia đáp máy bay đem ngay các thứ ấy về Utopi. Tôi giật mình. Lâu nay tôi cứ tưởng chỉ có đồng bào ở nước mình mới độc quyền sản xuất cái món quốc hồn quốc túy đậm đà bản sắc dân tộc nhưng chính những người Việt sinh sống ở nước ngoài đã giành mất cái độc quyền rồi. Trong kiện hàng ấy còn có một chai màu nâu to bằng hai ngón tay, cao chừng ba đốt ngón tay. Tôi vừa xoay nút nhựa lại thấy một cái nút bằng nhựa trắng chồm nhón hình chiếc công-tơ-gút. Tôi cầm ngang thân chai lắc lắc. Hai giọt màu trắng đục rơi xuống lòng bàn tay tôi. Tôi đưa lên mũi ngửi. Mùi cà cuống. Tôi giơ cái chai ngang tầm mắt, mới nhìn thấy dòng chữ tiếng Anh ghi trên nhãn hiệu SẢN XUẤT TẠI THÁI LAN. Trời ạ đến con cà cuống, thiên hạ cũng chèn chúng ta bật ra ngoài sới. Tôi nhớ lại mỗi lần đi bừa ngoài đồng, thấy con cà cuống đang bò lổm ngổm trong đám bùn, tôi chộp thật nhanh rồi nhét vào cặp quần. Về nhà, tôi mới chích bầu cà cuống, gạn tinh dầu vào cái lọ penixilin đầy nút rồi đem cất đi. Đến khi ăn bánh cuốn, tôi chỉ dầm lấy que tăm chọc vào lọ rồi khuấy tinh dầu cà cuống vào bát nước mắm cho dậy mùi. Thế mà gần đây lên Hà Nội, đi qua hàng bánh cuốn ngoài cửa sổ có vẽ con cà cuống to đùng bằng con ngỗng, tôi vội rẽ vào gọi một đĩa bánh cuốn nhân thịt. Bà chủ cầm ra một chai dầu cà cuống cho tôi rắc vào bát nước mắm. Tôi vội cầm lấy chai dầu cà cuống xem nhãn hiệu dán bên ngoài thì thấy đấy là chai dầu cà cuống Thái Lan. Tôi về khoe với bạn bè thì thằng bạn tôi là giáo viên dạy hóa phá lên cười: Thiên hạ làm gì có thì giờ lặn lội ra đồng bắt từng con cà cuốn như dân làng Chè nhà mày. Họ đưa tinh dầu cà cuống vào phòng thí nghiệm phân tích giọt tinh dầu ấy gồm những hóa chất gì, họ điều chế đúng những hóa chất ấy là có ngay hàng thùng phuy tinh dầu cà cuống. Thế là cái thằng Thái Lan đã đi trước đón đầu về mục điều chế tinh dầu cà cuống mất rồi. Nếu chúng ta không nhanh chân, nhanh tay thì chẳng mấy chốc.

Bảy

Phải công nhận trong việc tổ chức đường dây vận chuyển chó sang Baloditxtan, thằng Hoài là một thằng “có nghề”: Không có một trục trặc nhỏ nào xảy ra trong các chuyến bay Hà Nội Utopi. Thái tử đã chỉ thị cho Hãng Xây dựng Hoàng Gia xây một trại nuôi chó dưới danh nghĩa Phân viện của Viện Nghiên cứu gia súc. Một ông tiến sĩ sử học lâu nay chỉ chuyên tâm nghiên cứu thủy tổ loài người là con khỉ hay con ngựa. Ông đã nghiên cứu từ thứ dân đến huyện trưởng, tỉnh trưởng, thủ tướng, tổng thống, từ hạ sĩ đến trung sĩ, đại úy, thiếu tá, trung tướng, đại tướng vẫn hay ra đôn kiêu đá hậu, tuy mỗi thời, mỗi nước có cải tiến đi một chút cho phù hợp với phong tục, tập quán, hiến pháp, luật lệ nhưng

miếng võ cơ bản vẫn là đá hậu theo gien di truyền. Bản luận văn của ông dày tới 567 trang nhưng Hội Đồng Khoa Học Hoàng Gia chưa bố trí thời gian cho tiến sĩ trình bày vì 123 bản luận văn khác vẫn cứ xếp hàng như thời Baloditxtan còn phải duy trì chế độ tem phiếu phân phối lương thực, thực phẩm thời chưa hạ mũi khoan thăm dò dầu khí ở biển. Lý sự về chuyện tổ tiên của loài người là ngựa của ông tiến sĩ không đủ sức kéo dài tới 568 trang nên ngày ngày đến Viện sử học Hoàng Gia, ông tiến sĩ lại vò vào những trang bản thảo cũ đến mức ông có thể đọc luận văn không cần nhìn vào văn bản. Chính ông cũng chán, không đủ kiên nhẫn chờ 123 người khác trình bày xong luận văn của họ. Vốn là người tự trọng, ông không thèm chen ngang nên đến khi Thái tử gọi ông sang Viện Nghiên cứu Gia súc Hoàng Gia, ông xách các-táp đi liền không buồn ngoái lại nhìn bản luận văn Tổ tiên loài người là khỉ hay ngựa.

Hãng Xây dựng Hoàng Gia đã xây dựng xong trại chó-tức là phân viện khuyến học thuộc Viện Nghiên cứu Gia súc Hoàng Gia. Trại chia làm nhiều ngăn, mỗi ngăn nhốt một chú chó ta. Hai hàng máng ăn chạy dọc hai bên hành lang. Ngày ba lần, một cô đẩy xe cơm và thức ăn đi theo hành lang, lần lượt xúc từng suất một vào máng. Đến chiều, một nhân viên lực lưỡng nâng vòi bơm chữa vào từng ngăn cho từng chú chó tắm. Buổi đầu tiên con chó nào cũng hoảng sợ vừa sủa vừa nép vào háng lưới thép vừa ngoái cổ về phía nhân viên cầm vòi phun có dấu hiệu làm hại chúng, con nào con ấy rùng rùng bộ lông rũ nước ra điều khoái chí. Chúng không thể nào hiểu được chỉ sau một giấc ngủ con nào con ấy đã sớm vĩnh biệt cái kiếp lang thang đầu vườn cuối bãi mà nhanh chóng lên đời đến kì lạ như thế này. Cơm đã không bị hắt xuống dưới đất lại còn trộn thịt trộn cá, con nào con ấy cứ việc ăn thả cửa, ăn đến nhờn mồm không sợ bị ai đá vào sườn, cầm gậy giáng vào lưng. Chỉ có một việc không con nào biết. Thình thoảng một con chó biến mất khỏi trại mà chính hai con ở hai ngăn kế bên cũng không hiểu nổi tay hàng xóm của mình biến đi đâu. Cũng may, nếu chúng là thằng người thì thế nào chúng cũng theo dõi, tìm hiểu thằng hàng xóm ấy đang ăn mảnh ở đâu mà chen ngang đòi được hưởng một suất ngang với nó. Rất tiếc những con đang bị nhốt trong phân viện khuyến học không cài được máy ghi âm theo dõi cuộc nói chuyện của Thái tử với tôi.

THÁI TỬ - Theo lời khuyên của ông, chúng tôi đã thiết lập một đường dây bí mật vận chuyển chó Việt Nam - xin lỗi, cây ta sang Baloditxtan, chúng tôi cũng đã đặt mua riêng mẻ, mắm tôm, các loại gia vị từ bên Pháp nhưng sao chúng tôi ăn không thấy ngon bằng những món các ông làm ở nhà hàng Có Ngay.

TÔI - Thưa Thái tử, các công đoạn chế biến, tôi vẫn làm đúng như ở Việt Nam, không hề thêm bớt một tí gì.

THÁI TỬ - Trong thời gian ông sang khách sạn Hoàng Gia, có ai làm chuyện gì mà ông không hài lòng?

TÔI - Thưa Thái tử, sống bên khách sạn Hoàng Gia, tôi được tự do như ở nhà mình, không có vấn đề gì phải bận tâm cả.

THÁI TỬ - Hay trước khi Baloditxtan, ông còn vướng mắc vấn đề gì với chính quyền địa phương?

TÔI - Thưa Thái tử, không có vấn đề gì.

THÁI TỬ - Thế chuyện phân chia tài sản trong gia đình, ông có chuyện gì chưa được giải quyết, tôi

sẽ nhờ Đoàn Luật sư giỏi nhất cử người đến giúp ông.

TÔI - Trong gia đình ở nước chúng tôi, mọi công việc đều do các thành viên tự giải quyết, chưa bao giờ phải mời các luật sư.

THÁI TỬ - Tôi còn nhớ hai bố con một ông gì to lắm cùng tranh chấp một gian nhà và một cái sân. Đài VOA, đài BBC. Đài RFI cũng đưa tin này.

TÔI - Nhưng hai bố con ông ấy tự giải quyết xong rồi.

THÁI TỬ - Xin lỗi ông, hay là ông nhớ nhà.

TÔI - Thưa Thái tử, tôi là người thích bay nhảy, được sống ở Baloditxtan, tôi đã được hưởng niềm vui quá lớn rồi.

THÁI TỬ - Thế thì tại cái gì?

TÔI - Thưa Thái tử, vấn đề này tế nhị lắm. Muốn ăn những món thịt cây thật ngon, Thái tử chỉ còn một cách trở lại Việt Nam.

THÁI TỬ - Đất nước các ông lại độc quyền cả cái ngon nữa hay sao?

TÔI - Thái tử chưa bao giờ nghĩ rằng con cây Việt Nam được nuôi bằng khẩu phần đặc biệt nên thịt nó bao giờ cũng đậm đà bản sắc dân tộc, không một khẩu phần được tính toán theo khoa học đến đâu có thể thay thế được.

THÁI TỬ - Ông vui lòng cho biết đôi điều bí mật về khẩu phần đó, có được không?

TÔI - Thưa Thái tử, không có gì bí mật về khẩu phần đó. Tôi chỉ lo sau khi nghe xong Thái tử...

THÁI TỬ - Ông không ngại, tôi sẵn sàng nghe ông.

TÔI - Thưa Thái tử, vì phong tục, tập quán hai nước khác nhau, tôi e sẽ làm phiền lòng Thái tử.

THÁI TỬ - Khi biết một sự thật, nhiều khi con người ta cũng đau lòng lắm chứ nhưng thà đau lòng còn hơn là ấp ủ mãi nỗi hoài nghi.

TÔI - Thưa Thái tử, con chó ở Việt Nam vừa làm công việc bảo vệ tài sản của chủ, vừa là nguồn cung cấp thực phẩm cho chủ, vừa là một khoản thu nhập phụ cho chủ và cũng là làm cả công việc dọn dẹp nhà cửa khi ông bà chủ có con nhỏ.

THÁI TỬ - Ông vui lòng dẫn giải cụ thể hơn nữa có được không? Tôi sẵn sàng nghe.

TÔI - Thưa Thái tử, tôi xin Thái tử coi những điều tôi sắp trình bày chỉ gói gọn trong vấn đề khoa học hoặc là vấn đề sinh vật học, không hề có ẩn ý gì khác.

THÁI TỬ - Tôi sẵn sàng nghe ông.

TÔI - Thái tử đã cho phép thế, tôi mới dám nói. Con chó ở Việt Nam không bao giờ được bao cấp 100%, nhà chủ chỉ bao cấp 50% hay 60% khẩu phần còn con chó phải tự cấp tự túc phần thiếu hụt còn lại. Chính vì vậy thịt nó mới chắc, ăn lại đậm, không thể lấy thịt vịt, con vật khác làm giả thịt chó được.

THÁI TỬ - Xin lỗi, ông đã nói con chó phải tự cấp phần thiếu hụt, ông vui lòng cho biết rõ hơn có được không?

TÔI- Thưa Thái tử, Thái tử lo những việc đại sự quốc gia, không nên bận tâm về những điều nhỏ mọn này làm gì.

THÁI TỬ - Cái điều ông cho là nhỏ mọn chính là điều tôi đang quan tâm. Tôi cần biết người Việt Nam đã đánh thắng hai đế quốc to, lại biết chăn nuôi một loài sinh vật đem cho người thưởng thức một sự hấp dẫn kì lạ chưa một sinh vật nào đã đem lại cho con người. Ông cứ nói đi, tôi sẵn sàng nghe ông.

TÔI - Thưa Thái tử, con chó Việt Nam chỉ ăn chất thải của con người vì thế mà thịt chó mới có hương vị độc đáo như thế.

THÁI TỬ - Trời ơi, dùng chất thải của sinh vật này làm chất dinh dưỡng cho sinh vật khác. Đây là vấn đề khoa học chính người Việt Nam đã phát hiện ra. Việt Nam là nước đi đầu trong sáng tạo. Tôi đã nghiên cứu các sách của những nước tiên tiến, tôi chưa thấy nước nào phát minh ra đồ hộp trước người Việt Nam.

TÔI - Thưa Thái tử, đâu có, những nhà máy đồ hộp đều do nước ngoài viện trợ.

THÁI TỬ - Thế ông quên những chiếc bánh chưng của các ông chính là một thứ đồ hộp lương thực - thực phẩm hay sao?

TÔI - Thưa Thái tử, chúng tôi chỉ gói bánh trong mấy lớp lá dong chứ có đóng hộp như các nhà sản xuất bây giờ đâu.

THÁI TỬ - Nước các ông có truyền thống về óc sáng tạo, biến không thành có, biến cũ thành mới, chính mấy lớp lá dong ấy xuất hiện trước khi có vỏ đồ hộp là bằng kim loại mới làm tôi khâm phục óc sáng tạo của các ông. Chính óc sáng tạo của ông đã phát hiện ra một kho dinh dưỡng cho thế giới làm theo.

TÔI- Thưa Thái tử, cái Thái tử gọi là kho dinh dưỡng chẳng qua chỉ là kho dinh dưỡng của những người bình dân. Những buổi chiều dài long trọng, chủ nhà không dám làm thịt cầy, e rằng không tôn trọng khách quý.

THÁI TỬ - Các VIP ở Việt Nam khi chiều dài ông Lê Phighe, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Pháp cũng làm thịt cầy, đâu có phải là không tôn trọng.

TÔI - Đầu tiên ông Lê Phighe hỏi nhỏ một nhà điện ảnh tài ba của nước tôi: “Nghe nói ở Việt

Nam, các đồng chí ăn thịt chó, tại sao lại có chuyện như vậy?” Nhà điện ảnh chỉ cười. Một hôm nhà điện ảnh mời ông Lêô Phighe xơi bữa cơm thân mật. Ăn xong, ông Lêô Phighe thành thật hỏi nhà điện ảnh: “Tôi đã đi nhiều nước, tôi chưa thấy món nào ngon như những món hôm nay. Đồng chí cho tôi biết hôm nay các đồng chí chiêu đãi loại thú rừng nào mà độc đáo như thế. Nhà điện ảnh bình tĩnh trả lời: “Đây là món thịt chó, đồng chí ạ.”

THÁI TỬ - Chính tôi cũng thế. Một mình tôi được ăn miếng ngon chưa đủ, tôi mong muốn cho mọi người cùng được ăn món ngon như tôi. Ông vui lòng cho biết con cày giải quyết phần thiếu hụt trong khẩu phần hằng ngày như thế nào?

Nếu nói thật ra quả thật không tiện một tí nào, tôi phải trình bày một cách thu chất thải của con người sao cho Thái tử không chê cười dân Việt Nam chúng ta - những người đã từng đứng ở tiền đồn phe xã hội chủ nghĩa, thay mặt nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới đánh đế quốc Mỹ - tên sen đầm quốc tế. Lập tức Thái tử điện ngay sang Hội Kiến trúc sư Baloditxtan, yêu cầu cử ngay một kiến trúc sư tài ba sang Dinh Thái tử nhận nhiệm vụ đặc biệt.

Sau khi hiểu hết ý tứ của Thái tử, ông kiến trúc sư yêu cầu được sang Việt Nam tham khảo các mẫu nhà chứa chất thải của người phục vụ cho việc chăn nuôi chó như thế nào. Thái tử gật ngay phương án đi tham quan ở Việt Nam vì vừa tốn tiền, phải thuê thông dịch viên ở Pháp hay ở Mỹ vừa mất nhiều thời gian không cần thiết. Thái tử bèn bảo ông kiến trúc sư ấy sang gặp tôi.

Ông này là tác giả bản thiết kế Khách sạn Hoàng Gia và nhiều bản thiết kế các tòa nhà 15 tầng, 20 tầng nhưng khi tôi trình bày với ông ta hình thù cái hố xí hai ngăn thì ông ta cứ ớ ra không sao hình dung ra được một cái nhà độc lập chuyên thu hồi chất thải mà không cần hệ thống vòi nước làm sạch. Tôi phải vẽ đi vẽ lại trên giấy đến lần thứ năm, ông ta mới nhìn tôi gật đầu mỉm cười ra điều đã hiểu hết ý tứ của Thái tử.

Một tuần sau, ông đưa tôi xem bản vẽ cái hố xí hai ngăn. Khốn khổ thân ông, ông chuyên đi nhà vệ sinh giặt nước từ mấy chục năm nay rồi nên ông sao vẽ được cái hố xí hai ngăn chuyên thu hồi chất thải của người để phục vụ công việc chăn nuôi chó thịt. Bí nhất là người Baloditxtan lâu nay vẫn ăn ngon, vòng bụng cứ to dần ra nên không ngồi xổm như người Việt Nam chúng mình được và hố xí hai ngăn bên ta có công dụng ủ phân bón ruộng còn hố xí hai ngăn bên Baloditxtan lại chỉ có tác dụng lưu trữ khẩu phần chăn nuôi cho trại chó. Tôi góp ý kiến với ông rất cụ thể về tác dụng từng bộ phận trong ngôi nhà oái oăm ở Baloditxtan ấy. Lần này ông sửa rất nhanh và đề trình lên Thái tử. Thái tử xem xong bèn giao cho Hãng Xây dựng Hoàng Gia tiến hành việc thi công. Sau khi xin ý kiến Bộ Tư Lệnh bảo vệ Hoàng Gia, Tổng giám đốc Hãng xây dựng quyết định xây dựng một dãy hố xí hai ngăn ở doanh trại. Lữ đoàn cận vệ Hoàng Gia và mua một xe ô tô đặc chủng ở chính Hãng ô tô nổi tiếng ở Mỹ chuyên lo việc chuyên chở khẩu phần đặc biệt từ doanh trại Lữ đoàn đến Phân viện Nghiên cứu Gia súc Hoàng Gia.

Tuy ở cách xa hàng vạn dặm nhưng đàn chó ở trại vẫn được thưởng thức khẩu phần như ở quê hương để bảo tồn cái hương vị đậm đà bản sắc dân tộc. Về sau này, chính nhờ đặc sản của Lữ đoàn cận vệ Hoàng Gia mà Phân viện nghiên cứu gia súc Hoàng Gia sớm phát hiện được một loạt “Cây ta giả” ở các nước Lebaudixtăng, Tayêndixtăng nhập lậu vào Baloditxtan. Cách kiểm tra rất đơn giản: Xe

chở hàng từ Lữ đoàn cận vệ Hoàng Gia vừa chạy vào sát các ngăn chuồng chó. Con nào quay mũi về phía xe Lữ đoàn Cận vệ vừa đến, nghênh cổ mà hít lấy hít để, đích thị là cày ta, còn con nào quay đuôi lại phía xe đậu, rúc mõm vào ngăn vách sắt đan theo kiểu lưới thép B.40 chực chạy trốn thì trăm phần trăm là chó lậu rồi.

Tám

Một hôm Mamen Đamua bảo tôi: Chồng em sắp đi Pháp mua các thứ gia vị chuẩn bị cho bữa tiệc của Thái tử chiêu đãi một số người trong hoàng tộc. Tôi hỏi: Buổi chiêu đãi ấy quan trọng đến thế kia à? Mamen Đamua bảo: Thái tử muốn buổi lễ chúc mừng ngày sinh của mình thật vui, vui hơn những lần trước đây. Mấy hôm sau, Mamen Đamua lại bảo tôi: Thái tử đã báo cho một số đầu bếp của Hoàng Tộc đến cho anh hướng dẫn kỹ thuật chế biến. Tôi phác ngay trong đầu phương án sẽ chọn 15 ông đầu bếp, mỗi ông chuyên làm một món theo đúng thực đơn của quán Có Ngay:

1 - Chả chó ướp hương sen

2 - Dồi chó

3 - Nhựa mận

4 - Xào lăn

5 - Tái chó

6 - Chó luộc

7 - Chó hấp bia

8 - Tiết canh chó

9 - Gan bọc mỡ chài

10 - Chân hầm

11 - Đùi ninh

12 - Xảo xương

13 - Cầu pín

14 - Ngọc cầu hoàn

15 - Chả quạt than hoa

Tôi chỉ hướng dẫn vài buổi là ông nào ông ấy sẽ chiếm lĩnh cảm tình của người ăn. Điều tôi lo lắng hơn cả lại là không biết thịt cây có dễ quen miệng người Baloditxtan như Thái tử đã từng đến quán Có Ngay không. Nếu chẳng may có một vài vị không đụng đũa đến một món thịt cây nào thì tôi chỉ có việc thu xếp đồ nghề lên đường về nước. Lại chui đầu về quá Có Ngay thôi. Trước khi sang Baloditxtan, mình là anh làm thịt chó, sau khi ở Baloditxtan về, mình vẫn là anh làm thịt chó, ngồi bệt xuống đất rồi thì còn cái gì nữa mà mất. Có như ông chủ tịch huyện tôi đâu, vương chuyện cô văn công, tỉnh ủy đã hất lên làm phó giám đốc Sở Thể dục thể thao, ăn vụng quen mồm, lại vương vào chuyện cô em nuôi là vận động viên bóng chuyền, tỉnh ủy lại đánh gót xuống làm chủ tịch Mặt trận Tổ quốc huyện, bị bắt chung thân khỏi chiếc ghế quan đầu huyện thơm tho ấy mới xuống xề chứ.

Tôi chuyển bản phương án bỏ túc nghiệp vụ cấp tốc cho Mamen Đamua trình Thái tử duyệt. Chỉ một tuần sau, Mamen Đamua đánh xe đưa tôi đến dãy nhà vừa lắp ghép xong hình chữ U ở góc Vườn Hoàng Gia, xây theo kiểu dã chiến dựng khung sắt và mái, ốp tường bằng tôn. Điều làm tôi ngạc nhiên hơn nữa chính là những trang bị Hăng Xây dựng Hoàng Gia cung cấp cho khu nhà dã chiến đó: Một hệ thống camera cho phép tôi chỉ ngồi ở phòng trung tâm điều khiển mà vẫn theo dõi được từng ông đầu bếp chặt thái, xào nấu như thế nào và chỉ cần bấm nút một cái, tôi có thể uốn nắn thao tác và hướng dẫn kỹ thuật cho từng ông. Tôi cứ nghĩ cái nhà này như có ma xó khi tôi thao tác làm mẫu cho ông nào thì tôi cứ ngồi ở trung tâm chỉ huy, ông đầu bếp chỉ việc nhìn lên màn hình làm theo cách tôi đang hướng dẫn. Công việc gì cần cho cả 15 ông đầu bếp cùng thực hiện, tôi chỉ việc bấm cái nút xanh là hình tôi sẽ hiện cùng một lúc ở cả 15 gian phòng. Mỗi phòng lại có đủ bếp ga, dao lớn, dao nhỏ, nồi chảo. Tôi bảo Mamen Đamua: Sắm sửa nhiều dụng cụ thế này tốn kém quá. Mamen Đamua cười: Văn phòng Quốc vương sắm ra rồi sau khi lễ sinh nhật kết thúc, văn phòng lại hóa giá thanh lý cho các ông đầu bếp dùng, vật chất có mất đi đâu, sao anh lại gọi là tốn kém. Với quốc vương và thủ tướng nước em, cái gì chuyển cho dân sử dụng là còn đó, chỉ những cái gì chất vào kho, đem giấu diếm về nhà các quan chức, chất ở đâu đó ngoài bãi không được sử dụng, mới gọi là lãng phí mà thôi.

Và từ chuyện nồi niêu xoong chảo, Mamen Đamua đã nhanh chóng chuyển sang chuyện tài chính của chính phủ Vương quốc Baloditxtan:

- Đây em nói anh nghe, Quốc vương và Thủ tướng nước em là hai người biết tiêu tiền: Một năm Quốc Vương và Thủ tướng nước em phải cử bao nhiêu đoàn đi họp các hội nghị quốc tế lớn, dài ngày. Quốc vương và Thủ tướng ra lệnh cho Bộ Tài chính xuất quỹ mua nhà ở ngay thành phố đến họp và đưa người của mình đến phục vụ. Hết cuộc họp dài ngày đó, Bộ tài chính bán luôn ngôi nhà và thu tiền vào công quỹ. Như vậy các đoàn của Baloditxtan đi những hội nghị quốc tế dài ngày chẳng bao giờ

mất tiền thuê khách sạn đắt tiền mà lại được thoải mái như đang ở nhà mình, ăn những món ăn truyền thống của dân tộc mình. Được thủ lĩnh có đầu óc như thế, dân Baloditxtan mới mở mày mở mặt được, chứ dưới quyền mấy ông thủ lĩnh Đảng Cờ Nâu như trước kia, chỉ sợ dân giàu, nghĩ ra điều luật gì là tay trên bóp, tay dưới hứng, chẳng một tí lợi lộc nào vào đến tay người dân. Đảng Cờ Nâu trước đây chiếm đa số trong Nghị viện đứng ra lập chính phủ chỉ lo ký những hợp đồng béo bở với những Hãng sản xuất của người đảng mình. Các người của đảng trong chính phủ nhờ đó cũng kiếm được khối tiền nên đến kì tổng tuyển cử sau, dân chúng em không bầu cho người của Đảng ấy nữa, lại bầu cho những người Đảng khác lên cầm quyền. Cuối cùng mới chọn được người của Đảng Cờ Xanh đứng ra lập chính phủ, thực hiện dân giàu nước mạnh, làm bạn với bốn phương.

Tôi đọc lại phương án làm tiệc chào mừng sinh nhật Thái tử xem cần bổ sung vấn đề gì nữa không. Chợt nhớ cái làng Chè thân thương của tôi, nhân dịp này tôi phải làm cái gì cho cái nơi tôi chôn nhau cắt rốn chứ. Ông chủ tịch xã còn kéo về cho thôn mình cái dự án hàng chục triệu đồng, ông chủ tịch huyện còn kéo về cho làng mình một ngôi trường ba tầng, ông chủ tịch tỉnh còn kéo về cho thôn mình cái nhà máy ép dầu thảo mộc, ông bộ trưởng nọ còn kéo về cho làng mình một con đường nhựa. Mấy tay trong họ ông bộ trưởng góp tiền mở Công ty Vận tải Hành khách, lập ra bến ô tô chạy suốt mấy tuyến đi Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Hà Nội, Bãi Cháy, Lào Cai, Lai Châu. Người làng bộ trưởng cần đi đâu chỉ cần ra gốc gạo đầu làng đón xe, cần đánh hàng đi Lào, đi Trung Quốc hay đánh hàng từ Lào, từ Trung Quốc vào phía Nam chỉ cần nhắc máy điện thoại lên là có một chỗ trên xe ô tô tuyến đường dài rồi. Đại gì, nhân dịp này tôi phải kiếm được cái gì cho họ hàng tôi ở làng Chè chứ.

Tôi lái xe sang bàn với Thái tử việc cử người sang Việt Nam mua rom nếp hoa vàng ở làng Chè về Utopi thui chớ.

Thái tử vừa nghe xong đã tùm tùm cười: Chuyện này tôi đã nghĩ ngay từ khi có ý định tổ chức bữa tiệc. Vấn đề không đơn giản: Hàng tạ rom không thể gói trong va li như con cây được. Thủ tục buôn bán lại càng rườm rà. Văn phòng Quốc vương không thể gửi thẳng giấy đặt hàng cho ông trưởng thôn bên Chè được, phải gửi giấy cho Bộ Thương mại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Bộ Thương mại phải làm việc với bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xem bộ nào chủ trì việc này. Chẳng Bộ nào có rom trong tay nên Bộ được phân công phải đưa vấn đề này bàn với ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp rom, bàn với Ủy ban Vật giá nghiên cứu giá rom thế giới, bàn với Bộ Giao thông Vận tải kế hoạch chở rom sang Baloditxtan và chỉ đạo cho một huyện thu mua rom nếp hoa vàng. Tỉnh còn phải thiết lập một đội kiểm tra phát hiện rom giả. Xin lỗi ông, mất nhiều thời gian, thủ tục rườm rà, giấy tờ chồng chéo. Chúng tôi đã buôn bán nhiều năm với nước Laĩnki, tôi chỉ cần FAX một giấy đặt hàng sang hãng xuất nhập khẩu sản phẩm Nông nghiệp Laiĩnki, hai ngày sau Hãng sẽ gửi một tạ rom hạng nhất qua đường hàng không đến sân bay chúng tôi. Ông cứ lo phần kĩ thuật cho chu đáo. Các việc khác sẽ đâu vào đấy.

Thế mới biết các ông ở Bộ, ở tỉnh, ở huyện, ở xã lo việc vun vén cho quê hương khó biết chừng nào. Tôi mới chỉ lo một tạ rom xuất biên cho làng Chè mà cũng không xong.

Về đến nhà nghỉ Hoàng Gia tôi gặp Mamen Đamua ngay ở cổng. Cô theo tôi về phòng tôi đang ở. Trông nét mặt cô tự dưng buồn rười rượi khác hẳn mọi ngày, tôi vội hỏi ngay: Có chuyện gì mà tôi thấy Mamen không vui như mọi hôm? Mamen Đamua nói ngay: Đến hôm nay, em không thấy anh ấy

gọi về. Tôi hỏi: Thế thì đã làm sao? Mamen Đamua trả lời: Em chẳng biết tin gì về anh ấy cả, hay có gì không may xảy ra với anh ấy? Tôi an ủi Mamen Đamua: Nếu có chuyện gì, Đại sứ quán Baloditxtan ở Pari phải báo cáo khẩn cấp với Thái tử. Ở Việt Nam, thời chống Pháp cũng như thời chống Mỹ, các chị có chồng bộ đội chẳng mấy khi nhận được thư chồng, có chị nào thắc mắc đâu. Mamen Đamua hỏi ngay: Không viết được thư, người chồng cũng phải gọi điện thoại chứ, vừa biết tin chồng, vừa được nghe tiếng chồng mình. Tôi khẽ lắc đầu: Thời chiến tranh, mọi phương tiện thông tin hiện đại đều phải ưu tiên dành cho Quân đội và các cơ quan Nhà nước, Nhà dân không có điện thoại. Đơn vị quân đội hành quân cơ động, nay đóng chỗ này, mai đóng chỗ khác để đánh lạc hướng theo dõi của địch, người lính làm sao gọi điện thoại về nhà được. Ngay chuyện viết thư thôi, người lính gửi lá thư từ chiến trường về nhà cũng mất ba bốn tháng, có khi xe chở thư bị máy bay Mỹ tấn công trên đường, xe cháy, thư cũng mất. Trong thư người lính viết “Anh vẫn khỏe” nhưng là cái khỏe của ba bốn tháng trước, có khi vừa cắt rừng đem thư nhờ anh đồng hương chuyển hộ về cho vợ, trên đường về đơn vị, người lính lại bị trúng đạn pháo của Mỹ, vợ ở nhà nhận được thư cứ yên trí chồng mình thế nào cũng trở về. Mamen Đamua thở dài: Phụ nữ ở nước các anh khổ thật. Suốt đời em, chẳng có cuộc chiến tranh nào xảy ra trên đất nước Baloditxtan, vợ nào chồng ấy nên chúng em chỉ ủng hộ Quốc vương và Thủ tướng đã biết giữ gìn hòa bình cho đất nước. Tôi cười: Muốn thế thì khi Quốc vương và Thủ tướng phân công chồng đi làm công việc gì, em phải để chồng em đi, phải động viên chồng làm sao cho nhanh, cho tốt chứ. Mamen Đamua: Nhưng chồng em lại đi với Kátlin kia. Tôi hỏi ngay: Kátlin nào? Mamen Đamua: Kátlin nhân viên tiếp thị Hàng xuất nhập khẩu Thực phẩm Baloditxtan. Tôi hỏi: Kátlin dính dáng gì đến chuyện này? Mamen trả lời: Em không biết hai người bàn nhau thế nào mà khi anh ấy đi Pari thì Kátlin cũng biến khỏi Utopi. Tôi bảo: Có thể chỉ là ngẫu nhiên. Mamen thở dài: Thế chuyến đi Pari lần trước, cả hai cùng đi với nhau cũng là ngẫu nhiên hay sao? Tôi cứ suy chuyện thẳng Cốc với cô vợ trẻ của ông giám đốc công ty Vật tư cùng đi chuyến xe ra sân bay với tôi thì biết đâu cũng là gạo cả nhưng xay gạo ra tráng bánh cuốn, giã gạo ra gói bánh tẻ, ăn vẫn ngon hơn là hạt gạo đem thổi cơm. Trong cái tứ giác khoái các cụ truyền lại cho mình, cái khoái “ăn” tuy đã được xếp lên hàng đầu nhưng phải là “ăn vụng” mới thật khoái. Tôi đành giải thích theo kiểu thích đến đâu giải đến đấy để cắt đứt câu chuyện gia đình. Một núi công việc chưa đâu vào đâu, chỉ một việc phạm chút sơ hở làm bữa tiệc mừng sinh nhật của Thái tử mất vui, tôi chẳng còn có gì vác cái mặt mo mà ở lại Baloditxtan, Thái tử theo gương người xưa “Nuôi quân ba năm, dùng quân một ngày”, vậy mà cái ngày ấy tôi sẽ múa may quay cuồng thế nào. Việc ấy đáng lo hơn cả, còn chồng cô Mamen đi Paris với cô Kátlin nào đó, dù họ có ăn nằm với nhau thì khi về với Mamen, cậu ta dù có hao hụt vài trăm xentigram nhưng vẫn nguyên đai nguyên kiện có gì mà phải quá bận tâm. Cái lo to nhất lại là Thái tử cho chuyên gia thực phẩm đi mua mẹ ở Pari do Việt kiều ở Pháp chế tạo, không biết cậu ta xem mẹ mẫu có biết thế nào là mẹ, có biết vị Việt kiều ấy nuôi con mẹ như thế nào mới gây được hũ mẹ thật nhuyễn đến độ không còn một nửa hạt cơm trong hũ mẹ. Ngộ vị Việt kiều ấy là một nhà hóa học vào phòng thí nghiệm phân tích các thành phần trong mẹ rồi cũng tìm đủ hóa chất như thế mà điều chế lại thành thứ mẹ Tây thì lúc ướp thịt cày, các thứ hóa chất tổng hợp ấy sẽ làm hỏng các tôi đã dày công chế biến.

Hôm sau Mamen Đamua lại gặp tôi như thường lệ, cô nói ngay: Đến sáng hôm nay chồng em vẫn không gọi điện về. Tôi kiếm lời an ủi: Tôi sẽ sang báo cáo với Thái tử, Thái tử sẽ điện sang Đại sứ quán hỏi cho rõ tình hình chồng cô làm gì mà không gọi điện về nhà. Mamen Đamua ôm lấy tôi òa khóc. Tôi vừa gỡ tay Mamen ra vừa nói: Chồng gọi điện chậm về có gì đáng khóc. Mamen Đamua cứ áp má vào ngực tôi mà nói qua nước mắt: Ở với con Kátlin ba ngày, con quỷ đói ấy nhai hết cái xác

anh ấy rồi. Tôi đành lựa lời an ủi: Em phải chờ anh ấy về, hỏi rõ đầu đuôi đã chứ. Mamen Đamua nhe nhẹ lắc đầu, mái tóc đen bóng cứ cọ đi cọ lại vào ngực tôi: Lúc về, anh ấy chỉ còn cái bã, ruột gan tim óc vào trong bụng cô Kátlin rồi còn đâu. Tôi gỡ mái tóc mềm như bùn hoa ra khỏi ngực tôi, Mamen Đamua giữ bàn tay tôi lại: Anh ác thế, thấy em đau khổ, anh phải làm cho em bớt đau khổ đi chứ. Tôi cứ thật thà trả lời: Mamen cứ vờ lấy cái khổ vào người làm gì. Chuyện chưa đâu vào đâu mà đã kêu khổ rồi. Mamen Đamua ngửa mặt nhìn tôi: Anh biết con Kátlin thế nào chưa? Thấy cái mặt tôi cứ ghệt ra, Mamen Đamua nói luôn: Đó là một con đàn bà tiêu thụ rất tốn kém đàn ông như cái xe hơi Ford tiêu thụ xăng mở hết tốc độ. Tôi vội nói: Em đừng nghi oan cho người ta. Mamen Đamua nói ngay: Chính con ấy nó nói mỗi ngày phải làm thịt một thằng đàn ông. Một ngày không có đàn ông là một ngày vô nghĩa. Tôi rùng mình phát sợ. Giá Thái tử giao cho Kátlin đón tiếp tôi, chắc chắn tôi chỉ có thể sống ở khách sạn Năm Sao được một vài ngày rồi phải xin Thái tử cho phép chuyển về khách sạn Hoàng Gia. Lúc đó tôi chỉ còn là gã làm thịt chó da bọc xương, ngồi ở đâu ruồi đậu vào mép cũng chẳng buồn mà xua tay đuổi. Làm sao tôi có thể học tiếng Baloditxtan kiểu một thầy một trò được. Mỗi buổi học, tôi sẽ biến thành con chó thui cho Kátlin chế biến thành 7 món, thành 15 món rồi tiêu thụ ngẫu nhiên cho đã cơn cuồng nhiệt.

Tối hôm ấy, không gọi điện báo trước, Mamen Đamua chạy sang chỗ tôi. Tôi vừa mở cửa, cô đã ôm chầm lấy tôi, đẩy tôi vào trong nhà rồi lấy gót giày đạp cho cửa sập lại: Anh ơi, đúng là con Kátlin đã cướp mất anh ấy của em rồi. Tôi vội hỏi: Sao em biết?

MAMEN ĐAMUA: Đến Hôm nay, anh ấy vẫn chưa gọi điện về.

TÔI: Công việc mua các gia vị cho bữa tiệc của Thái tử gặp chuyện khó giải quyết thì sao?

MAMEN ĐAMUA: Sao anh biết?

TÔI: Người Pari không quen ăn thịt chó, làm sao anh ấy tìm thấy các gia vị theo đúng yêu cầu của Thái tử?

MAMEN ĐAMUA: Thế thì anh ấy phải gọi điện về xin ý kiến Thái tử chứ.

TÔI: Anh ấy tự tìm cách giải quyết.

Mamen Đamua dòn tôi vào đến thành ghế tựa, tôi tìm cách gỡ tay cô ta ra, cô ấy vừa ôm chặc lấy tôi vừa thở hổn hển nói: Anh là đàn ông, anh thừa biết chồng em đang có Kátlin bên cạnh, đang làm những gì?

TÔI: Anh chẳng biết làm gì cả. Công việc là công việc.

Lập tức Mamen Đamua bẻ bồng tôi lên, đi thẳng vào phòng ngủ rồi ôm tôi lăn xuống giường: Anh cứ thế này thế này. Lúc ấy Mamen Đamua cứ như người điên, người dại, ấn đôi môi nóng bỏng trùm lên đôi môi tôi, hết mút chùn chụt lại luôn cái lưỡi ram ráp vào miệng tôi mà rên ư ử. Chưa đủ, Mamen Đamua còn nắm lấy tay tôi ấn vào ngả ba sung sướng của cô mà rên lên: Chồng em và con Kátlin đang nô vớ nhau trên giường. Anh ơi, anh trả thù cho em đi! Tôi chưa biết trả thù ai, trả thù như thế nào thì tự dưng người tôi giật mạnh như có ai cầm dây rút tủy sống của mình. Tôi giờ đâu còn

là thằng tôi cách đây một phút. Cái xác nằm ở đây chỉ còn là cái vỏ của tôi. Thấy tôi nằm lả người ra, Mamen Đamua vội hỏi: Anh chê em à? Em tặng anh kia mà. Tôi nằm im không trả lời. Mamen Đamua vừa rên vừa nói tiếp: Anh là người đầu tiên được em trao tặng món quà trời cho. Thấy tôi không trả lời, Mamen Đamua vội buông tôi ra rồi ngồi nhồm dậy, trèo lên người tôi, rập rình lên, rập rình xuống như người cưỡi ngựa đang phi nước đại. Thấy tôi cứ nằm như khúc gỗ mục, Mamen Đamua bực mình giang tay tát cho tôi một cái cháy má: Đồ vô tích sự! Làm một thằng đàn ông mà không nên thân! Tôi vẫn nằm im, không buồn đưa tay lên xoa má. Mamen Đamua nhảy xuống giường, thọc chân vào giày rồi nện gót bước ra mở cửa. Cánh cửa đóng đến sầm một tiếng... Hình như cô ta chưa hả cơn giận. Còn tôi nằm một mình trên giường tuy bã cả người nhưng vẫn thấy như mình vừa qua một giấc chiêm bao. Tuy thoát nạn nhưng vẫn tiếc. Tôi mới chỉ nghe Mamen Đamua nói Kátlin nổi tiếng tiêu thụ đàn ông, chẳng hiểu Kátlin tiêu thụ như thế nào nhưng chính tôi được Mamen Đamua chọn làm hiệp sĩ xách kiếm đi trả thù cho cô, tôi mới thấy chưa ở đâu đàn bà tiêu thụ đàn ông tàn bạo như ở Baloditxtan này. Thế mà tôi không dám tiêu thụ lại, vừa chẳng được thưởng thức của lạ trời cho, vừa bị cái tát nên thân, vừa bị chê là đồ vô tích sự. Bố tôi nói đúng: Số mày là nước lòng đò, nước lòng đò mà đầy thì đò đắm.

Tôi nằm thiếp đi lúc nào không biết. Đến lúc bừng mắt dậy, tôi mới thấy người cứ oải ra, chân tay như bị ai rút hết xương, không muốn cử động, xương sống cứ như bị giập ra từng khúc. Tôi nhớ rõ ràng không phải mình vừa nằm mê cùng vui vẻ với Sayonara như hôm nào mà lại là mình “bị” nô với Mamen Đamua ngay trên cái giường này. Người thật việc thật, dấu vết con đây. Thích thì có thích, hai chục năm ở làng Chè có bao giờ mình được nô với Tây như thế này đâu. Sau này về Chè nếu cao hứng lên khoe với bạn bè “Tao đã được ngủ với Tây” cho mình lên ngôi tay chơi như mấy ông lính khố đỏ oanh liệt một thời bên Đại Pháp nhưng nếu không sợ ô danh trai làng Chè, tôi phải thú nhận mình bị Tây hiếp thì đúng hơn. Tàn bạo thì có tàn bạo nhưng có thể mới gọi là con gái Baloditxtan chơi đúng luật: ăn miếng trả miếng. Nghe tin chồng không giữ đúng lời hứa từ khi mới về ăn ở với nhau, con gái Baloditxtan không ngồi ôm mặt khóc hu hu, không trầm mình xuống giếng, không treo cổ lên xà nhà, không chửi bóng chửi gió, không cào cấu, không xé quần xé áo tình địch mà tìm bằng được người cuồng nhiệt trả thù hộ mình. Cái gien phục thù từ thời trung cổ “Mày giết của tao một người thì tao cũng phải giết bằng được một người của mày, mày lấy của tao một con mắt thì tao cũng phải đòi mày một con mắt”, đến thời nam nữ bình đẳng lại biến hóa thành một thứ luật không thành văn, tự dung bắt tôi phải đi trả thù một người tôi không hề quen biết: Anh đã ăn món gì khi vắng mặt tôi thì tôi cũng ăn món ấy khi vắng mặt anh.

Tôi không còn sức đâu bước ra khỏi giường. Tôi cứ nằm mơ mơ màng màng như thế, vừa thích, vừa khiếp, vừa bực mình, vừa buồn cười rồi hai mi mắt dính vào nhau lúc nào không biết. Tôi ngủ một mạch đến nỗi quên cả ăn sáng và đến bữa ăn trưa, giám đốc nhà ăn Hoàng Gia thấy tôi không lên, phải sai cô tiếp viên xuống phòng tôi xem thế nào.

Tôi mệt quá, chỉ ăn qua loa, không ăn hoa quả, đứng dậy về ngay phòng, lại lả ra ngủ. Bắt một thằng con trai làng Chè đã no suốt ngày rồi lại phải ăn đúng lúc chưa kịp ngót điều, chỉ cần mới nhìn thấy đĩa thịt bò xào bốc khói thơm phưng phức đã lại “bị” no tiếp rồi, tôi tưởng chỉ là chuyện hàng ngày không đáng quan tâm. Hồi tôi mới lên học Viện Thiết kế Tổng hợp Lâm nghiệp, đêm ngủ cởi trần bị ho, bà y sĩ đưa tôi viên thuốc “Con Nhộng” rồi dặn “Không được uống lúc đói”. Thật thà mà nói, cả ngày mới được tiêu chuẩn 6 lạng gạo, tôi cứ đói sáng đến chiều, từ chiều đến tối nên cứ để viên thuốc

trong túi, chẳng biết uống vào lúc nào, thế mà cũng khỏi bệnh. Tôi không ngờ chuyện tôi bỏ bữa ăn sáng và ăn qua loa ăn trưa đã lọt vào sổ trực nhật của Nhà khách Hoàng Gia. Cô bác sĩ ở Nhà khách xuống cấp nhiệt độ, đo huyết áp, nghe phổi tôi thở, nghe tim tôi đập, lần lượt ghi B.T (bình thường) vào sổ kiểm tra sức khỏe của tôi và khuyên tôi nên giữ mức ăn như hàng ngày rồi về. Tôi tưởng như vậy là xong, cứ việc nằm lơ mơ ở trên giường nghĩ đến cái chuyện vừa thích, vừa khiếp, vừa buồn cười, vừa xấu hổ kia thì có tiếng gõ cửa. Tôi nhồm dậy chạy ra mở cửa.

Mamen Đamua!

Không phải một cô Mamen Đamua chưa thấy người đã thấy tiếng như mọi ngày, cũng không phải một Mamen Đamua hung dữ và tàn bạo như hôm qua mà là một Mamen Đamua nhón nhác như đã làm điều gì trái với lòng người vừa bị phát hiện. Cô chạy vào hỏi khế tôi: Anh làm sao đấy? Tôi nhồm dậy khế lắc đầu: Không sao. Cô lại hỏi tiếp: Tại sao bác sĩ lại vừa xuống thăm bệnh anh? Tôi lại lắc đầu: Tôi đâu có quyền hỏi han công việc của người khác. Cô vừa mới nói “Có phải tại...” thì hai cô y tá đội mũ vải không vành và mặc bộ đồng phục bó sát người màu trắng đã xuất hiện ở khuôn cửa. Cô đi đầu xách một cái cang đang gấp gọn, nhẹ nhàng hỏi tôi: Tôi có thể vào trong phòng được không? Tôi ngơ ngác không hiểu chuyện gì vội hỏi: Hình như có sự nhầm lẫn? Cô cầm cang gấp rút tờ giấy trong chiếc túi áo, đưa ngang tầm mắt, đọc lướt rồi hỏi: Xin lỗi đây có phải là phòng 212 không ạ? Tôi vội đứng ngay dậy: Thưa cô, cô đến đây có việc gì ạ? Cô y tá bình tĩnh trả lời: Giám đốc nhà khách Hoàng Gia vừa điện cho chúng tôi rằng có một vị khách cần vào bệnh viện. Tôi cứ ớ người ra mà lắc đầu: Phòng 212 chỉ có một mình tôi nhưng tôi không có việc gì phải vào bệnh viện. Vừa lúc đó cô y tá của nhà khách cũng vừa hót hơ hót hải đến: Trời ơi, chúng tôi lại đón các chị ở cổng trước. Rồi cô quay về hướng tôi đang đứng: Bác sĩ nhà khách Hoàng Gia định mời vị khách của Thái tử sang bệnh viện Hoàng Gia kiểm tra sức khỏe.

Tôi vừa bước về phía cửa, một cô y tá đã đặt chiếc cang xuống đất: Xin mời. Mamen Đamua vừa xua tay vừa nói: Xin cứ để vị khách được tự nhiên như ở nhà

Mamen Đamua đỡ tôi lên xe. Một cô y tá bấm cái nút xanh, chiếc ghế từ từ hạ xuống, thành ghế bật ngả xuống về phía ca-bin và ở đầu ghế bật lên, thành một chiếc giường. Cô y tá giơ tay mời tôi, tôi ngơ ngác nhìn Mamen Đamua. Cô khế gật đầu rồi đỡ tôi nằm xuống chiếc giường êm ái ấy. Cô y tá kéo dây an toàn từ trong ruột chiếc ghế đến xoạch một cái, vắt qua người tôi rồi ấn đầu dây có miếng dính vào mép giường rồi ấn cái nút xanh ở bên thành xe. Xe từ từ chuyển bánh.

Từ khi cha sinh mẹ đẻ đến giờ, lần đầu tiên tôi được ô tô đón vào bệnh viện quá ư long trọng đến thế này. Hồi ở nhà đi làm thủy lợi, tôi giẫm phải một mảnh chai, máu chảy trùn lên đám bùn dính vào bàn chân. Tay đội trưởng công tôi lên gốc gạo, lấy một nắm thuốc Lào dịt vào chỗ thịt bị xẻ, xé áo may ô buộc kín vết thương cho mau cầm máu rồi Cốc to con hơn công tôi lên trạm xá. Cô y tá lấy nước rửa chân cho tôi rồi lấy bông cotton sát trùng, băng lại vết thương cho cẩn thận. Cô dùng nước luộc xơ-ranh rồi tiêm kháng sinh cho tôi. Buốt ời là buốt, tôi cắn răng lại không dám kêu sợ đến khi duyệt đơn xin gia nhập Đảng, các ông ấy lại nhận xét tôi là không chịu đựng được gian khổ. Đến tối da tôi cứ nóng bừng bừng. Cô y tá gọi đội trưởng và thằng Cốc lấy chiếc võng Trường Sơn của trạm xá, luồn đòn ông gác vào đầu và đuôi hai chiếc xe đạp, đưa tôi lên bệnh viện huyện.

Bệnh viện chật cứng người. Hai mươi lăm trạm y tế xã trong huyện tới tập chuyển những ca bệnh nhân nặng lên cái bệnh viện 100 giường này. Đã hai bệnh nhân nằm một giường rồi nhưng bà con vẫn cáng, vẫn thồ vồng đưa tiếp bệnh nhân lên. Bác sĩ giám đốc bệnh viện đang họp với đảng ủy và các trưởng khoa xét duyệt những bệnh nhân nào sớm hồi phục thì ký giấy xuất viện trước thời hạn để lấy chỗ cho những bệnh nhân mới ở xã chuyển lên. Tôi phải nằm chờ ở phòng cấp cứu. Cô y tá trực ghi tên tôi vào sổ rồi lấy nhiệt kế nhét vào nách tôi. Khốn khổ cái thân tôi, đã kẹp nhiệt kế ngồi chờ ở đầu hè rồi thì ông chỉ huy trưởng công trình thủy lợi nghe tin tôi bị tai nạn vội phóng xe máy đến thăm. Tôi vô cùng cảm động, đứng ngay dậy, giờ tay trái cầm chiếc chiếc phong bì có nhân ông vừa đưa. Ông chỉ huy trưởng lại giờ tay phải chúc tôi chóng bình phục. Tôi lại vô cùng cảm động lần nữa, vội theo đúng phép lịch sự của trai làng Chè giờ ngay tay phải ra đáp lễ ông chỉ huy trưởng. Chiếc nhiệt kế đang kẹp trong nách rơi bộp xuống nền gạch hoa trên vỉa hè, những giọt thủy ngân lăn ra bốn phía trên nền gạch. Tôi hốt quá, sợ cô y tá lập biên bản bệnh nhân làm hỏng dụng cụ y tế, tôi tập tễnh chạy một hơi ra cổng trước con mắt ngơ ngác của ông chỉ huy trưởng lẫn thằng Cốc và anh đội trưởng thủy lợi. Càng nghe tiếng thằng Cốc gọi “Hệ ơi” tôi càng chân cao chân thấp vọt qua cổng. May sao, thằng Cốc để mặc anh đội trưởng cuộn vồng bỏ vào giỏ xe, rồi một tay cầm ghi-đông, một tay đỡ đòn ống vác trên vai, anh cũng đạp xe về công trường. Cô y tá công trường đỡ thế nào tôi cũng không chịu lên bệnh viện. Anh đội trưởng đắp một nắm thuốc lào vào vết thương cho tôi rồi mỉm cười động viên tôi: Hàng nghìn năm, từ Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn đến thời dân chủ cộng hòa sang thời cộng hòa xã hội chủ nghĩa, các cụ ta ở nông thôn toàn chữa mẹo như thế này mà có ai bị cưa chân đâu. Hằng ngày chị y tá pha nước sát trùng, rửa vết thương cho tôi và tiêm kháng sinh cho tôi. Còn thằng Cốc vào làng đến nhà có con gái đẹp, kiếm có hái lá thuốc, vào tán tỉnh con cái nhà người ta. Về công trường, thằng Cốc mượn nhà bếp cái bát Cô Tô, giã đám lá thắm dầm tình tang ấy đắp cho tôi. Được cái con trai làng Chè vốn mát da mát thịt nên tôi chỉ chữa bằng đông tây y kết hợp như thế mà cũng tai qua nạn khỏi. Ông chỉ huy trưởng vốn thương người thấy tôi ngày ngày tập tễnh đi thay băng, đã kéo tôi làm công việc ghi chép sổ sách, thống kê khối lượng đào đắp từng xã, tính toán số gạo xuất nhập ở kho và tính cho tôi mỗi ngày một công tương đương với một suất lao động ở ngoài hiện trường. Chuyện này thôi không nói nữa.

Lại nói về chuyện xe ô tô đưa tôi vào bệnh viện. Không phải ai cũng được vào bệnh viện Hoàng Gia: Thứ nhất anh phải là người trong Hoàng tộc. Thứ hai anh phải là khách của Hoàng tộc. Tôi lại là khách của Thái tử nên bệnh viện dành cho tôi là sự chăm sóc đặc biệt. Người Baloditxtan ít ốm và người trong Hoàng tộc lại ưa rèn luyện thân thể bằng các bài tập thể dục chuyên sâu. Cả nam lẫn nữ ai thích có bộ giò đẹp, ai thích có bộ ngực đẹp, ai thích có eo đẹp đều được chuyên viên thể dục hướng dẫn bài tập riêng. Riêng môn bơi và môn đi bộ lại được toàn dân tham gia. Số giường của bệnh viện chỉ sử dụng đến non nửa công suất lý thuyết. Đã thế Chính Phủ lại có trợ cấp đặc biệt cho những người có “y bạ trắng” theo cấp lũy tiến nghĩa là một năm ai không vào nằm điều trị tại bệnh viện thì được trợ cấp 200 đồng Baloditxtan, năm thứ hai được thêm 5% trợ cấp, từ năm thứ ba trở đi mỗi năm được trợ cấp thêm 1 % nữa. Thủ tướng Iécxtơđê Oanxmo tính tổng số tiền chi vào khoản trợ cấp “y bạ trắng” vẫn còn lợi hơn là tiền chi cho công việc điều trị người bệnh ở bệnh viện và lực lượng lao động xã hội luôn giữ được mức ổn định. Chính vì thế, học sinh trung học thường thích thi vào trường đại học thể dục thể thao hơn là thi vào trường đại học y khoa và trường đại học dược khoa. Khi vừa được đưa vào phòng điều trị, tôi không hề bị cú đòn tra tấn cân não “Bảo hiểm hay dịch vụ”, chưa phải móc túi thò phong bì làm nhiệm vụ đầu tiên, các bác sĩ đã lần lượt đến lấy máu đi làm xét nghiệm, nghe tim,

nghe phổi, đo huyết áp rồi lại đến các cô y tá lần lượt mời tôi lên xe đẩy đi chụp cắt lớp, đi chụp X-quang, đi siêu âm, đi kiểm tra qua điện tâm đồ... Tất cả phiếu xét nghiệm của tôi đều ghi chữ BT. Nếu ở bệnh viện huyện tôi thì ông giám đốc đã ký giấy xuất viện giúp tôi sớm nhường giường cho những người ốm còn đang nhăn nhó ngồi chờ ở hè phòng cấp cứu. Còn ở bệnh viện Hoàng Gia này mặc dù các xét nghiệm của tôi đều ghi BT nhưng bác sĩ vẫn giữ tôi ở lại. Hình như họ coi tôi là người kiếm công ăn việc làm cho bác sĩ, y tá, hộ lý của bệnh viện nên càng giữ tôi được ngày nào càng lợi cho bệnh viện ngày ấy. Họ không hề hỏi tôi đi khám bệnh theo thẻ bảo hiểm y tế hay đi khám bệnh theo dịch vụ. Sau này tôi mới biết từ bệnh viện Hoàng Gia đến các bệnh viện khác ở thủ đô Utopi, người bệnh vào bệnh viện nào cũng được, không có bệnh viện riêng cho bộ trưởng, thứ trưởng, bệnh viện riêng cho vụ trưởng và cán bộ tương đương cấp vụ, bệnh viện riêng cho viên chức cấp thấp, bệnh viện riêng cho thường dân. Vì trong thời gian này, số giường ở bệnh viện còn trống nhiều, buồng tôi tuy có hai giường nhưng chỉ có một mình tôi ở. Tôi được sử dụng một TV bắt được 36 kênh truyền hình từ vệ tinh xuống, một đầu đĩa, một máy thu thanh. Cuộc đời chỉ cần sang đến thế này là cùng vì chẳng ai lại vừa xem TV, vừa nghe đầu đĩa, vừa nghe đài thu thanh. Tôi chỉ thích xem bóng đá quốc tế nên chẳng mấy khi mó đến đầu đĩa, đến đài thu thanh. Tiếng rằng tôi phải đi khám bệnh, nhưng thực ra là tôi được đi xem bóng đá quốc tế. Những đội ngoại hạng ở Achentina, ở Brasil chơi bóng trên sân như những nghệ sĩ xiếc trên sàn diễn. Những quả đá phạt trước hàng rào của đối phương, người khác sút bóng nếu vướng bóng vào hàng rào thì bóng lại vọt xà ngang nhưng đằng này họ sút kiểu “Lá vàng rơi” tài tình đến mức bóng chỉ bay qua đầu những người đứng làm hàng rào rồi bay chéo ra phía bên ngoài cột dọc và cứ như được một phép thần nào đó, trái bóng xoáy vào đúng góc cao khung thành. Tôi có cảm tưởng rằng trong người những nghệ sĩ bóng đá ấy có máy tính điện tử nối mạng với đôi chân thần kì, trong chớp nhoáng đã giải hàng nghìn con toán để chọn phương án tối ưu vạch một đường vòng cung từ điểm đá phạt góc chết của khung thành khiến thủ môn chỉ còn đứng mặc niệm. Hay những pha hỗn chiến trước khung thành, tiền đạo nhận được bóng của đồng đội đánh đầu chuyển sang. Đối diện với trái bóng như ở nước ta tiền đạo đành bám bóng cho tiền vệ băng lên làm bàn, không còn cách nào khác nhưng tiền đạo Achentina đã xử lý kịp thời: Khẽ xoay mình 180 độ chính xác như xoay compa chơi ngay một cú vô-lê vào sát cột dọc làm thủ môn đối phương có bay người ra bắt bóng cũng chỉ là biểu diễn cho khỏi bị huấn luyện viên mắng cho mấy mắng. Hay như những pha bóng lăn ra gần hết đường biên ngang thế mà tay tiền vệ Brasil vẫn bám bóng đến cùng, khi bóng vừa chạm vạch biên ngang, tay tiền vệ xoay bản lề quạt một đường bóng căng ngang trước khung thành, tay tiền đạo đã kịp thời băng lên - sớm một nhịp chân cũng hỏng, chậm một nhịp chân thì hậu vệ đối phương chẳng ngại gì mà không phá bóng ra biên, cứu nguy một bàn thua trông thấy, bóng vừa chạm đất, ngay lập tức tay tiền đạo đã bám mũi giày, chuyển hướng bay của bóng trái giò với tư thế đón bóng của thủ môn đối phương. Những pha bóng như có phép thần cứ giữ rịt tôi ngồi trước TV, xác thì còn đó nhưng hồn lại bay bổng tận đâu mãi đến khi Mamen Đamua đem quà đến thăm, hồn tôi mới nhập vào xác.

MAMEN ĐAMUA - Các bác sĩ sau khi chẩn đoán có nhận xét gì về bệnh của anh không??

TÔI - Anh có bệnh tật gì đâu.

MAMEN ĐAMUA - Có khi cái bệnh ấy do chính em gây ra mà các bác sĩ không biết. Anh đã nói gì với các bác sĩ chưa?

TÔI - Sao em lại quan tâm quá nhiều đến chuyện ấy nhỉ? Cái gì đã qua là ta cho qua.

MAMEN ĐAMUA - Vì em anh mới phải vào bệnh viện, em làm sao cho qua được.

TÔI - Thôi anh em ta bàn sang chuyện khác đi.

MAMEN ĐAMUA - Anh chỉ sống với con gái Việt Nam được thôi.

TÔI - Theo em, con gái Việt Nam khác với con gái Baloditxtan như thế nào?

MAMEN ĐAMUA - Thấy một chùm quả chín trên cây, con gái Baloditxtan lấy sào chọc, chọc không được thì lấy đá ném, ném không được thì trèo lên cây, bẻ bằng được chùm quả chín ấy. Còn con trai con gái Việt Nam bụng thì thích nhưng chỉ đứng nhìn mà nhìn không dám nói là mình thích, không dám hành động. Lúc ấy chỉ đứng mà nhìn, sau này mới tiếc.

TÔI - Cái gì không phải là của mình thì có gì mà tiếc.

MAMEN ĐAMUA - Con gái Baloditxtan đã tặng ai cái gì mà người ấy không chịu nhận thì không hài lòng người ấy lắm. Nhận quà thì thành bạn nhưng không chịu nhận quà tặng lại thành kẻ thù chưa biết chừng. Anh không thể sống với con gái Baloditxtan được đâu.

TÔI - Người Việt Nam làm điều gì trái với lương tâm bao giờ cũng bị cắn rứt.

MAMEN ĐAMUA - Anh tưởng chúng em không mở đài thu thanh các nước nghe người ta nói về con người Việt Nam hay sao? Ông nọ ở Bộ Thể dục thể thao chơi một cô bé 14 tuổi ở khách sạn, chắc là lương tâm đã cắn rứt tim gan ông ấy đến rụng rời cả răng từ lâu rồi hay sao?

Nghe Mamen Đamua nói như thế tự dưng tôi thấy như có ai vừa kê một chiếc tủ đứng vào trước mặt mình, nhưng một công dân không thể nào để cho ai nói xấu các đồng chí lãnh đạo của mình nên tôi nói ngay: Trong mỗi con người đều có một thiên thần và một quỷ sứ. Khi quỷ sứ áp đảo được thiên thần, nó xui con người làm những việc rò dại.

MAMEN ĐAMUA - Hóa ra quỷ sứ bên anh giỏi thật, quỷ sứ đang áp đảo thiên thần.

TÔI - Em bắt đầu nói theo đài các phương tây rồi đó.

MAMEN ĐAMUA - Anh nói thật đi, lúc đang nằm trên giường anh có thích không?

Tôi không ngờ - nói theo giọng các nhà bình luận thể thao trên truyền hình một cô gái Baloditxtan PHẠM LỖI lại ngang nhiên thuyết giáo cho thằng con trai BỊ PHẠM LỖI thấy rõ sai lầm cực kì nghiêm trọng của mình vì không chịu tuân theo lời cô gái Baloditxtan PHẠM LỖI. Chẳng lẽ lại nói thích và chẳng lẽ lại nói dối lòng mình nói là không thích, tôi kiên trì lập trường trước sau như một: Cái gì đã không phải của mình thì có gì mà tiếc, Mamen Đamua kéo ghế xích lại gần chỗ tôi ngồi, nhaoi người về phía tôi, nói nhỏ: Nhưng sau này khi xa em, anh mới thấy bỏ lỡ thời cơ ngàn vàng này

là tiếc. Tôi vẫn lắc đầu: Nói chuyện loanh quanh thế này, chúng ta lại bỏ buổi học tiếng Baloditxtan rồi. Mamen Đamua cười: Anh quên là anh đang thực tập nói tiếng Baloditxtan hay sao? Tôi gật đầu: Xin cảm ơn cô giáo.

Thế là tôi đã sớm lái câu chuyện sang một hướng khác.

Một lúc sau, Mamen Đamua mới nói: Các anh đánh Pháp, đánh Nhật, đánh Mĩ rất anh hùng nhưng sang đến Baloditxtan anh lại để quên cái anh hùng ấy ở nhà.

Tôi cau mặt lại: Sao em lại nói năng không suy nghĩ đến thế? Mamen Đamua cười: Trên đài các người ta ca ngợi các anh “Gặp giặc là đánh, không gặp giặc, phải tìm giặc mà đánh, có dám đánh mới nghĩ ra được cách đánh”. Tôi khẽ lắc đầu: Hai việc khác nhau hoàn toàn, không thể coi các em là giặc được. Mamen Đamua phá lên cười rồi ngả người ôm choàng lấy tôi, áp mặt vào sát mặt tôi. Tôi vội quay đầu sang một bên. Mamen Đamua hất hàm hỏi tôi: Tại sao trước khi chia tay, anh không chào em như những lần khác? Tôi đành quay mặt lại: Ừ, thì chào.

Mamen Đamua không chạm môi vào môi tôi, đôi môi nóng bỏng của cô trùm kín đôi môi tôi như muốn nuốt chửng một hơi cho đã cơn háo. Tôi gần như ngạt thở. Dần dần đôi môi cô mút chùn chụt vào môi dưới của tôi. Giữa lúc mê mẩn, mỗi lần hàm răng cô cắn nhẹ nhẹ, tôi biết cái gì sắp xảy đến với một thằng con trai làng Chè đang được thưởng thức mùi con gái Baloditxtan. Tôi cố đẩy nhẹ nhẹ vào vai cô không cho cô lấn tới để tránh bằng được một cơn nắc không tài nào kìm được. Suýt nữa, tôi để lộ thanh gươm gỉ của hiệp sĩ bất đắc dĩ như lần trước thì ô danh thằng con trai làng Chè quá.

Vì hai chúng tôi đang ở trong phòng của bệnh viện và chính tôi cũng không nhiệt liệt hưởng ứng thái độ mến khách đến cuồng nhiệt, chăm sóc người bệnh đến liều lĩnh của cô nên Mamen Đamua không dẫn tới được nữa.

Chín

Mãi về sau này, tôi mới hiểu, mặc dù đầu óc tôi đang lo tới bữa tiệc mừng sinh nhật của Thái tử nhưng bệnh viện vẫn cứ giữ tôi ở lại và chính Thái tử trong buổi đem quà sang thăm tôi cũng khuyên tôi đừng sốt ruột, cứ yên tâm điều trị chỉ vì ông giám đốc bệnh viện Hoàng Gia đang lo hàng trăm nghìn tấn chất độc màu da cam của Mỹ rải xuống Việt Nam trong chiến tranh bây giờ mới bắt đầu tàn phá cơ thể tôi nên đã gửi mẫu máu của tôi sang tận trung tâm Nghiên cứu Vũ khí hóa học ở tận Vương quốc Anh phân tích tác hại phá hủy ngầm của chất điôxin. Chờ Thiếu tướng Trung tâm kí nhận giấy xác

nhận không có dấu tích hoạt động của chất ddiooxin trong cơ thể tôi, Giám đốc bệnh viện Hoàng Gia mới kí giấy xuất viện.

Thái tử cử Mamen Đamua lái xe bệnh viện đón tôi về Nhà Khách. Như con chim trú rét trong hang nay đã cuồn cánh, mãi hôm nay mới được cưỡi gió đập mây, tôi hăng hái lao vào công việc. Tôi sang khu bếp xem xét lại công việc đã chuẩn bị. Toàn bộ số chó được hóa kiếp kì này vẫn được nuôi dưỡng bằng cơm thịt, cơm cá và khẩu phần bổ sung ở bên Lữ đoàn Cận vệ chuyển sang. Ngày nào viên quản lí trại chó cũng tắm cho chó bằng vòi phun. Còn hàng mẫu gia vị chồng Mamen Đamua gửi về thì thiếu lá mơ tam thể và chỉ có củ gừng chứ không có củ riềng. Tôi phải viết một bản hướng dẫn cho Mamen Đamua fax sang cho chồng tìm bằng được những trang trại người Việt ở miền Nam nước Pháp may ra mới tìm được lá mơ tam thể vì nó là giống dây leo kém chịu rét. Còn về mẫu mè thì đúng như tôi đã dự đoán: Một mẫu giống như thứ cơm thiêu mọc nấm, một mẫu giống thứ cháo đặc. Ở Pari, người Pháp không ăn thịt chó nên những người làm vườn khó biết cách trồng rau húng, lá mơ tam thể, cây rau ngổ, trồng riềng, gậy mè bằng chính con mè. Càng ngày Thái tử càng hiểu đem một món ăn ngon ở nước này sang làm ở nước khác đâu phải là chuyện dễ dàng. Đây là chưa kể đến trường hợp ta cứ tưởng món ăn đó dân ở nước này khen ngon nhưng đến khi đem sang nước bên kia, vì nể, có khi người ta sợ cứ phải nhắm mắt, nhắm mũi mà xơi, mà ngốn, mà nuốt, mà đớp bằng được hoặc có khi vì quá nhiệt tình, gia chủ còn tọng cả vào miệng người ta rồi cuối cùng người ta cũng phải nôn, phải ọe, phải khạc ra cho bằng hết cái ngon, cái bổ, cái của lạ ấy khỏi bao tử. Tôi phải báo cáo gấp với Thái tử bằng mọi cách đặt hàng mua các gia vị ở Việt Nam. Chỉ có ở quê hương của thịt chó, giống cây húng, cây ngổ, cây lá mơ tam thể, cây riềng và cả con mè mới bám được vào đất mà sinh con, đẻ cái được. Thịt chó mà không ướp mè thì nòi nhựa mặn chắt khác nòi cà bung với thịt ba chỉ, món chả chó ướp hương sen, chả chó quạt than hoa làm sao mà dậy mùi được và nếu thiếu mấy nhát riềng, bát mắm tôm chanh đánh sủi bọt lên, món thịt chó luộc coi như nhạt phèo. Thái tử nghe ra và giao cho tôi toàn quyền hành động. Tôi nhờ Mamen Đamua nối mạng liên lạc cho tôi điện thoại đường dài về thẳng quán Có Ngay của thằng Đóm, bảo nó gửi gấp sang Utopi cho tôi toàn bộ gia vị và các thứ gia giảm cho bữa tiệc 25 bàn. Tôi chỉ cần nói thế, thằng Đóm ắt hiểu và sử dụng đường dây thằng Hoài chuyển toàn bộ số hàng ấy sang đây. Thời buổi hiện đại, nói ít hiểu nhiều, nói nhanh hiểu sớm, nên chỉ ba ngày hôm sau, những gia vị tôi đặt thằng Đóm đã sang tới nơi. Thế là tôi đã tiêu thụ được sản phẩm của địa phương - toàn những thứ chưa bao giờ vượt biên sang các nước phương xa. Tôi cho hết những thứ đó vào kho lạnh bảo quản. Buổi sang hôm sau, tôi lại ngồi trước camera giới thiệu hình dáng, tính năng, tác dụng từng loại rau, giới thiệu về củ riềng - một thứ củ đặc sản chỉ tìm thấy ở vườn Việt Nam và giới thiệu về mè cho 15 ông đầu bếp ghi ghi chép chép. Tôi nhấn mạnh: Mè cũng là một thứ đặc sản trên thế giới chỉ có riêng Việt Nam sản xuất. Tôi cầm cái thìa đựng mè đưa vào gần ống kính thu hình và nói: Nước Mỹ, nước Nga đã chế tạo con tàu vũ trụ, đưa cả người lên mặt trăng, lắp đặt được cả trạm vũ trụ trong không gian nhưng chưa phải biết cách chế tạo mè. Chính Thái tử vừa cử người đi sang Pháp mua mè nghiên cứu nhưng cũng chỉ mua được mè hóa học của Phòng Nghiên cứu. Người Việt Nam gọi đó là thứ cháo lỏng thiêu. Không thể pha trộn các hóa chất lại sẽ thành mè mà phải nuôi con mè trong một cái âu cơm ngội. Con mè ăn cơm và tiết ra một chất làm hạt cơm nhuyển ra. Mỗi con mè là một nhà máy sản xuất hóa chất đặc chủng, các nhà khoa học trên thế giới làm sao phỏng chế được một sinh vật có khả năng đặc biệt như vậy. Hiện nay chính tại Việt Nam chưa ai chế tạo được mè với đầy đủ thuộc tính của nó. Ấn Độ sản xuất được cà ri, các nước khác dựa theo phương pháp sản xuất của Ấn Độ cũng sản xuất được cà ri hương vị chẳng khác gì cà ri Ấn Độ. Người Pháp chế tạo được “Mù tạc” coi như gia

vị độc quyền nhưng các nước cũng lần lượt chế tạo được “Mù tạc”. Rõ ràng là “Mù tạc” đang được dùng ở nhà khách Hoàng Gia là “Mù tạc” Nhật bản nhưng cho đến hôm nay trên thế giới chưa xuất hiện mẻ Mỹ, mẻ Nga, mẻ Pháp, mẻ Anh, mẻ Nhật, mẻ Ấn Độ, mẻ Trung Quốc. Món đặc sản phải được chế biến bằng gia vị cũng phải là đặc sản. Tôi cũng “Bấm gáy” cả 15 ông đầu bếp rằng nếu sau bữa tiệc chiêu đãi của Thái tử, ông nào muốn bắt chước làm một bữa tiệc như thế này cũng không tài nào làm được vì thiếu những gia vị gốc sản xuất tại Việt Nam. Vì thế tiết kiệm gia vị là điều ông đầu bếp nào cũng phải hết sức chú ý, thiếu gia vị gốc, món thịt chó coi như thiếu cái hồn. Các vị đầu bếp giờ mới thấy hết ý nghĩa, tầm quan trọng của riêng, mẻ, rau húng, lá mơ tam thể, ông nào ông nấy ghi ghi chép chép, gạch bút xanh, gạch bút đỏ những điều tôi vừa căn dặn.

Đến giai đoạn tổng ôn tập, mỗi ông đầu bếp phải chế biến đúng món mình đã học nhưng thay vì nguyên liệu chính là thịt chó, các ông thay bằng thịt. Sau khi 15 ông đầu bếp chế biến xong món thịt chó đã được phân công, từng ông một bung công trình ẩm thực của mình lên phòng trung tâm, đặt lên bàn phủ khăn trắng muốt. Tôi lần lượt đi nếm từng đĩa rồi đặt tấm phiếu ghi chữ NGON, RẤT NGON. Hồi còn ở nhà, những ngày giỗ, ngày tết, bố tôi thường làm món “Giả cầy” bằng chân lợn. Ngon thật. Đến hôm nay xài món thịt lợn giả thịt chó - dù cũng ướp riêng mẻ nhưng tôi vẫn thấy chẳng ra làm sao. Thì ra cái giả làm tinh vi cũng giống thật nhưng nếu để tâm suy ngẫm, lật phải, lật trái mà tìm rồi cuối cùng vẫn nhận ra cái giả, còn cái giả không làm khéo thì dễ nhận ra. Chưa thời buổi nào như thời buổi này, thiên hạ đua nhau dùng của giả: Thịt mèo giả thịt thỏ, thịt trâu giả thịt bò, thịt ếch giả thịt ba ba rồi đến mật ong giả, mật gấu giả, lộc nai giả, cao hơn là vàng giả, kim cương giả, sang hơn nữa là tiến sĩ giả, đạo đức giả. Còn trong chuyến tổng duyệt này, chúng tôi lấy thịt lợn bên Lữ đoàn Cẩm vệ Hoàng Gia về chế biến rồi lại đưa trở về Lữ đoàn những món ăn theo lời giới thiệu của các ông đầu bếp chế biến bằng các gia vị đặc sản Việt Nam. Ngon hơn những món khác thì chưa biết nhưng được cái lạ miệng, lính cẩm vệ chén sạch sành sanh cả 15 món thịt lợn giả thịt chó. Tuy thế, tôi vẫn lo bữa tiệc mừng sinh nhật Thái tử lại bị kêu dốt tịt thì tôi chỉ còn một con đường khăn gói về nước.

Phải công nhận Mamen Đamua là một cô gái có đầu óc tổ chức. Trong lúc tôi bù đầu với việc tổng duyệt lược, nướng, xào xáo các 15 món thịt chó, Mamen Đamua đã tuyển 25 lính cẩm vệ cao bằng đầu nhau sang Nhà khách Hoàng Gia thực tập chuyển thức ăn đến bàn khách: Tay trái bung đĩa thức ăn, vai bằng, cổ ngay, mắt nhìn thẳng, đi từ phòng đặt giá cỗ qua hành lang rồi vào phòng tiệc, 5 lính cẩm vệ nữa - mỗi người phụ trách năm bàn, cả 5 lính cẩm vệ ấy đứng tản ra trong phòng tiệc theo dõi khách ở bàn nào có yêu cầu thì chạy đến đáp ứng kịp thời. Theo ý kiến của Thái tử, cô đã chuẩn bị một chương trình dân ca Việt Nam gồm những đĩa Thái tử mua ở Hà Nội trong chuyến đi vừa qua, 10 màn hình lớn chạy quanh phòng tiệc, phong cảnh bờ tre, ruộng lúa, bãi ngô, bãi mía, dòng sông với những cánh buồm xuôi ngược do Thái tử trong chuyến đi vừa qua vẽ lần lượt xuất hiện trên màn hình gây cảm giác hứng thú cho các vị khách như đang thưởng thức đặc sản ở chính Việt Nam.

Tuy đã được chứng kiến ngay từ giây phút chuẩn bị ban đầu nhưng đến cuối buổi kỉ niệm ngày sinh Thái tử, vừa bước vào phòng, tôi cảm động đến nước mắt đọng trong mi lúc nào không biết. Một chàng trai làng Chè đi làm thịt chó- dù đi làm ở Baloditxtan đi chẳng nữa thì cứ vẫn là thằng làm thịt chó nhưng lại được Thái tử mời ngồi ngay một ghế ở đầu bàn. Với vốn tiếng Baloditxtan học một thầy một trò, cứ mỗi lần lính cẩm vệ mặc lễ phục màu trắng bung đĩa thức ăn vào, tôi phải giới thiệu món đó với thực khách. Tôi có bao giờ được ngồi cùng bàn, cùng chiếu với một ông cán bộ xã đâu. Chỉ có mấy lần, các ông đại úy, thiếu tá công an ở huyện mặc quần áo dân sự lấy cớ vào ăn, truy hỏi tôi về

chuyện Thái tử có đến quán Có Ngay, tiếng rằng được ngồi cùng chiếu nhưng tim tôi cứ đập thình thịch sợ trả lời thất thố trong buổi hỏi cung trá hình đó.

Những hình ảnh trên quê hương tôi lần lượt xuất hiện trên màn hình. Khi tôi còn ở làng Chè, cây đa, bến nước, mái đình, giếng làng, bãi ngô, bãi mía, cánh đồng lúa chín vàng in bước chân từng cơn gió, đàn trâu vỗ móng trên đường làng... tôi đã quen mắt, quen đến mức mặc dù tôi đã nhắm chặt mắt vào, những hình ảnh đó vẫn hiện ra trước mắt tôi, quen đến mức chỉ cần nhìn thấy bóng cây đa chìm vào bóng bờ tre, tôi vẫn nhớ đến cái rẽ củ đang nhoai ra mép đường như muốn trốn khỏi mạng lưới của hàng rẽ phụ đang giang ra không cho nó thoát, quen đến mức chỉ nhìn thấy bóng đàn trâu thôi, tôi nhớ ngay con đi đầu đàn là con loạn khoáy, con đi sau là con sứt mũi, con đi thứ ba là con sườn tang trống... Thế mà hôm nay như có phép tiên, dù đang ở cách xa quê hương hàng vạn dặm, những cây đa, bến nước, giếng làng, mái đình, bãi ngô, bãi mía, dòng sông uốn lượn như dải lụa đầy đà cho những cánh buồm nâu no gió rẽ nước, chồm lên đê chồm sóng vỡ vụn... những hình ảnh ấy cứ níu kéo tôi lại, cứ bắt con mắt tôi bám vào đấy, cứ neo con tim tôi ghì vào đấy, cứ thổi cho cái nhớ đom đóm cháy trong lòng. Tôi vô cùng sung sướng thấy mình là một thằng con trai còn có một quê nhà mà nhớ, khi đã đi mỗi gỏi chồn chân, còn có chỗ mà quay về. Nếu không nhìn thấy bóng anh lính cầm vệ mặc lễ phục màu trắng đang nâng đĩa thịt chó trên tay bước rất duyên dáng vào phòng tiệc, tôi còn đứng ngắm những hình ảnh thân thương ấy đến bao giờ nữa không biết.

Phải nhìn tận mắt các vị trong hoàng tộc đang say sưa với món ăn lần đầu tiên trong đời được thưởng thức, mới thấy được giây phút thăng hoa của nghề làm thịt chó. Hàng trăm con người ăn mặc sang trọng, quần áo là phẳng nếp, giày da đánh xi bóng đến mức có con ruồi nào lạc đàn vô phúc đậu vào đây chỉ có mà ngã chổng gọng, chăm chú vừa nhai thức ăn vừa yên lặng lắng nghe từng bước đi của món lạ khẩu ấy ngấm vào con tì, con vị của mình như thế nào. Cái mũi đã say cái mùi là lạ, cái lưỡi cũng đã say cái vị là lạ, cổ họng cũng đã say cái món là lạ đang kéo nhau xuống bao tử. Cái mũi, cái lưỡi, cái cổ họng lâu nay chẳng còn lạ gì những nem công, chả phượng, những chân gấu, gân hùm, những đùi nai, sụn voi tự dừng đến bây giờ lại đâm ra bờ ngỡ với cái món là lạ chẳng phải trăn, chẳng phải đại bàng, chẳng phải cá voi, chẳng phải báo gấm. Bất chước Thái tử giơ từng ngón tay gọi món ăn thêm đúng thứ tự trong thực đơn, các vị hoàng tộc cũng giơ lúc thì năm ngón gọi món chó luộc, lúc thì xòe cả hai bàn tay gọi món chân hằm. Phải công nhận Mamen Đamua huấn luyện ba chục lính cầm vệ phục vụ rất nghệ. Mỗi tín hiệu của thực khách đều được đáp lễ bằng cái gật đầu nhẹ nhẹ kèm một nụ cười của anh lính cầm vệ mặc lễ phục màu trắng đứng gần đó rồi anh lính cầm vệ theo dõi khu vực thực khách của mình nhanh chóng nhắn tin với anh lính vệ chạy bàn thỏa mãn yêu cầu của thực khách.

Tôi sung sướng như người thợ máy được nhìn tận mắt những hàng bánh xe răng xoay khớp với nhau, mọi việc biểu diễn đúng như dự định, không xảy ra một trục trặc nào.

Toán lính cầm vệ quả thật là những người sáng dạ, tôi chỉ nói một lần là họ hiểu, tuy chỉ nhập tâm thôi mà công việc chuyển thức ăn và phục vụ bàn, họ làm đâu ra đấy. Trông những anh lính cầm vệ di chuyển nhẹ nhàng giữa hai hàng ghế, chính tôi cũng cứ tưởng các tiếp viên của Nhà khách Hoàng Gia đến phục vụ lễ sinh nhật của Thái tử. Thật là may mắn cho tôi, cụ tổ nhà tôi vốn linh thiêng lại thương thằng cháu bơ vơ nơi đất khách quê người, đã nhờ quan âm quan dương đến phù hộ mở đường, đưa lối cho thằng cháu đi cửa nào lọt cửa ấy. Tôi vừa quay đầu ra phía cửa, đôi mắt tôi đã chạm phải ánh mắt của Manmen Đamua. Cô cười và khẽ gật đầu ra hiệu cho tôi cô đã hiểu những gì trong ánh mắt của tôi.

Bỗng cô hất hàm về phía bàn Thái tử như nhắc nhở tôi đừng quên Thái tử là người chủ trì bữa tiệc hôm nay. Tôi vội quay lại đúng lúc Thái tử đứng lên nói lời cảm ơn các tân khách và Thái tử giơ tay về phía tôi cảm ơn tôi đã tổ chức được bữa tiệc đặc biệt này. Tôi đứng lên cúi chào các thực khách rồi xỏ một tràng nào là cảm ơn Đảng, Chính phủ đã giáo dục tôi nên người, nào là đem những món ăn đậm đà bản sắc dân tộc đến Baloditxtan được các vị trong Hoàng tộc nhiệt liệt hưởng ứng như thế này thật là vinh dự cho làng Chè chúng tôi, nào là đến phương xa làm những món ăn dân tộc không có đủ gia vị như trong nước, mong quý vị thẳng thắn phê bình. Tôi vừa nói đến đây, Thái tử đã đứng lên nói luôn: Khi một ca sĩ trình diễn một ca khúc tuyệt vời, khán giả thường hô “Bis Bis”. Câu nói đó của Thái tử châm ngòi cho một tràng Bis Bis vàng động trong phòng. Tôi chưa kịp nói tiếp một câu gì đó để thay lời đáp lễ, Thái tử đã cùng với một người mặc com-ple, ca-vát đến trước mặt tôi: Quốc vương Sangxông Đamua có phần thưởng cho ông. Lâu nay xem các vở tuồng, vở chèo và cả bộ phim truyền lịch sử trên VTV3, tôi chỉ hình dung ông vua là một người đội mũ thêu kim tuyến, mặc áo hoàng bào thêu con rồng ở trước ngực, mặc quần vàng, chân cũng đi hia vàng chứ chưa bao giờ thấy một ông vua mặc com-ple, cổ cồng, thắt ca-vát, đi giày mũi bằng như thế này. Khi Quốc vương rút túi áo đưa cho tôi cuốn sổ gáy xoắn to bằng lòng bàn tay. Tôi định bắt chước một số nhà văn, nhà thơ sang Thái Lan lĩnh giải văn chương, quỳ xuống rồi giơ hai tay ngang tầm mắt nhận giải thưởng, Thái tử đã cầm lấy tay tôi, giữ cho tôi đứng thẳng người mà nói: Không cần. Ông làm thế khi về nước, người ta lại quy cho ông tội không giữ được khí tiết. Ông được mời đến Trung tâm Giải trí nghỉ ngơi một tuần. Mỗi tờ giấy đều ghi từng tiết mục giải trí và địa chỉ nơi hưởng thụ tiết mục ấy. Mỗi cuốn sổ có ghi dành cho 2 người sử dụng. Ông có thể mời bất cứ người nào đi với ông. Tiếp đó Quốc vương chìa tay bắt tay tôi: Chúc ông một tuần vui vẻ!

Lần đầu tiên tôi được bắt tay một ông vua. Lúc còn ở làng Chè, bao giờ ông chủ tịch xã, ông bí thư đảng ủy lại hạ cổ chìa tay bắt tay một thành viên như tôi? Tôi định giơ cả hai tay nắm chặt lấy tay Quốc vương nhưng không biết có phải các cụ tôi khôn hay thiêng không, sang tai cho tôi đừng đại dốt làm cái trò dở dẩn ấy. Tầm ảnh tôi khom lưng giơ cả hai bàn tay đón lấy tay Quốc vương thế nào cũng in lên báo. Phàm tấm ảnh nào đã in lên báo thế nào cũng vào tay người có chức trách. Họ sẽ gọi tôi lên mà hỏi: Việt Nam rất tự hào là đánh thắng hai đế quốc to, tự hào như thế tại sao anh lại giơ cả hai tay như người cầu xin được bắt tay một ông vua? Tại sao anh là người của xã hội chủ nghĩa, được Đảng, Đoàn giáo dục bao nhiêu năm trời, anh lại hạ mình trước đại diện của chủ nghĩa phong kiến?

Về phòng tôi mới lôi cuốn sổ tay gáy xoắn ấy ra mà ngắm nghía. Cuốn sổ tay này là hai suất đi nghỉ ở Trung tâm Giải trí Hoàng Gia. Tôi muốn mời bố tôi cùng đi nghỉ cho bố công ông đánh trâu cày ở đồng chiêm, nước ngập đến ngang sườn trâu, cho bố công ông vác liềm đi gặt mò, nước ngập ngang ngực lấy hạt thóc nuôi tôi lớn bằng sào bằng gậy, cho bố công ông gieo sào ngô trồng xen đỗ bán cả ngô lẫn đỗ, lấy tiền cho tôi mua giấy bút đi học, cho bố công ông chăm sóc đàn lợn nái rồi cất công vỗ đàn lợn phăng gáy cho mẹ tôi gánh từng đôi lợn giống đi chợ bán lấy tiền may cho tôi chiếc áo sơ mi cổ tai chó và cái quần phăng xanh Sĩ Lâm để tôi khỏi thua bạn kém em. Nếu tôi còn ở nhà mà được cuốn sổ này, tôi sẽ mời lần lượt lũ bạn tôi ở làng Chè mỗi đứa một ngày theo kiểu hoa thơm mỗi người ngửi một tí. Tiếc thay cuốn sổ tay gáy xoắn như thế này dành cho những anh phó thường dân mất sức như tôi ở nước ta chưa bao giờ có. Mà nếu có chuyện đáng được khen thưởng thì đã được phân cấp quản lý rồi: Bao giờ cấp trên phát cái bằng khen, còn chuyện thưởng thì cấp dưới được toàn quyền trích quỹ địa phương hay quỹ ngành ra mà chi trả nên cấp trên xét duyệt cũng nói tay cho cấp dưới cứ

việc nợ thưởng. Người lĩnh bằng khen về lại bỏ tiền mua cái khung lồng tấm bằng khen ấy vào mà treo vào cái chỗ sang trọng nhất trong nhà. Thế mà bây giờ tôi cầm quyển sổ tay xoắn trong tay không biết làm thế nào sử dụng hết công suất của từng giấy tờ đang bị” xoắn” trong đó. Tôi cứ ngồi nghĩ lẩn thẩn rằng tại sao Quốc vương không “Quy ra thóc” toàn bộ cuốn sổ tay gáy xoắn này để tôi đem đi nhờ ngân hàng quốc tế chuyển về làng Chè cho bố tôi để bố tôi phải công nhận rằng tôi có lộc ở cung thiên di. Với khoản tiền khá nặng tay như thế này, bố tôi thừa sức đập cái nhà cấp bốn đang ở, lên ngay cái nhà mái bằng. Còn thừa bao nhiêu thì bố tôi sắm cái điện thoại có cả máy mẹ lẫn máy con. Bố tôi cứ việc nằm ở trên giường, cầm cái máy con “Alô, alô” với tôi, có phải là vui biết bao nhiêu. Nếu trên đài truyền hình, một cầu thủ bị đồn ngã lăn ba vòng trên sân cỏ, ông tường thuật trực tiếp phát ngay là cậu ta bị phạm lỗi, còn tôi ngày hôm nay cũng được.

Quốc vương tặng thưởng cuốn sổ tay gáy xoắn thì lại biến thành tôi bị tặng thưởng một cuốn sổ tay gáy xoắn, bị đến Trung tâm Giải trí Hoàng Gia thư giãn một tuần. Ở Trung tâm Giải trí Hoàng Gia có chuyện gì lạ, xin các bạn vui lòng xem tiếp chương sau sẽ rõ.

Mười

Lần đầu tiên tôi được đi ra ngoài thủ đô Utopi nhưng chẳng tài nào phân biệt được đâu là nội thành, đâu là ngoại thành. Xe ô tô chở tôi là chiếc xe đời chót của Hãng Mercedes ngang tầm với chiếc xe ông thị trưởng Hà Nội định xí xộ nhưng không thành, đâm ra ông bị mang tiếng với bàn dân thiên hạ. Nếu ông được làm thị trưởng Utopi này, chẳng tờ báo nào vạch tội ông xí xộ chiếc xe đang chờ thẳng làm thịt chó. Ở Baloditxtan, ăn uống không phân biệt cấp cao, cấp thấp, ốm đau vào bệnh viện không phân biệt lương thấp, lương cao. Xe ô tô cũng vậy, ai có tiền cứ việc rút tài khoản ở ngân hàng mua xe, người dân làm chủ xe đời mới ngang tầm xe của Quốc vương cũng chẳng có ai ý kiến. Vì thế đọc tin ở internet thấy có một VIP Hà Nội xí xộ chiếc Mercedes, người Baloditxtan ngơ ngác như nghe chuyện sao Hỏa vậy vì thị trưởng Utopi có một chiếc xe đi đến nhiệm sở, một xe chở hàng, một xe do bà thị trưởng lái chở con đi học. Gia đình ông tuy có ba xe nhưng ông bà đều tự lái xe, không có một “biên chế” lái xe bỏ vào ngân sách thành phố. Vì thế ở Baloditxtan, Bộ Tài chính không phải kêu trời các bộ, các tỉnh rút ngân sách ra mua xe con vượt quá tiêu chuẩn Bộ Tài chính đã quy định, tòa án cũng chưa bao giờ phải mở phiên tòa xét xử bọn buôn lậu xe ô tô vì ai cần mua ô tô cứ việc đến ngay chi nhánh của hãng đó mà chọn hoặc muốn xài sang chỉ việc đem catalogue, chọn chiếc xe vừa ý nhất rồi điện thẳng đến cơ quan tổng phát hành của hãng đó ở chính quốc, hãng ô tô sẽ đáp ứng mọi yêu cầu

của khách hàng. Cán bộ không bao giờ lấy xe công chờ thủ bà đi lễ Đền Thượng, Đền Hạ. Đơn giản là xe của ai người ấy đi, không có việc gì phải ngó nghiêng nhau về chuyện xe cộ nữa mà chỉ tranh luận cho ra nhẽ anh đã hoàn thành nhiệm vụ hay chưa?

Chiếc xe Mercedes chờ tôi lao vun vút giữa hai dãy nhà cao tầng, cao lắm, cao đến mức, nếu ta ngửa cổ lên mà nhìn nóc nhà thì rơi mũ. Đường đôi, ở giữa là vườn hoa, tôi ngược nhìn compteur-metre, mãi đến con số 20 mới đi hết cao ốc cuối cùng. Bắt đầu từ đây cứ đúng một kilomet lại có một pho tượng, bộ tượng coi như là cột kilomet ghi số kilomet đến Trung tâm Giải trí. Tôi hỏi anh lái xe: Phải chăng đây là những anh hùng đã hy sinh thân mình để bảo vệ con đường này? Anh lái xe lắc đầu: Đâu có, Baloditxtan có đánh nhau với ai mà đã lắm anh hùng thế! Đây chỉ là những người vô danh đã làm giàu, làm đẹp cho đất nước. Bây giờ tôi mới chú ý nhìn qua khung kính phía trước: Tượng công nhân dầu khí đứng trên dàn khoan, tượng công nhân xây dựng đứng trên nóc một cao ốc, tượng công nhân lái máy xúc, tượng anh lính cứu hỏa với chiếc mũ sắt trên đầu và chiếc “Lông” trên tay, tượng nhà khoa học đang theo dõi thí nghiệm qua kính hiển vi, tượng nữ bác sĩ bước ra phòng sau ca mổ, tượng cô công nhân vệ sinh đang điều khiển máy hút bụi trên đường, tượng cô nông dân ôm bó lúa bóng đầy, hạt mẩy...

Đến đây, tôi không thấy tượng nữa mà chỉ thấy bộ tượng với dòng chữ

TRUNG TÂM GIẢI TRÍ HOÀNG GIA

2km

Xe chạy giữa hai hàng thông cứ như đang chui vào một cái hang, lúc nào tôi cũng tưởng mũi xe sắp đâm vào vách hang đến nơi rồi nhưng xe càng lăn bánh, hai hàng thông cứ giãn dần ra. Đi hết hai hàng thông, anh lái xe ngoặt tay lái rẽ theo con đường rợp bóng dưới hai hàng cây vào Trung Tâm.

Bốn khối nhà ba tầng nằm thẳng hàng bìa một đồi thông, không tường bao, không hàng rào sắt, không bịt lưới chống đạn B.40, không thả dây thép gai, không gài từng hàng chông sắt có ngạnh và không có cả tấm biển **KHÔNG NHIỆM VỤ- MIỄN VÀO**. Xe dừng bánh trước căn phòng cũng không có cửa, tôi nhìn thông thoáng vào trong thấy cô lễ tân đang đứng trước tiền sảnh, cô đặt ống nghe xuống và bước vội ra. Khi cô gần đến chỗ tôi đang đứng, mỗi nửa bức tường kính như từ từ kéo sang một bên. Cô mỉm cười nhẹ nhàng bước ra ôm lấy tôi và đặt môi vào má tôi. Dù đã ở thủ đô Utopi từng ấy ngày rồi, mỗi lần được “chào” như thế, người tôi cứ lâng lâng như đang bay là là khỏi mặt đất. Con gái Baloditxtan tắm bằng thứ nước gì mà mùi da cứ như mùi hoa hồng, mùi hoa ngâu trộn chưa nhuyễn. Vương anh lái xe đứng đó, tôi không dám chào lâu để tận hưởng mùi da gợi cảm nhưng khi tôi vừa buông tay ra, cô lễ tân khẽ nói: Cảm ơn. Tôi cũng biết là cô cảm ơn vì đã được tôi chào nhiệt tình đến phát ngượng.

Cô bấm chuông gọi một cô tiếp viên đưa tôi lên phòng. Lại “chào” một lần nữa. Lại được ngửi mùi

hoa hồng, mùi hoa ngọc lan, mùi hoa ngâu trộn chưa nhuyễn. Cô xách va li cho tôi nhưng tôi cứ vừa nắm chặt lấy cái quai va li, vừa trở vào mái tóc đen nhánh của mình, cô mỉm cười trở vào tấm biển đeo trước ngực rồi trở vào chiếc quai va li. Tôi bèn buông tay ra, cô đưa ngửa bàn tay về phía thang máy. Tôi đưa tay mời cô đi trước, cô khẽ lắc đầu rồi trở vào tấm biển đeo trước ngực áo rồi đưa tay về phía cửa thang máy mời tôi bước vào.

Xích một cái, thang máy đã đưa lên tới tầng hai. Tôi theo cô đi đến phòng 202. Cô rút trong túi ngực một miếng nhựa trong suốt trên chỉ kẻ mấy vạch ngắn vạch dài, nhét vào một cái khe nhỏ bên góc khuôn cửa, tự dung cánh cửa chạy từ từ sang một bên. Cô đưa tay mời tôi bước vào phòng. Cô đặt va li vào trong tủ rồi quay ra đưa miếng nhựa trong suốt cho tôi rồi cầm nhẹ lấy hai khuỷu tay tôi, áp đôi môi nóng rực vào môi tôi. Tôi chỉ kịp ôm ngang lưng cô thì cô đã buông khuỷu tay tôi ra rồi vừa lùi bước ra cửa vừa khẽ cúi đầu: Chúc ông một chuyến nghỉ ngơi vui vẻ!

Tôi vừa mở cánh tủ thứ hai: Mặc áo thứ nhất treo một bộ com-ple, mặc áo thứ hai treo một sơ-mi và một quần dài, mặc áo thứ ba treo một bộ quần áo ngủ- nghĩa là những quần áo tôi mang theo, tôi đành gấp nguyên nếp trong va li. Khi tôi đem bàn chải và thuốc đánh răng vào phòng tắm thì trên cái khay dài đặt dưới gương đã bày đủ bàn chải, thuốc đánh răng, dầu gội đầu, lược, cắt móng tay, trên cái giá gắn vào tường đã có khăn mặt, khăn bông to. Tôi vội quay ra cất tất cả đồ dự trữ của mình vào va li rồi trở lại phòng tắm, mở vòi nước nóng chảy xuống bồn rồi nhảy phốc một cái qua thành bồn, đầu tựa vào cái giã đồ trên thành bồn rồi co chân lên, duỗi chân xuống cho nước nhẹ nhàng tràn qua ngực. Đang lim dim mắt tận hưởng cái thú chìm toàn thân trong bồn nước âm ấm, tôi nghe thấy tiếng chuông điện thoại réo vang ở buồng ngoài.

Tôi nhảy vội qua thành bồn, trượt chân lao đầu về phía tường nhưng tôi đã kịp thời đưa hai tay đỡ lấy bức tường rồi cứ để tông ngồng như thế mà chạy ra nhấc ống nghe lên: A lô, tôi đây. Tiếng cô con gái ở đầu dây bên kia vọng trong tai tôi: Chúc anh một chuyến nghỉ ngơi vui vẻ!

Tôi trả lời: Xin cảm ơn. Tên cô là gì nhỉ?

Tiếng cô gái: Tên em là Marilyn.

TÔI: A, cái tên, tôi nghe quen quá.

CÔ GÁI: Anh không nhớ đến Marylyn Monroe à?

TÔI: Em là con gái hay em gái tổng thống Marilyn Monroe?

CÔ GÁI (phá lên cười, tiếng cười vọng vào trong máy): Marilyn Monroe còn đứng trên đầu các ông tổng thống ấy chứ.

TÔI: Ông ấy làm gì mà oai thế?

CÔ GÁI: Ngôi sao sáng chói bầu trời điện ảnh.

TÔI: Thế bây giờ ông ấy đang ở đâu?

CÔ GÁI: Ở trong trái tim chúng ta.

Tôi thầm nghĩ cô này lão quá, cái thằng Marilyn Monroe có phải lãnh tụ đâu mà cô ấy dám bảo sống mãi trong tim chúng ta, bèn hỏi lại ngay: Việc ấy có liên quan gì đến tôi? Cô gái nói luôn: Con gái của Marilyn muốn đến thăm anh. Tôi trả lời liền: Tôi bận. Cô gái vẫn thủng thẳng nói: Vậy thì xin hẹn gặp lại. Tôi quen miệng cũng trả lời: Hẹn gặp lại.

Tôi đập máy rồi trở lại phòng tắm, thưởng thức cái khoái thứ năm: Ngâm mình trong bồn nước nóng.

Một lúc sau, có tiếng gõ cửa. Tôi mặc vội quần áo chạy ra mở cửa. Một cô gái tóc vàng, mắt viền phấn xanh, đôi môi đỏ choét, mặc áo choàng đen đã đứng chờ ở đấy rồi: Em là Marilyn. Tôi vội lấy thân mình chặn khoảng cách giữa mép cửa: Xin lỗi, cô đến đây có việc gì? Marilyn trả lời ráo hoảnh: Em đến thăm anh theo lời hẹn của anh. Tôi vừa nhào người, vươn tay, tra chiếc khóa điện tử vào khe khóa ở ngưỡng cửa để sập cửa lại nhưng Marilyn đã dùng vai giữ mép cánh cửa với một động tác điêu luyện. Tôi không dám đẩy Marilyn ra vì sợ cô ta la hét lên là tôi sử dụng trò bạo lực với cô nên tôi dẫn giọng: Tôi không hẹn hò gì cô cả. Hai tay cô gái vẫn đút trong túi áo khoác kéo hai vạt áo che kín thân thể, nghe tôi nói thế, cô lòi trong túi ra một máy ghi âm cỡ nhỏ, bấm nút một cái. Tiếng tôi vang lên trong loa: Hẹn gặp lại! Marilyn bình tĩnh nhét máy ghi âm vào túi rồi dùng hai tay banh hai vạt áo sang hai bên: Đúng tiếng anh rồi chứ! Tôi lóa mắt như vừa bị chiếc đèn pha 1000 oát rọi thẳng vào mặt nhưng vẫn dùng vai đẩy cô lùi ra khỏi cửa và đóng sập cánh cửa lại, cài chặt chốt trong. Marilyn vẫn đứng ngoài, lúc thì lấy vai hích vào cánh cửa, lúc thì lấy tay đấm thình thình vào cánh cửa. Tôi vẫn kiên trì ngồi nguyên ở ghế mặc cho Marilyn hết đấm lại hích vào cánh cửa. Tôi đã được nghe bố tôi kể chuyện Tam Quốc Chí đoạn Khổng Minh sai Trương Phi giữ An Nguyên và dặn Trương Phi dù quân Tào có khiêu khích đến mấy cũng không được mở cửa thành ra nghênh chiến, cứ đóng chặt cửa thành chờ đại quân. Quân Tào ra sức khiêu chiến, Trương Phi đứng trên lầu thành nhớ lời Khổng Minh nên vẫn cố nhịn. Quân Tào bèn cởi trần, cởi truồng viết tên bố Trương Phi vào bụng rồi cứ điếu qua cổng thành, thi nhau đem tên bố Trương Phi ra mà chửi. Trương Phi tức qua, mở tung cửa thành ra đánh. Quân Tào ù té chạy, Trương Phi vẫy quân đuổi theo. Bất đồ quân Tào phục kích từ trước mới đồ ra ra đánh, đồng thời toán quân bị Trương Phi đuổi cũng quay lại đánh vỗ mặt. Quân của Trương Phi phải mở đường máu, bỏ thành An Nguyên mà chạy. Ngay ở các hội nghị quốc tế, phái đoàn của ta bao giờ cũng kiên trì lập trường trước sau như một, khiến cho đối phương nhai mãi luận điệu cũ rích cũng phải kí vào Tuyên bố chung, coi như là thua cuộc. Có phải cái thắng nào cũng không phải trả giá đâu. Marilyn đi rồi, tôi mới liếc lúc ấy sao không liếc nhanh một cái xem cặp vú ấy là vú sừng bò hay oản nếp, cái bờm sư tử ấy có hoành tráng kiểu Baloditxtan hay lại mềm và mượt như kiểu bờm ngựa. Những lúc ấy sao tôi không dẫn lên toàn thắng quyết về ta mà lại chịu cảnh có người đút cho mình, miếng ăn đến mồm còn mím môi lại để rồi bây giờ lại thở ngắn than dài. Tôi tự thấy mình còn thua xa mấy ông lính khổ đờ đi Tây đánh nhau với Đức gặp gái Pháp là một phăng: Ngủ đứng, hai phăng: Ngủ ngồi, ba phăng: Ngủ nằm chẳng sợ gì Đoàn ghi lý lịch.

Ngồi thật bình tâm mà ngẫm nghĩ lại thì thấy rằng tôi đang nằm trong vòng kiểm soát của radar đối phương, chẳng thế mà tôi đến lúc nào, tôi ở phòng nào, đối phương cũng mò ra. Hẳn là Marilyn đã có tay trong chỉ điểm. Người đó là ai? Tìm người như thể tìm chim, tôi biết thế nhưng chẳng nhẽ bó tay? Thà bỏ ra mười phút lần mò ra sự thật còn hơn để cả tuần nghỉ ngơi ở Trung tâm ngom ngóp với những

vị khách không mời mà đến.

Tôi gọi mời nhân viên bảo vệ lên phòng. Nghe tôi kể diễn biến câu chuyện, anh ta vẫn dửng dưng. Anh ta hỏi tôi: Hình như ông ở xa tới? Tôi gật đầu: Tôi ở nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam mới sang. Anh ta mỉm cười: Khách của bên Hoàng Gia đến đây nghỉ cũng nhiều, tôi chưa thấy ai thất mã như ông. Tôi dần giọng: Làm mất trật tự, gây lộn xộn như thế, tại sao các anh chỉ làm ngơ? Nhân viên bảo vệ thản nhiên trả lời: Trước hết các cô ấy không phải là công dân Baloditxtan, chúng tôi xử sự không khéo, đại sứ quán nước các cô ấy phê bình chúng tôi là thiếu nhân quyền, thứ hai, việc làm của các cô ấy không tác hại gì đến an ninh của nước chúng tôi. Tôi hỏi luôn: Nước các anh không cấm tệ mại dâm? Anh ta không hề cảm thấy câu hỏi của tôi xúc phạm đến tinh thần tự hào dân tộc: Luật pháp chúng tôi chỉ trừng trị những người hiếp dâm, những người cưỡng dâm, những người dụ dỗ em bé dưới 16 tuổi, không can thiệp vào chuyện hai người đồng tính. Tôi thở dài: Thế thì loạn! Gái mại dâm tự do vào Trung tâm như đi chợ. Các anh phải bắt những cô gái ấy đi cải tạo. Anh bảo vệ cười: Các cô ấy có tiền mua vé vào Trung tâm Giải trí Hoàng Gia, Chúng tôi có nhiệm vụ phục vụ khách hàng. Nếu cô ấy vi phạm trật tự công cộng, tôi sẽ gọi cảnh sát. Tôi vặn lại anh bảo vệ: Nhưng cô ấy đến phòng tôi rủ rê tôi chơi bời. Anh bảo vệ nói ngay: Đây là chuyện của hai người. Nếu ông không thích cô ấy, ông cứ cho cô ấy 10 đồng Baloditxtan là cô ấy đi ngay. Tôi đập nhẹ nhẹ tay xuống bàn: Nhưng đây là Trung tâm Giải trí Hoàng Gia kia mà. Anh bảo vệ vẫn bình tĩnh nói: Ở Baloditxtan, không có trung tâm giải trí dành riêng cho hoàng tộc hay viên chức cao cấp. Lúc vui chơi, mọi người đều bình đẳng. Tôi còn giúp ông được việc gì nữa?

Hết phim.

Ngồi một mình trong phòng, tôi mới lấy cuốn sổ tay gáy xoắn ra xem. Mỗi tờ là một trò chơi, dòng đầu ghi mã số cuốn sổ, dòng thứ hai ghi bằng chữ đậm tên tiết mục giải trí, góc phải cuối trang ghi ngày tháng, bên dưới là chỗ trống để người sử dụng kí tên vào đó. Tôi lật trở lại tờ đầu: KARAOKE.

Bọn chúng tôi chưa bao giờ dám bén mảng đến cửa hàng Karaoke. Nghe đâu phải lấy vé 50.000 đồng hát một giờ, khi kết thúc lại phải bo cho mỗi em 50 hay 100.000 đồng nữa, quy ra thóc cũng phải 5-6 yến, chưa kể các em cứ giật bôm bốp nắp lon bia, mỗi lon bia đều bán với giá cắt cổ. Lũ tú kếp, tú đụp chúng tôi chỉ được những thằng nghe hơi nòi chõ kể lại rằng: Hát karaoke là đi hát bằng tay. Mình đến, một dàn tiếp viên ngồi cho mình chọn một cô làm vợ rồi đôi nào đôi ấy kéo nhau vào phòng máy lạnh. Vợ chồng nào làm trò gì, cặp vợ chồng kia coi như không biết: Ai hát thì cứ hát, còn vợ chồng mình cứ thả cửa ôm nhau, hôn môi, mút lưỡi, mớm bia cho nhau. Rồi cuối cùng vợ chồng nào vợ chồng ấy dắt nhau lên phòng riêng. Lũ chúng tôi thích lắm, năm năm kiếm đủ tiền là đi một nhát cho biết mùi đời nhưng tiền triệu đâu phải dễ kiếm. Có ai ngờ đâu, bây giờ cờ đã đến tay. Phải phát chứ!

Tôi lật bìa ra tìm địa chỉ phòng karaoke. Ở phòng 204 Nhà B.

Tôi đánh răng, rửa mặt, chải đầu, mặc bộ com-ple mới cứng trong tủ rồi đẩy hé cửa sổ nhìn xuống con đường đi sang nhà B. Không thấy ai trên đường, tôi mới xuống cầu thang.

Phòng karaoke vừa mở cửa. Anh bảo vệ mặc bộ đồ trắng toát viền đỏ ở nép áo nép quần vừa bước ra tới khuôn cửa thì tôi bước vào luôn. Anh ta nghiêng người, ngửa tay phải giơ vào phía trong nhà.

Mười cô vừa xinh vừa mây mây đang nổi gót nhau ngồi xuống hàng ghế kê sát tường. Cô nào cô ấy nhìn tôi ngơ ngác coi tôi như một người sao Hỏa vừa lạc xuống nơi này. Có lẽ vì háu ăn quá, tôi đã đến vào lúc mọi người còn đang chuẩn bị cho chương trình sáng hôm nay nhưng người Baloditxtan vẫn có thói quen không bao giờ để khách lúng túng trong tình thế khó xử, một cô gái đứng dậy giơ tay về phía trong nhà, mời tôi đi. Cô chỉ cao đến vai tôi, tóc cắt ngắn như tóc con trai, tôi lại thích các cô gái xõa tóc ngang vai. Cô đánh son màu tím, tôi lại thích các cô đánh son môi màu đỏ rực, nhưng cô cứ để mặc tôi khoắc tay qua lưng cô nên tôi cứ vừa đi vừa kéo sát cô vào người mình. Cũng thích.

Vừa đến cửa phòng hát, tôi đưa mắt nhìn khắp phòng. Tôi bị hẫng vì nơi đây không giống như cái bọn nghe hơi nổi chỗ đã tả. Không có loại ghế dài, người hát có thể nằm dài nói chuyện với nhau cũng được, chỉ có hơn chục bộ ghế đôi bày theo hình cánh cung trước một màn hình cao ngang bức tường trước mặt. Phía bên trái có một cái bệ cao bằng đầu người, trên đặt một chiếc TV 21 inch. Đối diện với cái bệ gỗ ấy là một bộ ghế đôi gắn ba khung sắt hình chữ U ở chân ghế. Trong lúc một nhân viên đang mở ampli để điều chỉnh âm thanh, cô tiếp viên mời tôi ngồi xuống chiếc ghế đôi. Quen thói “Nhàm nhuôn”(làm luôn) của con trai làng Chè, vừa ngồi xuống tôi đã vươn tay về phía sau lưng cô. Cô khẽ xoay vai cho bàn tay tôi trượt xuống ghế nhưng mặt vẫn tươi tỉnh như không có chuyện gì xảy ra. Cô hỏi tôi: Ông là người tỉnh nào? Tôi trả lời: Tôi là người ngoại quốc. Cô hỏi tiếp: Ông là người Nhật, người Hàn Quốc hay người Trung Hoa? Tôi trả lời: Tôi là người Việt Nam. Cô ngẫm nghĩ một lát rồi mới nói: Tôi chưa nghe thấy Việt Nam bao giờ, chắc Việt Nam ở xa Baloditxtan lắm? Tôi đưa tay từ bên phải qua bên trái: Đi máy bay thì phải mất một ngày đêm. Cô cười: Cuộc đời là thế. Ông với tôi ở xa nhau nửa vòng trái đất, thế mà bây giờ chúng ta đã ngồi bên nhau. Tôi những muốn xích lại gần hơn cô nữa nhưng nhìn thấy bộ tóc con trai và cặp môi tô son tím của cô, tôi đâm mất hứng. Tôi đành tặc lưỡi: Tắt đèn, nhà ngói cũng như nhà tranh. Chốc nữa đèn tắt phụt, dưới ánh đèn mờ, mình cũng nhắm mắt cho qua.

Lác đác, mấy đôi lần lướt tìm ghế ngồi. Chiếc đồng hồ điện tử trong phòng kêu boong một tiếng. Cô đứng dậy giơ tay mời tôi bước về phía ghế đôi cao. Đến chân ghế, cô lại giơ tay mời tôi leo lên trước.

Hai chúng tôi đã ngồi với nhau trên ghế đôi cao, tôi thở dài. Cao thế này thì còn làm ăn gì được nữa. Cô quay sang hỏi tôi: Anh có chuyện gì phải suy nghĩ. Tôi trả lời “không” một tiếng rồi chẳng biết nuôi câu chuyện như thế nào. Cô nhào người cầm chiếc micro vẫn đặt ở ngay dưới chân TV đưa cho tôi: Anh hát đi! Tôi vội đưa micro cho cô: Cô hát trước đi. Giọng tôi là giọng ông bơ gì ấy mà. Cô lại dúi micro vào tay tôi: Giọng anh là giọng tenor hay baritone? Tôi chẳng biết trả lời như thế nào. May sao, cô đang cúi xuống ấn nút xanh ở góc bệ TV. Một dàn nhạc hiện trên màn hình, tiếng trống nện thình thình, hai dòng chữ luân phiên chạy phía dưới màn hình. Cô giục tôi: Anh hát đi! Tôi dí micro vào sát môi rồi gào thật to:

Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng

Lời Bác nay thành chiến thắng huy hoàng.

Nghe tôi hát, cô cũng lẩm nhẩm hát theo nhưng khi tôi gào đến đoạn “*Việt Nam Hồ Chí Minh, Việt Nam Hồ Chí Minh*”, cô rũ ra cười: Anh hô khẩu hiệu chứ anh có hát đâu. Sao anh không hát theo lời và nhạc trên màn hình? Tôi đưa micro cho cô: Tôi không đọc được tiếng Baloditxtan, cô hát đi. Cô

cầm lấy micro đặt xuống chân TV rồi vẫy anh bảo vệ, nói nhỏ một câu gì đó. Anh bảo vệ gật đầu, hiểu ý chạy lại hàng ghế đôi mời một cặp khác lên ghế cao. Tôi và cô tiếp viên đi về chỗ trống trong hàng ghế kê sát tường. Trên màn hình, một nam và một nữ đang ôm nhau nhưng tôi đi qua hàng ghế chẳng thấy đôi nào ôm nhau cả, người nào người ấy vẫn cầm micro hát theo nhạc điệu phát ra từ dàn loa và tôi chẳng thấy ai cầm tay người ngồi bên cạnh. Ngồi xuống ghế, tôi đành ngồi theo tư thế vai bằng, cổ ngay, mắt nhìn thẳng. Trong khi trên màn hình tay nam cứ hôn lấy hôn để cô nữ, tiếng loa cứ nỉ non “Anh hôn em nụ hôn nồng cháy”, “Giữa trời cao biển rộng chỉ có đôi ta, nụ hôn này chính là dấu ấn của mối tình son sắt của đôi ta”, tôi chẳng thấy ai làm theo loa cả. Tôi rót li nước cam ra cốc mời cô tiếp viên, cô đặt micro xuống chiếc bàn nhỏ đặt trước mặt rồi cầm ly uống. Tôi chờ mãi không thấy cô múm nước cam cho tôi, bây giờ tôi mới hiểu hát karaoke ở Baloditxtan chẳng có xào khô, xào ướt như ở Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúng ta. Giải trí theo kiểu lên chùa thế này, sao còn gọi là giải trí? Giải trí là phải...

...Cô tiếp viên đặt ly xuống bàn nhưng cô vẫn ngậm nước cam trong miệng, cô dùng vai đẩy nhẹ nhẹ tôi gối đầu vào thành ghế. Cô nhào người phủ bộ ngực núng nính lên người tôi rồi áp đôi môi tím sẫm vào môi tôi. Tôi khế hé môi chờ đón giây phút nóng lòng mong đợi từ khi bước vào phòng hát. Một dòng nước cam được ủ trong miệng cô thoang thoang mùi lá bạc hà nhẹ nhẹ trôi qua miệng tôi. Tôi nhắm mắt lại tận hưởng mùi cam, mùi bạc hà, mùi đôi môi truyền sang người tôi. Tôi cắn nhẹ nhẹ cặp môi mòng mọng chẳng khác gì múi cam. Tôi muốn nuốt chửng cặp môi ấy, không chịu nhả ra cho người khác thì...

Cô tiếp viên lay tôi dậy. Tôi mở choàng mắt. Ngượng chín người. Thì ra tôi đã ngủ gật giữa hội karaoke bập bênh trong tiếng nhạc kèm theo tiếng bass nện thình thịch như tiếng chày trên sóc Bom-Bo. Tiếng cô tiếp viên thoang thoang bên tai: Chúng ta ra ngoài kia nói chuyện. Tự đứng tôi tỉnh như sáo. Tôi đứng ngay dậy, cầm tay cô tiếp viên, kéo cô ra ngoài hành lang.

Qua một phòng đang đóng cửa, tôi dừng lại chờ cô vặn quả đấm mở cửa, mời tôi vào, qua phòng thứ hai, tình hình vẫn như thế, đến phòng thứ ba, cánh cửa khép hờ, cô vẫn thản nhiên đi qua. Tôi đặt toàn bộ hy vọng vào cánh cửa cuối cùng, tôi nắm chặt tay cô, giữ cô cùng đứng trước cánh cửa. Cô mỉm cười, nhẹ nhàng gỡ tay tôi ra rồi đưa tay ra phía trước mời tôi vào. Tôi giật cửa bước vào. Thì ra trong phòng này là phòng vệ sinh nam. Tôi quay ngoắt ra như sợ để xổng cô tiếp viên. Cô vẫn đứng chờ tôi. Thấy tôi ra, cô xoa xoa hai tay vào nhau ra hiệu cho tôi rửa tay. Tôi vội quay lại vặn vòi nước nhưng hết vặn xuôi rồi vặn ngược, nước vẫn không chảy. Đến lúc tôi tự rút tay về, bàn tay trái vừa lướt qua vòi nước, tự động tia nước phun ra ướt đầm mu bàn tay. Tôi vội vàng đưa nốt bàn tay phải vào, tia nước tiếp tục chảy đều đều. Tôi thử rút cả hai bàn tay ra, tự động nước không chảy nữa. Tôi vội chạy ra chỗ cô tiếp viên đang chờ. Cô giơ ngửa hai bàn tay ra hiệu cho tôi lau khô tay. Tôi rút khăn tay ra lau. Cô mỉm cười, dắt tôi trở lại phòng vệ sinh, trở vào cái hộp xanh xanh gắn gần cửa ra vào. Tôi chìa tay dưới cái hộp xanh xanh đó thì gió nóng thổi phù phù vào hai bàn tay. Tôi úp bàn tay xuống, tôi lật ngửa bàn tay lên, tôi cứ lật rồi úp bàn tay mấy lần mà không chán đến mức cô tiếp viên đứng chờ lâu quá, sợ có chuyện chẳng lành vội đến tìm tôi, ra hiệu cho tôi đi theo cô. Chúng tôi tìm một ghế trống trong vườn ngồi nói chuyện.

CÔ TIẾP VIÊN- Hôm nay sao trông anh buồn vậy?

TÔI- Đâu có, gặp em tôi rất vui đấy chứ.

CÔ TIẾP VIÊN- Anh không thích hát karaoke?

TÔI- Ở Việt Nam tuần nào chúng tôi cũng đi hát karaoke.

CÔ TIẾP VIÊN- Sao ở đây anh không hát?.

TÔI- Ờ... Ờ... tôi không đọc được chữ Baloditxtan.

CÔ TIẾP VIÊN- Nhạc của những bản tình ca Baloditxtan nồng nàn và quyến rũ như thế, sao anh vẫn thờ ơ?.

TÔI- Tôi vẫn nghe đấy chứ.

CÔ TIẾP VIÊN - Anh không hề rung động trước những nét nhạc mê ly huyền ảo như dòng suối trong đang lôi cuốn con người vào cõi thần tiên.

TÔI- Tôi có lạc vào chốn thần tiên. Tôi mơ thấy em.

CÔ TIẾP VIÊN - Anh nói dối.

TÔI - Tôi mơ thấy em bay giữa một vườn đào hương thơm ngào ngạt.

CÔ TIẾP VIÊN - Bay kiểu gì mà anh ngáy to thế làm những người ngồi ở các bàn bên đều quay sang nhìn hai chúng mình.

TÔI- Mãi bay theo em, tôi không nghe thấy tôi có ngáy hay không?

CÔ TIẾP VIÊN - Anh không nghe thấy anh ngáy tức là anh ngủ gật rồi. Anh nói thật đi, có phải anh chán karaoke của chúng em lắm không?

TÔI - Cái chính là tôi chưa quen với phong tục, tập quán Baloditxtan. Tôi chịu khó đi hát karaoke vài lần nữa chắc rồi cũng sẽ quen. Làm sao em hỏi tôi kĩ đến như vậy?

CÔ TIẾP VIÊN - Chúng em là sinh viên Học viện Âm nhạc Hoàng Gia, Thái tử đưa chúng em về đây thử nghiệm phương án quảng bá karaoke đi đúng quỹ đạo dân tộc, khoa học, đại chúng, bảo tồn cho được tính chất lành mạnh ban đầu của nó.

Đến cái nước này, tôi đã mệt mỏi lắm rồi, tôi không còn hơi sức đâu mà đi tranh luận với cô sinh viên học viện âm nhạc Hoàng Gia về tính chất dân tộc, khoa học đại chúng của một nền karaoke mang màu sắc Baloditxtan này nữa. Biết thế tôi đi thưởng thức tiết mục giải trí khác chắc chắn còn vui vẻ, bổ ích, lý thú và khoan khoái con người hơn.

Về phòng, tôi lấy cuốn sổ tay gáy xoắn ra, lật tiếp một tờ khác:

TẮM TIÊN

Trời ơi, biết thế này tôi đi tắm tiên ngay buổi ban đầu. Ngày còn ở làng Chè, tôi nghe thằng Đom - anh thằng Đóm đi phu Đức về kể chuyện cho chúng tôi nghe ở bên Cộng Hòa Dân Chủ Đức, một số bãi biển có dành ra một khu vực chuyên trị tiết mục Tắm Tiên: Người nào bước vào khu vực ấy đều không được phép mặc quần áo tắm, đàn ông thì cứ việc tòng ngồng, đàn bà thì cứ việc thốn thẹn nô đùa, nằm bên nhau tắm nắng, ôm nhau nhảy sóng, ngồi gác đùi, gác vế với nhau trên thuyền buồm, ôm nhau trên phao cánh phẫn. Đứa nào cũng bảo thằng Đom bóc phét, nước Đức là quê hương cụ Các Mác, không đời nào lại diễn công khai cái trò dâm ô, trụy lạc đó. Chỉ có bọn tư bản giấy chết chúng mới sống gấp như thế thôi. Thằng Đom cứ gân cổ cãi là chính nó đã tìm cách đi qua hàng rào khu tắm tiên, mặt cứ làm như nhìn thẳng về phía trước nhưng mắt lại liếc về phía từng đôi nam nữ thanh niên đang nằm sóng đôi với nhau trên bãi cát. Anh em vặn lại: đã nhìn thấy thế sao mày không vào “Nhằm nhuôn” một coi? Thằng Đóm vội khoa tay ra trước mặt: Tao cũng định vào nhưng trước mặt tao lại có một thằng Cộng (người Việt đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài) từ đằng xa đi tới, tao quay lại phía sau cũng thấy một thằng Cộng nữa sắp đi tới, tao cứ sợ hai thằng ấy namôhót lên Sứ là mình tắc đái, đành ôm khăn gói quả mướp về nước thì nhục lắm. Đến khi lên máy bay mã hồi về nước, ba thằng tâm sự với nhau thì nó mới biết thằng nào cũng thích vào cái thiện mắt nhưng lại sợ hai thằng kia. Thế mới hại bạc triệu!

Bây giờ tui sướng hơn thằng Đom rất nhiều. Chính Quốc vương và Thái tử cấp cho tui cuốn sổ tay gáy xoắn trong đó có một tờ Tắm Tiên, chẳng có thằng Cộng nào nhòm ngó, nhận xét, bô báo, Vương quốc Baloditxtan lại chưa lập quan hệ ngoại giao với Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam nên đưa nào ngựa mồn cũng không có Sứ mà tâu. Vì thế, cơm nước xong tôi xuống thang máy rào bước đến nhà C theo đúng chỉ dẫn trong tờ Tắm Tiên.

Qua bức tường thủy tinh trong suốt, tôi chỉ nhìn thấy một cô nhân viên ngồi sau bàn làm việc, còn dọc bức tường trong nhà, tôi chỉ thấy những cửa là cửa san sát nhau. Tôi đi qua phòng bên cũng chỉ thấy bức tường toàn những cửa là cửa nhưng không thấy một ai bên trong. Tôi quay lại phòng đầu, định giơ tay gõ cửa thì mỗi nửa bức tường từ từ kéo về hai mép tường đối diện. Tôi thử đứng dừng lại, mỗi nửa bức tường thủy tinh trong suốt cũng tự dưng đứng dừng lại. Tôi tiến thêm một bước, mỗi nửa bức tường lại bắt đầu nhích vào gần nhau hơn và khi tôi bước qua hai mép thủy tinh trong suốt thì tự dưng hai nửa bức tường từ từ khép lại sau lưng tôi. Cái phòng này cứ như là có ma xó vậy. Đầu tiên tôi nghi cô nhân viên ấn nút nhưng tôi liếc mắt về phía bàn thì vẫn thấy cô đang nghe điện thoại. Cô vội đứng dậy đưa tay về phía cái ghế đặt trước phòng làm việc của cô.

Tôi đưa trình cuốn sổ tay gáy xoắn. Cô xé một tờ giấy rồi đưa tay về phía hàng cửa sổ sát tường. Tôi nắm lấy nắm đấm, xoay nhẹ rồi đẩy cửa vào. Một căn phòng nhỏ, chiều sâu độ hai mét, góc trong cùng là một bệ xí, tiếp đến là một vôi hoa sen, ngoài cùng là một tủ nhỏ gắn vào sát tường. Tôi cởi quần áo, tháo bít tất, giầy rồi mở cửa cánh tủ cất các thứ vào trong, chỉ giữ trên người một may ô và một quần bơi. Tôi giật chiếc khăn tắm treo trên mắc áo, vắt lên cổ rồi bước ra khỏi cái phòng nho nhỏ xinh xinh ấy. Tôi ung dung bước về phía hai nửa bức tường thủy tinh trong suốt đang gắn chặt với nhau. Cô lễ tân đứng dậy, giơ tay về phía hàng cửa san sát trong bức tường: Xin quý ông vui lòng cất quần áo bơi trong phòng cá nhân!

Tôi ngần ngừ quay lại. Có những việc ngày trước tôi làm rất dễ dàng như khi chúng tôi đi đá bóng về đến đầm làng bèn rủ nhau ra tắm, một thằng đầu têu hét thật to: Tắm tiên, chùng mày ơi! Thế là

mười mấy thằng con trai cứ lắc la lắc lư chạy lấy đà rồi nhảy ùm xuống đầm. Thế mà đúng giây phút này đây, tôi vẫn phân vân chưa quyết về việc cởi áo may ô và quần bơi đi tắm tiên ở bãi biển Hoàng Gia hay không? Cái việc cực kì đơn giản này ở bãi biển Hoàng Gia, người ta đã làm từ lâu rồi nhưng đến lượt tôi thì lại chẳng đơn giản chút nào. Chính tôi lại phải phơi trần những thứ trời đã ban cho trên bãi biển này, Chính tôi chứ không phải ai khác đã khích thằng Đom: Có cóc gì mà sợ. Tao được sang Đức như mày, tao cởi phăng quần áo ra nhập hội xem Tây khác ta ở chỗ nào. Đờn người mới có một lần, mày bỏ phí một chuyến cải thiện mắt như thế cứ gọi là hại bạc triệu. Nói người thì dễ nhưng đến lượt mình, tôi cứ phải đắn đo chán chê mãi rồi cuối cùng tôi phải tự làm công tác chính trị cho chính tôi mới buồn cười chứ: Thằng Hệ kia, đã sống trên đời cái gì cũng phải trả giá. Mày muốn xem hàng của Tây thì ít ra mày cũng phải trình làng cái hàng của mày đi đã chứ. Làm gì có sách chơi với thiên hạ chỉ nhằm nhằm ăn không của người ta. Suy cho cùng mày có thiệt tí nào đâu. Mày nghĩ rằng lại “Triển lãm” một cái nhưng mày lại được thỏa thuê ngắm nghía những trăm cái, toàn là hàng độc, lần đầu tiên mày nhìn thấy trong đời. Trên bãi biển này không có cái trò nhìn trộm đâu nhé. Mày đã được Quốc vương và Thái tử ban cho cái quyền được nhìn, được ngắm, được cái thiện mắt rồi, nào quyết tâm lên nào! Một! Hai! Hai rưỡi! Hai ba phần tư! BA!

Phải công nhận người Baloditxtan khéo chiều khách. Biết tôi phải đấu tranh tư tưởng vật vờ lắm, cô lễ tân cố tình lánh mặt đi chỗ khác cho tôi khỏi ngượng nhưng không hiểu sao, sau khi cởi áo may ô và quần bơi ra rồi, tôi cứ lom khom đi về phía bức tường thủy tinh trong suốt, hai bàn tay che kín khoảng dưới bụng. Thậm chí khi ra đến bãi biển rồi, tôi vẫn không sao ngẩng cao đầu mà đi theo tư thế “Sức ta là sức đang lên/ Thế ta là thế đứng trên đầu thù”

Hai dòng chữ kẻ nắn nót bằng sơn đỏ trên tấm biển gỗ trắng:

HÃY LÀM NHƯ CHÚNG TÔI ĐANG LÀM!

DO IT AS WE DO! FAITES COMME NOUS!

Treo trên tường bao chứ không như ở làng Chè ủy ban thường cấm những tấm biển “Không phạm sự, miễn vào” hoặc “Khu vực cấm qua lại”

Bãi biển vắng tanh, vắng ngắt, không một bóng người, tôi nhìn ngang nhìn dọc chẳng thấy một ai, làm sao tôi có thể “HÃY LÀM NHƯ CHÚNG TÔI ĐANG LÀM”. Chỉ có một mình tôi và chiếc bóng quần chân. Tôi cố bước dài đến đâu cũng chẳng tài nào bước ra khỏi cái bóng của mình.

Lúc đầu còn hăng máu, tôi còn chịu được. Dần dần nắng xói trúng đỉnh đầu, tôi có cảm giác mái tóc tôi đã khô cong và giòn tan đến nơi. Tôi vội lấy khăn tắm trùm đầu rồi tìm một cái dù nằm màu mười múi tránh nắng. Tôi kéo cái ghế bố nằm gọn dưới bóng dù mà ngả lưng. Tôi lim dim mắt ngắm đám mây trắng như bông bị gió vuốt sồn mép đang nhẹ nhàng trôi trên bầu trời xanh và cao thăm thẳm. Nằm ngửa mãi cũng mỏi lưng, tôi cựa mình nằm nghiêng. Sát mép nước, hàng trăm chiếc dù dàn hình cánh cung điểm hững chắm đen trên bãi cát trắng phau. Không một bóng người. Cảnh đẹp thế này mà không người ra thưởng thức. Chắc những người xấu hổ như mình ở đây cũng nhiều. Chắc chắn khi người ta đã sướng rồi, người ta không thích thân làm tội đời như cái thân thằng tôi trần trụi trên bãi cát vắng tanh như thế này, cô đơn giữa trời cao và nước mênh mông. Tôi lại xoay người nằm ngửa ra ngắm từng đám

mây theo đà gió mà thay hình đổi dạng. Đám mây hình con gà biến dần thành đám mây hình con vịt, thoát một cái lại biến thành chiếc thuyền nan rồi nhô đầu nhô đuôi ra trông chẳng khác nào con trâu đang lội trên cánh đồng no nước... Cứ thế, từng đám mây nối đuôi nhau kéo quân trên đầu tôi làm tôi có cảm giác chiếc ghế bô của mình đang trôi trên bãi cát. Cứ ngắm mây suông như thế, đôi mắt tôi cứ dờ dẩn ra, mi mắt tôi nặng dần ra rồi cái ngủ bay đến đậu vào hàng mi lúc nào tôi cũng không hay.

Bóng chiếc dù đã trườn ra khỏi bốn chân chiếc ghế bô tôi đang nằm. Ánh mặt trời phủ lên người, tôi cũng không biết nhưng dần dần mặt tôi, rồi đến ngực tôi, tay chân tôi chìm dần vào trong bóng mát, tôi vội ti hí mắt xem có đám mây nào vừa trôi qua mặt trời. Tôi chưa kịp nhòm dậy, đã ngửi thấy mùi gì thơm thơm như hương hoa hồng. Một mảng mây màu râu ngô chập chà chập chờn trong tầm tay như đám mây bị gió kéo đi nhanh quá nên bị văng xuống chỗ tôi đang nằm. Khi tôi vừa mở mắt tôi cũng không tin là mình đang mở mắt. Cái mảng mây màu râu ngô bây giờ hiện nguyên hình không phải là một mảng mây nữa mà nó gắn liền với đôi chân dài da căng phẳng phiu, trông nắn nắn như cặp giò lụa. Tôi ngược mắt nhìn lên cao hơn nữa. Đầu tiên là bóng râm của bờ rốn và của cặp vú sừng bò rung rinh trên nền da nâu. Một khuôn mặt trái xoan, mái tóc trùm bờ vai, cặp môi vẫn để mộc không tô son, đôi lông mày không cạo, không tia mà trông vút nhẹ như mảnh trăng lá lúa đang soi mình bên cặp mắt đắm đuối hình trám đuôi vuốt dài. Cái mà thằng con trai tuổi hai mươi đang thầm mong trộm ước thì bây giờ đã hiện hình cách tôi chưa đến một sải tay. Người tôi bỗng dưng run lên như đang trong cơn sốt rét. Thì ra tình cảnh này cũng giống như hồi bé tôi rất thích ngồi nghe bà kể chuyện ma. Tôi thì thích nghe nhưng những lúc phải qua sân nhà bác cả sang bên ông bà thì tôi cứ cầm cổ chạy thực mạng trên nền sân vắng vì tôi luôn luôn sợ ma túm áo. Tôi càng chạy nhanh, tôi càng nghe tiếng chân con ma đang nện thình thịch xuống nền sân. Tưởng đang bị ma đuổi, tôi lại chạy bán sống bán chết. Đến lúc ngồi nghe bà kể chuyện, tôi phải co cả hai chân lên giường, sợ ma đang nấp dưới gầm giường kéo chân tôi xuống, sợ thì có sợ nhưng tôi vẫn thích nghe chuyện ma.

Cô đang chỉnh cái đế bằng gang để bóng chiếc dù phủ kín lên người tôi. Tôi ngượng quá, vội cựa mình xoay lưng về phía cô gái Baloditxtan. Tiếng cô gái líu lo như tiếng chim rừng vọng đến tai tôi: Anh đi tắm nắng đúng lúc mặt trời đang phát xạ, tia tử ngoại thâm nhập vào cơ thể dễ gây thương tổn cho xương khớp, cho hệ thần kinh. Bây giờ ánh mặt trời bắt đầu dịu đi, anh nhìn xem, người đi tắm nắng mới lần lượt ra bãi biển. Anh nhìn khắp bãi biển có thấy ai nằm nghiêng tắm nắng đâu. Anh nằm theo tư thế này, diện tích cơ thể tiếp thu ánh nắng mặt trời bị hạn chế, anh chắc không phải là người Baloditxtan? Tôi vội trả lời: Tôi là công dân nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Cô gái mỉm cười: Chắc chắn anh ít được đi tắm nắng. Tôi vẫn quỳ lưng lại phía cô gái đang đứng. Cô gái phá lên cười: Anh nói được tiếng Baloditxtan nhưng anh quên mất rằng con trai Baloditxtan không bao giờ quay lưng về phía người con gái mà nói chuyện. Tôi vội xoay người lại: Tôi xin lỗi. Không ai nói với tôi điều đó. Cô gái vẫn tùm tùm cười: Anh có biết anh đã phạm những lỗi gì mà anh đã vội xin lỗi? Tôi vội trả lời: Cô đã góp ý kiến rồi, tôi xin thành khẩn tiếp thu. Cô gái lần lượt giơ từng ngón tay ra trước mặt: Thứ nhất, anh đã ngồi vào ghế của một cô gái Baloditxtan mà anh không hỏi trước, anh nhìn xem tên tôi đã dán bằng băng dính trên đầu ghế. Tôi nhaoi người lên nhìn, chữ KÁTLIN nằm dưới mảnh nhựa trong. Tôi nhòm dậy định bước ra khỏi ghế, Kátlin đã cúi xuống nắm lấy cánh tay tôi kéo lại: Ở Baloditxtan được người con trai mình yêu thích ngồi lên ghế của mình, đấy là niềm vui của người con gái. Kátlin giơ tiếp ngón giữa: Thứ hai, gặp người con gái, anh không chào thân thiện theo kiểu Baloditxtan. Kátlin giơ tiếp ngón tay đeo nhẫn: Thứ ba, anh không biểu hiện thân thiện với chủ

nhà. Nào, anh phải bắt đầu từ chỗ bắt đầu. Tôi đứng co rúm người lại, đầu lắc quày quây: Xin lỗi, tôi chưa quen với phong tục Baloditxtan. Kátlin đi vòng qua chân ghế, tiến đến trước mặt tôi, áp môi vào môi tôi rồi đưa bàn tay về phía ghế: Nào, chúng ta cùng ngồi. Miệng nói, tay Kátlin kéo tôi ngồi xuống ghế: Đến bãi biển, anh đừng làm phiền người khác. Biển kéo con người nhích đến bên nhau, hiểu biết lẫn nhau nhưng con người vẫn cứ thờ ơ với nhau, không làm phiền vui lòng.

Tránh vỗ dựa lại gặp vỗ dựa, tôi cố trốn Mamen Đamua ở nhà khách Hoàng Gia thì đến bãi biển Hoàng Gia, tôi lại gặp Kátlin. Nằm cạnh Kátlin, tôi cố thu mình hết cỡ, cố gắng không để bờ vai của tôi chạm vào bờ vai Kátlin. Một vầng hơi ấm thơm thơm từ người Kátlin tỏa ra ngấm dần vào bờ vai, cánh tay và đùi tôi đã thành đường biên giới, tôi sợ có lúc không giữ nổi lòng ham muốn của mình liệu lĩnh vượt qua vùng cấm.

Mở đầu câu chuyện Kátlin hỏi tôi: Nước anh có biển không? Chợt nhớ tới bài một của lớp học ở Viện thiết kế tổng hợp lâm nghiệp, tôi trả lời liền: Việt Nam rừng vàng biển bạc với 3.500 km bờ biển. Kátlin hỏi tiếp: Hằng năm anh đi nghỉ ở bờ biển nào? Tôi chợt nhìn xuống chân. Thằng cu con nhà tôi không ai bảo tự dưng ngóc đầu dậy hóng chuyện. Trông mặt mũi nó thật bất lịch sự, mặt đỏ gay như thằng say rượu chỉ chực sinh sự đến nơi. Tôi không kịp trả lời Kátlin, vội ngồi nhồm dậy, lấy lưng che khuất bộ mặt hiếu chiến của thằng cu con. Kátlin vội hỏi: Anh làm sao thế? Tôi ... tôi chẳng... tôi chẳng sao cả. Kátlin nhào người nắm lấy cánh tay tôi kéo tôi nằm xuống ghế: Anh đừng bận tâm. Hàng trăm con người đang tắm nắng trên bãi biển đều nằm bên nhau như chúng mình, có sao đâu. Tôi rất khó giải thích cho Kátlin hiểu cái thế khó xử của tôi không phải do tư tưởng chỉ nghĩ đến chuyện bậy bạ mà chỉ vì một sự trục trặc kỹ thuật ngoài ý muốn. Không còn phương án tối ưu nào hơn là tôi đứng phắt dậy, hai bàn tay giữ rịt lấy phần cơ thể dưới bụng: Xin... xin lỗi, tôi... tôi đang đau bụng... tôi phải... Chưa nói hết câu tôi đã cảm cổ chạy một mạch về phía nhà C. Chẳng hiểu câu chuyện ra sao. Kátlin vùng dậy chạy theo tôi: Anh ơ... ơ! Khốn khổ cho chúng tôi, Kátlin chưa biết tên tôi đã phải cấp tốc chia tay với tôi. Những cặp nam nữ nằm dưới bóng dù cứ ngơ ngàng nhìn theo một cô gái vừa thét vừa đuổi theo một chàng trai vừa khom khom vừa đan mười ngón tay che dưới bụng nhưng trên bãi tắm nắng này việc nhà ai nhà ấy tự giải quyết, không ai can thiệp vào nội bộ nhà người khác. Chỉ khổ cho Kátlin, không đuổi kịp tôi, Kátlin vừa chạy vừa gãi chân vừa thở hổn hển: A... anh... ơ... ơ... đứng lại... ại!

Cũng may tôi vừa chạy đến gần bức tường kính trong suốt thì hai nửa bức tường đã tự động kéo sang hai mép tường trái chiều nhau. Tôi đẩy cửa, bước vào phòng tắm, vặn ngay vòi hoa sen, xối nước lạnh vào người.

Hình như Ông Tư, Bà Nguyệt đã xe duyên cho chúng tôi nên ngay khi về đến nhà nghỉ, Kátlin đã đến Lễ tân tra danh sách khách đến. Một người quốc tịch Việt Nam cũng dễ tìm vì chỉ có một mình tôi. Từ đây, Kátlin có ngay số phòng của tôi và tra sổ điện thoại, gọi ngay cho tôi: Anh đã khỏi đau bụng chưa? Tôi trả lời: Cảm ơn, tôi vẫn mang theo thuốc dự trữ. Kátlin nói ngay: Em có sẵn túi thuốc cấp cứu hàng hải của Mỹ quốc, lần sau anh cứ bảo em. Tôi bảo: Người Việt Nam quen dùng thuốc Việt, nhiều khi dùng thuốc ngoại xảy ra những tai biến khôn lường. Kátlin cười, tiếng vọng vào trong tai nghe: Em không tranh luận vì chưa một người Việt nào đoạt giải Nobel về y học. Ngày mai trung tâm tổ chức cắm trại trong rừng cho khách được sống trong không khí Robinson trên cạn. Em đã đăng ký cho anh rồi. 7 giờ sáng mai, anh đến phòng 105-106 nhà C. Anh nhớ đem theo cuốn sổ gáy xoắn để

lĩnh thực phẩm và dụng cụ cắm trại.

Sáng hôm sau, tôi đến chỗ hẹn đã thấy Kátlin đứng chờ ở đấy rồi. Kátlin bảo tôi đưa cuốn sổ tay cho cô rồi cô chạy vào quầy lễ tân trong nhà nộp giấy tờ và lĩnh các thứ cần thiết cho chuyến đi rừng này. Một lúc sau, hai tay nắm hai quai ba lô, Kátlin kéo hai chiếc ba lô to như cỡ các ông Tây ba lô sang nước ta vẫn đeo chấm mông chấm gáy. Tôi nhận ba lô rồi “Hấp” một cái luồn tay qua quai. Kátlin bảo tôi: Người con trai Baloditxtan bao giờ cũng giúp người con gái đeo balô xong cái đã rồi mới đeo ba lô của mình. Tôi vội tháo quai, hạ ba lô xuống đất rồi hai tay nâng chiếc ba lô cho Kátlin luồn tay qua quai ba lô. Bây giờ tôi mới biết hai chiếc bánh xe nhỏ đã gắn vào đáy ba lô nên một mình Kátlin kéo hai ba lô cũng nhẹ nhàng như các cháu ở nhà trẻ kéo con thỏ, con gà, con thiên nga lăn trên sân chơi. Tôi lại “Hấp” một cái rồi xóc ba lô lên vai. Kátlin chủ động cầm tay tôi dẫn tôi ra trạm xe. Người Baloditxtan thường dành ưu tiên cho phụ nữ và người nước ngoài nên các cặp đang đứng trước trạm xe đều giạt ra nhường Kátlin và tôi lên xe trước.

Cố tránh cho tôi trường hợp khó xử và những câu khó trả lời nên từ lúc lên xe đến lúc xe dừng bánh bên bìa rừng, Kátlin không hề nhắc gì đến chuyện hôm qua trên bãi biển, cô chỉ kể cho tôi vì sao Trung tâm lại tổ chức buổi cắm trại trong rừng tại rừng Thác Bạc này.

Số là ngày xưa có anh chàng họa sĩ nghèo yêu một cô con gái nhà giàu. Bố mẹ cô gái chê anh con trai chuyên đi kiếm củi nuôi thân, làm sao nuôi nổi con gái mình nên bắt cô con gái lấy một ông quan vừa góa vợ. Anh buồn quá, bỏ vào rừng, lang thang đến tận đáy rừng tìm được cây gỗ quý. Anh lấy rìu vạc vỏ cây rồi theo trí nhớ của mình, anh tạc pho tượng chân dung cô gái. Ăn hết lương khô đem theo, anh đi đào củ mài, bẫy chim, tát cá, ăn cầm hơi sống cho qua ngày để tạc cho xong pho tượng. Chỉ còn đôi mắt nữa là pho tượng hiện hình thì lương ăn vừa cạn. Anh bèn cầm lưỡi rìu trích máu ngang tim rồi chấm đầu ngón trỏ vào vết rìu, vẽ đôi mắt và tô đỏ làn môi. Tâm động, khúc gỗ vô tri vô giác cũng động lòng, anh vừa nhắc tay ra thì đôi mắt tượng chớp chớp, làn môi hé nụ cười. Anh chưa hết ngạc nhiên thì pho tượng anh vừa đẽo xong thoát cái biến thành cô gái đứng trước mặt anh, giang hai tay ôm chầm lấy anh. Không cần biết mình đang mơ hay tỉnh, anh chỉ thấy hơi ấm từ cánh tay người đẹp đang ngấm vào người mình, khiến anh cứ thiết chặt vòng tay để tận hưởng niềm vui bất ngờ Trời Phật ban cho những người đã từng gánh chịu quá nhiều thiệt thòi. Có tiếng chân người giẫm lên đám lá khô, tự dung cô gái biến mất. Trong vòng tay anh chỉ có một pho tượng gỗ. Đến khi khu rừng trở lại yên ắng như trước, pho tượng lại hiện hình thành cô gái với mùi phấn da thoang thoang hương dịu dịu của búi móng rồng, với hơi ấm của vòng tay, với hơi thở dồn dập trong cơn say mê vừa bay đi lại bất thành linh chợt đến. Anh không hề biết đêm nhẹ nhàng như bước chân mèo đến và đêm lại lẳng lặng ra đi từ lúc nào. Anh chỉ biết người đẹp chỉ ở với anh lúc vắng người và vụt biến khi có tiếng chân người từ xa vọng đến. Hình như Trời Phật ban cô gái này cho riêng anh - chỉ riêng anh mà thôi và không cho phép một người nào khác được thưởng thức vẻ đẹp trời cho riêng dãy núi màu tím lam ấy. Chuyện gì trên đời chỉ cần một người thứ hai thoáng nhìn cũng không còn nằm mãi trong vòng bí mật. Hướng chỉ đầu tiên một người đi kiếm củi thoáng nhìn thấy anh con trai đang ôm cô con gái rồi anh thứ hai, anh thứ ba, anh thứ tư... lần lượt nhìn thấy cô gái trong vòng tay anh kiếm củi vụt biến thành tượng gỗ. Sự thật kì diệu ấy cứ lặp đi lặp lại rồi một anh nào đó kiếm củi chuyện làm quà đến trình báo cửa quan. Quan không ngờ nơi mình đang cai quản lại có một tay pháp thuật tinh thông biến pho tượng gỗ thành người đẹp, bèn thân chinh dẫn quân lính xộc vào rừng. Nghe tiếng đoàn quân luồn rừng ào ào, tiếng hò hét mệnh lệnh tiến quân, tiếng vũ khí va vào nhau lách cách, anh biết là chuyện chẳng lành, vội ôm pho

tượng bỏ trốn. Quan vẫn dẫn lính phật dây leo, bụi gai, xùy chó săn hít theo dấu chân. Anh kiếm củi lùi mãi, lùi mãi vào sâu trong đáy rừng nhưng lùi đến đâu vẫn nghe thấy tiếng chó hực, tiếng vũ khí va vào nhau vọng đến tai. Lũ chó săn vẫn cứ theo hơi chàng trai vương trên thảm cỏ mà dẫm vết chân anh kiếm củi. Anh bị dồn đến chỏm Thác Bạc. Tay ôm pho tượng vào ngực, tay bám vách đá leo lên hòn đá mồ côi trên đỉnh thác. Quân lính vẫn vây chặt cánh rừng ở chân Thác Bạc và xua đàn chó bám vào vách đá nhaoi về phía anh kiếm củi. Quan cho dịch loa kêu gọi anh kiếm củi nộp ngay người đẹp, quan sẽ bảo toàn mạng sống. Không còn con đường nào khác, anh kiếm củi khom người, chống tay, bám theo những tảng đá nhấp nhô, leo lên hòn đá thè lè trên đỉnh thác. Đàn chó săn vừa thè lưỡi đỏ hồng, vừa chồm quatumng mô đá, leo về phía hòn đá thè lè. Anh kiếm củi ôm pho tượng vào ngực, tay giơ về phía quân quan ra hiệu dừng chân rồi ngửa mặt nhìn trời mà thét: Trời Phật dẫn dắt ta đi tìm cái Đẹp. Ta tìm ra cái Đẹp, cái Đẹp phải thuộc về ta. Ta quyết mang cái Đẹp về châu Trời Phật. Thét xong, anh kiếm củi lao mình xuống chân thác. Những người đi săn lùng anh kiếm củi đều lóa mắt vì một đoạn cầu vồng bất ngờ xuất hiện. Ai cũng bảo Trời Phật đã tung ánh hào quang ngũ sắc đón anh kiếm củi ôm Người Đẹp vân du nơi Cực Lạc.

Chính vì thế trung tâm du lịch giải trí Hoàng Gia đã chọn Thác Bạc làm địa điểm cắm trại. Xe dừng bánh. Trong lúc tôi đang phân vân không biết mình sẽ đi về ngã nào trước hàng chục con đường mòn xuất phát từ bìa rừng, hình như những người trên xe đã đi cắm trại kiểu Robinson trên núi này đôi ba lần nên từng đôi một cứ theo con đường mòn lớn nhất vào rừng rồi đôi trước đôi sau lần lượt rẽ ngang tìm chỗ thật yên tĩnh hạ trại ven con suối lớn. Kátlin lẳng lẳng dẫn tôi đi ngược lên một quãng xa, khi quay đầu lại nhìn không thấy đôi nào đang khom người thò cái ba lô nặng chình chịch trên lưng, Kátlin mới ra hiệu cho tôi đến bên con thác đang đổ nước xuống hai hòn đá nhẵn thín như hai thớt gỗ nghiêng. Ba lô vẫn trên lưng, Kátlin đưa tay về phía trước: Anh nhìn xem có phải hai người đang ôm nhau không? Hòn đá cao là người con trai, hòn đá thấp là người con gái, chết rồi họ vẫn không rời xa nhau.

Kátlin hướng dẫn tôi mở nắp ba lô, lấy một cây gậy, rút dần từng nấc cho đến khi cao bằng đầu mới cắm đầu nhọn xuống đất rồi lấy cuộn dây thừng buộc vào hai đầu gậy rồi mỗi người chột chặt từng đầu thừng vào chiếc đỉnh móc vừa cắm sâu vào thảm cỏ. Kátlin hướng dẫn tôi rút tiếp một mảnh vải lót nhựa như tấm áo mưa nhiều tác dụng của lính Mỹ rồi cô nhanh chóng cài khuy mảnh vải của cô vào hàng khuyet trên mảnh vải của tôi. Thế là chúng tôi có trong tay một mảnh vải lót nhựa to gấp đôi, chỉ việc phủ lên đoạn dây thừng vừa nối liền hai đầu cọc tăng là đã có ngay hai mái tăng che mưa, che nắng. Tôi cứ việc theo Kátlin lấy từng chiếc đỉnh móc trong túi ba lô ra ghim theo hàng lỗ trên mép tăng rồi mỗi người rút trong ba lô một tấm vải ca rô, ghép hai tấm vải lại chúng tôi có chiếc chiếu vừa vặn với khuôn chiếc tăng, thế là chúng tôi có một cũi riêng không ai sợ ai nhòm ngó. Phải công nhận rằng Kátlin không những là cô gái tháo vát, khéo ứng xử trước mọi tình huống và lại vừa nhanh tay vừa có con mắt nghệ thuật. Cô rải một miếng vải bạt ra trước cửa mái tăng rồi bày lần lượt bó xiên sắt, hai kẹp nướng chả, dao inox, thớt nhựa, một tảng thịt, hai củ khoai tây mỗi củ to bằng một nắm tay, ổ bánh mì còn bọc trong giấy bóng kính. Tôi cũng cứ thế làm theo.

Cô hướng dẫn tôi rút cái “hăng gô” bằng nhôm trong túi ba lô ra suối múc nước, chặt ba khúc cây đóng xuống đất thành ba chân kiềng, bẻ cành khô làm nôm rồi lấy thanh xăng khô châm lửa nhóm bếp. Cô rút chiếc bi đông ở trong túi ba lô ra rồi rút ngay chiếc bát nhôm đang ôm chặt thành bi đông, xé mép túi trà đổ vào bát nhôm, chờ nước sôi cùng pha trà rồi dậy một miếng nhôm lên trên.

Chúng tôi vừa hớp một ngụm trà, Kátlin đã hắt hàm hỏi tôi: Anh uống thử xem trà gì? Tôi chịu không trả lời được vì tôi đang uống thứ chè nước giòn ngọt, chua chua chứ không phải thứ nước trà chan chát đậm đậm vẫn uống ở quán Có Ngay. Kátlin tủm tỉm cười: Trà Đài Loan đây. Quốc vương và Thủ tướng nước tôi cứ thấy của ngon vật lạ của nước nào trên thế giới đều nhập về cho dân thưởng thức. Tôi định chê thứ chè nước này mà không dám nói thật.

Uống nước xong, Kátlin cởi áo bỏ ra, đặt trên nắp ba lô. Cô chỉ mặc một chiếc áo phông in hình một bàn chân to tướng. Tôi cũng theo cô, cởi áo sơ-mi ra chỉ mặc một may ô màu xanh lá cây. Chúng tôi cùng xúm vào nhóm bếp rồi thái thịt, xâu thịt vào xiên sắt, đặt thịt vào kẹp nướng, gọt khoai tây... bao nhiêu ngày sống giữa bốn bức tường bê tông, đi một bước là nhìn thấy bê tông, đến bữa cơm, lững thững đến nhà ăn, người phục vụ bung từng đĩa thức ăn lên... cuộc sống trôi theo một mạch chậm rì rì, nhàm chán, bây giờ mới được sống giữa rừng, ngồi dưới tán cây, tai nghe tiếng lá thầm thì, tiếng chim hót gọi bạn tình, tiếng thác đổ ầm ầm, mắt nhìn con sóc chuyền cành tìm nhau, mũi ngửi mùi rêu bám vào thân cây, mùi thịt bắt lửa, mùi mỡ cháy xèo xèo và sống dưới mái tầng với một người đẹp không bị ai răn đe. Nhìn cánh tay đầy đặn của Kátlin, tôi chỉ ước gì mình được gói đầu lên cánh tay ấy một lúc rồi đao phủ lôi ra pháp trường chặt bay cái đầu, tôi vẫn có thể hô to: Đời người chỉ sống có một lần, thế là ta lão lớn, hơn cả lão bạc tử rồi!

Nhà vua được Trạng Quỳnh mời ăn món mâm đá chưa chắc đã ngon hơn bữa cơm dưới mái tầng này vì cả đời tôi lần đầu tiên được người đẹp trải chiếc khăn trắng trên thảm cỏ, bày từng lát bánh mì gối, từng kẹp chả, từng miếng chả nướng bên ngoài cháy cạnh nhưng bên trong còn lòng đào trên chiếc đĩa bằng giấy, xúp khoai tây thịt bò cũng đựng trong chiếc bát bằng nhựa mỏng đúng như lòng mong ước từ lâu của tôi: Được ăn những món do người đẹp nấu nướng, được ngồi ăn với người đẹp và mâm cơm được bày trong cảnh đẹp. Không phải đâu xa, ngay trong tầm tay với của tôi đây, người đẹp của tôi mặc chiếc áo phông như cô gái mới lớn, vạt áo co lên trên rốn, mặc chiếc quần bò lại trễ xuống dưới rốn làm mắt tôi cứ vờ nhìn ra xa nhưng lại liếc ngang nhìn chiếc rốn vừa sâu vừa tròn vành vạnh nằm bên dưới bộ ngực bắt mắt chỉ chực đâm thủng mảnh áo phông căng đến mức tột cùng rồi. Đầu tiên hai chúng tôi ngồi hai bên miếng vải trắng làm mâm nhưng dần con đực và con cái không ai bảo ai cứ vừa ăn vừa nói chuyện vừa nhích mông từng gang tay một xán đến bên nhau lúc nào không hay. Cả đời tôi chưa bao giờ được hưởng giờ phút thú vị đến như vậy. Nhà vua được trạng mời món mâm đá cũng chưa bằng tôi lúc này: Mồm nhai, tai nghe tiếng Kátlin líu lo như tiếng chim, mũi ngửi mùi thịt nướng lẫn mùi phấn da thơm thơm ngầy ngậy của Kátlin. Nếu có cán bộ Đoàn nào quay chụp được cảnh thiếu đạo đức cách mạng này rồi góp ý kiến về việc tôi để mặc Kátlin nằm gối đầu lên đùi tôi rồi khê hé môi cho tôi đút miếng bánh mì kẹp thịt nướng vào giữa đôi môi mòng mọng và quyến rũ của Kátlin, đem chiếu đoạn phim ấy lên, tôi sẵn sàng nhận khuyết điểm: Lập trường của tôi vẫn vững vàng, tư tưởng của tôi mãi mãi trong sáng, quan điểm của tôi không hề đi chệch hướng, vẫn theo định hướng xã hội chủ nghĩa nhưng khi thấy cô ấy gối đầu lên đùi tôi, tôi đâm cả nể chứ thật tình tôi không thấy một chút hứng thú nào. Rồi đến đoạn phim Kátlin cổ với tay đưa miếng thịt nướng vào mồm tôi thì là khuyết điểm của cô ấy đã đem áp dụng giáo điều phong tục, tập quán của người Baloditxtan với một thanh niên được giáo dục theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nói gì thì nói, chúng tôi được bày tỏ tình cảm chân thành với nhau dưới ánh sáng mặt trời trên lãnh thổ của Quốc vương Ghita Đamua và Thủ tướng Iecxtôđê Oanxmo chứ không phải diễn trò nhanh mắt, khéo tay ở một quán karaoke phố huyện của tôi. Thì ra cũng cái thằng người ấy ở chỗ kia vừa bày tỏ

tình cảm chân thành của mình với một người khác giới thì cứ ngom ngóp bị bắt được tay, day được trán và khi bay đến chốn này lại được cả cái trung tâm giải trí Hoàng Gia sắp xếp chương trình, bố trí địa điểm, cung cấp phương tiện giao lưu mà không bị ai quấy rầy, nhòm ngó.

Tôi cứ để mặc Kátlin nằm trên đùi tôi mà đưa tay vuốt má, vuốt bờ vai, vuốt cánh tay chắc nịch như thân chuối non, vuốt từng ngón tay thon thon tháp bút của Kátlin mà không phải cất lời rào trước đón sau, một đầu mày cuối mắt ưng ý. Thuận đà, bàn tay tôi cứ như một con tàu được điều khiển bằng làn sóng chảy bỏng của trái tim lần lượt khám phá từng ô vuông trên hải đồ thơm thơm, ngầy ngầy, rụt rè chiếm lĩnh những miền đất dù có nằm mơ tôi cũng chẳng dám đặt chân tới. Bàn tay tôi đã trườn tới chân ngọn đồi lửa. Tim tôi bỗng dung đập thành thịch. Không thấy Kátlin có một cử chỉ gì ngăn cản, từng ngón tay tôi từ từ vượt đường ranh giới ở chân đồi rồi cứ leo dần lên. Đường tới Thiên Đàng chỉ còn cách vài sợi tóc nhưng Kátlin vẫn nằm im. Sự im lặng của Kátlin đáng giá ngàn vàng thôi thúc tôi bóp nhẹ nhẹ năm ngón tay như muốn hái trái đào tiên mềm mềm, âm ẩm đứt cuống, lia cành, tôi đem ngay về nhai ngấu nhai nghiền.

Năm ngón tay tôi tuy vụng về nhưng vẫn lặng lặng trườn dần lên đỉnh đồi. Bỗng dung Kátlin gạt mạnh bàn tay tôi ra rồi nhồm dậy: Sao anh lại làm thế? Tôi vội vuốt má Kátlin: Anh yêu em kia mà. Kátlin khẽ lắc đầu: Sao anh lại gọi hành động báng bỏ thần linh như thế là yêu? Ở nước anh không coi thần linh là gì à? Tôi vội thanh minh: Tôi cứ tưởng yêu như thế Kátlin cũng thích. Yêu là một bên hiến dâng, một bên tiếp nhận. Kátlin lừ cặp mắt hình quả trám nhìn tôi giận dữ: Con gái Baloditxtan bảo vệ Thần Vú để Thần nuôi nguồn sữa trong lành cho con, không cho ai chạm đến chốn thiên liêng đó.

Tôi toát cả mồ hôi, lưng áo may ô của tôi dính bết vào hai mảng thân. Đôi mắt Kátlin, đuôi mắt vuốt dài không còn đăm đuối, tê mê như khi tôi vuốt ve cô nữa. Bây giờ ánh mắt Kátlin sắc như lưỡi gươm cong bên sườn các nữ thần trong tranh nhà thờ. Tôi cúi đầu nói nhỏ: Trước sau như một, tôi vẫn quý trọng Kátlin. Tôi trót có hành động rồ dại như thế chỉ vì tôi không biết. Ánh mắt Kátlin dịu dần, cô nói: Anh đã làm như bản nguồn sữa của thần linh rồi. Con gái Baloditxtan người nào cũng được mẹ cho một thanh gươm cong để bảo vệ Thần Vú với lời nguyện “Kẻ nào xúc phạm Thần Vú phải để lại máu ở lưỡi gươm cong này”. Tôi cởi ngay áo may ô ra: Số anh là nước lòng đò. Nước lòng đò mà đầy thì đò đắm. Em cứ làm theo đúng lời nguyện đi! Đôi mắt Kátlin nhìn tôi đượm thương xót: Em cũng chưa biết làm thế nào. Anh trót xúc phạm chỉ vì anh chưa biết. Chưa biết mà trót làm đâu phải là tội lỗi, nó chỉ là lỗi lầm. Lầm lỗi ấy không phải chỉ của riêng anh, cũng tại cả em nữa. Nhưng đây lại là lời nguyện rồi. Nói đoạn, Kátlin lục ba lô lôi túi thuốc cấp cứu ra lấy lọ cồn rồi bảo tôi chìa tay ra. Kátlin cầm nắm bông băng sắc mùi cồn lau đầu ngón tay trở cho tôi rồi rút thanh gươm lưỡi cong nho nhỏ vẫn đeo ở bên sườn cửa mạnh vào đầu ngón tay. Kátlin giơ thanh gươm lưỡi cong ra hứng từng giọt máu, đến giọt thứ sáu, Kátlin lại đảo lưỡi gươm cong hứng tiếp năm giọt nữa. Xong đâu vào đấy, Kátlin lấy trong túi thuốc mảnh băng dính quấn quanh vết gươm trên đầu ngón tay tôi: Xong, anh quì xuống tạ lỗi với Thần Vú đi.

Kátlin cởi phăng áo phong, ngồi xếp chân cong hình đế hoa sen, tay phải cầm thanh gươm lưỡi cong: Anh hãy nói “Tôi tạ lỗi với Thần Vú, tôi đã làm ô uế nguồn sữa trinh bạch của Thần! Hai bàn tay và mặt phải chạm đất mười lần!” Tôi quỳ xuống trước mặt Kátlin và cứ theo lời Kátlin hướng dẫn, tôi giơ hai bàn tay lên trời, cúi rạp mặt, đầu, mặt, lòng bàn tay úp sát đất. Mỗi lần giơ cao tay lên đầu, tôi vẫn nhìn vào vú Kátlin. Tôi không biết mình đang thức hay mình đang mơ, cặp vú như nghe được

lời tôi đang sám hối, đầu tiên khẽ động dậy rồi về sau cứ cương dần lên. Kátlin lại ra lệnh cho tôi: Xin Thần Vú ở lại tìm nguồn sữa trong lành cho Kátlin nuôi con! Mười lần! Tôi lại vừa cúi rạp đầu vừa cầu xin Thần Vú. Mắt tôi vẫn không rời đôi vú của Kátlin. Lạ chưa kia, hai chỏm vú màu hồng nhợt hoắt vẫn động dậy như báo hiệu đã nghe thấy lời cầu xin của tôi rồi. Hai chấm nhỏ màu hồng cứ từ lớn dần lên rồi chuyển sang màu hồng đậm. Hình như mỗi lời cầu xin của tôi lại làm cho hai chỏm vú đổi màu, từ hồng đậm chuyển dần sang đỏ nhạt và cuối cùng hai chỏm vú bật màu đỏ tươi. Đến lúc ấy, Kátlin mới bảo tôi: Thôi, Thần Vú đã nhận lời tạ tội và lời cầu xin của anh rồi. Nguồn sữa nuôi con không bị nhiễm bẩn nữa.

Hai chúng tôi bỗng dung biến thành hai người xa lạ buộc phải sống chung dưới một mái tãng. Có việc gì hai chúng tôi cứ lẳng lặng mà làm, không ai nghĩ đến việc khơi mào một câu chuyện để phá vỡ không khí nặng nề này đi. Lúc đầu chúng tôi còn ríu rít với nhau làm công việc kia việc nọ, từ sáng đến chiều sao thời gian trôi nhanh thế. Nhưng từ chiều đến khi nhở trại, tôi càng muốn thời gian trôi nhanh như ban sáng, ngồi tựa lưng vào ba lô, chốc chốc lại xem đồng hồ, tôi cứ tưởng đã ngồi lâu lắm rồi nhưng mới được 15 phút.

Mấy ngày sau, tôi chẳng tham gia các tiết mục giải trí của Trung Tâm nữa. Đến ngày cuối cùng, tôi vừa nhắc máy gọi về nhà khách Hoàng Gia xin xe thì cô lễ tân đã gọi điện lên cho tôi: Xe đón ông đã tới! mời ông xuống phòng lễ tân

Cô lễ tân vô cùng ngạc nhiên khi tôi trao lại cuốn sổ gáy xoắn cho tôi, tôi đã bỏ lại 17 tờ không sử dụng đến.

Mười Một

Ngồi trên chiếc xe Mercedes, tôi nghĩ cũng thật buồn cười. Khi còn ở làng Chè, một thằng giết thịt chó như tôi chưa chắc đến ngày trời sứt mới được bước lên chiếc xe sang trọng này. Ngay quan đầu tỉnh của tôi đây, ngày cộ cưỡi con Toyota đời chót cũng ngang giá một nghìn con trâu rồi, trong xe đủ cả máy lạnh, lò sưởi điện, dàn nhạc nổi ngồi nghe cũng khoái lổ nhĩ lắm rồi cũng chỉ vì muốn xí xỏ một chiếc xe Mercedes chuyên đi đón khách quốc tế như thế này mà bị đá hất lên cơ quan trung ương. Giá mà cộ làm quan đầu tỉnh ở Baloditxtan này, lương cộ thừa sức mua một xe cho cộ, một xe 8 chỗ ngồi chở cả nhà đi nghỉ cuối tuần. Ai dám hành cộ về chuyện xe pháo. Thế mà có người còn rên rĩ “Lũ chúng ta đầu thai nhằm thế kỉ”. Nhằm đâu mà nhằm, sinh vào thế kỉ thứ hai mươi, hai mươi một là trúng quả rồi. Napôlêông thời trước đem quân đi đánh nước Nga phải cưỡi ngựa, phơi mặt trong cơn bão tuyết, làm gicó làm gì có trực thăng đi thị sát mặt trận, làm gì có hầm bê tông cốt sắt ngồi chỉ huy

trận đánh, làm gì có máy bay đến đánh phá Môtcu. Ngay cái thằng giết thịt chó như tôi, ngày đêm chỉ bám vào cái điều khiển một phát là các chương trình của đài truyền hình trung ương, đài Hà Nội, đài Nam Định, đài Hà Tây lần lượt hiện lên, thích thì xem, chán thì chuyển. Nếu chịu chi thêm triệu tu nữa, mua cái hộp bắt sóng trên vệ tinh thì còn bắt được 16 kênh của Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ, Pháp, không biết tiếng nước ngoài thì cứ bắt từng kênh mà nghe hát, xem bóng đá mệt nghỉ. Cái thiệt thòi của anh chị em chúng ta là đầu thai nhầm địa điểm mà thôi.

Tôi thích nhất những pho tượng tôn vinh những người lao động dựng trên từng cột km nên ngồi trong xe, tôi cứ dán mắt vào kính mà xem. Gần đến pho tượng tôn vinh Bà Mẹ Baloditxtan, tôi bảo lái xe đi thật chậm lại cho tôi ngắm đi ngắm lại từng chi tiết trên pho tượng. Sau vụ cầu xin Thần Vú, tôi mới hiểu rõ vì sao nhà điêu khắc đã tập trung suy nghĩ miêu tả vẻ đẹp thánh thiện của đôi bầu vú mẹ. Không cần bà mẹ đang phất cờ đỏ, chân vung về phía trước đạp ụ súng, lô cốt mở đường cho đàn con giương súng, lưỡi lê tuốt trần trần sang chiếm trận địa quân địch, cầm là cờ chiến thắng trên nóc hầm chỉ huy. Bầu vú căng sữa của Bà Mẹ Baloditxtan đã nói tất cả, từ Quốc vương, Thủ tướng, Thái tử đến các tướng lĩnh, binh sĩ, từ tỉnh trưởng đến các kĩ sư công nhân cùng 30 triệu dân Baloditxtan này, chẳng người nào lớn lên bằng sào bằng gậy mà không nhờ hơi hương nguồn sữa của bầu vú mẹ. Tôi chỉ thấy mộ liệt sĩ vô danh chứ chưa bao giờ nhìn thấy pho tượng người mẹ vô danh. Mê những đường nét sinh động, thánh thiện trên pho tượng, tôi bảo lái xe giạt sang bên đường Anh lái xe lắc đầu: Đây là đường cao tốc đặc biệt. Sở giao thông theo dõi xe chạy trên làn đường rất chặt chẽ. Nếu xe chúng ta dừng lại đột ngột, thì lập tức trực thăng cứu hộ sẽ bay đến cầu chúng ta về trạm cứu hộ. Nếu qua kiểm tra, máy móc trong xe vẫn hoạt động bình thường thì trạm cứu hộ lập biên bản và xử phạt. Tôi tắc lưỡi: Họ xử phạt thì ta nộp tiền là xong chứ gì. Anh lái xe lắc đầu: Bây giờ dân Baloditxtan giàu rồi, phạt bao nhiêu tiền họ cũng không sợ nên trạm cứu hộ phạt bằng thời gian. Tôi hỏi lại: Lại bắt tù chứ gì? Anh lái xe lại lắc đầu: Không. Họ thu giấy phép lái xe và phạt cho mỗi người trên xe một vé xem phim 2 người. Ngày chủ nhật hoặc ngày thứ 7 những người bị phạt kéo nhau đến sở giao thông xem một bộ phim về an toàn giao thông dài ba tiếng rồi ra nhận giấy tờ, đánh xe về. Nhưng đã có lần trạm cứu hộ phạt tử hình một nhà báo Châu Á. Ông ta nhìn hệ thống tượng đài trên giải phân cách, ông ta thích quá, bèn dừng xe, mở cửa cầm máy ảnh ra định chụp. Ai ngờ xe sau đang tăng tốc không hãm được, tông ngay vào ông nhà báo Châu Á. Như thế đã xong đâu. Sở giao thông không bồi thường cho người bị nạn và còn phạt tiền khắc phục hậu quả bắt đại sứ quán phải nộp. Thế nào, ông có định dừng xe nữa không? Tôi thở dài: Pho tượng đẹp như thế không cho ai chiêm ngưỡng thì tiếc thật. Anh lái xe mỉm cười: Hằng ngày, từ 12h00 đến 14h00, giờ vắng xe hoạt động trên đường, xe thả ông xuống đấy rồi quay về phía đường bên kia đón ông. Nếu ông còn thòm thèm thì xe lại chạy thêm một vòng nữa. Có sao đâu.

Xe bắt đầu giảm tốc độ, chúng tôi đã về đến vành đai thủ đô Utopi nhưng khác với hôm chúng tôi đi trung tâm giải trí Hoàng Gia tuần trước, hôm nay cảnh sát và xe Harley rải ra đứng dọc con đường đi qua Nghị viện. Tuy sống ở Utopi mới được ít ngày, tôi cũng hiểu, cơ quan an ninh phải bố trí cảnh sát dàn đội hình ở mặt phố như thế là đang biểu tình. Khác với bên ta chính quyền vốn không khuyến khích những cuộc khiếu kiện đông người nhưng ở Utopi, công dân hay tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp sau khi thông báo với chính quyền đề đạt nguyện vọng chính đáng của mình: Công nhân đòi tăng lương, đòi cải thiện điều kiện làm việc, chủ trang trại biểu tình đòi chính phủ trợ giá cho nông sản sản xuất theo yêu cầu của chính phủ nhưng cuối cùng không bán được rồi, rồi đến cảnh sát cũng biểu tình đòi

tăng trợ cấp ca đêm, nhân viên hàng không biểu tình đòi tăng công tác phí khi hoạt động ở nước ngoài... nhưng những người đi biểu tình phải tôn trọng trật tự, không được sử dụng bạo lực và tuyệt đối không được xâm phạm công sở, cản trở giao thông.

Đoàn biểu tình đi trật tự dưới lòng đường, dành một khoảng trống trên mặt đường cho xe đi. Qua khung kính tôi đọc được dòng chữ viết trên băng rôn, các cô cầm mép vải mà đi: CHÚNG TÔI ĐƯỢC QUYỀN HƯỞNG LƯƠNG HƯU. Tôi còn ngỡ chưa hiểu ngành nào mà Quốc vương, Thủ tướng còn quên chưa cho lĩnh lương hưu thì mũi xe Mercedes đã đi vượt đoàn biểu tình. Tôi nhìn thấy tám biển to do hai cô, mỗi cô giương cao một bên cán biển: NGHIỆP ĐOÀN THÁNH Y HỒNG ĐĂNG. Tôi yên trí là đoàn biểu tình này thuộc phố Thanh Y, quận Hồng Đăng. Chị em ăn mặc đủ các kiểu như đang đi trình diễn thời trang, cũng môi son má phấn, đồng hồ, vòng vàng đeo ở cổ tay, dây chuyền đeo hai vòng, ba vòng quanh cổ. Một bà to béo có hai cô cũng to béo lại nắm tay hô to: Chúng tôi được quyền hưởng lương hưu! Các đàn em đi ở những hàng sau lại hô dần giọng từ tiếng một: CHÚNG... TÔI... ĐƯỢC... QUYỀN... HƯỞNG LƯƠNG... HƯU hoặc sáu chị em mỗi người lại giơ cao tám biển nhỏ chỉ ghi đúng một từ trong cái khẩu hiệu đấu tranh ấy.

Xe tôi phóng đến trước cổng Nghị viện đón đoàn biểu tình. Lúc xuống xe, tôi hỏi anh lái xe: Phố Thanh Y ở chỗ nào hả anh? Anh lái xe tùm tùm cười: Thanh y là màu quần áo của những cô gái, cô gái gì nhỉ, gái công cộng. Hồng Đăng là tín hiệu của những cửa hàng gái công cộng. Tôi lại hỏi: Gái công cộng là thế nào? Anh lái xe nghĩ mãi mới tìm ra cách giảng giải cho tôi dễ hiểu: Gái công cộng là loại gái nhận tiền của khách rồi làm cho khách mê ly đến mức lần sau lại mò đến. Tôi gật gù cái đầu ra điều hiểu ý rồi hỏi tiếp: Ở Utopi vẫn có nhà cung cấp gái công cộng à? Anh lái xe vẫn mỉm cười: Cả nước Baloditxtan này nữa chứ. Trước đây các cô ấy hành nghề dâm dúi làm ô danh thủ đô văn minh thanh lịch. Đầu tiên đô trưởng xin phép Thủ tướng làm thí điểm quản lý các cô lại trong các khu đèn đỏ, sau đó các tỉnh bắt chước làm theo.

Vừa lúc đó đoàn biểu tình cũng đi đến nơi. Bà béo chỉ huy cho chị em dàn đội hình theo hàng rào ngang bao quanh trụ sở Nghị viện rồi hai cô “Thùng phuy” hộ tống bà đem kiến nghị vào đưa cho văn phòng nghị viện. Ngoài đường, một chiếc xe vệ sinh lưu động từ từ lăn bánh tới đỗ ngay sau xe chúng tôi. Một lát sau chiếc xe nhà ăn lưu động cũng phóng đến nơi. Cộng với đoàn cảnh sát triển khai đội hình chiến đấu trên hè, chính quyền thủ đô Utopi coi như đã làm tròn nhiệm vụ thi hành Hiến Pháp.

Ngay buổi chiều hôm đó, tôi đã đọc trên báo Ngôi Sao Buổi Chiều của Đảng Cờ Nâu bài phỏng vấn ngắn ở góc trang 4:

HÃY ĐỐI XỬ VỚI CHÚNG TÔI NHƯ CÔNG DÂN THỦ ĐÔ UTOPI

Sau khi đã thông báo với sở cảnh sát thủ đô Utopi sáng ngày hôm nay, nghiệp đoàn Thanh Y Hồng Đăng đã biểu tình trước cổng nghị viện. Bản báo phóng viên đã phỏng vấn bà Đêmmút. Chủ tịch nghiệp đoàn về mục tiêu của cuộc biểu tình. Bà Đêmmút đã vui lòng trả lời:

PHÓNG VIÊN - Thưa bà, chúng tôi nghĩ được yên ổn hành nghề đã là một điều mong ước tốt đỉnh của Nghiệp đoàn rồi, chị em còn đòi hỏi gì hơn nữa?

BÀ ĐÊMMÚT - Trước hết chúng tôi là người lao động - một thứ lao động đặc biệt không kém gì

lao động nghệ thuật của các nhà văn, các ca sĩ, các diễn viên xiếc trong một môi trường cũng rất đặc biệt. Chính phủ đã ra nhiều văn bản quan tâm đến đời sống nhà văn, ca sĩ, diễn viên xiếc nhưng lại quên mất những người lao động trong ngành thanh y hồng đăng chúng tôi.

PHÓNG VIÊN - Bà không thể nâng tầm nghiệp đoàn của bà ngang với hội nhà văn, hội âm nhạc, hội nghệ sĩ múa được.

BÀ ĐÊMMÚT - Quý ông tưởng các em của chúng tôi không vất vả như các diễn viên uốn dẻo, như những người đặt cả tấm đá lên ngực cho một lực sĩ vác búa mà phang, như các em ca sĩ chạy năm sáu sô một ngày hay sao?

PHÓNG VIÊN - Bà đừng bao giờ quên ngành của bà chỉ là chiếc bánh xe thứ năm của chiếc ô tô sang trọng.

BÀ ĐÊMMÚT - Sang thế kỉ thứ 21 rồi mà ông còn ăn nói như người của thế kỉ 20. Tính bình quân theo đầu người chúng tôi thu ngoại tệ không kém gì ngành xuất bản, thuế chúng tôi đóng không thua bất cứ doanh nghiệp nào. Tuổi nghề của chúng tôi quá ngắn ngủi trong lúc ông nhà văn già vẫn còn viết tiểu thuyết, ông đạo diễn già vẫn còn đi làm cố vấn nghệ thuật, ông ca sĩ già còn lên sân khấu được, diễn viên già còn lên phim được. Còn chúng tôi khi giải nghệ lập tức bị quăng đi như cái giẻ rách.

PHÓNG VIÊN - Chính phủ đã nới rộng vòng kiểm soát cho quý bà và chị em hoạt động, bà còn đòi hỏi gì hơn nữa?

BÀ ĐÊMMÚT - Chúng tôi đòi được lĩnh lương hưu sau khi giải nghệ.

PHÓNG VIÊN - Như thế là mục tiêu đấu tranh sẽ không thay đổi.

BÀ ĐÊMMÚT - Chúng tôi quyết đấu tranh đến thắng lợi cuối cùng.

Đọc xong bài báo này, tôi sợ toát mồ hôi. Nếu cho tôi làm Thủ tướng thay ông Iêcxơđê Oanxomo chỉ cần đọc bản kiến nghị của đoàn biểu tình này, tôi sẽ đứt mạch máu mà chết. Thế mà suốt thời gian lưu lại thủ đô Utopi, đọc báo, tôi chẳng thấy chính phủ Balơđitxtan, trung ương đảng Cờ Xanh phát cáo phó về việc ông Iêcxơđê Oanxomo vừa ra đi mà chỉ thấy báo của Đảng Cờ Nâu đưa:

TIN BUỒN

HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH NGHIỆP ĐOÀN LAO ĐỘNG THANH Y HỒNG ĐẢNG:

Vô cùng thương tiếc báo tin: Bà Rummi Riasaki Đêmmút, nguyên chủ tịch nghiệp đoàn lao động Thanh Y Hồng Đảng đã đột ngột từ trần trong khi đang lãnh đạo cuộc biểu tình đòi tăng lương hưu cho các hội viên. Mặc dù được các giáo sư, bác sĩ, nhân viên y tế tận tình cứu chữa, nhưng bà Rumi Riasaki Đêmmút đã trút hơi thở cuối cùng vào hồi 17h ngày 1 tháng 8 năm....

Linh cữu quân tại nghiệp đoàn lao động Thanh Y Hồng Đăng. Tang lễ cử hành hồi 9h ngày 3 tháng 8, an táng tại nghĩa trang Đảng Cờ Nâu.

Auyki Sakurai

Quyền chủ tịch nghiệp đoàn

Lao động Thanh Y Hồng Đăng

Tôi cũng được đọc diếu văn của bà Auyki Sakurai trong tang lễ, bà quy trách nhiệm cái chết của bà Rumi Riasaki Đemmút là do chính quyền cố tình không chấp nhận kiến nghị của nghiệp đoàn lao động Thanh Y Hồng Đăng. Bà tuyên bố: Như viên đạn đã bay ra khỏi nòng súng, cuộc đấu tranh đòi lương hưu quyết tiến thẳng về phía trước không sức mạnh nào có thể ngăn cản được.

Cuộc đấu tranh đòi lương hưu vẫn tiếp tục. Hội đồng điều hành nghiệp đoàn lao động Thanh Y Hồng Đăng tổ chức buổi thuyết trình tại công viên Tự Do vào hồi 9h ngày chủ nhật. Mamen Đamua rủ tôi cùng đi. Tôi đi vì tò mò còn Mamen Đamua đến công viên Tự Do không phải để hưởng ứng cuộc đấu tranh đòi lương hưu của nghiệp đoàn lao động Thanh Y Hồng Đăng mà chỉ để bắt tại trận ông chồng thế nào cũng mò ra nghe ngóng.

Ở Utopi ngày nào tôi cũng nhìn thấy thêm những kì lạ còn nằm sau góc khuất.

Công viên Tự Do rộng hơn bốn mẫu đất. Cách đây gần một trăm năm, quan tổng trấn hạ bút phê duyệt dự án xây dựng công viên mang tên dũng tướng Alakhan nhưng từ ngày phong trào dân chủ lên cao, Đảng Bảo Hoàng tách ra thành 3 đảng, vua Ôxêno Đamua buộc phải kí pháp lệnh tổ chức tổng tuyển cử bầu nghị viện, các đảng phái và tổ chức xã hội sử dụng công viên rộng rãi thoáng mát và tiện đường giao thông này làm địa điểm cho những người của đảng mình ra tranh cử, tiếp xúc với cử tri giới thiệu chương trình hành động của tổ chức mình. Đầu tiên các Đảng, các tổ chức xã hội thấy sử dụng công viên làm địa điểm tiếp xúc cử tri ở đây thật là tiện, sử dụng đi, sử dụng lại đâm ra quen nên đến khi bầu hội đồng dân biểu thủ đô Utopi, các vị lại kéo nhau đến công viên Alakhan. Sau này thực hiện quyền tự do ngôn luận ghi trong Hiến pháp, một số công dân thủ đô cũng sử dụng công viên Alakhan làm diễn đàn tự do thuyết trình những vấn đề nổi cộm trong tình hình bức xúc giữa lúc nước sôi lửa bỏng. Tự dung công viên Alakhan biến thành một diễn đàn tự do lúc nào không biết. Hội đồng dân biểu thủ đô Utopi đã đem vấn đề này ra thảo luận, phe này nói đi, phe kia nói lại, cuối cùng điều thấy rằng Hiến pháp ghi tự do ngôn luận tại sao không cho dân nói, chính quyền Baloditxtan đã vững mạnh không một thế lực phản động nào có thể ngả nghiêng, đi chệch hướng, nhân dân thủ đô Utopi tuyệt đối tin tưởng Chính phủ nhất định không nghe theo những luận điệu nhảm nhí. Thà rằng cho nhân dân nói thẳng những điều đang băn khoăn để những người có trách nhiệm rà soát lại chủ trương chính sách của mình mà điều chỉnh cho hợp lòng dân vẫn có lợi hơn là cứ để những ý kiến trái chiều ngấm ngầm thấm thấu trong nhân dân rồi tích tụ lại thành những đợt sóng ngầm bào mòn lòng tin vào Nhà vua và Chính phủ. Và lại chính quyền còn có Bộ Công an, quân đội lại có Tổng cục tình báo chiến lược, bao trùm trên hết là Ủy ban An ninh quốc gia, con ruồi có lạc vào đất Baloditxtan, các sĩ quan tinh

nhuệ của ta cũng biết ngay con nào là đực, con nào là cái. Hội đồng dân biểu giao cho đô trưởng Utopi ban hành quy chế về diễn đàn tự do ở Công viên Alakhan. Đại thể có mấy điều đáng lưu ý: Tổ chức hay cá nhân nào muốn thuyết trình ở Công viên Alakhan phải báo cho ban quản lý công viên trước 24 giờ để kịp thu xếp lịch hoạt động (nhưng thực ra là để Vụ Ý dân trong Bộ Thông tin Tuyên truyền và Bộ Công an kịp cử người đến theo dõi), người thuyết trình phải chờ bàn và ghé đến công viên, kết thúc buổi thuyết trình phải đưa bàn ghé ra khỏi công viên, người nghe có quyền chất vấn và tranh luận với người thuyết trình, tuyệt đối không được làm mất trật tự và sử dụng bạo lực trong khi tranh luận, nghiêm cấm biến buổi thuyết trình thành cuộc gây rối làm mất an ninh xã hội. Khi hạ bút ký duyệt dự án, quan tổng trấn thời vua Oxêanô Đamua lấy tên dũng tướng Alakhan đặt tên cho công viên này, đến nay tám biển Công viên Alakhan vẫn còn đó nhưng vì thấy mọi người được đến đây phát biểu quan điểm của mình về các vấn đề xã hội, nhân dân thủ đô Utopi bèn gọi đùa là Công viên Tự Do. Lúc đầu cụm từ Công viên Tự Do chỉ được sử dụng trong câu chuyện cửa miệng của nhân dân, rồi cũng như tên cái xóm Liều của tỉnh tôi, nhân dân nói với nhau mãi cũng thành quen nên trong giấy mời của các đảng, các tổ chức xã hội, các ông chánh, phó văn phòng cũng tiện bút ghi là Công viên Tự Do. Thậm chí trong lệnh của Sở Cảnh sát điều động sĩ quan, hạ sĩ quan đến bảo vệ các buổi thuyết trình cũng quen tay ghi là đến Công viên Tự Do kể cả khi đứng chốt dưới tám biển Công viên Alakhan.

Vừa bước qua cổng công viên, tôi vô cùng ngạc nhiên chỉ thấy toàn các bà, các chị đến dự. Tôi là người đàn ông duy nhất đến cô đơn giữa chốn đông người. Mamen Đamua đi trước mở đường, vừa giơ bàn tay vừa nói lời xin lỗi, dẫn tôi đến chỗ ngồi chính diện với bàn thuyết trình. Phải công nhận phụ nữ thủ đô Utopi rất mến khách, thấy tôi đi qua, có cô đang ngồi cũng dướn người lên đặt môi lên má tôi, có chỗ, người nhích phải, người nhích trái muốn mời tôi cùng ngồi, tôi phải trở tay về phía Mamen Đamua dừng lại, các bà, các chị tự động ngồi sát lại dành chỗ cho chúng tôi ngồi xuống chỗ chính diện với bàn thuyết trình.

Chưa bao giờ tôi thấy hai phe đối đầu truyền kiếp lại đối xử lịch sự đến thế này. Giá cuộc thuyết trình này được tổ chức tại làng Chè thì chỉ mười lăm phút sau, chúng ta sẽ thấy những người đàn bà tóc rối bù, quần áo rách tả tơi. Bên chính phái quyết đánh một trận đòn ghe cho bồ hờn, còn bên phải phái cũng vận dụng phương châm chiến lược của tướng tẩu “Tấn công là biện pháp phòng ngự tích cực nhất”. Cuộc chiến tranh được mô tả bằng sự thiệt hại nặng nề của cả đôi bên tham chiến.

Nếu ban giám khảo thế giới chấm điểm về tinh thần chấp hành kỷ luật, chắc hẳn phụ nữ thủ đô Utop sẽ chiếm ngôi đầu bảng. Trước những tình địch - mặc dù chưa đủ chứng cứ mà không cần xé được nhau, các bà, các chị vẫn phải ngậm đắng nuốt cay miễn cưỡng chung sống hòa bình, cố ghim mầm lửa leo lét trong lòng.

Trước khi đến Công viên Tự Do, tôi yên trí sẽ gặp những cô gái miệng lảm nhảm “Tôi là kẻ có tội”, đầu cúi xuống không dám nhìn tình địch nhưng không phải thế, các hội viên Nghiệp đoàn Lao động Thanh Y Hồng Đăng vẫn nghiêng người chào khách và vẫn dàn đội hình bảo vệ buổi thuyết trình. Đội bảo vệ phủ ra ngoài bộ đồng phục màu xanh lá cây một áo giáp đen bằng da nai của các kiếm sĩ, đội mũ da đen gắn lưới bảo vệ mặt của các vận động viên chơi gôn trên sân bằng, dận ủng da đen của nữ kỵ binh, cài mỗi người một máy thông tin quân sự vào chiếc thắt lưng da to bản thiết chặt ngang eo. Mười cô đứng khoanh tay phía sau bàn thuyết trình, mười cô nữa dàn đội hình cánh cung theo vành sân khấu để bảo vệ người thuyết trình. Hình như cơ quan an ninh cũng nghĩ thấy mùi thuốc súng khô cong

nên đã điều động một trung đội cảnh sát đứng gác trên hè con đường bên trái và con đường bên phải của công viên, huy động hai xe “vòi rồng” nạp đủ cơ sở nước trần ở gần công viên nhằm giải tán kịp thời một cuộc xô xát. Tư lệnh cảnh sát Thủ đô Utopi đã phát lệnh báo động số 1 cho đội phản ứng nhanh sẵn sàng vào cuộc.

Cũng như Chính phủ và Nhà vua, người dân thủ đô Utopi biết tránh những cuộc xô xát không cần thiết mà kết quả cuối cùng chỉ là bên thua thì quần áo tả tơi còn bên thắng áo quần cũng tơi tả. Sự thật là các bà, các chị đến Công viên Tự Do đâu phải để làm nhục kẻ thù truyền kiếp không đội trời chung, mà chỉ là để uy hiếp tinh thần những ông chồng chuyên tụt tạt vào khu phố treo đèn đỏ, không cho các ông kịp mũi lòng thương xót các hội viên của Nghiệp đoàn lao động Thanh Y Hồng Đăng mà liều mạng ký tên vào kiến nghị của Nghiệp đoàn gửi lên Nghị viện.

Trước khi bà quyền chủ tịch Nghiệp đoàn lên thuyết trình về ý nghĩa, mục đích và yêu cầu của Nghiệp đoàn, Đội văn nghệ của Nghiệp đoàn trình bày điệu múa Mùa thu lá bay. Các diễn viên múa rất dẻo, nhạc đệm rất lạ tai, điệu múa, ta càng xem càng thấy hấp dẫn. Các vũ công vừa lướt trên năm đầu ngón chân vừa lượn vòng tròn biến hóa thành đám mây trôi, dòng suối chảy, làn sóng nhấp nhô, đàn chim về tổ... Mỗi lần lượn là nửa cánh tay áo bong ra khỏi cánh tay giống như lá thu lìa cành rồi đến nửa ống tay áo còn lại, nửa thân áo, lại nửa thân nữa và cuối cùng chiếc váy thêu kim tuyến. Mười thân hình như mười bức tượng khế đứng đưa như hàng cây trụi lá khế rung rung trước làn gió thu. Đoạn kết thật bất ngờ khiến các bà, các chị không ghìm lòng được nữa vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Cả hai phe đang gườm nhìn nhau tự dưng tìm được tiếng nói chung: Cái Đẹp của nghệ thuật.

Khi tràng pháo tay vừa bắt đầu dịu xuống, bà Auyki Sakurai vừa xuất hiện sau bàn thuyết trình, tiếng xì xào không biết khởi nguồn từ đâu đã lan khắp công viên. Người dân thủ đô Utopi nổi tiếng là người thanh lịch có khác, các bà các chị, ai vẫn ngồi nguyên chỗ người ấy. Giá buổi thuyết trình như thế này lại tổ chức ở làng Chè mà xem, chỉ cần bà Auyki Sakurai Giao Chỉ vừa xuất hiện, các bà các chị ở làng Chè không vung tay xĩa xói “xây dựng thẳng” vào mặt cho đỡ ngứa mắt thì cũng xông lên xé cho tướp ra như tua mực để lần sau đừng vác cái mặt thót đến đây quấy rầy chồng bà. Bây giờ tôi mới hiểu: Đây là thủ đô Utopi, công dân nào đóng thuế cho Nhà nước đều được tôn trọng như người đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng đất nước. Không có cái Nghiệp đoàn Thanh Y Hồng Đăng này, thì mỗi ngày nghỉ cuối tuần, gần một vạn chuyên gia nước ngoài làm việc trên các dàn khoan, trong các nhà máy lọc dầu, trong trụ sở các tổ chức quốc tế cứ việc đáp máy bay đi Calcutta, đi Adđi Abbêba, đổ đi mỗi tuần năm trăm triệu đô la Mỹ cho các khách sạn thiên hạ. Chính cái Nghiệp đoàn Lao động đang đấu tranh đòi lương hưu này đã giúp Nhà nước thu hồi từng tuần, từng tháng từng năm số tiền khổng lồ đó vào kho bạc Nhà nước. Dựa vào tiền thuế của nền “Công nghiệp thịt tươi” đóng theo luật định, Nghiệp đoàn Lao động Thanh Y Hồng Đăng ngang nhiên tổ chức biểu tình, tổ chức buổi thuyết trình giữa thanh thiên bạch nhật.

Tôi thờ dài bảo Mamen Đamua: Thôi ta về đi. Mamen Đamua nắm lấy tay tôi Anh phải đi chơi với em. Nói đoạn Mamen Đamua cầm tay tôi kéo về phía cổng rồi khế bảo tôi: Đi chơi với con gái Baloditxtan, không quàng tay qua lưng là dấu hiệu thiếu thân mật đấy. Tôi vội hỏi: Sao Sayonara lại bảo tôi làm như thế mà không được sự đồng ý của người con gái là phạm luật. Mamen Đamua cười: Em đồng ý rồi kia mà. Anh đừng nghe bọn con gái Cục phản gián, chúng nó khô như ngói ấy. Nó dọa anh đấy. Nào đưa tay lên đây.

Tôi cứ để Mamen Đamua ngả người vào ngực tôi mà đi vòng quanh công viên. Đầu tiên tôi cũng xấu hổ, nóng bừng cả mặt, nhưng nhìn ra xung quanh thấy từng đôi một cũng quàng tay qua lưng như thế, tôi dần dần đỡ ngượng. Có cậu thanh niên còn thọc hẳn tay vào túi ngực may chéo của áo nữ. Nghĩ đến lúc Kátlin nổi giận “Bắt đền” tạ lễ Thần Vũ, tôi không dám vượt qua vạch cấm. Tốt nhất đừng gây chuyện gì rắc rối, mang tiếng con trai làng Chè.

Đột nhiên Mamen Đamua ghìm tôi đứng dừng lại rồi bảo tôi: Anh và em cũng nhìn về phía tiệm giải khát ở bên kia đường. Tôi vội hỏi: Anh có thấy cái gì đâu? Mamen Đamua nói nhỏ chỉ đủ một mình tôi nghe thấy: Chồng em đang ngồi trong tiệm. Em biết ngay chồng em thương xót bọn Thanh Y Hồng Đăng thế nào cũng đến đây ký vào kiến nghị nhưng sợ bị em bắt quả tang không dám vào. Em tra hỏi nhiều lần, lần nào cũng chối. Đã thế em cho ông ta ngồi nhìn anh đi chơi với em, sợ bị lộ chồng em không dám ra mặt đâu, đành chịu cảnh đứt ruột chịu đòn. Tôi hỏi ngay: Mamen Đamua làm như thế để làm gì? Mamen Đamua trả lời: Để chữa tiết nọc cái bệnh tham lam của cái giống đàn ông đi. Tôi đặt nhẹ bàn tay vào ngực mình: Trong hai chúng ta, ai là người tham lam? Mamen Đamua nói đi. Mamen Đamua nói luôn: Thế giới đàn ông còn sót lại một người vừa ngu ngơ vừa nhút nhát như anh mà thôi. Đàn ông Baloditxtan không ai để phí của trời như anh.

Mười Hai

Nghe tiếng gõ cửa, không phải tiếng gõ cửa quen thuộc của Mamen Đamua mà là ba tiếng gõ cửa đĩnh đạc của một người đang thi hành một công vụ, tôi bước vội ra mở cửa.

Một ông to lớn có đôi lông mày rậm, bộ râu đuôi vênh lên hình ghi đông xe đạp, mặc bộ âu phục màu xám đồng phục của những người đang làm việc trong Văn phòng Hoàng Gia. Tôi giật mình. Có lẽ chuyện mình xúc phạm Thần Vũ đến tai Văn phòng Hoàng Gia rồi chẳng. Thế thì hôm nay Văn phòng Hoàng Gia cũng trị tội tôi về việc vi phạm thánh địa của con gái Baloditxtan một cách khá lịch sự cũng như Tỉnh ủy tỉnh tôi xử lý vụ ông chủ tịch huyện “bóc thịt” kín đáo bằng miếng võ sở trường “đá hất lên tỉnh”. Ở Baloditxtan, họ muốn làm gì thì làm, vẫn là xử lý nội bộ, ở trong nước chẳng ai biết, mình vẫn được tiếng vừa đi nước ngoài về làng.

Tôi vội kéo ghế mời ông ta ngồi: Xin mời ông ngồi. Tôi sẵn sàng nghe ông. Ông râu ghi đông đặt nhẹ tay lên ngực: Tôi làm việc ở Văn phòng Hoàng gia - vừa nói ông vừa rút Chứng minh thư Hoàng Gia có in hình con chim đại bàng hai đầu đưa cho tôi.

Tôi đưa mắt đọc lướt những dòng chữ in trên Chứng minh thư Hoàng Gia, lòng nóng như lửa đốt muốn biết xem cái ông Đôlâtan Đamua này đến tìm tôi có việc gì. Ông ta chờ tôi vừa ngẩng đầu lên đã nói ngay: Thưa ông, ngày mai Nhà vua sẽ tiếp Nhà vua nước Sayudi. Nhà vua định mở tiệc chiêu đãi tại Nhà khách Hoàng Gia. Văn phòng Hoàng Gia đề nghị ông trình thực đơn. Vấn đề này tôi đã trình Thái tử rồi. Tôi thở dài nhẹ nhõm. Chưa hết. Ông Đôlâtan Đamua chỉnh tư thế ngồi cho ngay ngắn, vừa đan hai bàn tay vào nhau vừa từ tốn nói: Công vụ như vậy là xong, bây giờ có một chuyện riêng tư tôi muốn nói chuyện với ông. Tôi cũng chỉnh lại tư thế ngồi, ông Đôlâtan ngập ngừng mắt lần rồi mới nói: Ông ở xa đến, tôi bắt ông phải nghe chuyện riêng thật là vô lý những cũng có cái lý của nó vì Mamen Đamua là vợ tôi.

Tôi choáng người như trần nhà đổ sụp xuống đầu tôi và chuẩn bị những câu thanh minh làm sao vừa cho ông Đôlâtan thấy tôi là người vô tội, vừa tránh tiếng cho Mamen Đamua. Tôi trả lời Tôi là người nước ngoài, lại không phải là người trong Hoàng tộc, tôi không có quyền can thiệp vào công việc của nội bộ gia đình ông. Ông Đôlâtan vội nói ngay: Nhưng tôi cần sự giúp đỡ của ông. Tôi vội lắc đầu: Công việc của tôi đến Nhà khách Hoàng Gia này ông đã biết, tôi không có ... Tôi vừa nói đến đó, ông Đôlâtan quên phút mình là người của Văn phòng Hoàng Gia đến truyền đạt ý kiến của nhà vua với khách của Thái tử, ông nói chen ngang luôn: Nhưng sự có mặt của ông liên quan đến chuyện riêng gia đình tôi. Tôi bị du vào thế trở đi mắc núi trở lại mắc sông, thanh minh với ông Đôlâtan mình là người tử tế thì dễ nhưng mô tả Mamen Đamua là người vợ chung thủy thì khó vô cùng, tôi đành cò cưa kéo dài câu chuyện theo kiểu một đội bóng đá câu giờ: Ông nói lạ, gia đình ông ở thủ đô Utopi, tôi ở làng Chè, huyện Trà Giang, tỉnh Đồng Chiêm, nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Tôi có mặt ở thủ đô Utopi này theo lời mời của Thái tử, tôi làm việc theo sự chỉ đạo của Văn phòng Thái tử. Ông Đôlâtan cứ bám riết vào câu chuyện như một hậu vệ địa đới đang kèm một tiền đạo đối phương trong

vòng 16 mét 50 trước khi đối phương sút quả phạt góc. Ông Đolâtan cố tình dồn tôi vào ngõ cụt: Tôi xin hỏi ông tại sao khi ngủ, vợ tôi cứ gọi tên ông. Cái tiếng Việt Nam vốn rất khó nhớ thế mà vợ tôi đêm nào cũng lầm bầm Pham The He. Pham The He là tên ông chứ gì? Những lúc bị rơi vào cảnh bị chiếu bí như thế, không biết thế nào cụ tổ nhà tôi lại sang tai cho tôi một câu chất lượng đến mức chưa bao giờ tôi nghĩ ra được: Tôi nghĩ câu đó ông nên hỏi bà nhà thì sẽ có câu trả lời chính xác hơn là cả hai chúng ta ngồi đây đoán mò. Thấy tôi bắt đầu đá ra biên cho xong chuyện, ông Đolâtan bèn lúi trong cặp ra một quyển vở học sinh đặt lên bàn, rồi xoay ngược quyển vở lại cho tôi nhìn thấy những dòng chữ I LOVE YOU, PHAM THE HE... I LOVE PHAM THE HE..., thái độ hung hăng như một tiên đạo một mình một bóng tấn công vào trung lộ nhằm thẳng khung thành đối phương. Không hiểu cụ tổ tôi phù hộ thế nào mà lúc ấy tôi bình tĩnh đến thế. Tôi nhanh trí trả lời: Tốt nhất ông nên đem quyển bài tập này mà hỏi giáo viên tiếng Anh của bà nhà. Lại bị một quả đá ra biên lần nữa. Ông Đolâtan mới moi trong cặp ra một tập ảnh coi như một cú sút dứt điểm: Thế nào, ông khuyên tôi nên hỏi ai? Thì ra lúc ngồi trong tiệm giải khát, ông Đolâtan đã chụp lia, chụp lịa như đốt phim những cảnh tôi và Mamen Đamua đang đứng với nhau ở vỉa hè bên kia chỗ đối diện với tiệm giải khát. Thấy tôi còn ngập ngừng chưa trả lời ngay, ông Đolâtan xoay ngược một tấm ảnh để tôi nhìn cho rõ: Mamen Đa mua đang tựa đầu vào ngực tôi. Anh em chúng tôi thường nói với nhau “Người cãi không có tội, người nghe lấy đó sửa mình” nhưng đối tội cho Mamen Đammua là một điều hèn hạ, tôi không thể muối mặt làm được. Nhưng làm thế nào trong lúc yếu thế như cái lần tại trụ sở Công an huyện, ông trưởng công an ném xuống trước mặt tôi một lô ảnh chụp tôi và Thái tử ngồi với nhau trong nhà hàng Có Ngay. Lần ấy tôi còn cố sức thanh minh là ông Thái tử đi du lịch đến cửa hàng, chúng tôi không thể không tiếp, còn lần này “Thôi đà sự đã quả nhiên/rằng mi chiếm mất vợ min đi rồi”, tôi buộc phải trả lời bằng cách không trả lời: Ông cứ về hỏi bà mamen Đamua, bà ấy sẽ nói chuyện với ông. Năm thóp được chỗ yếu của tôi, ông Đolâtan cố dồn tôi vào góc tường: Nhưng tôi muốn nghe ý kiến của ông kia mà. Tôi bèn trả lời: Người Việt Nam chúng tôi không bao giờ lại yêu một người đàn bà đã có chồng. Giọng ông Đolâtan gần như đánh lại: Tôi theo dõi tin tức qua internet tôi biết Chính phủ các ông luôn kêu gọi chống tham nhũng, các viên chức cũng nhiệt liệt hưởng ứng chống tham nhũng, thế thì tại sao các quan thanh tra cao cấp, các sĩ quan cao cấp trong lực lượng công an, các viên chức cao cấp trong ngành tư pháp cũng bị lôi ra trước vành móng ngựa về tội tham nhũng...

Ông Đolâtan cố lúi những gì đã cất trong góc khuất trí nhớ để dồn tôi cứng họng thì có tiếng đám cửa thành thình. Từ ngày tôi đến Nhà khách Hoàng Gia, lần đầu tiên, tôi nghe thấy tiếng đám cửa như thế. Hình như người đám cửa đã trút bao nhiêu bực bội trong lòng lên nắm đám cửa của mình. Tôi vừa kéo ghế, sắp đứng dậy, lại nghe thấy mấy tiếng đám cửa nữa như người vừa đám cửa chỉ muốn đẩy cửa vào ngay. Tôi bước vội ra mở cửa.

Mamen Đamua!

Mamen Đamua không kịp chạm môi chào tôi như mọi lần mà chỉ kịp nói “Xin lỗi anh, cho phép em làm phiền anh giải quyết công việc gia đình ở ngay chỗ anh đang ở.”

Hồi còn đi cày bừa ở nhà, tôi đã từng thấy con cua mặc giáp cứng đứng trên chỏm hòn đất cày, giương mắt nhìn trời, múa may hai gươm tám đao coi như mình đang làm chủ thiên hạ. Con sơn ca đang sải cánh giật đuôi vừa giang cánh lượn vành tìm chỗ con giun phá ổ, chợt nhìn thấy vị chúa tể đang diễu võ giương oai, vội vẩy cánh bay vút lên cao. Thế mà con ếch từ trong chui ra, thoáng nhìn

thấy, con ếch đã văng ba bước nhảy đến mô đất, khễ vồ một cái lên mai con cua. Con cua bỗng dờ ra, thu hai gờm tám dáo lại hàng chịu để con ếch chân trước chân sau không một thứ vũ khí, ung dung ngoạc mồm ra đớp con cua rồi bạnh điều, vươn cổ nuốt con cua từ từ trôi vào bụng. Cảnh tượng vợ chồng Mamen và Đôlâtan trong phòng tôi bây giờ cũng thế.

Khi còn làm lữ ở làng Chè, tôi thường thấy những người vợ đi ca hát, đàn đúm với trai, về nhà nhìn thấy chồng thì mặt đã nhợt ra, mắt sụp xuống, miệng lúng túng nói không ra lời. Còn Mamen Đamua lúc này, sao lại hung dữ quá như thế. Vừa nhìn thấy chồng, cô nàng sấn sổ chạy đến, vừa nhìn thấy những tấm ảnh trên bàn, còn nàng quắc mắt nhặt lấy một tấm rồi hất hàm hỏi chồng: Ông biết tại làm sao, chúng tôi đứng ở tư thế này chờ ông không? Tự dung ông Đôlâtan hết nhìn xuống lại nhìn sang bên trái, nhìn sang bên phải, hình như chỗ ngồi của ông không phải trên cái ghế này, thái độ trịch thượng ban đầu bốc hơi đi đâu không biết. Mamen Đamua nhặt tiếp quyển vở trên bàn dí vào mặt ông Đôlâtan: Lục soát ngăn bàn người vắng mặt là vi phạm điều 213 Bộ luật Dân sự Baloditxtan, ông có biết không? Ông Đôlâtan chỉ ú ớ không nói thành lời. Mamen Đamua lại hỏi dồn câu nữa: Ông có biết ông Pham The He đứng chờ ông để làm gì không? Không biết thì để tôi nói cho mà biết. Mở to mắt mà nhìn! Nói đoạn Mamen Đamua rút túi lấy một tập ảnh, xò ra trước mặt ông Đôlâtan: Ông xem ảnh của người chụp nghiệp dư với ảnh của những người chụp chuyên nghiệp, ảnh nào đẹp hơn? Mặt ông Đôlâtan cứ dờ ra như một tội phạm bị bắt quả tang. Mamen Đamua vẫn nói tiếp: Ông nhìn xem, có phải phó Hồng Đăng không? Vị khách ở trong nhà bước ra có phải là ông không? Máy Canon chụp kiểu nào là ghi ngay ngày giờ vào góc ảnh đúng không?” Vẫn chưa chịu thu quân, Mamen Đamua lại rút trong túi ra tờ báo Ngôi Sao Buổi Chiều: Đây là bản danh sách những người ký tên hưởng ứng kiến nghị đòi lương hưu của Nghiệp đoàn Lao động Thanh Y Hồng Đăng. Ông nhìn số 259 xem có phải đúng là ông không? Ông Đôlâtan giật mạnh tờ báo sang tay mình rồi đứng phắt dậy: Cô không được phép xúc phạm quyền tự do tư tưởng của tôi. Các người coi chừng đấy. Tôi chưa tính tội các người đâu. Nói đoạn ông Đôlâtan bước phăng phăng ra cửa. Mamen Đamua gọi với theo: Phật không phù hộ những người như ông đâu. Rồi quay lại nói với tôi: Một lần nữa em xin lỗi anh để chồng em xúc phạm đến anh. Em sẽ báo cáo với Thái tử chuyện này. Thái tử quyết không tha đâu. Tôi xua tay: Chuyện trong nhà thì em nói nhỏ bảo nhau vẫn là hơn. Mamen Đamua ngồi xuống ghế, xếp lại tấm ảnh rồi đầy về phía tôi: Anh giữ lấy làm kỷ niệm. Tôi vừa nhìn cảnh Mamen Đamua tựa đầu vào ngực tôi vừa thở dài: Chuyện này sẽ đến tai Thái tử, tôi sẽ phải trình bày với Thái tử như thế nào? Mamen Đamua mỉm cười: Dù có chồng rồi nhưng con gái Baloditxtan vẫn có quyền đi chơi với bạn. Có gì đâu mà anh sợ? Tôi khe khẽ thở dài: Tôi là khách của Thái tử chứ không phải người Baloditxtan. Tôi chưa làm được việc gì mà đã để xảy ra tai tiếng. Mamen Đamua xua tay: Anh đừng bận tâm, mọi việc xảy ra giữa chúng em, Tòa án Hoàng Gia sẽ xem xét. Trước tòa, em sẽ có cái lý của em. Anh biết không, ngày trước đàn ông Baloditxtan được phép lấy bốn vợ, một hay hai người vợ làm con hầu bị hiếp là chuyện bình thường. Bây giờ luật Hôn nhân và Gia đình nước Baloditxtan quy định chế độ một vợ một chồng, phụ nữ chúng em không những được đi bầu cử, ứng cử mà còn được tham gia chính trường, chồng đánh vợ, vợ được gọi cảnh sát can thiệp, chồng ép vợ chuyện chăn gối, vợ có quyền kiện về tội cưỡng dâm, vợ chồng ly hôn thì chồng cứ việc xách va li ra khỏi nhà. Chính nhà vua Sangxông Đamua trong một buổi phát biểu ý kiến trên truyền hình đã nói rằng “Ở đất nước Baloditxtan ngày nay, không phải Sangxông làm vua đâu mà chính là phụ nữ Baloditxtan làm vua đấy.” Tôi mỉm cười: May sao tôi không phải là công dân Baloditxtan. Mamen Đamua cũng mỉm cười. Chính vì thế Sayonara, Kátlin mới bắt nạt anh được và cái chuyện không có gì, anh đã cuống cả lên. Tôi đành tặc lưỡi: Ở làng tôi, ai

trót quan hệ với người đàn bà có chồng thì rắc rối lắm. Mamen Đamua vội hỏi ngay: Thế ở nước anh, đàn bà đi lấy chồng có làm lễ vĩnh biệt các bạn trai của mình hay không? Tôi trả lời: Các tỉnh khác tôi không biết. Tôi chỉ biết ở tỉnh Bắc Ninh, trai gái đi hội cùng bạn bè hát giao duyên rồi kết bạn quan họ. Khi người con gái lấy chồng, người con trai nhớ bạn đến tìm thì người chồng đi đun nước pha trà mời khách, giết gà, thổi cơm đãi khách. Vợ cứ việc ngồi tiếp bạn trên nhà. Mamen Đamua nói ngay: Thế thì tại sao anh lại sợ ông Đôlâtan nhà tôi đến thế. Tôi khẽ lắc đầu: Ở nước tôi, các cụ đã có câu “Được vợ thì má sưng”, ông Đôlâtan nổi cơn ghen, đi báo cáo với Thái tử, thế nào tôi cũng phải về nước. Mamen Đamua trở tay vào ngực: Người được quyền đi báo cáo với Thái tử là em chứ không phải ông Đô lă tan. Tôi lắc đầu: Em cứ như bà chúa ở vùng này. Mamen Đamua gật gù: Chỉ riêng chuyện ông Đôlâtan mò mẫm ở khu vực Hồng Đăng cũng đủ Tòa án Hoàng Gia trị tội. Tôi cứ ớ người ra: Khu vực ấy là khu vực tự do kia mà. Mamen Đamua chém ngang bàn tay trước mặt: Nhưng Luật Hoàng tộc cấm. Tôi hỏi: Định cấm sao còn cho phép mở cửa khu vực Hồng Đăng? Mamen Đamua trả lời: Chính phủ cấp giấy phép cho khu vực Hồng Đăng hành nghề là để thu tiền các chuyên gia nước ngoài và các khách du lịch đến Baloditxtan. Tôi hỏi: Tại sao ông Đôlâtan cũng mò được vào khu vực Hồng Đăng? Mamen Đamua cười: Các lão dê già ấy đút tiền cho cảnh sát. Tôi lại hỏi: Và chính họ lại đi chụp ảnh những người đã đút tiền cho họ? Mamen Đamua lắc đầu: Không, em thuê Dịch vụ Thám tử tư. Nếu ông Đôlâtan còn định chối tội, em sẽ lấy những tấm ảnh kinh khủng hơn mà các thám tử tư chụp lên ở trong phòng. Anh tưởng tự nhiên ông Đôlâtan chịu im mồm đấy hẳn. Chơi bài ngựa với em, chỉ có thu.

Mười Ba

Nói theo giọng của Đài Truyền hình Utopi, cuộc gặp mặt giữa Nhà vua Sangxông Đamua với Nhà vua Sayudi đã diễn ra trong bầu không khí tràn đầy tình hữu nghị và hiểu biết lẫn nhau. Nhà vua Sayudi bày tỏ lòng mong muốn mời Nhà vua Sangxông Đamua sang thăm Vương quốc Sayudi. Nhà vua Sangxông Đamua đã vui vẻ nhận lời. Nói theo giọng làng Chè thì bữa thịt chó đã được hai Quốc vương tay gấp, miệng nhai ngon lành. Lần đầu tiên trong đời, Nhà vua Sayudi mới được xơi 15 món thịt chó vừa ấm chân răng vừa dậy mùi đến thế và cố kéo Nhà vua Sangxông Đamua sang để thưởng thức món gỏi cá độc đáo của nước mình.

Ăn uống xong xuôi, Nhà vua Sayudi còn khẩn khoản đề nghị Nhà vua Sangxông Đamua gọi tôi lên để cảm ơn. Thế đã đủ làm tôi ngạc nhiên rồi nhưng tôi cũng tưởng nhà vua chỉ khen hữu nghị rồi bắt tay là xong. Khi tôi định quay gót chân làm động tác đằng sau quay, nhà vua đã giơ bàn tay ra trước mặt ra hiệu cho tôi đứng im rồi vỗ nhẹ vào tay ba cái như trong truyện *Một nghìn lẻ một đêm lẻ*. Tự dưng một sĩ quan cận vệ đeo phù hiệu Hoàng Gia Sayudi và hai tầng huân chương trước ngực, bưng một chiếc khay bạc đựng một chiếc hộp mạ vàng và một chiếc phong bì, hai tay nâng cao trước mặt

nhà vua Sayudi. Nhà vua mở nắp hộp, cầm một tấm huân chương lên. Bắt chước các nhà văn đi nhận giải thưởng của Hoàng Gia Thái Lan, tôi vừa quy gối định quỳ xuống, nhà vua Sayudi đã giữ lấy khuỷu tay tôi như ra hiệu “Không phải quỳ”. Gắn huân chương vào ngực áo tôi xong, nhà vua Sayudi lại đưa cho tôi chiếc phong bì cũng nặng nằng. Chuyện xảy ra quá đột ngột với một thằng chuyên giết thịt chó như tôi, tôi chưa kịp định thần thì Nhà vua Sayudi đã ôm lấy tôi thật chặt rồi hôn vào mỗi bên má tôi một cái. Tôi chẳng biết đáp lễ Nhà vua như thế nào, đành đứng đực ra, cúi đầu cảm ơn rồi bước lùi dần ra cửa.

Mamen Đamua đã chờ tôi ở đó và ôm ngay lấy tôi rồi cũng hôn vào hai má chúc mừng tôi. Trên đường về phòng, Mamen Đamua bảo tôi: Nước Sayudi vốn nổi tiếng về những trận mưa huân chương, mỗi ngày kỷ niệm quốc gia một lần Nhà vua trao tặng huân chương cho các đơn vị hay cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc, mỗi cơ quan Nhà nước cứ đến mỗi lần kỷ niệm năm tròn 5 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm... Ngày thành lập lại làm đơn xin Nhà vua cấp huân chương. Viện Huân chương đưa bản đề nghị nào là Nhà vua duyệt ngay bản đề nghị ấy. Đã thế mỗi lần đi xem kịch, đi xem ca múa, đi xem thi đấu thể thao..., thấy nghệ sĩ nào, vận động viên nào xuất sắc, Nhà vua cũng thưởng tại trận. Nhà vua thường nói với các cận thần: Ta thưởng nhiều huân chương như thế cũng là điều chứng minh nước ta có nhiều người giỏi. Ai giỏi cũng xứng đáng được khen. Khen đến đâu, ta thưởng đến đó thì thần dân mới phấn khởi, không tiếc xương máu bảo vệ giang sơn xã tắc. Anh thì cần quái gì đến giang sơn xã tắc của Nhà vua Sayudi, anh chỉ cần cái phong bì. Mở ra, em coi.

Tôi lôi ra một nắm tiền đô la, vừa rút ra một nửa vừa nói với Mamen Đamua: Theo lệ của làng Chè thì “banh ba bẻ đôi”. Phần này là của em. Mamen Đamua gạt bàn tay đang nắm tập tiền của tôi ra: Anh quên thế giới xếp Việt Nam đứng vào hàng các nước nghèo à? Tôi vẩy tập tiền đô la trước mặt Mamen Đamua: Nhưng hiện nay anh đang giàu rồi. Em cứ cầm lấy tiền cho anh vui đi. Mamen Đamua mỉm cười: Anh phải kiểm kê tài sản, anh mới biết mình là người giàu hay người nghèo? Tôi lẩm nhẩm đếm tập tiền rồi reo lên: 1.000 đô la!

Hai mươi lăm năm nay dù có nằm mơ tôi cũng chưa bao giờ thấy trong tay có một nắm tiền đô la nhiều như thế này đâu. 1.000 đô la cứ gọi là dổi rẻ đi cũng được trên 15 triệu đồng, thừa sức mua một Dim Tàu ngày ngày phóng ve ve đi khắp xóm và còn thừa tiền mua cái máy cày, sau mùa gặt đi phay đất cho bà con trong xóm, gọi là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp cho cái làng Chè. Mamen Đamua không cười, cô chỉ bảo nhỏ tôi: 1.000 đô la chỉ là 5 tháng tiền trợ cấp thất nghiệp ở thủ đô Utopi này mà thôi. Anh giữ lấy rồi đem về biếu bố mẹ. Tôi lắc đầu: Không. Đã là bạn thì phải nổi buồn sẻ nửa, vui sướng nhân đôi. Mamen Đamua thở dài: Có bao giờ anh chịu “Nhân đôi niềm vui” với em đâu. Tôi ứ cổ không còn biết nói năng thế nào. Chuyện này thôi không nói nữa.

Lại nói về Quốc vương Sayudi. Sau khi ăn bữa thịt chó với Quốc Vương Sangxông Đamua, đêm hôm đó vị khách nước láng giềng thấy máu chảy rần rạt trong người, chực vỗ tay ba cái bảo sĩ quan cận vệ gọi vũ công thoát y vào nhưng sức nhớ mình đang ngự trong cung của Quốc vương Baloditxtan, bèn bấm chuông gọi sĩ quan cận vệ lên hỏi chương trình đêm nay bên nước bạn bố trí thế nào. Sĩ quan cận vệ trả lời chương trình đón tiếp khép kín không hề thay đổi, Quốc vương yên lòng chờ tiết mục cuối cùng.

Sáng hôm sau, Quốc vương Sayudi ngồi cười tủm tỉm một mình phục tài Quốc vương đã phát hiện

một thực đơn “lên tiên” kỳ diệu, không phải Viagra mà tiếp cho mình một nguồn năng lượng tối cần thiết của một kiện tướng đấu quyền anh tham gia vòng chung kết đấu liên sáu hiệp, còn kèm thêm sức dẻo dai của một nhà vô địch Olympique về môn chạy marathon 42 kilomet 195. Tấm huân chương Hoàng Gia ta trao tặng cho đầu bếp người Việt thật xứng đáng. Giá có tay đầu bếp này ở trong cung thì hay biết mấy. Nghĩ đoạn Quốc vương bèn gọi sĩ quan cận vệ lên ghé tai nói nhỏ: “Cứ thế, cứ thế”. Đây là lý do vì sao tôi vừa ăn sang xong đã nghe qua điện thoại sĩ quan cận vệ của Quốc vương Sayudi đề nghị tôi gặp ông ta tại phòng của tôi.

Giao dịch với quan chức Sayudi rất thoải mái, tôi không phải sử dụng những cụm từ ngoại giao vừa dài vừa vô cảm. Gặp tôi, sĩ quan cận vệ vào đề ngay: Khi nghe ca sĩ hát, chúng tôi thích nghe lại nhạc phẩm đó, chúng tôi chỉ việc vỗ tay dài, ca sĩ sẽ biểu diễn lại. Thời buổi hiện đại này, chúng tôi có thể sử dụng máy quay đồng bộ ghi hình ghi tiếng toàn bộ buổi buổi diễn ấy, lúc nào cần xem, chúng tôi chỉ việc bấm giắc nối mạng với máy vi tính hay với đầu TV là chúng tôi có thể thưởng thức lại chương trình biểu diễn tuyệt vời ấy nhưng với chương trình ẩm thực đêm qua, Quốc vương chúng tôi vô cùng thích thú nhưng không làm sao diễn lại được. Văn phòng Hoàng Gia Baloditxtan đã lên chương trình rồi. Quốc vương tôi lại càng không muốn gây khó khăn cho bộ phận ngự thiện. Tôi mạnh dạn đề nghị với ông nhận lời sang thăm Vương quốc chúng tôi. Nếu ông đồng ý, tôi trân trọng mời ông đáp ngay chuyến chuyên cơ này cùng chúng tôi.

Tôi không ngờ một thằng con trai làng Chè lúc ở nhà nộp đơn các cửa xin đi ra nước ngoài nhưng chỉ thiếu “Vấn đề đầu tiên” mà đành chịu ở nhà đi ngoài ra nước, nhường suất phu Đức cho con ông Dê núi, con bà Mát xa mát gần, con ông Công ty Ô tô tải, con ông đánh hàng ở Trung Quốc về, thế mà bây giờ đang ở Baloditxtan lại được mời cưới chuyên cơ đi Vương quốc Sayudi. Sao lúc này tôi đi nước ngoài lại dễ dàng như đi chợ, chỉ cần tôi gặt đầu một cái là lên đời rồi. Chợt tôi nhớ tới ngày lên Viện Thiết kế Tổng hợp Lâm nghiệp ở trên Hà Nội, tôi nộp đơn một cái là phòng tổ chức có giấy gọi ngay. Hóa ra cái Viện ấy văn phòng thì ở Hà Nội thật nhưng các đội thiết kế thì làm việc trên rừng mà cánh công nhân lâu năm thường gọi là U tì quốc. Nghĩ thế, tìm cách hoãn binh, tôi trả lời sĩ quan cận vệ: Ông cho phép tôi chiều hôm nay sẽ trả lời ông qua điện thoại.

Tôi gọi điện cho Mamen Đamua hỏi ý kiến.

Mamen Đamua nói ngay: Ông Đôlâtan phải sang Sayudi chứ không phải anh. Ông ấy mới dọa anh một tí mà anh đã định chạy vội sang Sayudi à? Anh cứ để một mình em “xử lý”. Anh leo cây gần đến buồng rồi, đừng vội đi đâu nữa. Tôi vội hỏi: Thế nào là leo cây gần đến buồng rồi. Mamen Đamua nói ngay: Theo lệnh của Thái tử, Vụ Tài chính Hoàng Gia đang chuẩn bị lập cho anh một tài khoản ở Ngân hàng Quốc tế. Vụ việc không đơn giản vì anh là người nước ngoài, Vụ Tài chính đang nghiên cứu cách nào Bộ Tài chính bên nước anh không khấu trừ số tiền anh sẽ lĩnh ra ở Chi nhánh Ngân hàng Quốc tế ở Việt Nam, Tổng cục Thuế hạ mức thuế suất khi làm thuế thu nhập cho anh. Vì thế thời gian này, anh không nên đi khỏi thủ đô Utopi. Mặt khác, anh là khách mời của Thái tử, chưa có ý kiến của Thái tử, anh đã sang chơi bên Sayudi, trong bóng đá trọng tài gọi là hors-jeu. Tôi hỏi lại: Oócdơ là cái gì? Mamen Đamua vừa đưa ngón tay trở bên này vượt qua ngón tay trở bên kia vừa cố tìm cách giải thích cho tôi hiểu: Là...là...là offside. Thấy càng giải thích tôi càng ớ người ra, Mamen Đamua đặt hai ngón tay trở lên mặt bàn: Tức là anh đã đứng vào vị trí luật chơi không cho phép. Tôi phá lên cười: Rồi. Mamen Đamua cũng biết chơi bóng đá kia à? Mamen Đamua gặt đầu: Hoàng Gia có một đội bóng đá

nữ. Con trai, con gái ở trường Hoàng Gia mỗi tuần đều phải tập hai tiết bóng đá. Khách du lịch đến đây thường gọi dân Utopi là ăn bóng đá, ngủ bóng đá, có thể xem bóng đá trừ cơm được. Tốt nhất anh chưa nên sang Sayudi. Tôi gõ đầu ngón tay xuống mặt bàn: Mamen Đamua bố trí cho tôi gặp Thái tử. Mamen Đamua lắc đầu: Chính Thái tử bây giờ cũng đang đau đầu về chuyện của mình. Tôi vội hỏi: Chuyện gì? Mamen Đamua xua tay: Anh nên nhớ là anh là người nước ngoài, không nên tò mò tìm hiểu những chuyện trong Hoàng tộc. Lắm chuyện rắc rối lắm. Bây giờ anh chỉ cần biết anh là khách của Thái tử, anh đừng đi đâu cả. Còn những chuyện trong Hoàng Gia dần dần anh sẽ biết.

Mười Bốn

Dần dần Mamen Đamua cũng chẳng giữ bí mật trong Hoàng tộc nữa, cô chỉ dặn tôi có một điều không được đem những chuyện cô vừa kể nói với người khác.

Dòng họ Xêhara trị vì đất nước Baloditxtan gần một trăm năm. Nhà vua Lynconmyxin Xêhara không có con trai nên đành phải kết thân với Thập đạo đại vương Utopi Đamua hy vọng tìm được chỗ dựa, bảo vệ ngôi báu. Con trai của Utopi Đamua là Phêđôrênoł mới lên 5 tuổi, được Vua cho vào cung, học cùng một thầy với công chúa Arêômỹxin lớn hơn Phêđôrênoł 3 tuổi. Nhà vua yên trí như thế sẽ không có chuyện gì xảy ra trước khi Hoàng hậu sinh con trai. Năm sau, Nhà vua ngự giá thân chinh đi hỏi tội vua nước láng giềng đã dung túng cho tướng chỉ huy đạo quân Thần Su tràn sang đánh phá các tỉnh ở địa đầu Baloditxtan. Trong khi kéo quân qua biên giới, Nhà vua Lynconmyxin không may sa vào trận phục kích của đạo quân Thần Su bí mật bố trí trong hẻm núi. Bị kẹp giữa hai vách đá, đạo quân của Nhà vua bị bao vây, đầu không cứu được đuôi, đuôi không cứu được đầu, cả tiền quân lẫn hậu quân đều cố mở đường máu nhưng không thoát. Nhà vua chết trong đám loạn quân. Vương quốc Baloditxtan không thể một ngày không có vua, Thập đạo đại vương Utopi liền phò công chúa Arêômỹxin lên nối ngôi rồi bắt ép công tử Phêđôrênoł cưới công chúa Arêômỹxin, còn Thập đạo đại vương ngồi nhiếp chính. Ít lâu sau, Quốc vương Arêômỹxin mang thai, đúng lúc đạo quân Thần Su của nước láng giềng thừa thắng xông lên kéo quân vào đánh chiếm địa đầu Baloditxtan. Thập đạo đại vương bèn hội quân đi dẹp giặc. Trong lễ tế cờ, tướng lĩnh ấn tiên phong đứng lên thưa: Chúng ta đã trải qua trăm trận, thắng trận nào, Nhà vua ban thưởng ngay trận ấy khiến thương sĩ nức lòng xả thân vì đất nước. Nay Nhà vua là một cô gái bụng mang dạ chửa, ai sẽ là người ngự giá thân chinh cùng chúng ta xông vào nơi đầu rơi máu chảy, ai là người sẽ ban thưởng tại trận tiền cho chúng ta. Tại sao chúng ta không suy tôn Thập đạo đại vương lên ngôi báu để ngự giá thân chinh đi dẹp giặc Thần Su? Hàng vạn tướng sĩ cung hô lớn “Utopi!” “Quốc Vương Utopi!” Không biết các tướng sĩ đã chuẩn bị từ bao giờ, trong lúc tiếng hò hét vang động rầm trời thì tướng chỉ huy Ngự lâm quân đã hai tay nâng tấm áo bào quỳ trước mặt Quốc vương Utopi, quỳ xuống chân co chân duỗi, hai tay nâng thanh kiếm báu dâng Quốc vương. Một hồi trống rền, Quốc vương Utopi nâng thanh kiếm báu ngang trán, tạ Trời Phật, tạ

tướng sĩ, tạ vong hồn những người đã hy sinh nơi chiến địa vì Giang Sơn Gấm Vóc rồi hạ lệnh xuất quân.

Lễ chuyển giao Triều đại Xêhara sang Triều đại Đamua vừa nhẹ nhàng lại vừa nhanh, không phải đụng binh, không tốn một giọt máu khiến các tướng, các quan trong dòng họ Xêhara muốn làm gì cũng trở tay không kịp.

Chính vì thế, Quốc vương Utopi Đamua đã bổ sung vào Luật Hoàng tộc một điều khắc nghiệt: Con trai, con gái dòng họ Đamua không được để dòng máu Đamua anh hùng pha trộn với bất kỳ dòng máu nào khác. Lúc còn bé, đọc đến câu ấy, người em cứ bưng bưng như vừa nghe được hồi trống xuất quân trong buổi Quốc vương Utopi lên ngôi báu, ngẩng cao đầu tự hào mình được sinh ra, được lớn lên trong dòng máu anh hùng của dòng họ Đamua và luôn luôn được các thầy, các cô, các đảng viên Đảng Bảo Hoàng dạy dỗ phải giữ làm sao cho dòng máu anh hùng ấy không bị vẩn đục, không bị pha tạp. Khi lớn lên, em mới hiểu thêm giữ cho dòng máu anh hùng ấy không bị vẩn đục còn có nghĩa là không để dòng máu một họ nào khác pha trộn vào dòng máu họ Đamua nhà mình. Khi mới nghe, em thấy cứ làm đúng lời tổ tiên đã dạy, không còn chuyện gì phải bàn đi tán lại nữa và em vô cùng tự hào khi làm mẹ sẽ cung cấp cho dòng họ một dũng sỹ mang dòng máu thuần chủng Đamua nhưng khi bắt đầu biết yêu, em dần dần vỡ lẽ trong trái tim mỗi người trong dòng họ Đamua không chỉ có dòng máu anh hùng mà cũng còn một góc lưu trữ một tiếng nói riêng. Con gái dòng họ Đamua không chỉ sống bằng các sự tích anh hùng, cũng có lúc không thể cưỡng lại tiếng nói trái tim, nhất là những khi buộc phải tìm lối rẽ trên con đường mòn. Em nghĩ ngay đến lời phán truyền của tổ tiên cách đây hàng trăm năm vào lúc các lý thuyết về sinh học còn nhiều vấn đề chưa được sáng tỏ. Đấng tiên vương của dòng họ Đamua có biết đâu lệnh khép kín quan hệ hôn nhân trong một dòng huyết thống của thế hệ trước tất nhiên sẽ dẫn đến sự thoái hóa của thế hệ sau. Luật Hoàng tộc đã quy định như thế, con cháu chỉ được phép răm rắp nghe theo, người nào làm trái Luật Hoàng tộc lập tức bị đuổi ra khỏi dòng họ Đamua. Nhục lắm chứ. Em đã yêu một người thuộc dòng họ khác, yêu từ bao giờ thì em không biết nhưng đến khi tiếng nói trái tim mách bảo em người ấy chính là một nửa cuộc đời em và em cũng chính là một nửa cuộc đời anh ấy, thì em mới thấy điều phi lý: Con người chỉ được phép làm đúng Luật Hoàng tộc không được phép làm đúng theo tiếng nói trái tim. Lúc bấy giờ em mới thấm thía nỗi lòng khi các chị lớn đã hát “Đừng bắt trái tim ngủ yên!” Rồi đến lượt em đứng trước một ngã ba: Mất người yêu, em không có gan chối bỏ lòng mình, mất dòng họ Đamua anh hùng, em cũng không đủ gan làm con chim lạc đàn xa rời đặc quyền, đặc lợi trời cho. Em ngập ngừng không dám bước sang lối khác, đạp cỏ thành con đường đi dưới chân mình. Từ bỏ tình yêu không đám cưới, nhắm mắt bước vào một đám cưới không tình yêu, em rùng mình khi nghĩ đến ngày em sẽ phải làm mẹ một đứa bé thuộc diện thoái hóa. Em đến bộ phận Tư vấn Kế hoạch hóa gia đình, các chị ấy khuyên muốn giữ được cả đôi đường, tốt nhất là sử dụng biện pháp tránh thai. Cả hai gia đình đều rất sốt ruột vì muốn có cháu, cha mẹ em đã khóc với em lo em mắc căn bệnh hiểm nghèo. Thế nào em cũng phải kiếm được một đứa con mang dòng máu khác nhằm ngấm ngấm phá cái thế quan hệ hôn nhân khép kín trong quan hệ huyết thống hoàng tộc. Không ai nói ra miệng nhưng em đoán cuối cùng các chị ấy cũng phải làm như thế và nhiều người cũng sợ nhìn thấy một thế hệ họ Đamua suy thoái từ thể chất đến tâm hồn.

Nghe Mamen Đamua nói thế, tôi hỏi ngay: Em khoe Luật Hôn nhân và Gia đình Baloditxtan bênh vực quyền lợi phụ nữ ghê lắm, tại sao em không dám ly hôn? Mamen Đamua thở dài: Tuy không có văn bản nhưng một phụ nữ làm đơn ra tòa xin ly hôn lại không phù hợp với Luật Hoàng gia và như thế

là làm mất danh dự Hoàng tộc. Chán nhau đến mấy, chúng em vẫn phải cắn răng ở với nhau.

Chuyện hôn nhân khép kín trong quan hệ huyết thống vượt ngoài tầm nhìn và tầm suy nghĩ của tôi. Tôi chưa bao giờ thấy ở làng Chè, trai gái cùng quan hệ họ hàng lại cưới nhau thành vợ chồng, chỉ thấy thím tôi mất, cô Nền bên hàng xóm thường sang trông nom lợn gà cámbã giúp chú tôi. Có hôm đi tát ao được chia con chép, ông rủ cô Nền làm cơm, rồi mời hai mẹ con cô Nền cùng sang ăn cơm. Về sau những hôm chú tôi đi họp trên huyện, cô Nền lại gọi con chú tôi sang ăn cơm. Dần dần hai người góp gạo thổi cơm chung rồi quá mùa ra mưa, chú tôi cưới cô Nền về trông nom nhà cửa. Cái liên doanh “Con anh, con tôi, con chúng ta” sống đầm ấm, thuận hòa, họ hàng, làng nước không một tiếng ra tiếng vào. Mười năm sau, thằng con riêng thím hai và đứa con gái chú tôi vào làm ở Công ty Xuất khẩu May mặc, lấy cố anh em, hai đứa gộp gạo thổi cơm chung. Chẳng biết ma đưa lối quỷ dẫn đường thế nào, hai đứa đóc chứng rủ nhau thuê nhà ngoài phố sống với nhau. Đoàn Thanh niên trên Công ty lôi hai đứa ra kiểm điểm rồi tư giấy về xã. May mà ông chủ tịch xã vốn là dân cựu chiến binh thương bọn trẻ mới chằm công văn ấy đi. Trọng họ ngoài làng, không ai biết gì cả nhưng đến khi hai đứa rủ nhau lên Hà Nội vào làm công nhân của Liên doanh Kato Sakae mới tính chuyện đi đăng ký kết hôn. Cả hai họ mới ngã ngựa người, ra sức phá nhưng hai đứa đã cầm đăng ký kết hôn trong tay, chẳng ai làm gì được. Thế là trong làng, không biết tay nào làm luôn một bài theo điệu Này bà Lý Toét ơi:

Này bà Lý Toét ơi

Con tôi lấy con bà

Hai đứa đi làm Liên doanh

Quyết tâm xây dựng gia đình

Bảo rằng bảo rằng không nên

Chúng kêu ông bà thì sao

Những người đứng tuổi đều chê hai đứa loạn luân, gặp chúng nó về làng, nó có chào thì cứ ngoảnh mặt đi. Hai đứa xấu hổ không dám về làng nữa. Ít lâu sau, dân làng Chè tổ chức quyên góp trùng tu đình làng. Ban kiến thiết tính chuyện đi lên Hà Nội vận động con em làng Chè làm ăn xa gửi tiền về công đức. Ông vụ trưởng, ông giáo sư, ông tiến sĩ, ông đại tá biên phòng, ông trung tá quân y, bà giảng viên trường Luật, ông kỹ sư xây dựng, bà bác sĩ, ông chuyên viên tư pháp, ông giảng viên trường đại học, ông bác sĩ thú y, bà chuyên viên ngoại thương, bà hiệu trưởng trường trung học cơ sở... Mỗi người công đức một triệu. Đài truyền thanh của xã đọc đến cháy loa danh sách các nhà hảo tâm nhưng đến hôm sau vợ chồng cậu công nhân Liên doanh ấy đi xe máy về gặp Ban Kiến thiết ủng hộ hẳn ba triệu đồng. Ngày cất băng khánh thành, Ủy ban nhân dân xã mời hai vợ chồng cậu ta ngồi chính giữa hàng ghế danh dự bên cạnh ông chủ tịch huyện. Không ai chê hai đứa là loạn luân nữa. Lôi Luật Hôn

nhân và Gia đình ra xem, chẳng thấy trang nào cấm chuyện “Con tôi lấy con bà”. Hơn nữa, cả hai đứa thuê nhà ở Hà Nội, chẳng buồn nhòm ngó đến đất đai ở làng Chè, không lẩn phần của ai mà thắc mắc cho rách việc. Còn theo Luật Hoàng tộc ở Baloditxtan, trai gái buộc phải lấy người trong họ, sao cuộc đời lại lăm chuyện éo le đến thế? Giá Mamen Đamua sinh ra ở làng Chè đánh đổi cho vợ chồng thẳng con ông chú tôi sinh ra ở Baloditxtan có phải là ai cũng được sung sướng trọn vẹn không? Luật lệ oái oăm như thế không hiểu Thái tử có cưỡng lại được Luật Hoàng tộc. Hồi mới bước chân đến Baloditxtan, tôi cứ yên trí Thái tử chỉ nhằm nhằm chờ ngày lên ngôi báu nhưng đến bây giờ, tôi mới hiểu tại sao con người khi mới sinh ra đã khóc thét lên chứ không hơn hớn cười. Nỗi đau đã theo gót con người từ khi mới chào đời, người cao sang có nỗi đau của người cao sang, người thấp hèn có nỗi đau của người thấy hèn, người ăn trên ngồi trốc cũng có nỗi đau của người ăn trên ngồi trốc. Qua những lần trò chuyện với những người ở xung quanh, tôi mới hiểu nỗi đau của Thái tử chính là nỗi đau truyền kiếp của những người đã hiểu biết quá nhiều lại còn giữ được con tim quá nhạy cảm. Là người sẵn sàng chờ ngày lên ngôi báu, Thái tử được đào tạo đến nơi đến chốn nhưng nghiền ngẫm những điều đã học được cộng với những điều mắt thấy tai nghe ở miền đất phương xa, Thái tử càng thấy Hoàng tộc Đamua từ một hoàng tộc anh hùng có công bảo vệ đất nước Baloditxtan đã biến dần thành một dòng họ đang hưởng đặc quyền, đặc lợi trong tiếng vang của cha anh đã nam chinh bắc chiến đánh đuổi bọn cướp nước ra khỏi Giang Sơn Gấm Vóc. Cho đến khi những người đem tư tưởng dân chủ truyền bá trên đất nước Baloditxtan cũng chỉ vì kính trọng một dòng họ anh hùng đã viết những trang sử vẻ vang cho đất nước nên vẫn dùng biện pháp hòa bình thực hiện từng bước lộ trình dân chủ hóa đất nước, tránh cho nhân dân Baloditxtan sa vào một cuộc nội chiến đẫm máu. Cả bên thắng lẫn bên thua đều lần lượt kiệt quệ, bọn đế quốc sẽ kiếm cơ nhảy vào, nền độc lập lâu dài của Baloditxtan sẽ sụp đổ. Mất nước là mất hết. Đảng Cờ Xanh-linh hồn của cuộc cách mạng hòa bình này đã phải lựa chọn một con đường không đổ máu để đưa đất nước qua những thử thách một mất một còn. Giữa lúc đế quốc đang tìm cách can thiệp vào nội bộ Baloditxtan, lực lượng dân chủ quyết định giữ lại bộ máy Hoàng gia cùng Quốc vương dòng họ Đamua là một quyết định thông minh nhưng cái thông minh ấy khi đã bị kéo dài lại biến dòng họ Đamua thành một thứ quái thai của thời đại dẫn đến hai bộ máy hành chính song song tồn tại buộc nhân dân Baloditxtan phải è cổ ra mà gánh. Mọi người đều thấy, mọi người đều biết nhưng không ai dám nói, sợ xúc phạm đến cội thiêng liêng của dân tộc. Đã thế Hoàng tộc còn duy trì một điều luật chỉ có thể tồn tại trong bộ lạc nguyên thủy, một điều luật phản khoa học đến như thế vẫn tồn tại. Thái tử sớm nhìn ra cái suy thoái: Số học sinh giỏi rồi đến số tiến sĩ trong Hoàng gia trong 5 năm qua giảm trông thấy. Nhằm giữ danh dự hão cho Hoàng tộc, Quốc vương Sangxông Đamua đã ký lệnh giao cho Trường Hành chính Hoàng Gia được phép đào tạo nghiên cứu sinh cao học. Một số sinh viên của Hoàng tộc tốt nghiệp đại học ở các trường đại học quốc gia nhảy vào bậc cao học ở Trường Hành chính Hoàng Gia rồi ba năm sau cũng thành tiến sĩ nhưng không phải tiến sĩ những chuyên ngành tự nhiên hay xã hội họ đã theo đuổi ở bậc đại học mà là tiến sĩ Hoàng Gia. Tổng số tiến sĩ trong Hoàng Gia có tăng nhưng những tiến sĩ Hoàng Gia ấy không hề có một công trình nghiên cứu khoa học nào đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và khi làm việc ở nước ngoài phải qua kì thi kiểm tra của Bộ Giáo dục nước sở tại.

Thái tử cũng là một nạn nhân của Luật Hôn nhân Hoàng Gia. Trong thời gian du học ở Pháp, Thái tử yêu một ca sĩ nước ngoài. Điều luật Hoàng tộc quy định Hoàng hậu Baloditxtan phải là con gái dòng họ Đamua. Hai người đành kéo dài tình yêu không dám cưới. Hằng năm Thái tử du lịch sang Pháp và cô ca sĩ người Pháp lại du lịch sang Baloditxtan. Đau khổ trong cảnh đám cưới không tình yêu, Mamen

Đamua tận tình bố trí những cuộc gặp gỡ giữa hai người. Thái tử đang sống trên ngã ba đường, buộc phải lựa chọn Tình yêu hoặc Ngai vàng, nên Thái tử cố kéo dài thời kì chấp chính của vua cha, điều đó hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng “Ngôi trên ngôi báu đến hơi thở cuối cùng” của Quốc vương Sangxông Đamua. Thái tử vốn ghét cay ghét đắng những con người giả dối thì chính Thái tử đang phải duy trì cuộc sống hai mặt để tồn tại. Sức hấp dẫn của Ngai vàng buộc Thái tử không thể nào cưỡng lại được nhưng Tình yêu lại không cho phép Thái tử quay ngoắt rũ bỏ như thay một chiếc áo, thành ra con người tồn tại giữa hai lực hút cân bằng. Đôi lúc Thái tử oán tố tiên chỉ vì muốn độc quyền chiếm giữ ngôi báu nên đã đặt ra điều luật không cho trai gái dòng họ Đamua lấy người họ khác. Bài học chuyển giao ngôi báu do chính tiên vương Utopi bày đặt ra biết đâu chỉ vài ba đời vua sau của dòng họ Đamua sẽ diễn lại tàn bạo hơn. Người dàn dựng màn kịch sau này chắc chắn phải ngăn chặn hậu họa nên máu dòng họ Đamua không phải nước lã. Tiên vương Utopi chỉ biết tiết kiệm máu không nghĩ đến việc ngăn chặn nỗi đau - một nỗi đau không kêu thành tiếng, không nói được thành lời, không nhìn thấy vết rạch trên da, một nỗi đau âm ỉ kéo dài từ đời con sang đời cháu chỉ để làm một việc vô cùng thiêng liêng: Bảo vệ cho dòng máu Đamua thuần chủng nhưng dần dần suy thoái. Hết đời vua trước đến đời vua sau, mỗi đức vua chỉ lo một dòng họ khác sẽ chiếm ngôi vua của dòng họ Đamua nhưng không ai nhìn thấy một hậu họa khôn lường cho cả một dòng họ. Mọi người chỉ lo cái đáng mất chứ không lo đi tìm cái đáng giữ.

Chuyện rằng, ông Vua có một loạt bình quý do Vua các đời trước sưu tầm. Thịnh thoảng Nhà vua lại đi thăm gian phòng trưng bày loạt bình quý đó. Các cung nữ phải thay phiên nhau ngày ngày đến lau dọn gian phòng. Một cung nữ do sơ ý làm mẻ miệng bình. Vốn quý đến say mê loạt bình quý đó, Nhà vua giận lắm thét giáp sĩ lôi ra pháp trường chém để giữ nghiêm Luật bảo vệ Báu vật. Quan tể tướng thấy Nhà vua quý cái bình cổ hơn tính mạng con người, bèn lẳng lặng bước vào phòng trưng bày bình cổ, ráng sức xô đổ một dãy bình. Vua liền lôi quan tể tướng ra hỏi tội. Quan tể tướng bình tĩnh thưa rằng: Kẻ hèn này biết cái bình quý hơn mạng người cung nữ. Nếu còn cho cung nữ trông nom gian phòng này thì chẳng bao lâu nữa, hàng trăm cung nữ sẽ chết. Kẻ hèn này xin xô đổ cả một dãy bình cũng chỉ chết một mình, còn hơn là để một chục cung nữ nữa phải chết theo. Xin bệ hạ cứ nghiêm theo luật mà xử, kẻ hèn này không oán trách. Nhà vua giật mình. Mấy chiếc bình này dù quý đến đâu cũng không thể quý bằng Tể tướng. Không còn Tể tướng, ta có đem việc nước ra bàn, đám bình quý này có hiến dâng cho ta kế sách nào hay mà trị quốc, bình thiên hạ. Nhà vua bèn bãi lệnh chém cung nữ. Qua bao đời vua dòng họ Đamua, không một vị đại thần nào, không một vị hoàng thân, quốc thích dám liều mình, tâu nhà vua bãi bỏ điều luật vô lí bắt trai gái dòng họ Đamua không được lấy vợ, lấy chồng là người họ khác. Chính Thái tử Ghita Đamua cũng chỉ dám phá bỏ cái luật ấy trong đầu và tự ru ngủ ý nghĩ cách tân của mình bằng sự chờ đợi không hạn định: Hãy cẩn rằng chờ đến ngày ta lên làm vua cái đã. Luật Hoàng tộc nằm trong tay ta, ta muốn giữ điều nào, ta muốn xóa bỏ điều nào là quyền của ta. Thái tử không tính toán được rằng mình đã chui vào cái guồng máy ấy tất nhiên sẽ bị cuốn đi theo cái vòng quay của hàng bánh răng chuyển lực. Dù Thái tử cố gồng mình đến mấy cũng chẳng tài nào bắt hàng bánh xe răng ấy quay đảo ngược lại được. Chính vì thế, cả tuần này Thái tử đi Pháp thăm cô ca sĩ, tôi không tài nào gặp được Thái tử để xin ý kiến về việc sang Vương quốc Sayudi biểu diễn tiết mục thịt chó 15 món.

Mười Lăm

Tôi thật rồi hơi đi sâu tìm hiểu quan hệ hôn nhân khép kín trong dòng họ Đamua mà quên khuấy xem có tai họa nào giáng xuống đầu mình chưa? Tôi cứ yên trí mình là khách của Thái tử, không còn ai dám chạm đến lông chân mình nữa. Tôi đâu có ngờ, một thằng làm thịt chó từ làng Chè bay tới đây, chẳng hề trêu ghẹo ai, chẳng tranh chức, tranh quyền, tranh tiền, tranh bạc với ai lại có kẻ thù. Đau đẻ, ngứa ghê, đòn ghen...tôi là con trai, tôi không đau đẻ, tôi biết giữ gìn thân thể theo đúng phép vệ sinh, tôi chẳng bao giờ ngứa ghê; tôi cố tránh chuyện giăng mắc với người đàn bà có chồng, thế mà tôi vẫn bị ông Đôlôtan cho ăn một quả đòn ghen. Ông ta không viết thư tố cáo tôi với Thái tử, ông ta không thuê đầu gấu đến đánh dần mặt tôi, bắt tôi phải từ bỏ mối tình với Mamen Đamua. Ông ta không đủ cơ sở pháp lí làm việc đó. Nếu ông giằn tôi một trận toí bởi khói lửa cho hả giận thì chính ông ta chết trước. Trước Tòa án Hoàng gia, lời buộc tội của Mamen Đamua không phải chuyện đùa. Theo ông ta, người gây nên những việc bất hòa giữa vợ chồng ông ta là cái thằng tôi. Xem ra ý tứ Quốc vương đến Thái tử vẫn còn trọng dụng tôi, ông Đôlôtan không thể kiếm cớ gì nói xấu tôi được nên cố chơi một nước cờ cao hơn nhằm tống cổ tôi ra khỏi Baloditxtan một cách nhẹ nhàng mà không dính chân dính tay.

Ông Đôlôtan đã viết thư nặc danh cho Chi nhánh Hội Bảo vệ Chó quốc tế ở Baloditxtan. Cái hội này lâu nay chẳng làm được tích sự gì, Chủ tịch Hội Bảo vệ Chó quốc tế đã tính đến chuyện rút kinh phí hoạt động nên trưởng chi nhánh Baloditxtan đang cố moi ra một đầu việc gì để chứng minh chi nhánh đang hoạt động. Vớ được cái thư nặc danh này, giám đốc chi nhánh Hội Bảo vệ Chó quốc tế ở Baloditxtan hỏa tốc điện về Trung Tâm điều hành Hội Bảo vệ Chó quốc tế xin cấp thêm kinh phí và tăng cường thêm chuyên viên chuẩn bị mở chiến dịch khám phá vụ thảm sát chó lớn nhất thế giới. Phải công nhận Cục Phản gián Baloditxtan giải quyết vụ việc này rất nhanh nhạy, sau khi nguồn tin đã kịp thời thông báo sang Văn Phòng thủ tướng và Văn phòng Quốc Vương chuẩn bị sẵn sàng đối phó. Chỉ trong một đêm, một phi đoàn máy bay trực thăng đã bốc toàn bộ khu nuôi chó vào thung lũng Têrêbo nằm sâu trong rừng núi Alpaga. Khi vừa tiếp nhận kháng thư của Chủ tịch Hội bảo vệ Chó quốc tế, Đồng lý văn phòng Phủ thủ tướng trả lời liền Baloditxtan là một quốc gia có chủ quyền, chưa hề có lời mời Hội Bảo vệ Chó quốc tế đến Baloditxtan nên vấn đề đón tiếp Đoàn kiểm tra của Hội Bảo vệ Chó quốc tế là không vội đặt ra. Tình hình nuôi chó ở Baloditxtan vẫn đang ổn định nên Cục Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp chưa có nhu cầu mời Hội Bảo vệ Chó quốc tế sang làm việc. Chủ tịch Hội Bảo vệ Chó quốc tế bực mình lắm nhưng không biết làm thế nào sang kiểm tra “vụ thảm sát chó” ở Baloditxtan được. Chủ tịch Hội Bảo vệ Chó quốc tế bèn cử một đoàn chuyên gia đóng vai khách du lịch vào Baloditxtan dò tìm địa điểm bí mật vỗ chó thịt. Đại sứ Baloditxtan chưa cấp visa cho đoàn khách du lịch vội và bí mật điện về Bộ Ngoại giao. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao báo cáo với thủ tướng Iecxtode Oăn-xơ-mo. Thủ tướng điện sang Pháp mời Thái tử về. Một kế hoạch như đôi phương vào trận địa đã bố trí sẵn đã được phác thảo trong đầu Thái tử ngay trong chuyến bay Paris-Utopi. Cục trưởng Cục phản gián đã chờ Thái tử ở sân bay, sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Mười nữ sĩ quan Baloditxtan xinh đẹp được lệnh đi lĩnh mười chiếc xe Innova sơn nhãn hiệu Trái Tim Vàng trực ở sân bay. Cục Phản Gián đã lắp đặt xong hệ thống camera ở khu vực Hồng Đăng. Giám đốc Trung tâm Giải trí Hoàng Gia nhận lệnh “đón tiếp” đoàn khách nước ngoài.

Mười vị chuyên gia của Hội Bảo vệ Chó quốc tế vừa xuống máy bay đã được mười cô gái lái taxi xinh đẹp mời lên xe đưa về Trung tâm Giải trí Hoàng Gia nghỉ ngơi.

Buổi chiều các vị đi tắm tiên, đến tối các cô gái lái taxi lại đưa các vị lên khu Hồng Đăng du hí. Ngày hôm sau và một ngày nữa vị Trưởng đoàn cố tìm cách liên lạc với Chi nhánh Hội Bảo vệ Chó Quốc tế Baloditxtan. Cái ngày mong đợi ấy không bao giờ đến vì tay chân gỗ mò đến Trung tâm giải trí Hoàng Gia đã bị Cục phản gián lôi đi biệt tăm và cho một sĩ quan phản gián đóng vai “Chân gỗ” phát đúng tín hiệu liên lạc đến cung cấp thông tin về địa điểm bí mật nuôi chó. Mười cô sĩ quan phản gián ngày ngày cứ việc lái xe đưa mười ông chuyên gia của Hội Bảo vệ Chó Quốc tế đi đến những vùng sâu, vùng xa tìm địa chỉ nuôi vỗ chó, chiều chiều lại đưa các vị về Trung tâm Giải trí Hoàng Gia, tối lại đánh xe đưa các vị lên du hí trên Hồng Đăng. Hôm đầu, các vị còn gỡ gạc các cô gái lái xe, từ hôm thứ hai trở đi, vị nào vị ấy cứ như đàn cò bị bão, lờ đờ bước vào trong xe rồi ngủ dúi dúi trên ghế, thi nhau ngáy. Được cái cả mười vị đều làm việc tận tình, đi sâu, đi sát thực địa, mười cô sĩ quan phản gián cũng tận tình lái xe đến bất kì nơi nào các vị chuyên gia yêu cầu, mười hội viên Nghiệp đoàn Thanh y Hồng Đăng càng tận tình vất kiệt các vị khách nước ngoài khi các cô buông con mồi của mình ra thì các vị quý khách chỉ còn là cái bã người. Đã thế, bếp trưởng ở Trung tâm giải trí Hoàng Gia còn nghiên cứu nghệ thuật ẩm thực Phương Đông chế biến các món tráng dương và đem cả rượu Nhất dạ ngũ giao, rượu cá ngựa về cho các vị khách thưởng thức nhưng các vị khách coi khinh hết. Trước khi đi sang Baloditxtan, vị nào vị ấy đã dự trữ hai cơ số Viagra để dạy cho con gái Baloditxtan biết thế nào là đàn ông ngoại quốc rồi nức nở khen hàng ngoại khoái hơn hàng nội. Tình cảnh mười chuyên gia của Hội Bảo vệ Chó Quốc tế bây giờ giống như một tay đấm bốc bị knock-out rồi nhưng lại được uống thuốc tăng lực cho mau hồi sức. Các cổ động viên xóc nách đồng bã người ấy ấy lên đài làm bị cát cho “đôi tác” đánh đến rún tử nhưng đồng bã vẫn say đòn, cô leo lên đài loạng choạng vung găng cho hết hiệp. Trong lịch sử tình báo thế giới chưa bao giờ có chuyện một điệp viên bị tra tấn đến nhũn cả người nhưng vẫn cứ lao vào xin tiếp tục chịu đòn, miệng vẫn “hô khẩu hiệu” qua hơi thở hắt ra “Phượng phi phượng phụng phứ phở phi phò”.

Tự dung tôi được Thái tử giao nhiệm vụ làm một bữa đủ cả dồi chó, nhưa mặn, xào lẫn, tái chó, chó luộc, chả quạt than hoa phục vụ mười vị đang đi lùng địa điểm bí mật nuôi vỗ chó. Lần đầu tiên được xơi những món lạ miệng lại tráng dương, cả mười vị đều chén sạch sành sanh lại còn viết hai chữ BIS! BIS! vào góc tờ thực đơn đặc biệt chuyên đề về thú rừng quý hiếm.

Hết một tuần đi thanh sát địa điểm nuôi vỗ béo chó, cả mười ông chuyên gia báo cáo về Trung tâm Thông tin của Hội Bảo vệ Chó Quốc tế đã phát hiện dấu vết khả nghi. Giám đốc Trung tâm xin ý kiến Chủ tịch Hội Bảo vệ Chó Quốc tế thông báo cho mười ông chuyên gia gắng chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn tiếp tục thanh sát. Hỡi ơi! Đáng lẽ mười ông trời đánh thánh vật này phải làm đơn xin kéo dài thời hạn thanh sát để tiếp tục cơm no bò cưỡi thì cấp trên lại bắt ở lại thêm một tuần nữa.

Bây giờ sáng sáng, xe của các nữ quan phản gián cứ việc chở mười ông chuyên gia vừa mở được mắt rề rà xơi xong bữa lót dạ đã mười giờ rồi. Xe lăn bánh chạy vu vơ quanh vùng ngoại thành một lúc rồi các cô lại đưa mười ông về Trung tâm giải trí Hoàng Gia dùng bữa trưa. Mười ông ngủ trên xe chưa đủ đô nên dùng bữa xong, mười ông ngủ lả như chết. Mười nữ sĩ quan phản gián không thèm lên vào đoạt tài liệu như sách báo trình thám đã từng viết vì cả mười ông đã phát hiện được tí gì về dấu

vết địa điểm nuôi vỗ béo chó đầu. Các ông ngủ đê lấy sức làm đêm, quên cả chương trình đi thanh tra buổi chiều. Dừng bữa tối xong, mười chiếc xe Innova lại đưa các ông lên khu Hồng Đăng.

Sau một tuần cầm cự kiểu võ sĩ vờn găng trên đài, cả mười ông thống nhất nhận xét: Chính quyền Baloditxtan cố tình bao che vụ thảm sát chó này. Căn cứ vào những tấm ảnh chụp được trong thời gian thanh sát, đề nghị Trung tâm Thông tin thuê một máy bay không người lái chụp những địa điểm đã khoanh vùng mới phát hiện được chính xác nơi đang cất giấu chó. Thực ra cả mười ông cũng thấy hai tuần ăn chơi nhảy múa vừa rồi là cơm toi, vác mười cái mặt thớt này về thế nào cũng bị sa thải là cái chắc nhưng không biết phá bí bằng cách nào. Thật ra không cái đại nào giống cái đại nào, giá mà cứ bỏ tiền túi ra mà thưởng thức mùi vị Baloditxtan cũng bỏ đồng tiền. Còn nhờ Chủ tịch Hội Bảo vệ Chó Quốc tế che tàn, nường bóng tiền chùa thì bây giờ về ăn nói sao cho trôi cho hai tuần sáng hạ giới, đêm thiên đường? Đang lúc cả mười ông đã no xôi chè, đang tính sao cho trôi chuyện trả nợ miệng thì ông trưởng đoàn nghe tiếng chuông điện thoại. Ông vội toài người về phía điện thoại nhắc máy: A lô, tôi nghe đây. Một tiếng con gái rất trong vọng qua ống nghe: Anh có thể bớt chút thời giờ vàng ngọc nói chuyện với em được không? Ông trưởng đoàn quên hết mệt nhọc vui vẻ trả lời: Nói chuyện với người đẹp, anh coi đó mới là thì giờ vàng ngọc. Tiếng cô gái vọng trong ống nghe: Thế thì vinh dự cho con gái Baloditxtan chúng em quá! Chuyện liên quan đến công việc của anh đấy. Anh xuống quán giải khát Mê Ly, qua cửa, anh nhìn sang góc phải, em nóng lòng chờ.

Trưởng đoàn hôn đến chụt một cái vào ống nói để thể hiện quyết tâm đi tìm thời giờ vàng ngọc của mình rồi gác máy.

Đúng như cô gái đã hướng dẫn, ông vừa bước qua cửa vừa nhìn sang góc phải đã thấy một cô gái non tơ đang tươi cười khê gật đầu như muốn nói “Em đây!” Ông Trưởng đoàn đi thẳng về chỗ cô gái. Không dài dòng xã giao, cô gái nói ngay: Việc khẩn cấp lắm, em phải bỏ qua những thủ tục rắc rối gặp anh, trao cho anh những bí mật Nhà nước Baloditxtan đang cố tình che giấu. Em sẽ đặt túi xách của em trên ghế, anh chọn đúng ngăn có phecmotuya, kéo nhẹ hàng khóa rồi lấy thời USB. Anh cứ bình tĩnh ngồi uống nước, lúc nào muốn đi thì đi. Em sẽ quay lại coi như tìm cái túi bỏ quên. Ông trưởng đoàn vội giơ cao tay ra hiệu cho cô gái dừng rồi khỏi vội: Công lao của em rất lớn. Anh phải thưởng cho em thật xứng đáng. Mời em đi theo anh. Cô gái xua tay: Trước mắt anh phải chuyển những điều bí mật này về Trung tâm cái đã. Tiền thưởng em sẽ gặp anh sau. Nói xong cô lẳng lẳng đi thẳng, không ngoái cổ lại. Trưởng đoàn nhìn theo thảm thán phục người anh hùng vô danh đã vì đại nghĩa dám dấn thân vào con đường nguy hiểm không tính toán hơn thiệt về mình.

Ông nhét thời USB vào túi áo, cố làm ra vẻ bình tĩnh uống vội ly cà phê rồi trở lại nhà nghỉ. Ông chạy đi vừa đấm cửa từng buồng vừa gào: Sang ngay phòng tôi. Trưởng đoàn vừa đấm hai tay lên trần nhà vừa reo to như cổ động viên thấy đội nhà sút tung lưới đối phương. Thấy rồi! Chín ông chuyên gia chẳng biết ông Trưởng đoàn thấy gì cũng reo theo: Thấy rồi! Quang cảnh cái phòng Trưởng đoàn vừa ồn ào vừa nhốn nháo như boong thuyền trưởng Christophe Colombus khi vừa nhìn thấy dải đất Tân thế Giới còn mờ mờ phía xa.

Ông Trưởng đoàn móc thời USB lên cao rồi quá phần khởi không kìm được cũng hét lên: Không chui xuống hầm tôi sao lấy được vàng! Nói đoạn ông tháo máy tính xách tay ra khỏi bao da, bật máy rồi nhét USB vào ổ. Ông ấn một nhát vào hàng phím. Một hàng chữ hiện trên màn hình:

LỮ CHÓ HIỆN NGUYÊN HÌNH

Bản nhạc The Last Waltz nổi lên tha thiết, chín ông chuyên gia khom lưng châu đầu về phía màn hình theo dõi đoàn xe Innova nối đuôi nhau chồm chồm trên con đường đá chạy vòng vèo dưới chân núi.

Đến ngã ba, đoàn xe rẽ theo tấm biển in mũi tên và dòng chữ Utopi 52km.

Xem đến đoạn phim này, không vị chuyên gia nào nói năng gì nữa, cứ im thin thít nhìn màn hình: Từng vị một bước qua cửa một tòa nhà treo đèn lồng đỏ, máy quay tiếp cận cảnh từng khuôn mặt hau háu, thèm khát. Tiếp đến là cảnh Trưởng đoàn mình trần trụi như con lợn cạo giờ hai tay vuốt ve mông một cô gái đang chông hai tay xuống giường vào vai con chó cái. Trưởng đoàn từ từ tiến sát mông cô gái rồi với vai con chó đực ông ta biểu diễn các động tác đúng như những động tác các quý vị đã được xem phim con lợn ở nhà.

Chín ông chuyên viên thở dài nhẹ nhõm khi thấy mình vô tang chứng. Bỗng một tiếng “Trời ơi!” rú lên. Một ông chuyên viên xuất hiện trên màn hình cũng dờ dẫm vuốt ve mông một cô gái Baloditxtan đang chông hai tay xuống giường làm con chó cái.

Ông diễn đúng động tác của con chó đực đang làm nhiệm vụ thiêng liêng với thế hệ tương lai. Máy quay cận cảnh khuôn mặt hớn hờ, phơi phới tràn đầy khoái cảm của ông. Chợt một ông chuyên viên vừa trở vào màn hình vừa hét to lên: Tôi bị con gái Baloditxtan cho uống thuốc mê! Ông trưởng đoàn cũng phụ họa theo: Tôi cũng thế. Một ông lấy tay gạt mấy người đứng gần màn hình rồi khom lưng chỉnh phím điều khiển cho bộ phim phát lại từ đầu. Đến lượt ông Trưởng đoàn hét to: Tôi bị chúng nó cho uống thuốc mê! Cả chín ông chuyên gia cùng nín thở xem, chẳng ai thấy người trên màn hình có dấu hiệu của người đã ngấm thuốc mê mà chỉ thấy ông biểu diễn những động tác nhịp nhàng và chủ động chuyển cảnh như một diễn viên có nghề.

Bộ phim quay được mười đoạn, mười ông lần lượt làm chó đực, mỗi đoạn chia làm nhiều cảnh, mỗi cảnh lại được thu vào ống kính dưới nhiều góc độ khác nhau, chứng tỏ mỗi ông trong từng phòng đều vào vai con chó dưới mấy ống kính cố định. Bàn tay đạo diễn thể hiện ở chỗ đã quay được những lúc hưng khởi nhất của từng ông trong cận cảnh, trung cảnh. Cô gái Baloditxtan đóng vai chó cái đã thể hiện đúng vai trò chủ đạo của nhân vật phụ xuất hiện trước ống kính chỉ để làm nổi bật vai trò chủ đạo của nhân vật chính. Tiếng động trong phim chính là những âm thanh ghi tại trận và nhạc nền cho từng đoạn có chọn lọc, không phải loại nhạc bỏ củi trong các đĩa hàng chợ bán đầy ở sạp. Mỗi đoạn phim luôn âm thanh của một loại nhạc cụ khác nhau: *Girl, you are my love* chơi bằng ghita, *Moon river* chơi bằng ken trompette, *Sealed with a kiss* chơi bằng mandoline, *Donna* chơi bằng violon. *Only you* chơi bằng đàn balalaika, *You needed me* chơi bằng kèn saxophone...

Cả mười ông có lẽ cả đời mới được chiêm ngưỡng dung nhan của mình trong vai chó đực một lần. Ông nào ông ấy cứ như bị điễm trúng huyết, người ngồi đấy nhưng mắt cứ đại ra, mồm kêu lập bập không nói thành lời. Tay chọc mắt rồi, còn kêu với ai. Bị một thổi USB giáng trúng huyết, cả mười ông chẳng ai kịp bàn với ai, cùng tính bài tẩu mã.

Thủ tục xuất cảnh, chính quyền Baloditxtan giải quyết rất nhanh. Ngay chiều hôm sau, mười nữ sĩ quan phản gián đã lái xe đưa mười vị chuyên gia của ra sân bay. Các cô lái xe cũng vờ như không có chuyện gì xảy ra. Mười vị chuyên gia ngả lưng vào thành ghế đệm, người cứ nhũn như vừa bị rút xương, mi mắt nặng chình chịch. Ngay cả lúc vào phòng đợi, các vị khách du lịch đặc biệt này cũng không nho nhoe gì nữa. Mấy tay trinh sát được phân công theo dõi thỉnh thoảng lại kiểm soát đi qua hàng ghế các vị ngồi chờ, liếc nhanh xem các vị quý khách có còn đủ sức trở về cố quốc hay không. Bác sĩ ở sân ga bay quốc tế có ghé qua hỏi nhỏ: “Tôi có phục vụ quý khách được việc gì không?” cũng chẳng thấy ai trả lời, không biết vì thua một keo lăm lừng, trắng bụng hay vì hết hơi tàn sức.

Trông người lại ngắm đến ta, tôi chắc những ngày tôi sống ở thành phố Utopi cũng được chăm sóc thế này đây, sao nó nhẹ nhàng, êm ái đến thế chứ không đến nỗi xuất hiện một ông chữa xe tự động vác đồ nghề ngồi giữa lối đi vào cửa hàng.

Mười Sáu

Cả Chính phủ lẫn Hội đồng Hoàng Gia biết thừa rằng Hội bảo vệ Chó Quốc tế bị một quả đau như hoạn nhưng cứ coi như không có việc gì xảy ra. Cục phản gián ra sức theo dõi nhưng cũng không thấy Hội bảo vệ Chó Quốc tế định phản đòn thế nào. Mọi người cứ tưởng chuyện như vậy là xong nhưng Quốc vương lại nghĩ khác. Thời buổi này, Tổng thống nước nọ còn bắt Tổng thống nước kia mở cửa cho đoàn chuyên gia của họ vào thanh sát vũ khí hủy diệt, Tổng thống nước lớn đem không quân và hải quân sang đánh phá nước người ta, đã không đền bù những thiệt hại về chiến tranh gây ra thì thôi, lại còn lôi Tổng thống nước người ta ra Tòa án quốc tế xét xử như tội phạm chiến tranh. Như thế chủ quyền quốc gia có còn nghĩa lý gì khi người ta cố tình bới chuyện ra để kiểm soát thọc tay vào những vấn đề nội bộ của mình. Ngay đến Tổng thống nước mạnh không ngại ngần tuyên bố cấm vận hay dùng dùng kéo hẳn nửa triệu quân bất thành lính vượt biên giới sang dạy cho nước nhỏ một bài học, chẳng nước nào chịu lên tiếng phản đối. Tổng thống nước bé vốn cứng cổ không chịu thần phục Tổng thống nước mạnh thì Tổng thống nước mạnh cho ngay một sư đoàn thủy quân lục chiến nhảy bổ vào giữa thủ đô bắt sống Tổng thống nước nhỏ đem về nước mình trị tội. Cùng lắm thì dựng một thằng bù nhìn ở nước nhỏ chạy sang cầu cứu, Tổng thống nước lớn giương cao cờ đại nghĩa theo yêu cầu của một số nhà ái quốc nước nhỏ, bèn kéo quân sang can thiệp. Họ còn có thể xúi giục một số nước yếu bóng vía tuyên bố không cấp thị thực nhập cảnh cho những người lãnh đạo nước họ không ưa. Những trò hề quen thuộc đó người ta có thể diễn ra ở Baloditxtan bất cứ lúc nào mà không ngần ngại, người ta còn có thể dựng một tên thuộc phe đối lập đứng lên tố cáo với toàn thế giới về vụ thẩm sát chó ở Baloditxtan, kêu gọi liên quân tiến vào cứu loài chó khỏi bị diệt chủng trong khi đó những người nghèo khổ đang bị bóc lột ở những nước chậm phát triển đang chết dần chết mòn vì không có vị Tổng thống nào quan tâm tới. Theo Quốc vương, Baloditxtan là một nước nhỏ cứ khéo bơi giữa hai luồng

nước lớn mà sống, đừng đại đột để một nước lớn nổi máu hung đồ ra đòn thì cứ hận nghìn đời. Quốc vương thường lập luận mình luôn luôn biết thân là nước nhỏ, đừng có đại đột mà chơi trò. Thấy con hổ đang ngủ thì cứ lảng lảng vòng qua phía đuôi nó mà đi, đừng đại đột đến trước mặt nó, lấy cọng rom ngoáy mũi nó làm nó chột tỉnh dậy, vươn tay một cái là mình tan xác. Chẳng nước nào nổi máu quân tử nhảy sang chia lửa, chia máu với mình vì thời đại hiện nay, người đứng đầu quốc gia nào cũng lấy quyền lợi dân tộc mình là tối thượng. Chuyện đoàn thanh tra của Hội bảo vệ Chó Quốc tế bí mật sang Baloditxtan tuy chưa gây rắc rối nhưng cũng báo hiệu cho những người cầm quyền ở Baloditxtan biết chỉ cần chúng ta sơ hở một chút là một số nước đang thêm rõ rã miền đất giàu có này sẽ đánh hơi thấy, tạo thời cơ nhảy vào. Miếng ăn ngon là quý nhưng quý hơn cả là nền độc lập của Baloditxtan đã đứng vững suốt bao thế kỉ, các đời vua của Vương triều Đamua đã dày công gây dựng. Không đại gì chỉ vì một việc không đâu vào đâu mà chúng ta làm cho sự nghiệp của tiên đế đổ vỡ tan tành.

Nghe Mamen Đamua nói thế tôi hiểu nếu đoàn chuyên gia của Liên quân đến thanh sát vụ thảm sát chó ở Baloditxtan thế nào cũng chĩa mũi dùi vào tôi. Ai chứ ông Dolotan là người đầu tiên tố cáo tôi là thủ phạm truyền bá cái thú ăn thịt chó vào Baloditxtan. Thấy Mamen Đamua quá lo lắng cho thân phận thằng làm thịt chó ở làng Chè, tôi phải trấn an Mamen Đamua: Ở Châu Á có ba nơi nổi tiếng về thịt chó là Triều Tiên, Hàn Quốc và Việt Nam. Anh chưa đi Triều Tiên, Hàn Quốc anh chưa biết nhưng ở riêng Việt Nam, làng nào cũng có quán thịt chó, cho đến Sài Gòn được thiên hạ ca ngợi là Hòn Ngọc Viễn Đông cũng có nhiều quán thịt chó, ngay Hà Nội là thành phố đang chuẩn bị kỉ niệm nghìn năm tuổi còn có cả một phố làm thịt chó - Phố Nhật Tân mà nhà thơ Nguyễn Hà phải gọi là Xí nghiệp liên hiệp thịt chó. Thế mà từ khi lập nước tới nay, Việt Nam chẳng bị nước nào sang hỏi tội Việt Nam về việc ăn thịt chó mà chỉ có những khách du lịch vào nhà hàng nói nhỏ “Toi muon an thit cho”. Nếu Liên quân có ý định sang hỏi tội người Baloditxtan thì trước hết hãy sang Việt Nam trước đã để xem những người ăn thịt chó vít cổ pháo đài bay B52, máy bay cánh cụp cánh xò F.111, đã bắn tan tác xe tăng M.41, xe tăng M.45, đánh tan Sư đoàn thủy quân lục chiến, Sư đoàn Anh Cả Đỏ, Sư đoàn Kị Binh Bay, Sư đoàn Tia Chớp Nhiệt Đới như thế nào? Mamen Đamua tủm tỉm cười: Đất nước anh hào hùng sao anh lại nhút nhát đến thế? Tôi vội xua tay: Không bàn đến chuyện đây nữa. Mamen Đamua nắm lấy tay tôi: Chuyện về con người, ta nói từ thời cổ xưa đến giờ vẫn luôn luôn là mới. Tôi giật vội tay ra: Không có con người chung chung mà chỉ có con người xã hội chủ nghĩa và con người không xã hội chủ nghĩa. Mamen Đamua hát hàm hỏi tôi: Vậy anh là con người nào? Tôi trở ngón tay cái vào ngực: Được Đảng và Đoàn giáo dục, anh luôn luôn rèn luyện thành con người xã hội chủ nghĩa. Mamen Đamua nói ngay: Nhưng con đực đưng phải con cái thì có phân biệt chế độ không? Tôi đập thành thích vào ngực mình: Chiến thắng cuối cùng bao giờ cũng thuộc về lực lượng xã hội chủ nghĩa bách chiến bách thắng. Mamen Đamua chọc ngón tay vào ngực tôi: Em không thích nói chuyện chính trị. Em hỏi chuyện anh đấy. Tôi cười: Anh là con người như thế nào, em đã biết rồi. Mamen Đamua lại cầm lấy tay tôi: Bây giờ anh nói thế nhưng sau này anh em ta mỗi người một ngã, nghĩ đến lúc sống bên nhau như thế này, anh mới thấy tiếc. Tôi lắc đầu: Có phải của mình đâu mà tiếc. Mamen Đamua bóp bàn tay tôi thật chặt như muốn kéo tôi về phía cô ta: Thế anh định bảo em là của ai? Tôi nhìn thẳng vào mắt Mamen Đamua: Theo luật Hoàng tộc, bắt được người chồng đi chơi ở khu Hồng Đăng, người vợ có quyền li hôn. Anh có biết em đang nghĩ gì không? Tôi lắc đầu. Mamen Đamua nói rất nhỏ chỉ đủ một mình tôi nghe thấy: Em đang nghĩ cách giữ anh ở lại. Tôi lắc đầu: Thái tử mời anh sang Baloditxtan chỉ để làm thịt chó. Nay Hội bảo vệ Chó Quốc tế đang gây rắc rối, làm sao anh còn ở Baloditxtan được. Mamen Đamua bảo: Nếu em tìm được cách giữ anh lại, anh nghĩ thế nào? Tôi xua tay: Việc gì phải kết thúc, ta

cứ để nó kết thúc. Cường lại làm gì?

Ngay chiều hôm ấy, Thái tử gọi tôi sang Dinh. Câu chuyện giữa tôi và Thái tử hết sức cởi mở, chính Thái tử đã nhanh chóng xóa mọi khoảng cách:

THÁI TỬ- Có những chuyện trong nội bộ chúng tôi nếu ông không biết ông sẽ hiểu lầm chúng tôi là những người vất chanh bỏ vỏ. Không, người Baloditxtan và những người dòng họ Đamua không bao giờ bỏ bạn giữa đường, vì thế tôi phải mời ông sang nói chuyện thân tình. Tôi coi ông như người trong Hoàng tộc, và lại sớm hay muộn chuyện này cũng bung ra, tôi chẳng cần phải giấu diếm.

Tôi là Thái tử nhưng tôi không thích làm Quốc vương. Vua cha cố ép tôi lên ngôi. Tôi chỉ xin sửa đổi Luật Hoàng tộc: Người trong dòng họ Đamua cũng được hưởng Luật Hôn nhân và Gia đình của Vương quốc Baloditxtan như mọi công dân khác. Tại sao người của dòng họ Đamua chỉ được phép lấy người trong dòng họ Đamua? Tôi sẽ lấy một cô gái người nước ngoài, tôi không được phép làm Quốc vương nữa và những gì tôi định làm cho ông cũng không thực hiện được. Tôi lắc đầu: Tôi được ông có lòng yêu mến cho sang thăm Baloditxtan và được ông cùng Hoàng tộc đối đãi như thế này cũng là hạnh phúc lắm rồi ạ. Tôi không dám quấy rầy Thái tử. Thái tử ngửa bàn tay về phía Thái tử rồi lia bàn tay về phía tôi: Luật Lao động Ở Baloditxtan có quy định người lao động nước ngoài làm những công việc đặc biệt không những được lĩnh lương theo số lượng và chất lượng sản phẩm còn được hưởng phụ cấp đặc biệt theo ngành nghề. Cục tài chính Hoàng gia sẽ thanh toán với ông. Riêng tôi, tôi muốn tặng ông một món quà, ý ông như thế nào? Tôi vội vàng nói ngay: Cái máy vi tính ở phòng tôi như có ma, thảo văn bản, lưu văn bản sắp xếp đâu ra đấy, viết thư, truy cập Internet, lại có cả chương trình ca nhạc, chương trình các trò chơi. Tôi chỉ xin Thái tử cái máy vi tính ấy cũng đã là quá nhiều. Thái tử cười: Tất cả những thứ ông dùng ở Baloditxtan sẽ là của ông. Ông được quyền đem những vật dụng ấy về nước. Tôi vô cùng xúc động, run run nói: Cảm ơn Thái tử đã cho tôi đổi đời. Thái tử xua tay: Ông đừng nói thế, ở Baloditxtan, mỗi học sinh bậc tiểu học được chuyển lên bậc trung học sẽ được lĩnh một cái máy vi tính mới sử dụng suốt đời học sinh. Ông có yêu cầu cái gì lớn hơn nữa không? Tôi như người được khai tâm, đầu óc sáng láng hẳn ra: Hai bố con tôi hì hục đóng gạch xi suốt mấy tháng trời mới xây được ba gian nhà. Tôi chỉ ước sao chuyển đi này bố con tôi có được cái nhà kiên cố như nhà mấy ông đi chuyên gia Châu Phi mà sống những ngày lũ lụt, gió bão. Thái tử cười: Theo giá vật liệu và công xây dựng ở Việt Nam, số tiền ông sắp lĩnh ở Cục Tài chính Hoàng Gia đủ xây hai tòa nhà. Tôi vội xua tay: Cảm ơn Thái tử, ở làng Chè, mỗi người ở một cái nhà cũng đủ tiêu chuẩn. Thái tử hỏi tôi: Tiêu chuẩn là gì, ông vui lòng cho tôi biết? Tôi trả lời: Tiêu chuẩn là cái mức chính đáng được hưởng. Thái tử cười: Thế là đủ tiêu chuẩn, ông một cái nhà và cụ thân sinh ra ông một cái nhà nhưng sang làm chuyên gia ở Baloditxtan lúc về Việt Nam chỉ đủ xây hai cái nhà thì chúng tôi Quốc vương trả lương cho chuyên gia quá thấp. Tôi muốn tặng ông một cái gì nhỉ, à một công trình kỉ niệm của người Baloditxtan chúng tôi. Ông suy nghĩ đi và chọn một công trình... thấy tôi đang lúng túng. Thái tử nói tiếp: Có thể đó là một công trình phúc lợi tập thể, có thể đó là một công trình đáp ứng được lòng mong đợi của nhiều người, có thể đó là một công trình phục vụ lợi ích lâu dài cho nhiều thế hệ. Trước một vấn đề quan trọng như thế, tôi xin khất hôm sau sẽ trả lời.

Lần đầu tiên trong đời tôi được quyền lựa chọn một công trình phúc lợi tập thể, một công trình đáp ứng được lòng mong đợi của nhiều người, có thể đó là một công trình phục vụ lợi ích lâu dài cho nhiều thế hệ có khác nào một thằng chuyên làm thịt chó phải kiễng chân, vươn dài tay với tới một vật

đặt ngoài tầm tay. Tôi phải nghĩ tới một việc từ trước đến giờ, tôi chẳng hề nghĩ tới. Tôi phải viết những công trình ấy lên mặt giấy: Trụ sở Đảng ủy, Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Hội trường xã, Nhà văn hóa, Đình, Chùa, Nhà thi đấu thể thao, Nhà thờ đại tộc họ Phạm, Con đường ruột chạy giữa làng Chè, Hệ thống nước sạch dùng cho cả làng... Công trình nào cũng có ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng của nó nhưng tôi chỉ được chọn một, chỉ có một mà thôi. Tôi xóa những công trình nếu mình không xin thì ngành dọc cũng phải cấp kinh phí cho địa phương mình xây dựng nhưng là theo kiểu kí thì mười chỉ lấy được chín. Cấp trên bây giờ khôn lắm rồi, chờ được cấp dưới “Chúng em không quên ơn các anh” thì mình đã hết nhiệm kì công tác, có gặp chúng nó thì chúng nó giương mắt ếch ra mà nhìn coi như chưa hề cộng tác nên tốt nhất là cứ thần ngay 10%. Công trình nào cũng hay cả, bỏ một công trình nào thì tiếc ời là tiếc. Hay là cứ hỏi Mamen Đamua nếu mình xin tất tậ cả từng ấy công trình có được không?

Thời buổi hiện đại có khác. Tôi gọi điện về nhà. Không ai nhắc máy nhưng tiếng Mamen Đamua đã vọng trong tai nghe: Mamen Đamua chưa về nhà, nếu có việc gì khẩn cấp, xin quý vị gọi lại số máy 0912109987. 0912109987. Ngay lập tức tiếng Mamen Đamua đã vọng trong ống nghe: Em đây. Có chuyện gì thế anh? Tôi nói luôn: Anh rất cần gặp em để giải quyết một số vấn đề quan trọng. Mamen Đamua trả lời: Em đến ngay.

Mười lăm phút sau, Mamen Đamua đã có mặt ở phòng tôi. Cô hỏi ngay: Có chuyện gì quan trọng thế anh? Tôi vừa đưa tờ giấy ghi tên các công trình vừa nói: Anh lại chẳng bỏ được công trình nào mà anh xin hết thì lại ra con người tham lam, Mamen Đamua cười: Các anh sống trong cảnh thiếu thốn quá lâu nên nhu cầu ngày càng nhiều. Thái tử quý anh lắm, nếu anh xin tất cả các công trình ấy thì Thái tử vẫn đáp ứng yêu cầu của anh. Quỹ Phát Triển Kinh tế và Văn hóa của Chính phủ.

Baloditxtan hằng năm vẫn có nhiều dự án giúp đỡ các nước chậm phát triển nhưng trong quan hệ quốc tế lại không đơn giản: Việt Nam và Baloditxtan chưa lập quan hệ ngoại giao, làm cách nào thuyết phục được chính phủ bên anh chấp nhận quà tặng của Thái tử mà không mang tiếng can thiệp vào nội bộ nước anh. Trong trường hợp này theo em, anh nên chọn một công trình nào tránh thủ tục phiền hà hoặc công trình nào chẳng bị chính quyền bên anh khéo léo không muốn nhận.

Từ ngày đến thủ đô Utopi đến giờ, lần đầu tiên tôi nghe Mamen Đamua nói một câu chất lượng, một câu nói bình thường nhưng chứng tỏ Mamen Đamua là người có học, khéo xử sự trong các giao dịch quốc tế. Tốt nhất là nghe Mamen Đamua tư vấn, nghĩ thế tôi hỏi ngay: Theo ý Mamen Đamua, anh nên chọn công trình nào?

Mamen Đamua gõ từng ngón tay xuống mặt bàn: Thứ nhất, không bao giờ một chính phủ lại tặng một làng không quen biết một công trình dân dụng hay một công trình phúc lợi mà chỉ có thể tài trợ cho một dự án trong đó có phần của làng anh. Thứ hai, trên phương tiện thông tin đại chúng, chính phủ nước anh đã nhiều lần giới thiệu thành tích giáo dục, thành tích chăm sóc sức khỏe nhân dân ở nước anh, Thái tử lại đem tặng mấy công trình về giáo dục, về dân sinh thì có khác gì ngấm ngấm chê bai thành tích giáo dục của nước anh. Ngẫm nghĩ một lát, Mamen Đamua mới nói tiếp: Baloditxtan có nhiều người theo đạo Phật, ông Hội trưởng Hội Phật giáo Baloditxtan lại là bạn thân với Thái tử. Thái tử sẽ bàn với ông Hội trưởng Hội Phật giáo tặng các Phật tử làng Chè một ngôi chùa. Giao dịch theo kênh phi chính phủ ấy đỡ rắc rối hơn. Chẳng nhẽ Hội Phật giáo Việt nam lại không cho Phật tử làng Chè

nhận món quà của Phật tử Baloditxtan. Tôi thật thà vặn lại: Làm sao giải trình được chuyện Hội Phật giáo Baloditxtan chỉ tặng cho làng Chè ngôi chùa mà không tặng cho một làng khác? Mamen Đamua cười: Đây là công việc của anh. Việc ấy vì đại diện Hội Phật giáo Baloditxtan sẽ phải lo.

Tôi vẫn còn thắc mắc: Thế chẳng may ông Chủ tịch tỉnh lại thích ngôi chùa ấy, ra quyết định đưa ngôi chùa ấy về làng mình thì sao? Mamen Đamua vẫn cười: Anh đừng quên trong các cuộc giao dịch quốc tế, người Baloditxtan nổi tiếng là uyển chuyển nhưng không kém phần cứng rắn đâu nhé.

Bây giờ tôi phục Mamen Đamua sát đất. Trước kia tôi cứ thắc mắc lắm tại sao cô gái tính nết như thế lại được làm việc tại văn phòng Thái tử.

Sáng hôm sau, tôi sang gặp Thái tử trình bày nguyện vọng của mình. Thái tử gật gù nói với tôi: Điều ông mong ước cũng phù hợp với ý chúng tôi. Đạo Phật là đạo duy nhất không dùng những hành động vũ trang để truyền bá lý tưởng của mình nên chúng tôi không ép ai phải nhận một ngôi chùa làm quà tặng. Nguyện vọng của ông sẽ được thực hiện. Chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục chuyển kinh phí xây dựng một ngôi chùa đến tận tay ông. Tôi vô cùng cảm động: Cảm ơn Thái tử. Thái tử xua tay: Sau khi làng Chè có ngôi chùa mới, ông hãy cảm ơn vì tôi biết ở quý quốc, luật bất thành văn có khi lại có hiệu lực hơn những điều luật đã được công bố. Tôi nói ngay: Tôi sẽ đề nghị xã thành lập Ban Kiến Thiết Chùa lành Chè, tôi sẽ nộp toàn bộ kinh phí cho Ban Kiến Thiết quản lý, mọi chi tiêu phải có chứng từ. Thái tử khẽ lắc đầu: Ở quý quốc, khi nhà cầm quyền biết được số tiền đó lại thấy một công trình nào đấy đang thiếu kinh phí thì chẳng ngại ngần gì trích kinh phí làm chùa bổ sung cho kinh phí hoàn thành công trình ấy. Chúng tôi sẽ cử người sang giám sát để của nhà Phật không bị chia năm sẻ bảy. Làm một ngôi nhà dân dụng, dù có xảy ra chuyện gì thì cuối cùng cũng không sao nhưng làm một ngôi chùa, chúng ta đều là con cháu nhà Phật, chúng ta quyết không để chuyện bê bối nào xảy ra. Tôi nói: Thay mặt nhân dân làng Chè, tôi xin chân thành cảm ơn Thái tử. Thái tử đập nhẹ bàn tay ra phía trước: Ông là người nước ngoài, ông sẽ ngỡ ngàng trước cách giải quyết của người Baloditxtan chúng tôi. Tôi chỉ xin ông lúc nào cũng nhớ một điều, nếu chúng tôi giải quyết vấn đề gì, ông hãy tin là vì ông chúng tôi làm việc đó. Thái tử đã nói như thế khiến tôi chỉ có thể nói được một câu ngắn gọn: Thưa Thái tử, tôi xin ghi nhớ. Thái tử tiễn tôi ra đến cửa rồi nắm tay tôi thật chặt: Tôi không thể giúp ông được việc gì vượt quá quyền hạn của tôi. Tôi mới là Thái tử nhưng chưa bao giờ được là Quốc vương nên mới tặng ông những món quà lưu niệm như thế. Tôi nói với Thái tử: Người Việt Nam chúng tôi thường nói “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”, món quà của Thái tử vừa ban cho đúng lúc dân làng Chè chúng tôi đang ao ước “Đến bao giờ chúng ta có mộ ngôi chùa cho ra chùa.”

Thực ra ngay từ thời nhà Nguyễn, các cụ góp công, góp của xây dựng một ngôi chùa, đến thời Pháp thuộc mới xây dựng tam quan. Hồi kháng chiến chống Pháp, nghi Kho tiền chính phủ sơ tán về đây, ba máy bay Spitfire của Pháp lao vào đánh phá. Mái chùa bị hư hỏng nặng, dân làng không có tiền sửa chữa. Đến khi hòa bình lập lại, cả nước tiến nhanh, ban quản trị bỏ ra hai mẫu rạ lợp lại mái chùa làm kho phân đạm của hợp tác xã. Mãi đến khi hợp tác xã chỉ còn là cái vỏ, nhà nào cấy ruộng nhà ấy, cả huyện vẫn còn một ngôi chùa lợp rạ. Làng Chè có những 41 gia đình liệt sĩ, 93 thương binh, chẳng có người di cư vào Nam, chẳng có người đi tản cư sang Mỹ nên đào đâu ra Việt Kiều đem đo la về công đức trùng tu lại chùa. Cũng có vài gia đình có con đi phu Nga, đi Đức, đi phu Tiệp, con có gửi về cái xe đạp, đùm thuốc tây, cái xe ba bánh-nhè, đồng vòng bi, hàng chõng xoong quân dụng, áo bay, cha mẹ cũng lén lút lên thị xã bán cho các cửa hàng, được đồng nào lại tích góp cho con trai về cưới vợ, xây

nhà mái bằng. Ngày rằm mừng một ai cũng lén lút kéo nhau ra ngôi chùa mái rạ cầu xin Đức Phật thương tài, ban lộc nhưng chẳng ai nghĩ đến việc trích tài, trích lộc ấy lấy tiền công đức vài nghìn viên ngôi lợp chùa. Chi hội Phật giáo đã tính đến chuyện quyên góp kẻ ít người nhiều, lấy tiền sửa chữa chùa. Mấy ông có chữ cũng lòi hết thân quen từ thưở cướp chính quyền ra điếm mặt từng ông, tính chuyện nhờ các ông ấy “chạy” cho một cửa hàng nhưng khi Chi hội Phật giáo đến tìm các ông nghe ngóng binh tình cũng chỉ được nghe một câu tràn đầy tin thần lạc quan cách mạng “Trên đang nghiên cứu”. Trên đang nghiên cứu là một câu hay nhất trong thời đại hiện nay. Nó vừa chứng tỏ cấp trên lúc nào cũng mong chờ cho dân vui, dân sướng, cấp trên chưa phải xuất kho và cấp dưới cũng chẳng được gì nhưng vẫn còn một phần trăm, một phần nghìn tia hy vọng và câu ấy cũng có ý nhắc nhở người đi xin nhanh chóng tra dầu vào một ổ bi bắt đầu kết quả. Thế là cuộc maratong kèm theo cuộc tính toán về cái phần trăm hoa hồng sắp tới. Nào có mất xu nào, đồng nào trong túi mình đâu. Nó chỉ ăn lẹm vào số tiền trên sẽ rót vào chùa. Gì thì gì, làng mình cứ có ngôi chùa đẹp để khang trang là được. Ai cũng thêm một ngôi chùa của làng Chè, tuần rằm mừng một trẻ vui đạo trẻ, già vui đạo già kéo nhau ra dâng hương, tiến cúng hoa thơm trái ngọt. Ngày Bụt đẻ già trẻ lớn bé kéo nhau ra chùa thay áo cho Phật, mỗi người xin một mẫu áo về khâu túi bùa lấy phước.

Tuy chưa cầm một đồng xây chùa trong tay nhưng đã hình dung không khí vui mừng phấn khởi hơn cả ngày được chia ruộng ra làm riêng của cái làng Chè khi tôi giờ cao lá thư của Thái tử bày tỏ nguyện vọng được cúng tiến các phần tử làng Chè một ngôi chùa. Tiếng vỗ tay sẽ rền vang như sấm dậy, các già sẽ lăm rằm tụng kinh cầu phúc cho gia đình nhà tôi khéo dạy dỗ con cái dù đi đến gầm trời cuối đất vẫn không quên lấy phần một ngôi chùa cho dân làng Chè.

Mười Bảy

Tôi không ngờ một thằng làm thịt chó ra đi khỏi đất Baloditxtan lại gây phiền phức cho Văn phòng Hoàng gia đến như thế. Trước hết ba chữ Pham The He bị xóa khỏi cái máy vi tính, các loại giấy tờ còn lưu ở Khách sạn năm sao, Nhà khách Hoàng Gia, ở Trung tâm giải trí Hoàng Gia. Nghĩa là không hề có một người nước ngoài làm thịt chó tên là Pham The He lại vãng đến Baloditxtan để gây ra một vụ thảm sát chó. Chứng minh thư tôi vừa cấp phát mang cái tên Baloditxtan, Đona Laxtowalt. Lĩnh tiền ở Ngân hàng Hoàng Gia, tôi cũng phải kí tên là Đona Laxtowalt. Còn kinh phí xây dựng Chùa Chè, Thái tử đã làm việc với ông Chủ tịch Hội Phật giáo Baloditxtan, tôi không phải dính tên vào đấy. Với kinh nghiệm làm nhiều công trình tặng các tổ chức phi chính phủ ở nước ngoài, người Baloditxtan biết cách rút tiền vào công trình không để các quan chức sở tại dính chân, dính tay vào kinh phí công trình đó. Văn phòng Hoàng Gia vừa trao hộ chiếu và vé máy bay cho Đona Laxtowalt-tức là cái thằng tôi và mãi về sau tôi mới biết trước khi tôi về Việt Nam, ông Dolatan Đamua đã được quyết định bổ nhiệm sang làm Tổng đại diện Ngoại Thương Baloditxtan ở Bờ Biển Ngà ở tận Châu Phi. Một cú đá

hất lên không cho bóng quay trở về ấy sẽ giúp ông Dolatan suy ngẫm về lá thư nặc danh của mình gửi cho Chi nhánh Hội Bảo vệ Chó Quốc tế. Thế mới biết cách cai trị của ông thủ tướng Iextode Oanxmo và Quốc vương Sangxông Đamua xem ra cứ tưởng lỏng lẻo nhưng lại chặt chẽ vô cùng. Lá thư nặc danh mà quân gia của thủ tướng trong Cục phản gián cũng mò cho ra nhưng chỉ xử lý nhẹ nhàng coi như không có gì xảy ra. Lúc đầu tôi cứ tưởng Quốc vương, Thái tử Baloditxtan quyền lực đầy mình, hét ra lửa, mưa ra khói nhưng bên cạnh Quốc vương lại có ông thủ tướng, lại có Nghị Viện do dân bầu ra bằng phổ thông đầu phiếu. Với quyền hạn do Hiến pháp quy định, Quốc vương, thủ tướng, Nghị viện vẫn là Nghị viện, người này định co chân vượt qua cái ngưỡng lập tức đã có người khác nhắc nhở trở về đúng vị trí phải đứng. Làm vua nào có sướng gì, trong khi công dân Baloditxtan được tự do kết hôn theo đúng Luật Hôn nhân và Gia đình thì nhà vua chỉ được lấy người trong Hoàng Tộc mà không chịu lấy người trong Hoàng Tộc thì Hội Đồng Hoàng Gia không lựa chọn vào kế vị ngôi báu nữa. Chẳng lẽ Quốc vương lại không được hưởng quyền công dân sao? Chẳng lẽ làm Quốc vương Baloditxtan lại không sướng bằng làm dân làng Chè: Bước thẳng vào quán thịt chó, phẩy tay ra hiệu cho nhân viên phục vụ đến gần, gọi một đĩa chó luộc, hai cặp chả chó, một bát nhựa mận, một tấm bánh đa, nửa chai 65 quốc lủi còn hơn là Quốc vương Baloditxtan định gấp miếng thịt chó phải ngược nhìn bên Irak, phải ngo cổ sang Panama, phải ngược nhìn về phía Tòa án quốc tế, chẳng được phép hét thật to “Sống trên đời ăn miếng dồi chó!”

Giá mà Quốc vương Sangxông Đamua là người dám đánh đế quốc và biết đánh đế quốc như người Việt Nam ta thì chương trình chuyển hẳn nhà hàng Có Ngay sang thủ đô Utopi chắc chắn sẽ sớm thực hiện. Xin Thái tử một ngôi nhà ba tầng hay xin một dãy nhà trong Trung tâm Giải trí Hoàng Gia mở nhà hàng Chó Việt, chắc chắn Thái tử chẳng hà tiện một chữ kí và Quốc Vương sẵn sàng hạ lệnh cho Hăng xây dựng Hoàng gia trang bị nội thất cho một trung tâm thịt chó. Tiếng lành đồn xa, đầu tiên là các chuyên gia người nước ngoài đang công tác trong ngành dầu khí Baloditxtan, rồi đến các du khách sang Baloditxtan thế nào cũng phải “antitcho” mới bỏ công đi. Từ “antitcho” cũng được đưa vào Từ điển du lịch Baloditxtan. Đến Baloditxtan chưa “antitcho” ở nhà hàng Chó Việt ở thủ đô Utopi thì coi như chưa đến Baloditxtan. Như thế kinh doanh ngành thịt chó sẽ trở nên thịnh vượng. Nhà hàng Có Ngay từ phố huyện sẽ vươn dài cánh tay sang tận thủ đô Utopi. Thằng Đóm sẽ nghiễm nhiên là Tổng giám đốc Hăng thịt chó Chó Việt, thằng Đóm đang làm cửu vạn bên Đức sẽ sang làm giám đốc Chi nhánh Chó Việt ở thủ đô Utopi, thằng Hoài sẽ làm giám đốc Công ty xuất nhập khẩu chó, thằng Cốc sẽ làm giám đốc Công ty Xuất khẩu riêng mẽ, mấy thằng tú đụp còn lại chia nhau làm giám đốc mấy công ty con còn lại. Thế là mộng lớn không thành nhưng có mất gì của bộ đầu mà tiếc.

Hành lý của tôi không có gì nhiều: Một thùng đựng chiếc máy vi tính, một thùng đựng đàn âm thanh 5 thớt và bốn cái loa gắn hình vòng cung trên tường để nghe nhạc nổi, một thùng đựng quần áo. Khi tôi ra đi chỉ có chiếc ba lô con cóc đeo vai và chiếc túi du lịch bằng vải bạt xách tay, khi về nhìn đồng hành lí như thế cũng khoái con mắt. Thử xem bọn họ Lê đi Nga, đi Tiệp, đi Đức, đi Bun mang được những thứ gì về mà chúng dám chê tôi là sang xư thổ Mù, Mường Mán.

Hai nhân viên ở văn phòng Thái tử đã chuyển hành lí của tôi ra kho sân bay từ trước, sáng sớm mai, lái xe của Thái tử sẽ đánh xe đưa tôi ra Ga hàng không. Nhà khách Hoàng Gia không ai hay về sự vắng mặt đột ngột của tôi vì thế tôi không phải đi trình diện ai, đi chào từ biệt ai. Hình như Mamen Đamua cũng muốn tránh mặt tôi. Tôi cố tình ngồi đợi cũng không thấy, rồi đến lúc đi ăn cơm chiều về, tôi yên trí vừa đẩy cửa vào đã thấy Mamen Đamua ở trong phòng rồi. Những lúc gần Mamen Đamua tôi rất sợ

Mamen Đamua lần tới nhưng lúc sắp rời Utopi, tự dừng, tôi lại nhớ Mamen Đamua vô cùng. Tôi chú ý tiếng giày lướt ngoài hành lang xem đến cửa phòng tôi có dừng lại không. Tôi sẵn sàng trong tư thế chạy bỏ ra mở cửa. Tôi sẵn sàng ôm chầm lấy Mamen Đamua đúng lúc Mamen Đamua cũng giang rộng vòng tay ôm chầm lấy tôi. Chúng tôi không chào xã giao nhau nữa. Hai chúng tôi vừa hôn hên vừa trùm đôi môi của mình lên môi người kia. Hai cánh tay tôi sẽ ghi môi Mamen Đamua thật chặt như muốn cả thân hình Mamen Đamua ngấp vào hẳn thân hình tôi cho hai tâm hồn chúng tôi nhập lại làm một đến bao giờ chúng tôi không cần biết. Tôi biết chắc chắn rằng vòng ôm này là vòng ôm lần cuối, nụ hôn này là nụ hôn lần cuối trong buổi chia tay không biết ngày nào chúng tôi sẽ gặp lại nhau. Khi sống bên nhau, tôi rất sợ những tình cảm bột phát chầm ngòi cho những hành động đầy bản năng của con gái Baloditxtan nhưng chính bây giờ giữa lúc sắp rời Utopi tự dừng tôi nhớ Mamen Đamua vô cùng. Tôi muốn nói với Mamen Đamua lời cuối, tôi muốn sống với Mamen Đamua những phút cuối cùng trong đêm cuối cùng ở Utopi.

Tôi quay điện thoại về nhà Mamen Đamua. Không ai nhắc máy. Tôi ấn phím điện thoại di động gọi Mamen Đamua, đài phát sóng trung tâm chỉ trả lời qua băng ghi âm “Số máy này tạm ngừng liên lạc. Quý khách vui lòng gọi lần khác.” Không biết chuyện gì đã đến với Mamen Đamua? Chẳng lẽ tôi rời Utopi không được một lời tiễn biệt của một người sống gần gũi mình hằng ngày.

Đêm hôm đó, tôi chỉ ngủ chập chờn. Mỗi khi có tiếng bánh xe ô tô lướt trên đường phố, tôi lại theo dõi xem xe có dừng bánh về phía cổng Nhà khách Hoàng Gia không nhưng tôi chỉ nghe thấy tiếng bánh xe ô tô hết lướt xuôi rồi lướt ngược trước mặt tiền Nhà khách Hoàng Gia. Tôi cảm thấy mình chỉ là người thừa ở giữa thủ đô Utopi này. Chắc chắn Mamen Đamua cũng nhận được lệnh của Văn phòng Hoàng Gia hãy để cho “Một người thay tên đổi họ, thay đổi cả quốc tịch” lặng lẽ rời khỏi miền đất đang bị Hội Bảo vệ Chó quốc tế nghi là đã diễn ra một vụ thảm sát chó.

Mỗi khi bừng giấc, tôi lại đặt ra một đồng câu tự hỏi và một đồng câu tự trả lời cho đến khi cái ngủ vừa đậu trên mi mắt tôi vừa vẩy cánh lấy đà cho hai mi mắt nhích gần nhau lại.

Tôi ngủ mê mết đến mức chẳng nghe thấy tiếng chuông báo thức của máy điện thoại di động. Nếu anh lái xe ở Văn phòng Thái tử không đến gõ cửa, chưa biết đến bao giờ tôi mới mở được mắt.

Lệnh của Quốc vương biến tôi thành một công dân Baloditxtan quả là nghiêm ngặt. Anh lái xe chỉ đứng ngoài cửa rồi nghiêng bàn tay hướng về phía cầu thang ra hiệu mời tôi xuống xe, không cho tôi hỏi “Mamen Đamua bây giờ đang ở đâu?” Tôi đoán theo thông lệ, Mamen Đamua vẫn ngồi chờ tôi ở dưới xe nhưng khi đeo túi xách xuống xe, tôi chẳng thấy Mamen Đamua đâu.

Đường phố vắng bóng người, xe lao vun vút giữa hai dãy nhà cao tầng. Tôi ngoái cổ nhìn qua khung kính phía sau, chẳng thấy xe nào.

Thôi, thằng làm thịt chó đành lặng lẽ ra đi cho đoàn chuyên viên của Liên quân không có cơ nhảy vào lục soát Dinh Quốc vương, Dinh Thủ tướng để phát hiện bằng được dấu vết của cuộc thảm sát chó hiếm hoi trên trái đất này. Nhưng dân Baloditxtan vốn nổi tiếng về chuyện đối xử với những người ngoại quốc đã có công đóng góp cho công cuộc chấn hưng Vương quốc Baloditxtan. Tôi đã nghe nói nhiều về chuyện đó nhưng hôm nay tôi mới nhìn tận mắt tấm lòng mến khách thâm lặng.

Xe tôi vừa chạm bánh tới bãi đậu xe của ga hàng không, lập tức dàn quân nhạc dàn đội hình trước thềm ga hàng không trình diễn luôn một khúc hùng tráng. Nghe tiếng kèn đồng, tiếng trống đệm, tôi nện gót giày bước từng bước lên bậc tam cấp theo đúng tư thế vai bằng, cổ ngay, mắt nhìn thẳng. Bước vào đến phòng làm thủ tục bay, tôi mới nghe thấy những tiếng hura, hura trào lên như sóng gầm ở phía sau lưng. Tôi vội quay ngoắt lại xem chuyện gì. Thì ra các cổ động viên của đội bóng Thủ đô Utopi đang làm lễ tiễn đưa các cầu thủ thân yêu của mình lên máy bay đi thi đấu ở sân đội bạn tranh giải vô địch bóng đá Baloditxtan.

Màn hình gắn trên tường nhấp nha nhấp nháy. Tôi vội ngẩng đầu nhìn lên. Trung tâm Thông tin thông báo: Hành khách đi chuyến bay S.685 bình tĩnh đến phòng chờ. Tôi móc túi lấy vé máy bay ra xem. Chuyến bay S.685 đúng là chuyến bay của tôi. Cầm vé trong tay, tôi vừa nhìn lên màn hình vừa bình tĩnh bước đi theo mũi tên đỏ công trên lưng nhóm ký hiệu ký hiệu S.685. Bây giờ tôi đã làm quen với cách hướng dẫn của Trung tâm Thông tin, đến mỗi ngã ba tôi cứ nhìn lên màn hình mà bước theo mũi tên đỏ của nhóm số 685 như một hành khách đi máy bay thông thạo chứ không còn là anh chàng giết thịt chó ở làng Chè lạc đường trong ga hàng không nữa. Tôi cũng chẳng ngỡ khi còn cách cửa phòng chờ hai bước chân, cánh cửa kính tự động tách ra làm đôi, mỗi nửa tự kéo trái chiều nhau vào tường.

Tôi tìm một chiếc ghế trống, đeo quai túi xách vào thành ghế rồi thả mình xuống ghế. Một nỗi nhớ tự dưng ập đến. Nhớ đất nước kỳ lạ, nhớ từng con người kỳ lạ lần đầu tiên tôi gặp trong đời chắc chắn tôi không bao giờ gặp lại, thì ra chuyện Từ Thức lên trời gặp tiên cũng na ná thế này đây. Bước chân về là hết.

Màn hình gắn ở phía trên cửa ra sân bay tự động xuất hiện dòng chữ KHÁCH ĐI CHUYẾN BAY S.685 CHÚ Ý! Tôi vừa đứng dậy chưa kịp đọc tiếp xem Trung tâm Thông tin của sân bay thông báo thì...

Một bóng người lao vút đến che khuất dòng chữ gần màn hình. Đôi cánh tay ôm ghì lấy tôi, xiết mỗi lúc một chặt. Mười đầu ngón tay run run bầu lầy hai bên thân lưng tôi như muốn chui vào da, vào thịt tôi. Chẳng cần cúi xuống nhìn mặt người ấy, tôi cũng biết là ai rồi. Tôi cũng vòng hai tay ra ôm chầm lấy người đó. Khách trong phòng đợi lần lượt đi về phía cửa ra sân bay chỉ còn lại hai chúng tôi đứng ôm nhau bên chiếc ghế. Tôi khẽ bảo: Mamen Đamua, em quay về đi! Mamen Đamua buông một tay ra rồi cầm một chiếc máy bay vẫy vẫy trước mặt tôi: Em cũng đi. Tôi khẽ hỏi: Em định đi đâu? Mamen Đamua nhìn thẳng vào mắt tôi: Em đi với anh. Tôi lắc đầu: Sao em liều thế? Mamen Đamua cười: Một Phật tử Baloditxtan đi giúp một Phật tử Việt nam làm một ngôi chùa, sao lại gọi là liều. Không chờ Mamen Đamua nói tiếp, tôi hỏi dồn: Ai xui em đi? Mamen Đamua định cúi xuống kéo hàng khóa răng ngựa chiếc túi da nai đang đeo trên vai. Tôi vừa giữ tay Mamen Đamua lại thì Mamen Đamua đã nói ngay: Thái tử lệnh cho em đi. Vừa lúc đó, nhân viên Ga hàng không nhẹ nhàng bước đến bên chúng tôi: Xin lỗi. Xe ô tô trong sân bay đang chờ quý vị! Tôi vội với tay cầm lấy quai túi xách quàng qua vai rồi hai chúng tôi cùng quàng tay qua lưng nhau chạy vội ra cửa.

Một hành khách ngồi trên ô tô nhảy xuống chìa tay đón Mamen Đamua lên xe rồi nhích sang bên cạnh cửa lấy chỗ cho tôi nhảy lên xe.

Xe ô tô từ từ lặn bánh Về phía chiếc Boeing 767 to cao như tòa nhà năm tầng trên đường băng.

Bắt đầu viết tháng 2-2004

Viết xong 19-4-2004

DỰ LUẬN

NHÀ VĂN VŨ BẢO TRONG KÝ ỨC BẠN BÈ

Nhớ nhà văn Vũ Bảo

Tên ngỗ hay là tên một giấc mộng?

Nguyễn Khắc Phục

Khô, sao anh em mình lúc nào cũng sấp sấp ngựa ngựa. Sấp sấp ngựa ngựa sống, sấp sấp ngựa ngựa viết. Và sấp sấp ngựa ngựa đi. Đi và đi luôn cũng sấp sấp ngựa ngựa. Mới hôm nào đến Phùng Hưng chia tay Hòa Vang, em đang nhón nhác như chờ cái gì, thì thấy anh cũng chẳng hơn gì, đứng thần thờ ở bên công, nơi bao nhiêu là người, vòng hoa và những lời chia buồn giấu trong giấy và giấu trong mắt. Em ngập ngừng bước đến chỗ anh, sợ anh trách em “Sao lúc nào cũng nhón nhác” như mọi lần, em phân bua ngay. “Khô, nợ ngập đầu, nợ thúc phải giả”. Anh cười hết cả mặt cả mắt cả răng cả tóc cả người: “Khô, bà chị Phong cứ bảo, lâu nay chẳng thấy cậu Phục lại chơi. Tôi bảo Phục nó khô kéo cày giả nợ, bà chị chẳng tin”. Rồi chả kịp hàn huyên, có người nhắc em việc gì đấy đã hẹn làm, em lại sấp ngựa bỏ đi. Em quay lưng mà vẫn thấy anh đứng thần thờ trên vỉa hè, nửa cười tha thứ nửa cay mũi, thương thằng em, thằng đồng nghiệp cả đời sấp ngựa. Mà anh cũng có ít sấp ngựa hơn em đâu? Khô, lúc nào mà chẳng sấp ngựa như nhà đang lo dọn cưới, “sắp cưới” mà, “sắp cưới” mãi mà có thành tổ ấm đâu những mộng ước, khao khát sự chính trực, lòng tốt, lúc nào mà chẳng sấp ngựa “vãi linh hồn” vì những trớ trêu, đắng ngắt, lúc nào mà chẳng sấp ngựa lo “chạy án bắt Chè”, sấp ngựa lo xác mình ai cầm cờ thật ngoài trận tiền, ai cầm cờ xông lên trong phim...

Khổ thế này nữa nhá. Lúc nào anh cũng sắp ngửa dọa em: “Mai kia tôi sẽ bán cái khăn, cái áo, cái này, cái kia (ôi, toàn những thứ hàng tầm tầm em mua kính tặng ông anh đúng vào lúc em phởn lên vì vừa nhận được chút nhuận bút còm), cho bảo tàng này, nhà lưu niệm kia, được ổi đô la!”. Nghe anh đùa mà em phát khóc lên. Thương anh, thương em, thương cả đồng bọn. Ngay cả chút ảo tưởng trẻ con ấy mà cũng mất nốt (ai cũng biết thừa là lão huyện mà cứ nói ra mồm cho sướng tai nhau), thì làm gì còn can đảm mà sắp ngửa nữa.

Khổ, ai nghe sự kiện hợp long cầu Bãi Cháy, cái cầu hùng vĩ vắt ngang qua Vịnh Đông mà không thấy lòng mình sấp sấp ngửa ngửa lằng lằng, cảm khoái. Em không bận đi Nam Định, đưa con gái em về thăm quê nội quê ngoại, thì cũng mò ra đây bù khú với anh và bạn bè. Nhưng giờ bắt anh sắp ngửa đi khi chưa kịp về tới ngõ Thanh Nhân. Cái ngõ Thanh Nhân ấy chờ một người sắp ngửa trở về một lần để chia tay mãi mãi.... Thanh Nhân, anh Bão ơi, tên ngõ hay là tên một giấc mộng?

Dã Tượng, 2-5-2006

Vũ Bão – Kho chuyện cười

HỒ ANH THÁI

Cứ ở đâu xuất hiện Vũ Bão là ở đó có tiếng cười. Trước thời đổi mới, nhiều khi phải viết dăm ba câu mật dịch mới độn được một câu của mình, Vũ Bão phát tiết tinh anh theo đường xuất bản miệng. Hội nghị, hội thảo, đại hội, sinh hoạt câu lạc bộ văn học.... Vũ Bão bạo mồm bạo miệng phát biểu là cả hội trường cười ngả nghiêng. Đến mức người ta bảo nhau: “Ông này nói hay hơn viết”. Ba mươi năm sau tiểu thuyết *Sắp cưới* (1957), Vũ Bão xuất bản hơn mười cuốn sách, làm mấy bộ phim truyện, có những cái hoạt náo tung bừng lắm, nhưng ít đồn trút được những gì đích thực là Vũ Bão. Phải đến năm 1987, đúng vào cái năm *Sắp cưới* được “phục hồi”, được in lần hai, Vũ Bão tung liền mạch mấy cái truyện ngắn gớm ghê. *Người chưa có chiến công* là chuyện chủ nghĩa làm mờ mắt con người, không phân biệt nổi người có năng lực làm đâu gọn đấy, mà lại coi là có chiến công những kẻ vừa làm vừa bày ra, rồi sau cần mẫn quay lại dọn dẹp cái chỗ bày ra của chính mình. *Người không có tên trong từ điển* thì luôn đấu tranh cho lẽ công bằng, nhưng khi đã hy sinh thì không được đối xử công bằng đáp lại – Người ta chỉ nhắm nhắm sửa cái tên của anh lính Chinh thành Trình “cho có nghĩa”, mà không nghĩ rằng nhiều điều không có trong sách vở nhưng lại có ý nghĩa riêng trong thực tế đời sống – Các vị “suốt đời sợ sai sách mà chẳng bao giờ lo sách cũng có lúc sai”.... Đến lúc ấy ban bè và người đọc mới giật mình, thì ra cái ông Vũ Bão này không phải chỉ biết nói hay nói giỏi.

Khi Vũ Bão làm phó tổng biên tập tạp chí *Điện ảnh Việt Nam*, ông nghĩ ra lắm mục lắm trò vui vẻ tếu táo, tờ báo bán chạy vào cái thời báo chí bắt đầu được thả ra cho ganh đua. Mục giao lưu với bạn đọc khi ấy còn khá mới mẻ thỉnh thoảng lại có những lời phi lộ, đại loại bạn đọc hỏi về diễn viên A đạo diễn B, chúng tôi xin mời anh Phạm Thế Hệ trả lời. Oai chưa, Phạm Thế Hệ là cha nào, tên tuổi gì

mà nói năng cứ như đi guốc gót nhọn trong làng điện ảnh? Tới bây giờ, nhiều người chỉ nhớ những câu trả lời hóm hỉnh nhưng chẳng nhớ được cái tên mà như vô danh ấy.

Vậy xin giờ tập *Truyện ngắn chọn lọc* của Vũ Bảo, phát hành năm 1999 ra mà xem. Ít nhất cái tên ấy được đay đi đay lại trong ba truyện ngắn: *Nợ nần kiếp trước*, một cậu em từ vùng tự do viết thư cho chị ở vùng giặc đóng, ký bên dưới “Em của chị, Phạm Thế Hệ”. Trong truyện *Bóng ma đời quê hương*, một anh lái xe ôm cũng xưng danh: “Tôi là Hệ, Phạm Thế Hệ”. Còn đây là một đoạn trong *Người chưa có chiến công*, những anh lính mới tò te trong một cuộc điểm danh:

“- Dương Văn Đăng. Có ai tên là Dương Văn Đăng không? Lại tuột xích rồi hả. Tôi đọc tiếp: Phan Thế Hộ hay Hì thế này?

Thủ trưởng ơi, tên tôi là Phạm Thế Hệ ạ.

Ừ thì Hệ.

Có tôi.”

Mãi sau này tôi mới biết công dân Phạm Thế Hệ đã mất cái tên khai sinh cho nhà văn Vũ Bảo khét tiếng. Đến cả cái tên mình cũng chẳng tha, còn lòi ra để đặt cho những nhân vật thuộc loại thấp cổ bé họng nhất, mà không chỉ đặt một lần.

Vũ Bảo cười:

Sự trùng lặp này là lỗi của tôi. Ba truyện ngắn ấy viết ở ba thời kỳ khác nhau, nay tập hợp lại trong một cuốn sách, không kịp chữa lại.

Thôi, chữa làm gì. Cái ông Phạm Thế Hệ chiến sĩ vô danh cũng phải được nhà văn Vũ Bảo có lúc đền đáp chút ít, dù cách đền đáp chưa phải đã xuôi. Vậy còn cái bút danh Vũ Bảo, nghe tếu táo lính tráng và hùng hực khí thế như bí danh thời kháng Pháp?

Thực ra vì mê Vũ Trọng Phụng, khi đi công tác tôi đổi tên là Vũ Thế Hệ. Sau này in những truyện ngắn đầu tiên, tôi không thích cái tên Hán Việt của mình, bèn lấy chữ Bảo là cái tên rất nôm. Ngờ đâu ông bố tôi mắng cho một trận, bảo hóa ra là từ Hán Việt, nghĩa là *no* là *hoài bão*. Tôi định đổi bút danh một lần nữa thì cuốn *Sắp cưới* bị đánh, đổi chẳng hóa ra mình sợ và tự thấy mình sai?

Cho nên vũ bão giông tố mới vùn vào đời anh, một cuộc đời không bằng lặng, ngược xuôi như dân du mục, lênh xuống như vụn chài từ tỉnh này sang tỉnh khác, từ quê hương Thái Bình vào Thanh Hóa trở ra Hà Nam, Nam Định, đi chiến trường từ Hội Văn nghệ Hà Nội sang Tổng cục Thể dục Thể thao rồi báo Điện ảnh.

Trở lại bút danh Vũ Bảo, chắc anh biết mấy năm gần đây có một cây bút, ký là Bảo Vũ?

Ông này ở Hải Phòng, ông này mới thật tên là Vũ Bảo, nhưng vương vào tôi, đành phải lật ngược tên thật. Thời buổi người ngày sợ kẻ gian.

Nghe nói ở Quy Nhơn có một đường phố mang tên Vũ Bảo?

Đây là một liệt sĩ thời chống Mỹ ở địa phương. Lần nào tôi vào Quy Nhơn, bạn bè cũng kéo tôi đến đứng dưới cái biển phố chụp một tấm ảnh. Tôi đứng ngấm tên mình mà ngưỡng mộ.

Năm 1989, Vũ Bảo bị một cơn tai biến mạch máu não, liệt nửa người. Trở dậy, lập tức run rẩy tập đi, đến bây giờ vẫn đi tập tễnh, lại còn lấy xe đạp đi thăm bạn bè, ngã sườn sườn mặt. Hỏi làm sao mà ngã, chỉ vào đầu rồi vào chân: “Đầu bảo tạt vào bên trong, nhưng chân cứ đạp, tay cứ lái xe ra giữa đường. Đây là tình trạng trung ương bảo mà địa phương không nghe”. Anh rất sợ tiêm thuốc, thế mà vợ, con trai, con dâu đều là bác sĩ”. “Có một thằng què mà ba thầy thuốc. Nhiều lúc trốn được thuốc của vợ ở tầng trên, chạy xuống tầng dưới đã thấy con trai và con dâu chặn hai cửa, quyết không cho chúng nó thoát”. Ông què mà chẳng bao giờ chịu ngồi yên ở nhà, hề có ai rủ đi chơi đi viết báo ở Tân Lạng Sơn, Lào Cai, Nha Trang, Sài Gòn... là đi ngay. Một hôm vừa xong cuộc họp, có người rủ đi Trà Cổ, Vũ Bảo liền gọi điện về nhà xin phép vợ cho phải phép, nhưng chị Phong đang đi thăm bệnh nhân. Anh vội quay sang bảo tôi: “Cậu về gọi điện thoại hoặc chạy qua báo bà Phong hộ một câu, chiều mai tớ về”. Hăng hái nhiệt tình với bạn bè thế, đến khi chỉ mới dám mơ ước xây một căn nhà nhỏ cho thoát cái nhà nát ở ngõ Quỳnh thì bạn bè trong Nam ngoài Bắc người biểu kê cho vay, người trả công viết mấy cuốn sách truyền thống của tỉnh của ngành, xây xong cái nhà trong nửa năm. “Tiền ừn ừn đổ vào đến mức tớ phát hoảng, hay là điềm báo mình sắp chết?”. Chị Phong chép miệng: “Vợ chồng mình mấy chục năm theo cơ quan, về hưu tay trắng, trong khi theo Phật có mấy năm thì xây được nhà”. Bản tính trào lộng bùng ra, Vũ Bảo vỗ ngực: “Phật nào? Phật đây này”. Chị Phong cho một tràng xối xả: “Anh đừng có nói năng báng bổ như thế. Bao nhiêu người tài năng chẳng kém cạnh gì anh, công lao đóng góp như anh, sao bây giờ vẫn nhà rách vách nát? Mình được thế này rõ ràng là nhờ ở Phật”. Hội thảo kết luận ở đó thì cái ông Phật là ta Phật tại tâm chỉ còn cách ngậm miệng ăn lời.

o0o

Thời đi làm mấy bộ phim hài về thể thao như *Những ngôi sao nhỏ*, *Phút 89* theo kịch bản của Vũ Bảo, đạo diễn rất bức mình vì con gái của một nhà biên kịch, theo đoàn làm thư ký, sênh ra là lặn khỏi trường quay, đi theo tiếng gọi nơi hoang dã. Hôm ấy vừa đầu buổi sáng đã không thấy cô ta đâu cả, đạo diễn hùng hồn nói với Vũ Bảo: “Dù bố nó là bạn của ông và tôi, trưa nay nó không quay về, tôi mà không đuổi được nó thì tôi làm con chó”. Chiều tối đưa con gái nọ cũng không quay về, Vũ Bảo bảo đạo diễn: “Thôi ông ơi, đến nước này thì làm chó còn hơn là mất bạn”.

Vũ Bảo nhiều bạn, giao thiệp rộng, chỉ có thêm bạn chứ không bớt đi. Nhưng có mấy người từng là bạn mà không bao giờ trở lại là bạn được nữa, mấy người bạn văn lúc Vũ Bảo lâm nguy vì cuốn *Sắp cưới* đã xông ra viết bài đánh buổi thêm. Mấy chục năm qua rồi, chuyện tưởng đã quên đi được, ở lúc xế chiều mới trở lại bức bối trong lòng. Ngôi bút hài hước châm biếm Vũ Bảo chủ tâm đánh trả lại nhân vật mà ông gọi là “Dũng sĩ diệt đồng đội”, lúc công đồn thì sợ vãi ra quần, bỏ mặc đồng đội, nhưng khi chiến thắng thì nhảy lên cầm cờ làm người hùng tiên phong đôi mới. Truyện ngắn *Người vãi linh hồn* là một trong những truyện hay trợn vện của Vũ Bảo bên cạnh những truyện còn ngồn ngàng chất báo chí. *Tập Người vãi linh hồn* của anh đã được dịch in ở Pháp, Sri Lanka, Ấn Độ.

Một loại nhân vật khác là đối tượng châm biếm của Vũ Bảo, đánh mãi không mỏi tay, đó là *Phó*

tiền sĩ không hữu nghị. Bằng cấp cho, danh hiệu xin từ các nước anh em tạo nên một thiếu số những người thiếu năng lực, nhiệt tâm đóng góp mà thành nhiệt tâm phá, thiện chí hữu nghị mà thành ra không hữu nghị. Ông trở đi trở lại với loại nhân vật này trong rất nhiều truyện ngắn và kho từ vựng rất dân dã cứ ngồn ngộn lên. Cái hội đồng khoa học hữu nghị của nước bạn nhón nháo những “Cụ ski, cụ in, ông ốp, ông ép, bà na, bà va”, những giáo sư ánhép, giáo sư Dép tốp, giáo sư Lomocomski. Một nhân vật thích xu nịnh đi bằng đầu gối được Vũ Bảo đặt cho cái tên Andrây Xunxoe, Andrây là tên người Nga, xunxoe tất nhiên là một từ tiếng Việt. Truyện *Lý sự người đời* có hai chuyên gia rơm viết báo tuyên truyền ăn ốc ăn sên bở, khi người ta đã ăn rồi thì lại bảo ốc sên độc, một người là bác sĩ Văn Đình Điền, một người là phó tiến sĩ Mai Thị Dịch- Văn Điền, Mai Dịch là tên hai cái nghĩa trang ở Hà Nội.

Hình như có lần nhà văn Tô Hoài đã ví một nhà thơ như người gánh đi hai cái bồ chữ. Tôi hình dung Vũ Bảo cũng gánh hai cái bồ chữ khác nhau như thế. Bên này là bồ chữ ông thu lượm trong gian dân, có những từ ngữ thành ngữ vốn là của đường phố, Vũ Bảo dùng trở nên mới mẻ cứ như ông là người đầu tiên tạo ra chúng. Đây là *Người vãi linh hồn*. Đây là *Phó tiến sĩ hữu nghị*, *Bút bi hết mực* là chỉ những người sức cùng lực kiệt, lực bất tòng tâm. *Nhà trẻ không có bố* chỉ những cơ quan là chỗ cho cán bộ gửi con cái mình vào, những cậu ấm cô chiêu đã tự đi vào toilet được nên “nhà trẻ” không cần bố.

Bồ chữ bên kia của Vũ Bảo là những ngôn từ quen dùng của báo chí, của công chức văn phòng, của biên bản, nghị quyết. Nhớ ngày nào trong thư viện của chị Bích Hà ở Hội Nhà văn, lần đầu tiên tôi giở bản *Sắp cưới* in năm 1957, không khỏi bật cười bất gặp bức thư của cặp trai gái viết cho nhau mà cuối thư là câu “Chào thân ái và quyết thắng”. Vũ Bảo có cái lý của ông, hình như dân mình quen ăn nói bằng thứ ngôn ngữ đo hệ thống thông tin đại chúng truyền bá hàng ngày. Những tiền đồn, những cuộc đấu tranh ai thắng ai, giang sơn gấm vóc, những vĩ mô vi mô... Những ngôn từ khuôn mẫu, to tát và hoa mỹ được ông dùng lại bỗng nhiên trở thành ngôn ngữ trào lộng.

- Nhưng cũng phải thận trọng với loại ngôn ngữ này, cũng như phải thận trọng khi dùng tiếng lóng là những thứ không bền vững, nhanh thay đổi - Tôi nói - Anh nhớ lại văn xuôi những năm ba mươi bốn mươi thì rõ, ngôn ngữ thời cuộc và thời điểm được dùng ở chỗ nào thì người đọc hôm nay thấy chỗ ấy ngô nghê tức cười. Riêng ông Nam Cao tránh được thứ ngôn ngữ này, văn ông cứ như của người thời nay vậy.

- Tôi là anh viết báo, sục sạo nhiều trong công văn nghị quyết, nghiền ngẫm nhiều về nó đến mức nó ngấm vào mình, mình tron tru nói ra như người nhập đồng.

Chất báo chí thì hẳn đã rõ. Vũ Bảo thừa nhận vốn xuất thân là anh làm báo, mười lăm tuổi đã làm chủ nhiệm tờ báo của thiếu niên tiên phong thị xã Thanh Hóa. “Từ anh nhà báo phấn đấu thành nhà văn. Đến khi thành nhà văn rồi, về hưu lại thấy phấn đấu trở thành nhà báo để kiếm sống”. Kỳ họp quốc hội nào cũng xin một cái thẻ đến dự như phóng viên báo chí. Bạn bè nhìn thấy trên truyền hình Vũ Bảo đóng bộ chỉnh tề ngồi nghe nghiêm chỉnh, gọi điện hỏi ông đại biểu của tỉnh nào. “Không biết à, đại biểu của xóm liều Thanh Nhàn nhà tôi từ lâu rồi”. Ai gọi đi viết là đi liền. Báo nào nhờ viết cũng viết ngay. Nhiều truyện ngắn của Vũ Bảo đầy chất báo, được viết như viết một bài báo. Còn nhiều bài báo lại in đầy dấu tích của người viết văn, có thân phận, có cá tính và sự phát triển tính cách. Những bài báo sinh động, hóm hỉnh, có khi bản báo quên đề tên tác giả, người đọc vẫn biết là của Vũ Bảo. Ông

viết rất duyên về cái siêu thị đầu tiên của Hà Nội ở chợ Hôm, về số phận thăng trầm xuyên qua thế kỷ của Bách hóa Tổng hợp Tràng Tiền. Về đoạn đường trũng mưa một trận đầu là ngập lụt, ông kể chuyện thời Pháp ở một cửa hàng đồng hồ có mô hình con cò ngâm một chiếc đồng hồ chốc chốc lại cúi cổ nhúng đồng hồ vào bình nước để chứng tỏ đồng hồ không thấm nước. Rồi ông vận vào đoạn đường ngập nước nọ mà cho rằng ông trời thấy có nhiều hàng rơm lên lâu lâu cho một trận mưa để dân Thanh Nhàn nhúng giày khùng bố, dép da, dép rọ, cả xe gắn máy nữa, mà thử chất lượng... Đọc những bài báo ấy, vui thì vui thật, vui nhất là đi qua đoạn đường trũng Thanh Nhàn thấy nó đã được tôn cao, nhưng cũng lo cho Vũ Bảo. Quỹ thời gian của ông không còn dư dật lắm đâu, sao không chuyên tâm viết văn? Đọc cuốn hồi ký của Tô Hoài, tôi bèn đi xúi bẩy hai người viết hồi ký, Ma Văn Kháng là một, Vũ Bảo là hai. Vũ Bảo giơ hai tay như đầu hàng, chịu thua không tranh cãi:

- Xin tuân lệnh, nhưng thủ trưởng cũng đừng sốt ruột.

- Nhưng mà phải tăng tốc lên. Giọng văn hồi ký hài hước cũng được, nhưng hễ động đến người đã đánh mình ngày xưa thì giọng đừng có dùng dùng thiên lôi. Những người ấy cũng đầy nỗi niềm và cũng sám hối từ lâu rồi.

Vũ Bảo cười:

- Thời buổi ấy nó thế. Tay phải chém vào tay trái ấy mà.

Ào ào câu kinh một lúc rồi lại ào ào cười. Rồi một chàng trai hai mươi tuổi trong câu lạc bộ văn học trẻ đến đèo ông đi dự sinh hoạt hàng tháng. Vũ Bảo là người đỡ đầu cho câu lạc bộ, rất chịu khó ngồi nghe các đại thi hào tương lai đọc thơ, đọc văn xuôi, rồi viết nhận xét cẩn thận và trân trọng. Hình như ở tuổi ông ít có nhà văn nào có thể chơi thường xuyên, chơi bền vững với những người viết trẻ, được họ kính trọng và trêu đùa ngang hàng như vậy. Một lần nể ông lắm, tôi mới nhận lời đến nói chuyện với câu lạc bộ, tôi chưa bao giờ xuất hiện ở nơi đông người say văn chương như vậy. Nhưng tiếp xúc với các bạn trẻ hôm ấy, tôi thấy Vũ Bảo có lý vì đã đánh bạn thường xuyên với họ. Tôi kể chuyện này với nhà văn Trần Hoàng Bách, anh bảo: “Ông Vũ Bảo chơi với trẻ con đã thành truyền thống. Cách đây hơn ba chục năm, ngày tiễn tớ đi bộ đội, ông ấy cũng kéo một câu lạc bộ như thế đến, đọc thơ Anh Bách ơi anh đã đi rồi”.

Tôi cũng ở tuổi hai mươi khi đem tặng nhà văn Vũ Bảo nòng danh khét tiếng những cuốn sách đầu tiên. Sau vài ngày bao giờ cũng nhận được một lá thư dài gửi đến cơ quan, ghi rõ to ở phong bì gửi nhà văn Hồ Anh Thái, hồi ấy tôi rất ngại bị đồng nghiệp ở công sở gọi là nhà văn. Nhưng đọc những dòng nhận xét chân tình của Vũ Bảo thì bình tĩnh lại. Tôi đến chơi nhà, ông nhắc con trai gọi tôi bằng chú. Tôi ngượng ngùng phản đối thì ông bảo: “Bạn của bố, con phải gọi bằng chú là đúng”. Cái ông nói năng viết lách trào lộng không kiêng dè hóa ra cũng rất gia trưởng.

Đến đây mới chợt nghĩ, một người có công đào tạo nhiều lớp nhà văn trẻ ở Hà Nội như Vũ Bảo, một người là hội viên sáng lập Hội Nhà văn Việt Nam mà được các cây bút trẻ hôm nay chịu cho nhập hội và cư xử ngang hàng phải lú, sao lại không được mời dự những hội nghị nhà văn trẻ toàn quốc nhiều năm qua nhỉ?

Vũ Bảo lại cười:

Các nhà văn đầu râu tóc bạc phải đặt lại câu hỏi mới đúng: Vì sao họ không được chúng tớ mời vào câu lạc bộ văn học trẻ?

Bài tôi viết từ năm 1999, giờ thì Vũ Bảo đã ra đi, tôi phải ngồi viết thêm những dòng này.

Sáng ngày 30-1-2006, Vũ Bảo có mặt ở Hạ Long kịp dự lễ hợp long cầu Bãi Cháy, “Cây cầu thế kỷ” như ông nói lý do với vợ để “được phép” đi. Ông đã tham dự lễ hợp long từ đầu đến cuối, đã đứng trên mặt cầu cầu cao 55 mét so với mặt nước mà chúc tụng những người làm cầu, mà nhìn ngắm thỏa thích cả một vùng trời nước bát ngát. Ngay sau đó xe đưa các nhà văn ra về, cách Uông Bí 6 km thì ông bị đột quỵ, rồi mất tại bệnh viện Uông Bí lúc 11 giờ 35 phút.

Tôi được tin ngay. Sau đó dịch giả Dương Tường gọi điện, giọng run run: Anh Vũ Bảo mất rồi, tháng này bạn bè ra đi đến bốn người. Anh ấy mất ngoài đường, không kịp nói gì, khổ quá.

Tôi hiểu cơn choáng váng của Dương Tường và người thân, nhưng lúc ấy tôi lại nghĩ Vũ Bảo đã ra đi một cách nhẹ nhàng nhất. Không khổ mình, không phiền ai. Nửa đầu cuộc đời sóng gió đã được bù lại bằng nửa sau an lạc. Gia đình khấm khá, đủ đầy. Bản thân ông đã được viết đã được in những tác phẩm hay nhất của mình. Giỏi chân đi thì được đi thực tế thoải mái. Các bộ các ngành đều có bạn bè tạo điều kiện cho mà đi. Đi đến ngày cuối cùng. Muốn dự lễ hợp long cây cầu thì đã được dự, nếu không dự được mới là còn có điều phải ân hận. Như vậy là muốn gì được nấy, Vũ Bảo đã chết trong mãn nguyện. Khỏe mạnh cho đến giây phút cuối cùng của cuộc đời, bản thân tôi luôn mong được như thế.

Mới ngày hôm qua, đang trong thời gian đọc bản thảo cuối cùng của Vũ Bảo, tôi đến gặp chị Phong để hỏi thêm một số tài liệu. Lúc ra về, chị dúi vào tay tôi chiếc áo mưa Vũ Bảo đã dùng:

Giữ làm kỷ niệm. Anh ấy sẽ che chở cho chú.

Mong như thế thật. Được anh che chở, tôi cũng đang được sống như mình muốn, được làm công việc mình muốn, được ngao du tùy ý, thích gặp bạn bè tử tế nào thì gặp được ngay, không thích thì thôi. Mong anh phù hộ để khi nào ra đi, tôi cũng được nhẹ bước như anh.

13-1-2007

Thôi anh Vũ Bảo, mưa gió mà chi...

Xuân Ba

Vàng khói hương trưa Ba mươi tháng Tư giỗ đầu mẹ tôi ở quê chừng như thêm rung rung huyền ảo? Ấy là lũ chúng tôi đang lặng nhớ đến ngày này chẵn một năm trước mẹ đang hắt ra hấp hối mà không hề hay biết giờ này trên chuyến xe từ công trường cầu Bãi Cháy về Hà thành có một người bạn vong niên (mỗi anh là đầu sáu rồi đầu bảy, nhiều năm rồi chơi với lũ chúng tôi tuyền đầu bốn, đầu năm) cũng đang dần lịm đi những hơi cuối cùng! Bùng tung ngày mồng Ba dương quấy quả trở ra Hà Nội mới chợt biết nhà văn Vũ Bảo đã đi đột ngột và chiều nay là lễ tiễn anh ở nhà thương Hữu Nghị...

Băng đi một dạo không được song hành (những chuyến bắt chợt thường hứng lên là khoác túi lên xe. Mà người chỉ chút lần hăng tâm cho những cuộc đi như vậy là Chí Thiện, một dạo dài là đại diện báo Công an thành phố Hồ Chí Minh thường trú ở ngoài này) cùng cái kiểu bước lúc nào cũng hơi chúi chúi về đằng trước hoặc ngồi thì rõ chi là lâu bên chén trà tại bất kỳ một quán nước nào đó nhan nhản ở Hà thành, ấy là hồi anh vùng vẫy mà chọi lại một cơn tai biến bất thần. May ông giới đoái thương mà qua được. Liệt nhẹ nhưng rồi cũng nhúc nhích bước được. Tiếng méo lại lành. Có điều một bên chân ghim đạn Pháp năm nào nay lại tập tễnh thêm di chứng và cái dáng đã chúi chúi cổ hữu lại chúi thêm một chút nữa nhưng dường như chả có chi hề hấn sau cơn bạo bệnh ấy. Vũ Bảo lại cà nhắc lần việc dong con xe đạp cọc cạch khắp xó xỉnh Thủ đô. Và những cuộc đi đây đó dẫu có thừa hơn nhưng đa phần anh là người khởi xướng lần hăng hái. Bận ấy, lũ đàn em mất dạy chúng tôi, sau trận rượu tây hứng lên đưa ông anh vào cái tiệm massage ở một tỉnh lẻ. Cái con người tếu táo vui tính ấy đâm chừng và nản hẳn, nhếch ra cái cười đến là thương xua tay quây quây chừng mảy cứ quy ra thóc... Ấy là bố ngượng, bố muốn lui, bố muốn giữ cho mình cái khoản tiền thay vì chi dùng cho việc mát xa ấy! Nhưng lũ chúng tôi nào có tha? Cứ xốc vào phòng và oang oang đọc chại câu thơ của Xuân Sách về chân dung Vũ Bảo. *Sắp cưới thì có thằng phá đám...Đầu chảy đít thót ông đâu ngán! Không biết văn thì ông mát xa!* (thực ra là viết *phim*). Lại cẩn thận dặn nhân viên phải nhẹ tay với ông lão thôi nhá! Hết giờ vạch ri đô nhìn vô thấy bố đang tè chỉnh trang phục ngồi thu lu trên giường mặt nhăn nhó đã bảo con bé nhẹ tay mà nó có nghe! Cứ nhẹ chỗ thương tật của người ta mà ấn... Thôi cả lũ đành đồ ra mà cười tuế tóa với ông anh!

Không biết những khi anh buộc mình với bàn viết có cái máy chữ cổ lỗ được mấy hột giờ đồng hồ mà Vũ Bảo, có bạn lũ chúng tôi đã tình cờ lần tỉ mẩn đếm non ba chục tiểu thuyết, kịch bản phim lẫn các tập truyện ngắn: Có lẽ cụ phải xếp đủ từ A-X tên những tác phẩm chính? Vũ Bảo cười hê hê. Chưa đâu mới từ A -X thôi... Thử dò lại A: *Anh cả và em út* (tập truyện) và X: *Xe tăng ta* (tập truyện). Mà lại ham đi lắm. Xuôi nam ngược bắc là sự thường. Có lần, nhân mỗi quen nào đấy với Hoàng Minh Tường, vượt biên sang nằm ở nội địa Trung Hoa để có cả tháng. Mà đi là có chữ. Chữ gắn dùng cho báo (Loại bài điều tra về chuyện đầu tư dở hơi ở Bách hóa Tổng hợp Tràng Tiền và bốn ông pháo thủ trên chiếc xe tăng 390 húc đổ cánh cổng Dinh Độc Lập trưa 30/4 đã mang lại kha khá độc giả cho tờ báo mà tôi đang tòng sự). Trường hơi trường đoạn một tí thì chỉ dùng cho truyện ngắn, cho kịch bản phim. Mà đã đi với Vũ Bảo là không thể thiếu vắng tiếng cười? Ngay cả khi cần trích ngang lý lịch cho một việc hình như khá nghiêm nghiêm cũng phảng phất khí chất Vũ Bảo- Phó Tổng thư ký Hội Nhà văn Hà Nội. Đã từng làm quân báo. Viết Báo: Ủy viên Ban chấp hành Hội bơi lội Việt Nam. Phó Tổng biên tập Tạp chí Điện ảnh Việt Nam v.v... Rồi hơi hướng, cả những cái tên tác phẩm *Phá đám*, *Người*

vải linh hồn, Ông khóc, tôi cũng khóc, Phút 89, Bố con là đàn bà... Tưởng như âm hưởng chủ đạo của cả cuộc đời tuyền là những nhẹ nhõm với vui cười? Nhưng có lẽ những kiêu cưỡi, những cung bậc cười để mà quên để mà trấn mà yếm những khoảng tối trên quang mắt đã bao phen ằng ằng nước? Bên anh lâu, lũ chúng tôi hình như lĩnh hội được thông điệp na ná như thế? Cái hồi cuối những năm chín mươi của thế kỷ hai mươi ấy, hình như cái thời nó là thế, phải thế cho những la lối, những cao đàm khoát luận này khác? Một bài báo một ý kiến của nhà văn N.K bây giờ đã là gạo cội đã là tiên chỉ đã giáng những trùy trời bời lên cuốn *Sắp cưới* (Tiểu thuyết, in năm 1958, tái bản năm 1988) trên một tờ báo lớn của Thủ đô. Thôi phen này Vũ Bảo chỉ có đi đứt! Nhưng ông không gục bởi bao bàn tay ưu ái của bạn bè, của người đời đã giang ra! Mỗi khi nhắc lại, kể lại chuyện cũ, trong âm thanh của các cung bậc cười của chính Vũ Bảo và bè bạn, tôi vẫn ngờ ngợ bởi vẫn phảng phất, lẫn lộn lẫn cái chi đó như một nỗi đau? Như đang còn cái chi đấy rất là khó nói? Mãi cứ lần lữa lần lữa bởi ý nghĩ, từ cái năm nào năm nao lỡ tay hạ trùy ấy hai cụ vẫn không hề gặp nhau nên tôi đã đơn giản và tự động làm một việc. Tại Đại hội Nhà văn năm hai ngàn, tôi đã gặp, đã chuyện trò trước với hai cụ. Rồi đọc, do trước cả những tuế tóa lẫn xí xóa mà chả ai chịu ngó cùng ai trước! Rồi nữa, chẳng biết ma xui quỷ khiến thế nào, vào cái giờ giải lao, tôi đã táo tợn cầm tay nhà văn N.K và Vũ Bảo để hai lão thành bắt tay nhau giữa Hội trường Ba Đình... Giữa hai cái bắt tay như ôm xiết và cái cả cười mang âm hưởng xí xóa của hai cụ, không ít tràng pháo tay của những người biết chuyện. Còn người chưa biết những tưởng tôi là MC cho hai đáng viết lão làng gặp nhau để chụp ảnh! Mọi sự sau đó đậm ồm. Chỉ ít tôi đã nghĩ thế bởi một bài viết mọn của tôi về sự kiện ấy đã được Vũ Bảo ưu ái đưa vô một cuốn sách....

Cái đận được ngồi lâu với Vũ Bảo là lần Tòa soạn rước anh về làm thành viên chủ chốt của một cuộc thi phóng sự. Có cả Vương Trí Nhàn. Nhà phê bình cỡ gộc này cứ mỗi lần tôi hỏi ý kiến chi đó thì cứ nhũn nhặn rồi hướng cặp mắt nhấp nháy về Vũ Bảo. Đận đó tôi mới biết từ cái tên khai sinh Phạm Thế Hệ đổi thành Vũ Bảo, cụ thân anh biết được đã chửi cho một trận nên thân. Trong cơn cười, anh bảo cái tên khai sinh dùng làm bút danh nghe tàu lăm! Thế Bảo mà là không tàu à? Cụ thân sinh quát mình đành chống chế thành bảo là no là không dói thầy ạ! Sau cái vạ văn chương ấy mình đếch thay nữa cứ để thế, nghe cũng hơi hướng mưa gió tợn đấy chứ nhỉ?

Thôi mưa gió mà chi, nhà văn Vũ Bảo! Có chẳng gần ba chục tác phẩm của anh nửa thế kỷ nay ít nhiều đã gieo vào bạn đọc ít nhiều những vũ với những bão..... Anh đang lành vui như thế. Và cả cái chết cũng lành trong nghiệp hay đi, ham đi.... Trên chuyến xe vui từ Bãi Cháy về Hà Nội, giữa những người bạn bè viết vong niên, chuyện đang nở giữa các cung bậc cười phớ lớ, đầu anh bỗng ngả sang một bên....

Chiều 3/5/2005

X.B

Nhà văn Vũ Bảo và sự nhầm lẫn.....

Cái bút bi hết mực

Cách đây 17 năm ông đã xuất huyết não, liệt nửa người, tự nhận mình là bút bi hết mực.... Nhưng sau chữa chạy và luyện tập theo đúng bài & thuốc của bà bác sĩ vợ, nhà văn Vũ Bảo lại sừng sững trở lại “chiến trường” và cuộc tự chiến bút nghiên của ông đã cho ra đời thêm tác phẩm mới, khiến người đọc thêm nhiều phen ... sung sướng. Đó là những cuốn : “*Em đường em, anh đường anh*”, “*Tiếng vọng tuổi thơ*” và nhiều truyện ngắn đăng trên trang Văn các tuần báo lớn. Truyện của Vũ Bảo ai đọc cũng cười. Truyện trẻ em thì người lớn đọc cũng thấy hay, thấy thấm thía. Ông viết sâu sắc mà không độc địa, viết về cái đáng khóc nhưng có thể bật cười, ấy bởi tại người viết có tấm lòng nhân hậu bao dung và có tài.

Có người đọc truyện của ông bảo ông có cái giọng của nhà văn Thổ Nhĩ Kỳ - Azit Nêxin. Truyện của ông là cả bức tranh xã hội sống động với muôn mặt đời sống. Các nhân vật ông Chấu, ông Chè, bà M, cô Thủy Tiên, Ông Ali Baba... và xứ Balatăngca nào đó thì cũng là chuyện muôn thuở của nhân loại và của 100% Việt Nam hôm qua và hôm nay.

Ông kể, trước khi viết văn, say sưa với lý tưởng cao đẹp ông đã tham gia cách mạng và được phân công trong vị trí quân báo từ 1947 đến 1950. Sau chuyển làm cán bộ khu đoàn thanh niên Liên khu III. Năm 1960 là phóng viên báo Hà Nam.... Từng làm rất nhiều nghề, nhiều việc nhưng gắn bó nhất với ông và sinh mệnh đời ông là nghiệp cầm bút viết văn. Tên thật của ông là Phạm Thế Hệ, từng nghĩ văn có thể mạnh như vũ như bão nên lấy bút danh Vũ Bảo. Văn Vũ Bảo từng gây khó chịu cho ai đó thật và vì thế nên gây tai họa cho chính bản thân người viết. Và văn Vũ Bảo cũng khiến cho một cây viết sau này tên thật là Vũ Bảo phải tự đổi thành Bảo Vũ.

Nhiều năm oan sai chẳng những Vũ Bảo “biết mùi lao động”, mà nhờ vào khả năng hài hước và tâm hồn chân thật, ông lại có được cảm tình của một ông già khó tính, khiến ông già khuyên con gái “lấy cái anh chàng không may mắn ấy làm chồng thì mới có phúc con ạ”. Đôi khi nhắc lại chuyện này, ông bảo: Sai lầm cũng là một đặc tính của con người. Mình viết, bạn viết, người khác viết là để những sai lầm ấy giảm bớt.... Vượt qua được hậu quả sai lầm do người khác mang lại cho mình cũng là đặc ân Trời ban cho mình. Ông Trời thường bảo mình đừng bao giờ nản phải biết quên đi mà vui sống.

Điểm tựa

Ông kể, ông có bà vợ hay nịnh: “Bà ấy là bác sỹ hẩn hoi, làm ra tiền nuôi cả nhà nhưng chẳng bao giờ tự coi mình là quan trọng, tìm đủ mọi cách để nịnh chồng. Nhờ bà ấy nịnh khéo mà cái thời nhuận bút thấp kém tôi vẫn không bỏ nghề. Nhờ bà ấy mà tôi được cứu sống và “bút bi có mực đến hôm nay”..... Mỗi khi nhớ lại cuốn “*Sắp cưới*” gây ra tai nạn nghề nghiệp cho chính mình tôi lại thêm một lần tự vấn, sẽ để nguyên hay bẻ cong ngòi bút đi đây. Nhưng rồi, có thể nào đi nữa thì tôi vẫn thế. Tôi có thêm những cuốn: “*Người vãi linh hồn*”; *Phút thứ 89*”; “*Bố con là đàn bà*”; “*Ông khóc tôi cũng*

khóc”; “Em đường em, anh đường anh”..... Có nghĩa rằng, cái nhìn của một bộ phận xã hội mới, một khả năng chấp nhận phong cách mới, giọng điệu mới, ý kiến mới đang hình thành. Tôi càng tin tưởng rằng sự chân thành của nhà văn luôn là một chất liệu tốt để xây dựng xã hội....”

Tính cách

Không chỉ làm báo, viết truyện ngắn, tiểu thuyết, ông viết nhiều kịch bản phim truyện, phim truyền hình, từ là Phó tổng ban biên tập báo Điện ảnh Việt Nam. Phó Chủ tịch Hội nhà văn Hà Nội. Bị oan sai một lần nhưng ông vẫn giữ vững tinh thần của người yêu nước, tin tưởng vào tương lai tươi sáng của dân tộc, ông tin tưởng vào sự tỉnh thức trở lại của mọi người trong mọi thời đại. Ông cho rằng, có tâm trí thì đâu có làm sai, xử sai con người sẽ biết hối hận và cuộc sống tiếp tục đi về phía trước tốt đẹp hơn. Trong một lần tâm sự, ông bảo: “Tôi là người gốc Thái Bình, hiểu người Thái Bình và gắn bó nhiều với vùng đất này, hiểu được tâm tư nguyện vọng chính đáng của người dân nơi đây, tôi không thích phim *Chuyện làng Nhô*. Cái gì thù ghét quá lên là cái sự thật bị xuyên tạc.... Tôi rất hay đùa, viết rất hài, đánh chết tôi cũng không chừa được cái thói hay đùa, hay nói thật viết thật. Ở ta cứ nhiều cái cứ viết thật đã hài 100% rồi.... Nhưng hài đến đâu thì hài, nhưng viết về một địa chỉ, một tên tuổi có thật thì không được bịa....”. Tôi nói với ông về muốn bào chữa: “*Chuyện làng Nhô* là một cách nhìn, một góc nhìn mà ông không có thì sao?”. Cái cười nhân hậu của ông phân bua: Thì tôi cũng phải bênh người Thái Bình của tôi. Tôi không tin như chuyện xảy ra trong phim thế đâu.

Hồi ốm nặng lần trước ông đã đùa: “Khổ lắm, có muốn cũng không chết được cơ. Bệnh viện bảo hiểm nghèo lắm rồi không qua được đâu, thế mà rồi vẫn trả về cho bà vợ ở nhà đấy. Cô có thấy không, tôi bây giờ lại hơn hớn đây này tự đi đó đi đây bằng xe máy nhá, thấy bà nào hay hay vẫn muốn đùa một tý, bày tỏ tình cảm một tý nhá. Giời không bao giờ muốn tôi chết đâu.”

Một ngày cuối tháng Tư.

“Tôi đã nói ông ấy đừng đi, ở nhà mát mẻ, đầy đủ thế này còn cần phải đi đâu nữa. Ông ấy bảo, bà chiều tôi một tý đi. Nhà văn đâu có phải chỗ nào vui, chỗ nào sướng thì đến, đây là công trình thế kỷ, vui buồn đều thành kỷ niệm cả, tôi phải đến, phải viết, ông ấy đi hôm trước, xuống Quảng Ninh để dự lễ hợp long cầu Bãi Cháy vào ngày hôm sau. Sáng hôm sau, trước khi đi dự lễ ông ấy còn gọi điện hẹn về làm gối với tôi. Vậy mà chỉ ít giờ sau, các bác ấy đã báo, ông ấy đi rồi. Tôi nghe mà không tin nổi”. Bà vợ Vũ Bảo vừa kể vừa khóc. Sau phút xúc động của bà cùng chúng tôi tin rằng, ông Vũ Bảo được trời xui đất khiến chọn cách đi, không gian đi “hướng đông” như thế. Ông cùng các bạn viết ra tận nơi thông long chứng kiến rồi không dự tiệc chung trong khách sạn mà chọn quán nhỏ, êm ả có thể vừa ăn vừa trò chuyện cuộc đời trước khi về Hà Nội. 15 phút sau, ông tự cúi xuống, gối đầu lên bàn ra đi trong thế nhẹ nhàng nhất mà con người từng biết. Đó là lúc 11 giờ 15 ngày 30.4.2006

Vũ Bảo – thân thiết bạn nghề

Tôi biết, quen và đánh bạn với Vũ Bảo từ cuối thập kỷ 50 của thế kỷ trước, tính đến nay đã nửa thế kỷ có dư, vậy mà bây giờ khi anh đã yên giấc ngàn thu, linh hồn anh đang mỉm cười nơi chín suối, muốn viết đôi dòng về anh, tôi lại thấy như bế tắc. Bởi “cái văn chương” ngồn ngộn của anh, cái hóm hỉnh bông phèng nhưng lại quá sâu sắc thâm trầm của anh, cái chí tình chí nghĩa với bạn bè của anh, rồi cái say mê, cái nổi chìm ba bảy lượt trong văn nghiệp của anh... khiến tôi phát ngợp, không biết nảy ra cái gì để viết.

Tôi tính chỉ bằng hãy bắt đầu từ cái bút danh, hình như nó đã dự báo cho cuộc đời anh, đầy những giống tổ, lênh đênh, nhọc nhằn: Vũ Bảo.

Tên khai sinh của anh là Phạm Thế Hệ, do đích thân cụ thân sinh, một người có chữ nghĩa, có địa vị xã hội, đã bói sách, lật vở, chọn tìm, đặt cho anh.... Nhưng rồi về sau, vì say mê đọc sách, anh quá thần phục Vũ Trọng Phụng, bậc thầy của những người viết phóng sự thời trước, nên khi đi công tác, anh đã mượn họ Vũ của ông Phụng thay vào họ Phạm của mình: Vũ Thế Hệ. Sau nữa, khi bắt đầu tập viết lách anh lại thích một cái tên “nôm na” hơn, nôm na nhưng lại phải mang được chất “lính tráng”, mạnh mẽ, sục sôi khí thế. Anh bèn đổi tên là Vũ Bảo. Anh bị cụ thân sinh chê là “dốt cả Hán lẫn Nôm”, bởi chữ “Bảo” vẫn là chữ Hán! Anh lại định đổi bút danh một lần nữa, thì chẳng may tập tiểu thuyết “*Sắp cưới*” của anh bị đánh đòn hội chợ, thế là anh có lý luận mới: Đổi tên, chẳng hóa ra là mình sợ, mình tự nhận là mình sai hay sao? Anh không đổi bút danh nữa. Anh đeo đuổi cái họ mượn của ông Phụng, cái tên do tự mình đặt ra...cho đến tận bây giờ.

Về cái tên “Bảo Tổ” ấy của anh vẫn chưa hết chuyện: Cách đây vài năm, anh theo Hội Nhà văn Việt Nam đi một chuyến xuyên Việt trên nẻo đường mòn Trường Sơn, chẳng biết tọc mạch moi móc ra làm sao, anh lại tìm được một đường phố mang tên Vũ Bảo, anh liền “Làm một pô kỷ niệm” mang khoe với bạn bè: “Tên tao đã được làm tên đường phố, oai chưa?”.

Chuyện hóm hỉnh, tếu táo như thế của Vũ Bảo thật quả là đếm không hết, nhớ không xuể nhưng có những chuyện chẳng bao giờ quên, ấy là những ngày chúng tôi mới quen nhau. Ngày ấy, bọn tôi thường hay tập trung ở báo Tiền Phong vì ở báo Tiền Phong thời ấy có rất nhiều anh em thuộc lứa chúng tôi làm việc như: Bùi Ngọc Tấn, Mạc Lân, Ngô Vĩnh Tiến, Nguyễn Trí Tình, Mai Cát, Tất Vinh và nhiều người nữa cho nên lũ “Phóng viên ngoại trú” chúng tôi như Vũ Bảo, Dương Tường cũng thường xuyên đến đây, nói chuyện tào lao, uống chè...Một hôm Vũ Bảo không biết từ đâu, đi học tốc tới, nói như thật:

- Đi đi, tao chỉ cho chúng mày xem cái này hay lắm... Thế là cả lũ đi bộ theo Vũ Bảo ra phố. Vũ Bảo dẫn chúng tôi đến hiệu sách, chỉ vào trong tủ kính chỗ có đặt cuốn tiểu thuyết “*Sắp cưới*” của mình vừa ra lò, nói:

- Hay chưa nào? Sách tuyệt vời đấy! Mua ngay kéo hết!

Tất nhiên chúng tôi chẳng ai chịu bỏ tiền ra mà mua sách của bạn, không cho thì không đọc, thế thôi...

Tôi còn nhớ, trong Đại hội Nhà văn Việt Nam lần thứ hai (1962) họp ở câu lạc bộ Đoàn Kết- nay ngôi nhà cổ này đã bị phá, thay vào đó là ngôi nhà cao tầng đàng hoàng hơn, khi ấy Vũ Bảo đã là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam rồi, oách lắm, còn tôi mới chỉ là lớp “nhà văn trẻ” được làm khách mời của đại hội, cũng đã rất “lấy làm cảm tưởng” và sang lắm! Hôm đó tôi, Nguyễn Kiên. Vũ Bảo, đứng bên cửa sổ quay lưng về phía Nhà hát Lớn, chờ đến lượt Nguyễn Kiên lên đọc bản tham luận của mình, có ý kêu gọi văn nghệ sĩ đi thực tế, cắm chân lâu dài ở một vùng đất nào đấy. Vũ Bảo khi đó đang mặc cái vạ tầy đình “*Sắp cưới*” nên không được lên “lên đài”. Vậy mà Vũ Bảo vẫn không chừa cái thói hóm hỉnh, châm biếm của mình. Vũ Bảo nói với Nguyễn Kiên:

- Cậu thêm vào bản tham luận của cậu hộ tở một câu này: “Có nhiều nhà văn, đến khi đọc cáo phó rằng ông ấy chết, anh em mới biết rằng ông ấy hã còn sống!”.

Nguyễn Kiên cười cười và đáp lại cũng rất nhanh:

- Ấy ấy, cậu phải để mình “có một mảnh đất sống” chứ!

Chính những nhận xét hay và hóm hỉnh và tính như ông Quan Công “Sang đao tay trái” đã hại anh, mà cụ thể là cuốn tiểu thuyết đầu đời “*Sắp cưới*” kia! Ai bảo anh “ngu dốt” mà đi nhận xét hau, nhận xét đúng và bám đúng vào cái huyết hiểm của cuộc đời.... để đến nỗi nhà văn đại tá Nguyễn Khải hét to tướng lên rằng: “Thôi im đi đồ giả dối” và mãi đến 42 năm sau mới chột nhớ ra để xin lỗi! Con bão mà Vũ Bảo tự vận vào tên mình đã quét anh đi, đã hất phăng anh vào cơn lốc xoáy, quăng quật anh, vật vã anh bằng tất cả những sức mạnh của mình. Vũ Bảo phải rời Hà Nội, rời Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương, nơi anh đang làm việc, về Hà Nam, với tờ giấy do nhà văn Nguyễn Văn Bổng, Hội Nhà văn Việt Nam ký, có dòng chữ thật đau lòng, nếu không muốn nói đây là sỉ nhục đối với một nhà văn: “Cho đi lao động cải tạo dài hạn”.

Sau 11 năm “bèo dạt mây trôi”, lênh đênh nơi đồng chiêm trũng, Hoàng Quốc Hải, tôi và Mạc Lân lại tìm cách “lôi được Vũ Bảo” về Hà Nội, làm việc cho tờ tạp chí Người Hà Nội, ở chính Hội Văn nghệ Hà Nội. Nhưng rồi một hôm những người dứt khoát phải ra đi, trong đó có Vũ Bảo, có tôi, có Hoàng Quốc Hải, có Nguyễn Trí Tình, có Đỗ Văn.... Và Vũ Bảo lại một lần khăn gói quả mướp ra đi thật. Vũ Bảo và Hoàng Quốc Hải dạt về Bộ Lao động, làm tờ báo chuyên ngành, không dính tới một chút văn nghệ văn nghèo nào....

Hồi chống Mỹ, anh lại xin “đi B”, đi thực tế mặt trận nhưng chả ai dám cho anh đi. Anh mò mẫm tới gặp nhà văn, thiếu tá Hồ Phương (bây giờ đã là tướng) đang làm thư ký tòa soạn Tạp chí Văn nghệ Quân đội, anh được Hồ Phương giới thiệu sang bộ chỉ huy binh đoàn 559 là đơn vị vận tải quân sự tiền phương..... Thế là anh được đi B..... Anh đi B, nhưng không đi mất như nhiều người nghi ngại mà anh về, anh viết “Bút ký Khe Tre” Nhà xuất bản Quân Đội Nhân Dân in đến hàng vạn bản.

Từ đây chúng tôi có cho anh một biệt danh mới: “Ông B Chui”.

Lại nói chuyện về Vũ Bảo bị cái kiếp lênh, trôi dạt, không chịu buông tha anh: Từ Bộ Lao động, anh lại một phen “tay xách nách mang”, “bộ đồ nghề giấy bút” về Tổng cục Thể dục Thể thao để.... Làm việc “trái nghề”..... Tuy vậy anh vẫn “ngồi không ấm chỗ”..... Và “Bước đường cùng” của Vũ Bảo là về với Tạp chí Điện ảnh.....

Đó cũng là lúc anh trở về già....

Cần phải nói ngay rằng, dù sống trong hoàn cảnh trái khoáy, trớ trêu, ngược chiều đến đâu thì Vũ Bảo cũng không dừng tay viết, anh viết đều đặn, ngày càng sâu sắc hơn, mạnh mẽ hơn và hóm hỉnh hơn..... Chỉ cần nói một chi tiết này cũng đủ thấy sức làm việc “bất khả địch” của Vũ Bảo. Vũ Bảo đã dùng 24 chữ cái trong văn quốc ngữ mà mỗi chữ cái sẽ là chữ đứng đầu trong các tên sách của mình. Hiện nay hình như số sách đã in ra của Vũ Bảo chả còn thiếu chữ nào. Về văn chương của Vũ Bảo, tôi xin tạm không nói ở đây bởi có nhiều người nói tới rồi. Với sức quật cường của Vũ Bảo như thế nên nhiều lúc tôi nói với anh bằng sự thần phục, đồng thời cũng là lời an ủi anh:

- Ông là chiếc lò xo bằng thép, người ta có nén hết sức, cũng không gãy được. Điều quan trọng nhất đối với một thằng cầm bút là những gì mình nghĩ được ở trong đầu....

Còn một điều không thể không nói tới của Vũ Bảo là sự chí tình chí nghĩa của bạn bè, trong đó có những người ở câu lạc bộ viết Trê của Hà Nội do anh phụ trách. Anh đọc, anh góp ý kiến bằng lời, bằng văn bản, bằng những lời nhận xét thật của mình, không tâng bốc ai, cũng chẳng dè bĩu ai, ai có thể nào, anh nói thế, để khuyến khích họ nhận rõ bút lực và bút pháp của mình. Anh luôn luôn giữ thái độ “cá mè một lứa” cho chan hòa và thân mật với mọi người.....

Trong số bạn bè, ai ốm đau, anh chạy thuốc, chạy thang, chẳng may có người nào nằm xuống, anh không bao giờ vắng mặt, chạy khắp tứ tổng gọi bạn bè đến đưa tang. Chính Vũ Bảo là một trong những người đem tro cốt của Nguyễn Hà lên thả ở cầu Thăng Long xuống sông Hồng vào giữa một ngày hè trời nắng chang chang, trở về anh bị cảm, lặn ra ốm.... Với tôi cũng vậy, khi tôi dịch xong nửa cuốn Tể Tướng Lưu Gù thì tôi “đỏ”, chính Vũ Bảo là người lôi tôi đi khám bệnh và còn xin ô-tô, quyết đưa một thằng bạn vào nhà thương... Tôi đi mổ lần thứ nhất, anh là người đưa tôi nhập viện và sau đó không ngày nào anh vắng mặt bên giường mổ của tôi, có ngày anh còn vào với tôi đến hai lần. Tôi đi mổ lần thứ hai, rồi tiếp đó đi mổ lần thứ ba, anh cũng là người luôn có mặt bên tôi.... Cho đến cách đây mấy tháng, tôi đi mổ lần thứ tư, với tôi, anh vẫn chẳng khác xưa, hơn thế, khi tôi từ bệnh viện về nhà, thấy tôi sống một mình, vợ chồng anh bảo tôi:

- Ông còn yếu, để bọn này lo cơm nước cho ông một vài tuần, khỏe lên, rồi tính.

Từ hai năm nay, tôi mua được căn hộ mới, gần nhà anh, thì gần như, chiều chiều sau một ngày “cả hai” thằng già, làm việc căng thẳng” anh thường gọi điện thoại cho tôi:

- Làm gì đấy? Tao sang nhé!

- Sang đi!

Chúng tôi ngồi uống nước sông với nhau – chúng tôi đều không biết bia, rượu, nói với nhau những “tình tiết vui vui” đã viết trong ngày và cũng bàn thêm năm ba câu thể sự, bàn xong cũng là bỏ đấy thôi... cho đến tận khi vợ anh gọi điện thoại sang: “Bảo anh Hệ về ăn cơm....”, anh mới về.

Vậy mà hôm nay, anh đã đột ngột ra đi, đột ngột đến không ngờ. Anh đi hoàn toàn đúng với câu:

“Sinh ư nghệ, tử ư nghiệp”....

Chiều 28-4-2006 ngồi uống nước sông với tôi, anh nói:

- Mai tao ra cầu Hòn Gai!

Với cây cầu thế kỷ này, tôi biết anh có ý định viết cái gì đó về nó cho nên ngay từ ngày nó được khởi công xây dựng, đào hố móng đầu tiên, anh đã ra đó.... Rồi cách đây năm, sáu tháng, anh lại ra đó một lần nữa giữa khi nó đang ở vào thế nước rút.... Và anh đi ra đó vào lần thứ ba này, là lấy không khí của lễ hợp long...

Nhưng thật đau xót, sau khi dự lễ hợp long (30-4-2006) trên đường về, đến Uông Bí.... Thì anh đã ra đi vĩnh viễn vì một cơn huyết áp cao.....

Cho đến giờ phút chót của cuộc đời mình, anh vẫn còn bận toan tính chuyện văn chương....

**Một tấm gương say mê lao động và gắn mình
vào công cuộc đổi mới[3]**

Nhà văn Vũ Bảo, tên khai sinh là Phạm Thế Hệ, đã vĩnh viễn chia tay tất cả chúng ta vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 30-4-2006. Tất cả các bạn bè, văn hữu của gia đình đều vô cùng thương xót và bất ngờ trước cái tang quá đột ngột này. Với phong cách năng nổ của một người làm báo luôn luôn ưa thích cập nhật với mỗi thay đổi lớn lao của đất nước, với cái tâm chi chút của một nhà văn luôn muốn được trực tiếp đi nhiều, biết rộng, tích lũy sâu vốn sống của mình, nhà văn Vũ Bảo không ngại tuổi cao, sức có hạn, luôn luôn muốn được có mặt ở những điểm nóng của đất nước, những công trình thể kỷ thu hút sự quan tâm của mọi người. Riêng với cây cầu Bãi Cháy vượt qua Vịnh biển Hồng Gai, ông đã ra đó ba lần: Lần đầu, khi mới được khởi công. Lần thứ hai, khi cầu đang vào thời kỳ nước rút để chuẩn bị nối đôi bờ và lần thứ ba – khi cầu chính thức làm lễ hợp long. Ông đã chứng kiến cây cầu thể kỷ sừng sững vươn cao, nối thành phố Hạ Long vào với đất liền, với cảm hứng thăng hoa của một nhà văn đầy tâm huyết và gắn bó với đất nước và dân tộc. Nhà văn Vũ Bảo đã ra đi ngay sau giây phút thăng hoa kỳ vĩ đó, sau một cơn đột quỵ, tại Bệnh viện Ung Bí. Ông đã nêu một tấm gương lớn của một trí thức văn nghệ sỹ say mê lao động và gắn mình vào cuộc sống. Đối mới đến giây phút cuối cùng của cuộc đời mình. Sinh ra trên đất mỏ Quảng Ninh, mặc dù quê gốc ông ở xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, ông đã chọn giờ phút ra đi cũng chính ở tỉnh Quảng Ninh, nơi ông đã cất tiếng khóc chào đời ở đó từ 76 năm về trước.

Từ nhỏ, Vũ Bảo đã sống ở Hải Phòng và sớm được giác ngộ Cách mạng trong các phong trào đấu tranh của công nhân vùng mỏ. Ông đã tham gia bộ đội chống Pháp từ khi bắt đầu vào lứa tuổi thanh niên và vào Đảng cũng rất sớm, đến nay đã có 56 tuổi Đảng. Ông đã được tặng thưởng Huân chương chống Pháp hạng Ba, Huân chương chống Mỹ hạng Nhất, Huy chương Vì sự nghiệp VHNT Việt Nam, cùng nhiều Huy chương, phần thưởng, bằng khen.... Khác. Tuổi văn của ông cũng đã được 49 năm. Ông là lớp nhà văn trẻ đầu tiên được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam. Những tác phẩm đầu tiên của ông được in từ những năm 1956, 1957, 1958, như *Làm giời*, *Sắp cưới*, *Phá đám*, đây là loạt tác phẩm từ rất sớm đã dũng cảm vạch ra những sai lầm trong thời kỳ cải cách ruộng đất ở nước ta và vì thế, trong một thời gian dài, đã chịu những sức ép nặng nề, bị phê phán. Nhưng, là một nhà văn dũng cảm, luôn luôn có ý thức cương nghị vượt lên số phận Vũ Bảo vẫn đứng vững trên trận tuyến văn học của mình và sau một thời gian dài lấy lại sức viết sôi nổi và đầy sinh lực, ông tiếp tục đi thực tế, tự nguyện xung phong đến các chiến trường nóng bỏng miền Nam và lại công bố tiếp một loạt tác phẩm mới: *Mãi cũng đến bờ*(1963), *Khe Tre*(1970), *Nơi đến* (1976), *Qua Hương Hóa* (1977), *Anh cả và em út* (1977), tiếp đó là một loạt kịch bản phim: *Những ngôi sao nhỏ* (1980), *Phút 89* (1982), *Kỷ niệm ngày sinh*(1985)...

Cho đến nay, ngòi bút Vũ Bảo đã cho ra đời hơn 30 tác phẩm, gồm cả truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết và cả truyện phim. Ông là người rất hóm hỉnh và công phu khi đặt tên các tác phẩm của mình, mỗi chữ mở đầu là một chữ cái của bảng alphabet, sắp đủ 24 chữ cái từ A đến X, chỉ còn thiếu có chữ Y. Có lẽ, nếu còn thời gian, nhà văn Vũ Bảo sẽ viết tiếp một truyện có chữ mở đầu là chữ *Yêu* để cho trọn vẹn, vì ông đích thực là một người biết Yêu sâu nặng và sôi nổi cuộc đời này, bầu trời mặt đất này và những gương mặt của con người Việt Nam từng trải và đầy bản lĩnh, đầy sức sống và lòng vị tha, đầy tinh thần hướng thiện và vương tới cái Mới.

Rất nhiều truyện của ông không những nổi tiếng ở trong nước mà còn được dịch ra tiếng nước ngoài và được bạn bè quốc tế đón nhận nồng nhiệt. Chỉ kể riêng một truyện ngắn *Người vãi linh hồn* đã thể hiện một lối văn châm biếm đặc biệt của Vũ Bảo và nó được xem như một biểu tượng của lối văn trữ tình, và “cười ra nước mắt” của Vũ Bảo.

Gần đây nhất, giữa những cơn huyết áp lên xuống bất thường, Vũ Bảo đã gắng hoàn thành cuốn tiểu thuyết mới nhất, mang tên *Utopi, một miếng để đời*, cuốn tiểu thuyết, không ngờ lại là lời trời trăng của đời ông. Utopia vốn là một xứ sở trong mơ ước không tưởng của nhà văn Anh vĩ đại Thomas More, một trong các nhà văn có ảnh hưởng nhất với chủ nghĩa xã hội không tưởng. Chưa kịp đọc những dòng cuối của cuốn tiểu thuyết mang dấu ấn Vũ Bảo, nhưng chúng ta hiểu rằng đây chắc chắn cũng là một tác phẩm chứa nhiều tâm huyết và suy tưởng của ông về lý tưởng nhân văn cao đẹp của loài người.

Vĩnh biệt Vũ Bảo, chúng ta chia tay với một người bạn trung thành, cởi mở, sâu sắc và hóm hỉnh trong đời thường, một người bạn văn thủy chung và hết lòng vì bạn, một người cha, người chồng gương mẫu trong gia đình.

Sự nghiệp của ông sẽ còn mãi trong sự nghiệp chung của các nhà văn Hà Nội, chân chính giàu nhiệt huyết, dũng cảm và nhiều sáng tạo.

Xin được nghiêng mình mặc niệm trước anh linh ông và mong ông được thanh thoi, yên nghỉ ở cõi vĩnh hằng.

“Phút 89” về trời, nhớ ngày nào “Sắp cưới”[4]

HOÀNG QUỐC HẢI

Nhớ Vũ Bảo là người ta nhớ tới một nhà văn hóm hỉnh trào lộng. Ở đâu có mặt anh là có tiếng cười.

Có nhẽ tiếng cười và niềm lạc quan là cứu cánh để anh thoát khỏi những gay gắt và cả sự trắc nghiệm trong cuộc sống trần thế mà anh tự nguyện dấn thân.

Khoảng năm 1970-1971 gì đó, có một người vu cáo anh “chui” vào Đảng, anh là phần tử phá hoại. Tất nhiên chuyện đó chẳng ai tin, nhưng cũng làm khó cho anh không ít. Nhân Hà Nội vừa trải qua một trận lụt lớn (vỡ đê Mai Lâm), các huyện ngoại thành đang khắc phục hậu quả, tạp chí Sáng tác Hà Nội cử anh về xã Đông Dư viết một bài bút ký. Tới nơi, anh thấy Hợp tác xã đang chuẩn bị thu hoạch một vụ lúa tốt chưa từng thấy, nguyên nhân là Bí thư Chi bộ có sáng kiến, nước rút đến đâu anh vận động bà con ngâm thóc giống, bốc bùn ao lên gieo mạ trên sân. Khi nước rút hết, cũng là lúc có mạ cấy. Qua

vụ việc ấy, nhân dân đặt niềm tin vào những người đảng viên gương mẫu. Nội dung bài viết chỉ có vậy. Nhưng đặc biệt hóm hỉnh là ở cái tựa đề. Vũ Bảo giật một cái tít thật bất ngờ: “Anh là người của Đảng”. Nghĩa bóng Vũ Bảo tự khẳng định mình và ngầm thách thức phía vu cáo. Vào thời điểm đó, không một Tổng biên tập nào từ chối một cái tựa đề có lập trường cao như vậy. Bài báo của anh nằm ở vị trí trang trọng trên tờ tuần báo Văn nghệ của Hội Nhà văn Việt Nam, khiến người vu cáo anh tức như bò đá. Còn chúng tôi-người trong cuộc-cứ bấm bụng mà cười mỗi khi thấy mặt ông ta. Tất nhiên, nhà văn Vũ Bảo phải viết một bài ký khác cho báo nhà.

Tưởng không thể quên được hoàn cảnh xã hội những năm đó rất khó khăn, thiếu thốn mọi mặt, mọi kinh doanh cá thể đều nghiêm cấm, nhưng mở cửa cho thị trường nước chè chén. Vì vậy các quán chè chén mọc lên như nấm. Một bữa tôi và nhà văn Vũ Bảo bàn nhau làm một thống kê về số lượng quán bán chè chén. Chúng tôi nhất trí lấy phố Huế làm địa bàn điều tra xã hội học. Tôi nhận phía bên phải, nhà văn Vũ Bảo bên trái tuyến phố, nơi có chợ Hâm-Đức Viên.

Khoảng hai tiếng sau tôi quay về cơ quan, đã thấy Vũ Bảo nằm trên đi văng đọc báo, mặt tỉnh bơ. Tôi hỏi anh con số thống kê. Anh hỏi lại:

- Cậu ghi được bao nhiêu điểm tất cả?

Tôi giả vờ mở sổ nhưng không đọc con số mà hỏi:

- Anh ăn hết bánh mỳ thì quay về chứ gì?

- Bậy nào. Ai bảo cậu thế!

- Nếu không thì số liệu của anh đâu?

Vũ Bảo cười hì hì:

- Tao ghé chợ Đức Viên. Nội trong chợ đã có hơn ba chục hàng chè chén rồi. Nhưng có chuyện này lạ lắm Hải ạ. Tao đi qua khu bán thức ăn chín, ngó vào quầy vẫn bán lòng lợn thấy cửa mở hé, bên trong chúng nó đang đánh chén, mời mọc nhau rôm rả. Tao bèn trêu:

- Các đồng chí mậu dịch ơi, phục vụ nhân dân ít lòng nào?

Bên trong im thin thít. Lát sau có một cô gái nghiêng người ngoắc tấm bảng đen to bằng hai cuốn vở học trò, trên đó viết hàng chữ phấn trắng nguệch ngoạc: “Hết lòng phục vụ nhân dân”. Tao phì cười, nói thật to “nhân dân hết lòng chờ đợi”, rồi bỏ về.

Sự hài hước của nhà văn Vũ Bảo được đưa vào các truyện ngắn gây ấn tượng sâu sắc, phải kể từ sau khi anh hồi phục bệnh xuất huyết não từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước. Đó là những truyện Người không có tên trong từ điển: *Ông khóc tôi cũng khóc*, *Bút bi hết mực*, *Người vãi linh hồn...*

Các truyện anh viết đều có nguồn gốc trong cuộc sống. Đôi khi thấy, nhưng phần nhiều là nghe. Tuy nhiên, nó được tái tạo với nghệ thuật bậc thầy. Ví dụ gần đây có tin trên báo ở một nước nào đấy, những phụ nữ làm nghề mãi dâm đã biểu tình đòi chính phủ thừa nhận đó là một nghề, và phải cho

phép họ lập nghiệp đoàn. Thế là trong cuốn tiểu thuyết của anh vừa hoàn thành cách đây vài ngày, có chuyện chị em trong giới mãi dâm (ở một xứ nào đấy) đòi chính phủ của họ phải trả cho họ chế độ hưu trí. Vì rằng suốt cuộc đời họ, đã tận tụy phục vụ đắc lực cho việc giải trí của hầu hết công chức các cấp trong bộ máy công quyền, mà không được trả lương. Sự hóm hỉnh ấy, quả chỉ Vũ Bảo mới có.

Lại nhớ một lần anh khoe với tôi:

- Cậu có tin họ lấy tên mình đặt tên đường phố mà không hề xin phép mình không?

- Bịa vừa chứ ông nội. Đến các loại giải thưởng, kể cả giải thưởng Nhà nước người ta còn không chịu trao cho ông, nói gì đến truyện đem tên người sống ra mà đặt tên phố!

Anh bèn trưng ra tấm ảnh có hình Vũ Bảo đứng dưới tấm biển chỉ tên phố gắn với cột điện: “Phố Vũ Bảo”.

- Lại có danh nhân nào trùng tên với anh. Ở tỉnh nào đây? Chắc lại một dũng sĩ diệt Mỹ, đúng không?

Anh mỉm cười:

- Bình Định đấy!

Nhà văn Vũ Bảo ra đi, để lại sau anh một khoảng trống. Tuy nhiên, nếu có sự công bằng, anh xứng đáng được nhận bất cứ giải thưởng văn học ở bậc cao nào hiện có ở nước ta, kể cả việc có một đường phố mang tên Vũ Bảo.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[1] Lê Bàn: Hóa thân của nhà văn Lê Bàu trong Chuyện kể năm 2000 của Bùi Ngọc Tấn.

[2] Hara kini: Mồ bụng theo nghi lễ Võ sĩ đạo (Nhật Bản)

[3] Điều văn do nhà thơ Bằng Việt, Phó Chủ tịch Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học Hà Nội đọc trong lễ truy điệu nhà văn Vũ Bảo.

[4] Tên các tác phẩm của nhà văn Vũ Bảo